

MOMENT IN PEKING

BẮC KINH MỘT THỜI

"Chinese to the bone. Lin Yutang has written the great novel of modern China."

"Mang đậm chất Trung Hoa. Lâm Ngữ Đường đã viết nên cuốn tiểu thuyết vĩ đại của Trung Hoa hiện đại."

Pearl S Buck



Lin Yutang
Lâm Ngữ Đường

Người dịch: MINH ĐIỂN Tập 1 Hiệu đính: ĐẮC THỊNH

Moment in Peking **Bắc Kinh một thời**

tập 1

(chương 1 đến chương 10)

Lâm Ngữ Đường

Người dịch: Minh Điền

Hiệu đính: Đắc Thịnh



Paris * 01-2026

Nguồn : *Internet*
Ebook : *Thư viện Tiểu Lùn*

Moment in Peking
Bắc Kinh một thời

LÂM NGỮ ĐƯỜNG

THE JOHN DAY COMPANY NEW YORK
1939

DÀNH TẶNG

NHỮNG NGƯỜI LÍNH
DŨNG CẢM CỦA TRUNG QUỐC,
NHỮNG NGƯỜI ĐANG HY SINH
TÍNH MẠNG ĐỂ CON CHÁU CHÚNG
TA ĐƯỢC SỐNG TỰ DO.
TẬP SÁCH NÀY, ĐƯỢC VIẾT TỪ
THÁNG 8 NĂM 1938 ĐẾN
THÁNG 8 NĂM 1939,
XIN ĐƯỢC KHIÊM TỐN
DÀNH TẶNG.

Mục lục

Lời dẫn 11

Lời nói đầu 17

TẬP MỘT

1. Chương 1 23

2. Chương 2 85

3. Chương 3 137

4. Chương 4 207

5. Chương 5 283

6. Chương 6 319

7. Chương 7 364

8. Chương 8	453
9. Chương 9	503
10. Chương 10	569

LỜI DẪN

Tác phẩm “**Khói và mây Bắc Kinh**” 京华烟云 (Jīnghuá yānyún) của tác giả Lâm Ngữ Đường (林语堂著) đã được cụ Vi Huyền Đắc¹ dịch và khởi đăng trên tạp chí Bách Khoa số 19 ngày 15 tháng 10 năm 1957 với nhan đề là “**Khói lửa kinh thành**” (trang 65, 67, 69, 71, 73, 75, 77).

1 Vi Huyền Đắc (1899-1976) bút hiệu Giới Chi, là nhà giáo, nhà văn, nhà biên khảo, kịch tác gia tiên phong của nền kịch nói Việt Nam

Tác phẩm “**Khói lửa kinh thành**” (nguyên tác *Moment in Peking* của Lâm Ngữ Đường do dịch giả Vi Huyền Đắc dịch được xuất bản lần đầu tiên vào năm 1967 bởi nhà xuất bản **Gió Bốn Phương**. Đây là bộ tiểu thuyết nổi tiếng về Trung Quốc nửa đầu thế kỷ 20.

Sau đây là Lời của dịch giả Vi Huyền Đắc trong lần xuất bản đầu tiên:

*“Nguyên tác của bộ tiểu thuyết này viết bằng Anh văn với nhan đề *Moment in Peking*, đã được dịch ra nhiều thứ tiếng. Nay, dịch giả đã theo bản Hán văn dịch ra tiếng Việt.*

*Đối với các nhà phê bình ở Âu, Mỹ, bộ truyện này có một giá trị tương đương với cuốn **Chiến tranh***

và hòa bình, một kiệt tác của văn hào Tolstoi.

Tuy trong truyện chỉ tả sinh hoạt của hai gia đình, nhưng nó có một đặc tính, là đã phản ánh được cả hai xã hội Trung Hoa trong ngót bốn chục năm trường. Độc giả sẽ chứng kiến bao cuộc đổi thay, bao sự thăng trầm từ lúc triều đình Mãn Thanh, bắt đầu suy vi, với cuộc loạn Quyền phủ, tới cuộc chính biến năm Mậu Tuất, từ cuộc cách mệnh Tân Hợi, tới cuộc vận động Ngũ Tứ, rồi tới cuộc Quốc dân cách mệnh và nhiều biến cố ở Đông Bắc, cho đến khi xảy ra vụ Lư Câu Kiều, cùng là sự kháng chiến toàn diện của nhân dân Trung Hoa chống sự xâm lăng của quân phiệt Nhật Bản.

Đem được cả một thời đại đầy thanh, đầy sắc của nước Trung Hoa cũ kỹ, đương mê ngủ, bỗng bừng tỉnh và đổi mới vào trong khuôn khổ nhỏ hẹp của một cuốn tiểu thuyết, là một kỳ công. Nếu không có quyền uy trên lãnh vực tư tưởng, có thịnh nghiệp về bút mực, không thể nào thành công được. Với ngót một ngàn trang giấy in và dư bảy mươi vạn chữ, độc giả sẽ nhận thấy rõ cái linh cảm của một thiên tài và cái mỹ lực của cây bút họ Lâm.”

*

Nay, Ban Tuyển đọc Thư Viện
Tiểu Lùn chuyển ngữ tác phẩm

“Moment in Peking” của tác giả Lin Yutang thành tác phẩm tựa là “**Bắc Kinh một thời**” tác giả **Lâm Ngữ Đường** gồm 45 chương.

Paris, tháng 01.2026

Ban Tuyển đọc

Thư Viện Tiểu Lùn

LỜI NÓI ĐẦU

Tiểu thuyết là gì nếu không phải là “một cuộc trò chuyện nhỏ”, như tên gọi hsiaoshuo đã gợi ý? Vậy nên, độc giả, hãy lắng nghe cuộc trò chuyện nhỏ này một lát khi bạn không có việc gì khác để làm. Cuốn tiểu thuyết này không phải là lời bào chữa cho cuộc sống đương đại Trung Quốc, cũng không phải là sự phơ bày nó, như nhiều tiểu thuyết “bức màn

đen” gần đây của Trung Quốc vẫn thường tuyên bố. Nó không phải là sự tôn vinh lối sống cũ, cũng không phải là sự bảo vệ lối sống mới. Nó chỉ đơn thuần là câu chuyện về cách đàn ông và phụ nữ trong thời đại đương đại trưởng thành và học cách sống chung với nhau, cách họ yêu thương, căm ghét, cãi vã, tha thứ, đau khổ và tận hưởng, cách hình thành những thói quen sống và cách suy nghĩ nhất định, và trên hết, cách họ thích nghi với hoàn cảnh trong cuộc sống trần thế này, nơi con người phấn đấu nhưng thần linh cai trị.

Lâm Ngữ Đường

TẬP MỘT

NHỮNG NGƯỜI CON GÁI CỦA MỘT ĐẠO SĨ

(Trích từ tiểu luận “Thuật tiên”
của Trang Tử)

"Đối với Đạo, chốn cao không cao, nơi thấp không thấp; chẳng điểm nào trong thời gian là xa xưa, cũng không vì năm tháng trôi qua mà trở nên già nua.

CHƯƠNG 1

Đó là buổi sáng ngày hai mươi tháng Bảy, năm 1900. Một đoàn xe ngựa xếp hàng ở cổng phía tây của Matajen Hutung, một con phố ở Đông Thành Bắc Kinh, với một số xe và con la kéo dài ra đến con ngõ chạy theo hướng bắc nam dọc theo bức tường hồng của Đại Phật Tự. Những người đánh xe đến rất sớm; họ đã tới đó từ lúc bình minh, và quả là náo nhiệt

trong buổi sáng sớm ấy, như vẫn thường xảy ra với những người đánh xe ồn ào này.

Lão Đà, một người đàn ông già chừng năm mươi tuổi, tổng bộ của gia đình đã thuê những chiếc xe cho một chuyến đi xa, đang hút tẩu và nhìn những người đánh xe cho lừa ăn; còn họ thì đang trêu đùa và cãi nhau. Khi không thể trêu đùa về con vật của nhau và tổ tiên của những con vật, họ trêu đùa về chính bản thân mình.

“Trong thời buổi như thế này,” một người nói, “ai mà biết được liệu một người có trở về còn sống hay đã chết sau chuyến đi này?”

“Anh được trả công hậu hĩnh mà, phải không?” Lão Đà nói. “Với

một trăm lạng bạc, anh có thể mua được một nông trại đấy.”

“Bạc thì có ích gì khi người ta đã chết rồi?” người đánh xe đáp. “Những viên đạn từ súng trường ngoại kia đâu có biết nhận diện người nào. Bùm đùng! Nó xuyên qua cái sọ của anh và anh đã thành một cái xác chết với cái bím tóc cong queo rồi. Nhìn cái bụng của con lừa này xem! Thịt da có cản nổi đạn đâu? Nhưng biết làm sao được? Người ta phải kiếm sống thôi.”

“Khó mà nói trước được,” một người khác nói lời. “Một khi quân ngoại quốc kéo vào thành, Bắc Kinh cũng chẳng còn là chỗ tốt để sống nữa đâu. Với riêng tôi, tôi mừng là mình chuồn đi được.”

Mặt trời mọc từ phía đông và chiếu vào cổng nhà, làm những chiếc lá của cây cau cảnh lớn lấp lánh sương mai. Đây là nhà họ Diêu. Cổng vào không có vẻ gì bề thế – một cánh cửa nhỏ màu đen với một vòng tròn đỏ ở giữa. Cây cau cảnh tỏa bóng mát xuống cổng, và một người đánh xe đang ngồi trên một tấm bia đá thấp chìm xuống đất. Buổi sáng thật dễ chịu, nhưng lại hứa hẹn một ngày nóng bức với bầu trời trong xanh. Một cái vò đất cỡ vừa đứng gần gốc cây, vốn được dùng để phát trà trong những ngày hè nóng nực cho lũ khách qua đường khát nước. Nhưng nó vẫn còn trống rỗng. Để ý thấy cái vò, một người đánh xe nhận xét, “Chủ nhà của các anh làm việc thiện.”

Lão Đà đáp rằng không có người nào tốt hơn chủ của họ trên đời này. Ông ta chỉ vào một mảnh giấy đỏ dán gần trụ cổng, mà người đánh xe không đọc được; nhưng Lão Đà giải thích cho anh ta rằng nó ghi rằng thuốc phòng dịch tả, đau bụng và kiết lỵ sẽ được phát miễn phí cho bất cứ ai.

“Đó là điều quan trọng đấy,” người đánh xe nói. “Tốt hơn các anh nên phát cho chúng tôi ít thuốc ấy cho chuyển đi.”

“Sao phải lo về thuốc men khi các anh đi cùng chủ nhà chúng tôi?” Lão Đà nói. “Chẳng như nhau thôi sao, dù các anh mang theo hay chủ nhà chúng tôi mang theo?”

Những người đánh xe cổ moi thông tin về gia đình từ Lão Đà. Lão Đà chỉ nói với họ rằng chủ nhà ông là chủ một hiệu thuốc.

Chẳng mấy chốc, ông chủ xuất hiện để xem mọi thứ đã ổn thỏa chưa. Ông là người đàn ông chừng bốn mươi tuổi, thấp, đậm người, với đôi lông mày rậm và những túi mỡ dưới mắt, không có râu, nhưng có nước da rất khỏe mạnh. Tóc ông vẫn còn hoàn toàn đen. Ông đi với dáng đi trẻ trung, vững chãi, những bước chân chậm rãi nhưng chắc nịch. Rõ ràng đó là dáng đi của một võ sĩ Trung Hoa được luyện tập, trong đó cơ thể giữ một thế thăng bằng tuyệt đối, sẵn sàng cho một đòn tấn công bất ngờ vào bất cứ lúc nào không ngờ

tới từ phía trước, bên hông, hay phía sau. Một chân đặt vững trên mặt đất, trong khi chân kia ở thế đưa về phía trước, hơi khụy và mở ra, ở vị trí tự vệ, sao cho ông không bao giờ bị mất thăng bằng. Ông chào những người đánh xe và, để ý thấy cái vò, nhắc Lão Đà nhớ tiếp tục đổ đầy trà vào đó mỗi ngày như thường lệ trong thời gian ông vắng mặt.

“Ông là người tốt,” những người đánh xe đồng thanh nói.

Ông đi vào, và chẳng mấy chốc một người phụ nữ trẻ xinh đẹp xuất hiện. Cô có đôi chân nhỏ và mái tóc đen nhánh tuyệt mỹ được vấn theo kiểu búi lỏng, mặc một chiếc áo khoác rộng màu hồng cũ kỹ,

viền quanh cổ và tay áo bằng một dải satin xanh lục nhạt rất nhạt, rộng ba inch. Cô nói chuyện thoải mái với những người đánh xe và không tỏ ra chút e lệ thường thấy ở những thiếu nữ thuộc tầng lớp cao hơn ở Trung Hoa. Cô hỏi xem tất cả lừa đã được cho ăn chưa, rồi lại biến mất.

“Chủ nhà các anh may mắn quá!” một người đánh xe trẻ thốt lên. “Người tốt luôn được đền đáp bằng vận may. Một cô thiếp trẻ và xinh đẹp như vậy!”

“Đồ vô duyên!” Lão Đà nói. “Chủ nhà chúng tôi không có thiếp. Người phụ nữ trẻ ấy là con nuôi của ông ấy và là một góa phụ.”

Người đánh xe trẻ tự vả vào mặt mình một cái cho vui, và những người khác cười ồ lên.

Chẳng mấy chốc, một người hầu khác và một số cô hầu gái xinh xắn, từ mười hai hay mười ba đến mười tám tuổi, bước ra mang theo chăn màn, bọc đồ và những chiếc ấm nhỏ. Những người đánh xe khá là choáng ngợp, nhưng không dám bình phẩm thêm. Một cậu bé mười ba tuổi theo sau, và Lão Đà nói với những người đánh xe đó là cậu chủ nhỏ.

Sau nửa giờ hỗn độn này, gia đình sắp lên đường bước ra. Người phụ nữ trẻ xinh đẹp lại xuất hiện với hai cô gái, cả hai đều mặc rất giản dị áo vải trắng, một người

mặc quần màu xanh lục, người kia màu tím. Bạn luôn có thể phân biệt một cô con gái nhà khá giả với một người hầu gái bởi vẻ thong thả và cử chỉ điềm tĩnh hơn; và việc người phụ nữ trẻ đang nắm tay họ cho những người đánh xe thấy đây là hai cô con gái trong gia đình.

“Tiểu thư, hãy lên xe của tôi,” người đánh xe trẻ nói. “Con lừa của xe kia tồi lắm.”

Mộc Lan, cô chị, suy nghĩ và so sánh. Chiếc xe kia có con lừa nhỏ hơn, nhưng người đánh xe của nó có vẻ ngoài vui vẻ hơn. Mặt khác, người đánh xe trẻ này lại có những vết ghẻ xấu xí trên đầu. Mộc Lan chọn theo người đánh xe chứ không phải theo con lừa.

Những điều nhỏ nhặt trong cuộc sống của chúng ta quan trọng là vậy, tự thân chúng hoàn toàn vô nghĩa, nhưng khi chúng ta nhìn lại chúng trong chuỗi nhân quả, chúng ta nhận ra đôi khi chúng chất chứa những hệ quả trọng đại. Nếu người đánh xe trẻ không có những vết ghê trên đầu, và Mộc Lan đã không lên chiếc xe kia với con lừa nhỏ và có vẻ ốm yếu, mọi việc đã không xảy ra trong chuyến đi này như đã xảy ra, và cả cuộc đời Mộc Lan đã bị thay đổi.

Giữa lúc hồi hải, Mộc Lan nghe thấy mẹ mình mắng Bạc Thuyên, một cô hầu gái mười sáu tuổi ở xe khác, vì trang điểm và ăn mặc quá lòe loẹt. Bạc Thuyên ngượng ngùng trước mặt mọi người; và Thanh

Yên, cô hầu gái lớn tuổi hơn mười chín tuổi, đang giúp bà mẹ lên xe, thì mỉm cười thầm, âm thầm mừng vì mình đã biết không nên ăn mặc quá cầu kỳ cho chuyến đi này và đã nghe theo chỉ dẫn của bà chủ.

Bạn có thể thấy ngay từ cái nhìn đầu tiên rằng người mẹ là người cai quản gia đình. Bà là một phụ nữ ngoài ba mươi, vai rộng, mặt vuông, và có xu hướng đầy đà; và bà nói với một giọng rõ ràng, đầy uy quyền.

Khi mọi người đã an vị trên xe và sẵn sàng lên đường, một cô hầu gái nhỏ mười một tuổi, tên là Hương Trầm, được thấy đang khóc ở cửa. Cô bé vô cùng khổ sở vì bị

bỏ lại ở nhà một mình với Lão Đà và những người hầu khác.

“Cho nó đi theo đi,” cha của Mộc Lan nói với vợ. «Nó ít nhất có thể giúp đổ thuốc vào điều nước cho bà.»

Vì vậy, vào phút cuối, Hương Trầm nhảy lên xe của các cô hầu. Mọi người dường như đã có chỗ ngồi. Bà Diêu hô to bảo các cô hầu hạ màn tre phía trước chiếc xe có mui xuống, và dừng thò đầu ra ngoài nhiều quá.

Có tất cả năm chiếc xe có mui, trong đó có một con ngựa nhỏ trộn lẫn với những con la. Người cậu ruột, ông Phùng, và cậu bé dẫn đầu đoàn, tiếp theo là bà mẹ, đi chung với cô hầu lớn, Lam Yên, bế đứa bé

hai tuổi. Ở xe thứ ba là Mộc Lan, em gái Mochow và con gái nuôi, tên là San Hô. Ba cô hầu khác, Bạch Tuyết, Gấm Thêu, mười bốn tuổi, và cô bé Hương Trầm, ở xe tiếp theo. Ông Diêu, người cha, ngồi một mình ở xe cuối cùng. Con trai ông, Tijen, tránh đi chung xe với cha, và đã chọn đi với người cậu.

Một người đầy tớ nam, Lộ Đồng, anh trai của Lão Đà, ngồi ở phía ngoài xe của ông Diêu, một chân bắt chéo lên trục xe, một chân thông thả.

Với những người đã tụ tập để xem gia đình ra đi, bà Diêu lớn tiếng thông báo rằng họ sẽ đi vài ngày đến thân nhân ở Tây Sơn, mặc dù thực ra họ đang đi về phía

nam.

Dù đích đến của họ là đâu, thì những người qua đường cũng thấy rõ ràng họ đang chạy trốn khỏi đội quân liên minh châu Âu sắp kéo đến, những người đang hành quân về Bắc Kinh vì cuộc nổi dậy của Nghĩa Hòa Đoàn.

Và thế là với tiếng hô vồ! và ta...tr! cùng những tiếng roi quất, đoàn người lên đường. Lũ trẻ đều vô cùng hào hứng, vì đây là chuyến đi đầu tiên của chúng về nhà ở Hàng Châu, nơi chúng đã nghe cha mẹ nói đến rất nhiều lần.

Mộc Lan vô cùng ngưỡng mộ cha mình. Ông đã từ chối rời khỏi Bắc Kinh cho đến tối ngày mười tám; và giờ đây, khi họ đã quyết

định tìm nơi an toàn ở quê nhà Hàng Châu, ông đã chuẩn bị cho cuộc ra đi một cách vô cùng điềm tĩnh và bình thản. Bởi vì ông Diêu là một đạo gia chân chính, và từ chối để bị kích động.

“Sự kích động không tốt cho tâm hồn,” Mộc Lan nghe cha mình nói. Một lý lẽ khác của ông là: “Khi bản thân con đúng, thì không có điều gì xảy đến với con có thể là sai cả.” Về sau này, Mộc Lan có nhiều dịp suy ngẫm về câu nói này của cha, và nó trở thành một triết lý sống cho cô, từ đó cô tìm thấy nhiều niềm vui và can đảm. Một thế giới mà ở đó không điều gì xảy đến với mình có thể là sai, là một thế giới tốt đẹp và vui vẻ, và người ta có dũng khí để sống và để chịu

đựng.

Những đám mây chiến tranh đã lơ lửng từ tháng Năm. Quân đội liên minh ngoại quốc đã chiếm được pháo đài ở ven biển, nhưng đường sắt đến Bắc Kinh đã bị phá hủy bởi Nghĩa Hòa Đoàn, lực lượng đã lớn mạnh về quyền lực và sự ủng hộ của dân chúng, và tràn ngập khắp vùng nông thôn.

Thái hậu đã do dự giữa việc tránh một cuộc chiến với các cường quốc ngoại bang và việc sử dụng Nghĩa Hòa Đoàn, một lực lượng kỳ lạ, bí ẩn, đáng sợ với mục tiêu duy nhất là tiêu diệt người nước ngoài ở Trung Quốc, tự xưng có phép thuật và sự bảo vệ ma thuật trước đạn của ngoại bang. Triều

đình ban lệnh bắt giữ thủ lĩnh Nghĩa Hòa Đoàn vào ngày hôm nay, và ngày hôm sau lại bổ nhiệm Thân vương Doan, người thân Nghĩa Hòa Đoàn, làm Tổng lý Nha môn ngoại giao. Âm mưu trong triều đình đóng một phần quan trọng trong sự đảo ngược quyết định đàn áp Nghĩa Hòa Đoàn này. Thái hậu đã tước đoạt quyền lực thực tế của cháu trai mình là Hoàng đế, và đang lên kế hoạch phế truất ngài. Bà ưu ái con trai của Thân vương Doan, một kẻ vô lại vô giá trị, làm người kế vị ngài vàng. Nghĩ rằng một cuộc chiến tranh với ngoại bang sẽ gia tăng quyền lực cá nhân và giành được ngài vàng cho con trai mình, Thân vương Doan khuyến khích Thái hậu tin rằng phép thuật của Nghĩa Hòa Đoàn thực sự

khiến họ miễn nhiễm với đạn của ngoại bang. Hơn nữa, Nghĩa Hòa Đoàn đã đe dọa sẽ bắt “một Rồng hai Hồ” để tế trời vì tội phản bội đất nước, “Rồng” chính là vị Hoàng đế cải cách, người mà “trăm ngày biến pháp” hai năm trước đã gây chấn động giới quan lại bảo thủ, còn “Hồ” là Lão Thân vương Khánh và Lý Hồng Chương, những người phụ trách chính sách đối ngoại.

Thân vương Đoan đã giả mạo một công hàm chung từ khối ngoại giao đoàn ở Bắc Kinh, yêu cầu Thái hậu trao trả lại quyền lực thực tế cho Hoàng đế, khiến bà lão này tin rằng các cường quốc nước ngoài đang cản trở kế hoạch phế truất Hoàng đế của bà, do đó bà quyết định đặt cược vận mệnh của mình

vào Nghĩa Hòa Đoàn, những người có bí quyết quyền lực nằm ở khẩu hiệu chiến tranh “đánh đuổi Dương nhân”. Một số đại thần khai sáng trong nội các đã phản đối Nghĩa Hòa Đoàn vì việc đốt phá các Công sứ quán châu Âu, được Nghĩa Hòa Đoàn chủ trương, là trái với tập quán phương Tây; nhưng những người phản đối này đã bị giết bởi quyền lực của Thân vương Đoan. Hiệu trưởng Đại học đã mổ bụng tự sát.

Nghĩa Hòa Đoàn thực sự đã tiến vào kinh đô. Một trung tá được phái ra đánh họ đã bị phục kích và giết chết, binh lính của ông ta thì gia nhập Nghĩa Hòa Đoàn. Cực kỳ được lòng dân và đầy khí thế chiến thắng, Nghĩa Hòa Đoàn đã chiếm

Bắc Kinh, giết người nước ngoài và người Hoa theo đạo Cơ Đốc, đốt nhà thờ của họ. Khối ngoại giao đoàn phản kháng, nhưng Khang Di, người được phái đi “điều tra” Nghĩa Hòa Đoàn, báo cáo rằng họ “do Trời phái xuống để đánh đuổi Dương nhân và rửa nhục cho Trung Hoa” và bí mật cho hàng vạn người trong bọn họ vào kinh đô.

Một khi đã vào trong, dưới sự bảo vệ ngầm của Thái hậu và Thân vương Đoan, Nghĩa Hòa Đoàn khùng bố thành phố. Họ lang thang trên các con phố, săn lùng và giết “Đại Mao Tử”, “Nhị Mao Tử” và “Tam Mao Tử”. “Đại Mao Tử” là người nước ngoài; “Nhị Mao Tử” và “Tam Mao Tử” là tín đồ Cơ Đốc, nhân viên các hãng nước ngoài, và

bất kỳ người Hoa nào nói tiếng Anh khác. Họ đi khắp nơi đốt nhà thờ và nhà cửa của người nước ngoài, phá hủy gương ngoài, ô ngoài, đồng hồ ngoài, và tranh ngoài. Thực tế, họ giết nhiều người Hoa hơn là người ngoại quốc. Phương pháp chứng minh một người Hoa là “Nhị Mao Tử” của họ rất đơn giản. Những người bị tình nghi phải quỳ trước một bàn thờ Nghĩa Hòa Đoàn giữa đường phố, trong khi một mảnh giấy có ghi lời nhắn gửi đến vị thần bảo trợ của họ bị đốt, và nghi phạm bị tuyên có tội hay vô tội tùy theo tro bay lên hay bay xuống. Các bàn thờ được dựng lên trên các con phố khi hoàng hôn buông xuống, và những người tỏ ra phục tùng Nghĩa Hòa Đoàn sẽ đốt hương trong khi họ nhảy điệu

khỉ, vì Tinh Linh Khỉ là một trong những vị thần bảo trợ phổ biến nhất của họ. Mùi hương trầm lan tỏa khắp các con phố, và người ta có thể tin rằng mình đang sống lại ở vùng đất thần tiên Tây Du Ký. Ngay cả các quan chức quan trọng cũng đã dựng bàn thờ và mời các thủ lĩnh Nghĩa Hòa Đoàn về nhà, và đầy tớ đã gia nhập Nghĩa Hòa Đoàn để ức hiếp chủ nhân của mình.

Ông Diêu, là một người đọc sách nhiều và đồng cảm với vị Hoàng đế cải cách, cho rằng toàn bộ chuyện này là trò chơi trẻ con ngớ ngẩn và nguy hiểm, nhưng ông giữ kín quan điểm của mình. Ông có lý do chính đáng riêng để “bài ngoại” theo một nghĩa nào đó, và ghét nhà thờ như một tôn giáo ngoại bang được bảo

vệ bởi một thế lực ngoại bang ưu việt; nhưng ông quá thông minh để tán thành Nghĩa Hòa Đoàn, và biết ơn vì Lão Đà và anh trai Lộ Đồng của hắn đã tránh xa đám đông căn bã đó.

Có chiến sự trong thành phố. Công sứ Đức đã bị tấn công và sát hại bởi binh lính Cam Túc. Khu Nhà Công sứ bị bao vây, và Đội Vệ binh Công sứ đã cố thủ được hai tháng, chờ viện binh từ Thiên Tân. Vinh Lộc, một trong những người được Thái hậu tín nhiệm nhất, được giao chỉ huy Cẩm Vệ binh tấn công các Công sứ quán, lại không tán thành cuộc tấn công và bí mật ra lệnh bảo vệ họ. Nhưng toàn bộ các dãy nhà trong thành gần Khu Nhà Công sứ đã bị san bằng, và

toàn bộ các con phố ở Nam Thành bị đốt cháy. Thành phố thực sự nằm trong tay Nghĩa Hòa Đoàn nhiều hơn là của Chính phủ. Ngay cả những người gánh nước và dọn dẹp nhà vệ sinh cũng không được phép hành nghề trừ khi họ quần khăn vàng đỏ quanh đầu.

Suốt thời gian này, ông Diêu vẫn từ chối cân nhắc việc di chuyển. Tất cả những gì ông chấp thuận là phá hủy vài tấm gương lớn ngoại quốc trong nhà và một cái kính viễn vọng xếp lại được mà ông đã mua vì tò mò. Nhà ông nằm hơi ra ngoài khu vực bị tàn phá nặng nề. Trước những lời cầu xin của vợ để chạy trốn khỏi cảnh chém giết, cướp bóc và hỗn loạn, ông không trả lời; ông từ chối cân nhắc chúng.

Vùng quê xung quanh đầy rẫy binh lính, và ông Diêu nghĩ rằng ngồi yên còn hơn là di chuyển. Ông tin rằng mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên; và ông sẵn sàng đón nhận mọi việc đến một cách tự nhiên.

Sự điềm tĩnh và thờ ơ của ông làm bà vợ phát cáu. Bà chỉ trích ông có ý định sống chết cùng những món đồ cổ và khu vườn của mình. Nhưng khi quân liên minh thực sự tiến đến gần, nỗi sợ thành phố bị cướp phá trở nên có thật, và bà nói, “Nếu ông không quan tâm đến tính mạng của mình, ông phải nghĩ đến mấy đứa trẻ nhỏ này.”

Lập luận này đã đánh trúng, mặc dù ông nói, “Làm sao bà biết được trên đường đi sẽ an toàn

hơn?”

Vì vậy, vào chiều ngày 18 tháng Bảy, họ quyết định đi. Ông nghĩ rằng nếu họ có thể tìm được xe la và đi thẳng về phía nam đến Đức Châu, thành phố đầu tiên của Sơn Đông, một hành trình tám hoặc chín ngày, thì họ sẽ an toàn. Tân Tổng đốc Sơn Đông đã dùng vũ lực đuổi Nghĩa Hòa Đoàn ra khỏi tỉnh của mình và do đó đã duy trì được hòa bình và trật tự. Nghĩa Hòa Đoàn khởi nguồn từ Sơn Đông, bởi vì chính ở đó đã xảy ra một số “sự kiện tôn giáo”, bao gồm sự kiện dẫn đến việc cho người Đức thuê Thanh Đảo và sự cách chức của tổng đốc tiền nhiệm, Dụ Hiền,

người đã khuyến khích Nghĩa Hòa Đoàn.

Một ngày nọ, tân tổng đốc, Viên Thế Khải, yêu cầu một thủ lĩnh Nghĩa Hòa Đoàn đến gặp mình để chứng minh phép thuật của họ. Ông ra lệnh cho mười nghĩa Hòa đứng xếp hàng và đối mặt với một đội xử bắn được trang bị súng trường hiện đại. Theo hiệu lệnh, người của ông bắn và, kỳ diệu thay, mười nghĩa Hòa không hề hấn gì; những khẩu súng trường không được nạp đạn. Thủ lĩnh Nghĩa Hòa Đoàn phấn khích, và kêu lên: “Ông thấy chưa...!” Trước khi hấn kịp nói hết câu, chính viên tổng đốc rút súng lục ra và giết chết từng nghĩa Hòa

một. Điều đó đã kết liễu Nghĩa Hòa Đoàn ở Sơn Đông, và sau một chiến dịch ngắn, tất cả bọn họ tràn sang Trục Lệ.

Việc chạy trốn qua Thiên Tân là bất khả thi. Nếu Bắc Kinh đang trong tình trạng hỗn loạn tột độ, thì Thiên Tân đang trong tình trạng địa ngục; và tuyến đường đến đó nằm ngay trên trận tuyến. Những người tị nạn từ Thiên Tân đến kinh đô nói rằng giao thông trên Vận Hà bị tắc nghẽn hàng dặm, và người ta biết có những con thuyền chỉ tiến được nửa dặm trong cả một ngày. Vì vậy, họ sẽ đi đường bộ về phía nam đến Đức Châu, trên biên giới Sơn Đông, trước khi đón thuyền trên Vận Hà; và vì có *hỗn hỗn* (hunhun), hay thổ phỉ, bên ngoài

cửa Vĩnh Định, họ phải đi qua cầu Lư Câu, và theo đường đến Trác Châu trước khi hướng về phía đông nam.

Hành trình từ Đức Châu xuôi Vận Hà đến Thượng Hải và Hàng Châu cũng sẽ an toàn, bởi vì các tổng đốc ở Hoa Nam đã ký một thỏa thuận với các lãnh sự ngoại quốc để duy trì hòa bình và bảo vệ tính mạng, tài sản của người nước ngoài, do đó cuộc xung đột Nghĩa Hòa Đoàn đã được khống chế nghiêm ngặt ở phía bắc.

“Chúng ta đi khi nào?” bà Diêu hỏi.

“Ngày một,” chồng bà trả lời. «Chúng ta phải thu xếp xe la. Rồi chúng ta còn phải sắp xếp đồ đạc

một chút.»

Giờ đã đạt được mục đích, bà Diêu hoảng hốt khi nghĩ đến việc đóng gói.

«Làm sao tôi có thể làm trong một ngày?» bà kêu lên. «Có biết bao rương, thảm, da lông và đồ trang sức – cùng những món đồ cổ của ông.»

«Đừng bận tâm đến đồ cổ của tôi,» ông Diêu nói ngắn gọn. «Cứ để nguyên căn nhà như vậy. Chẳng có gì để đóng gói cả, ngoại trừ một ít quần áo mùa hè và một ít bạc cho hành trình. Chúng ta không phải đi du lịch tiêu khiển; chúng ta đang chạy trốn trong chiến tranh. Tôi sẽ để Lão Đà và vài người hầu lại trông nhà. Nó có thể bị Nghĩa Hòa

Đoàn cướp phá. Thứ hai, nó có thể bị binh lính cướp phá. Thứ ba, nó có thể bị quân đội ngoại quốc cướp phá.»

Và thứ tư, toàn bộ ngôi nhà có thể bị thiêu rụi, dù cho các người có cuốn thảm lên và đóng rương hành lý hay không. Nếu chúng ta thoát được tất cả những điều này, chúng ta thoát; và nếu chúng ta mất, chúng ta mất.»

«Nhưng tất cả các đồ lông thú và châu báu của chúng ta thì sao?» vợ ông nói.

«Chúng ta định đem theo bao nhiêu xe cộ chứ? Chỉ riêng đàn ông đàn bà đã cần tới năm chiếc xe, và ta không chắc là chúng ta có thể tìm được ngần ấy xe đâu.»

Sau đó, ông gọi Lão Đà ra sảnh. Lão Đà đã ở với gia đình nhiều năm, và bản thân ông cũng là một người họ hàng xa từ làng của bà Diêu. Ông chủ biết mình có thể tin tưởng giao toàn bộ gia sản vào tay ông ta.

«Lão Đà,» ông nói, «ngày mai ta sẽ cùng người đóng gói một vài thứ, đồ sứ, ngọc và những bức tranh quý nhất, rồi cất giấu chúng đi. Nhưng chúng ta sẽ để nguyên tất cả các tủ và giá đỡ. Nếu có bọn cướp nào đến, đừng kháng cự mà hãy mời chúng tự tiện lấy. Đừng liều mạng già của người vì mấy thứ đồ tạp nham vô giá trị này! Chúng không đáng đâu.»

Ông chỉ thị cho Phong, em trai

vợ ông, người đang quản lý công việc gia đình và trông nom các hiệu thuốc và tiệm trà của họ, hôm sau đi lấy một ít vàng bạc cho chuyển đi, cả dạng thỏi lẫn vụn. Phong cũng phải đến yết kiến Ngự y và xem liệu có thể xin được một sự bảo vệ nào đó của quan phủ trên đường đi hay không.

Vào lúc nửa đêm, ông Diêu, người đang ngủ một mình trong thư phòng của mình ở sân tây nam, thức dậy và đánh thức Lão Đà. Ông bảo Lão Đà tắt đèn và đi theo ông ra vườn sau, mang theo cuốc và xẻng, và tuyệt đối không được gây tiếng động. Thế là họ đi ra, ông chủ già và người đầy tớ già, với sáu món đồ đồng thời Chu và Hán cùng vài chục món ngọc và đá triện,

những thứ ông đã tự tay đóng gói cẩn thận trong những chiếc hộp gỗ đàn hương, và chôn chúng dưới gốc cây chà là trong vườn. Ở đó, họ làm việc hơn một tiếng đồng hồ dưới ánh đèn và những vì sao mùa hạ.

Vui vẻ và thực sự hào hứng, ông Diêu trở vào nhà trước khi có người thức dậy. Sương rất nặng, và Lão Đà, hơi ho một chút, đề nghị rằng ông ta nên đi pha một ấm trà nóng.

Ông Diêu thường ngủ một mình và ông không có thiếp. Là chủ một gia đình giàu có, ông không có sở thích lớn nào ngoài sách vở, đồ cổ và con cái. Ông không có thiếp vì hai lý do. Thứ nhất, vì vợ ông khô-

ng cho phép. Thứ hai, vì đã có một sự thay đổi đột ngột trong cuộc đời ông vào năm ba mươi tuổi, khi ông kết hôn với mẹ của Mộc Lan. Khi đó, một kẻ lãng nhãng phóng đãng, một tay chơi đầy mạo hiểm và nhục cảm đã trở thành một vị thánh Đạo giáo. Cuộc đời ông trước đó là một chương hoàn toàn tối tăm đối với gia đình. Ông đã uống rượu, cờ bạc, cưỡi ngựa, đấu kiếm, đâm bốc, lang chạ và nuôi một kỹ nữ, đã đi rộng và quen biết giới thượng lưu. Đột nhiên ông thay đổi. Cha ông mất một năm sau khi ông kết hôn và để lại cho ông một khối tài sản khổng lồ gồm các hiệu thuốc và tiệm trà ở Hàng Châu, Tô Châu, Dương Châu và Bắc Kinh, với nguồn cung cấp thuốc thường xuyên từ Tứ Xuyên, và trà từ Phúc Kiến và An Huy,

ngoài ra còn có một vài hiệu cầm đồ. Lịch sử tâm linh của người đàn ông này trong giai đoạn đó bị che giấu trong bí ẩn đến mức ngay cả vợ ông cũng không biết liệu ông đã cải tà quy chính sau khi cưới bà hay trước đó. Ông không chỉ dừng việc cờ bạc và uống rượu bừa bãi - thứ mà ông có khả năng rất lớn - cùng những cuộc tình vụng trộm và việc lạm dụng thể chất tuyệt vời của mình, mà ông còn ngừng chăm lo việc kinh doanh, để mặc việc quản lý cho em trai vợ là Phong, một thương nhân cực kỳ có năng lực.

Vào những ngày từ 1898 đến 1900, «tư tưởng mới» lan tràn trong không khí, được những người trong một thời gian ngắn lãnh đạo

các cải cách và kết thúc bằng cuộc chính biến thảm khốc khi Hoàng đế bị giam cầm trong cung. Ông Diêu đọc và tiếp thu những ý tưởng mới trong sách báo đương thời.

Trong khi Lão Đà đi pha trà cho ông, lão Diêu thay vì quay về sân vợ con, nơi các đứa trẻ ngủ, thì lại đến thư phòng của mình ở sân tây phía trước. Ông nằm trên chiếc sập đất có mái che và nghĩ về những việc mình phải làm trong ngày. Bất cứ khi nào bắt đầu một giai đoạn tu dưỡng thân thể cho mình, ông luôn ngủ trong thư phòng. Ông sẽ thức dậy đúng lúc nửa đêm, bắt chéo chân và ngồi đúng tư thế, thực hiện đúng số lần xoa bóp trán, hai bên đầu, má và cằm, rồi lòng bàn tay và bàn chân, rồi bắt đầu điều hòa hơi

thở và thực hành hô hấp sâu bằng bụng và điều tiết việc nuốt nước bọt. Như vậy, với tuần hoàn được kích thích và hơi thở được kiểm soát, ông có thể nghe thấy, trong sự tĩnh lặng sâu thẳm của đêm, dịch ruột của chính mình lưu thông và nuôi dưỡng vùng bụng dưới, nơi toàn bộ trung tâm của lực lượng tinh thần tồn tại. Ông sẽ làm điều này khoảng mười phút, hoặc đôi khi mười lăm hay hai mươi phút, với mục đích dưỡng khí, hay đơn giản là năng lượng thần kinh. Theo những khoảng thời gian đều đặn, ông sẽ lặp lại việc xoa bóp lòng bàn tay và bàn chân. Nhưng ông sẽ không bao giờ làm mình kiệt sức, và sẽ dừng lại khi đạt đến trạng thái cực kỳ khỏe khoắn, thân thể rực lên vì máu đang chảy xuống

chân, một cảm giác ngọt ngào tinh tế. Rồi ông sẽ thư giãn, nằm xuống và ngủ một giấc thật say.

Lão Đà nhắc tấm bình phong và bước vào với một ấm trà trong tay, rót một tách nóng và mang đến giường. Lão Diêu súc miệng bằng trà và nhổ vào một cái ống nhổ.

«Lão gia, chuyến đi sẽ vất vả lắm,» Lão Đà nói, «và hôm nay lão gia nên nghỉ ngơi. Tôi không biết chúng ta có tìm được phu xe và xe cộ hay không. Người ấy sẽ vào báo cáo sáng nay.»

Ông ta rót thêm một tách cho chủ nhân.

«Tôi đã suy nghĩ kỹ về việc này,» ông ta tiếp tục. «Tốt hơn là

Nhị gia Phong ở lại phía sau. Trách nhiệm quá lớn đối với tôi. Nhưng hãy mang theo Lam Yên, Cẩm, Tuyền Bình và Trầm Hương. Vào những lúc như thế này, con gái chỉ mang lại rắc rối.»

«Phải đấy,» Diêu nói. «Bảo Đình và Trương đến và cùng người canh giữ nhà cửa. Nhưng Nhị gia sẽ đi cùng chúng ta.» Đình và Trương là những nhân viên cũ của hiệu thuốc trên phố Morrison, nằm cách ngôi nhà một quãng về phía nam. Vì hiệu thuốc và tiệm trà của Diêu rõ ràng không liên quan gì đến người ngoại quốc, nên cho đến nay nó vẫn chưa bị bọn cướp tấn công.

«Vâng. Nhưng không ai khác nữa,» Lão Đà đáp. «Càng ít người

trong nhà, càng ít có cho rắc rối. Nhưng còn tiệm thì sao?»

«Hai anh em họ Trần sẽ ở lại đó. Chẳng có gì để ăn cắp ngoài một ít rễ cỏ, hạt tiêu và thảo dược. Họ muốn những thứ này làm gì? Chúng ta không có gương ngoài quốc cho họ đập vỡ, và dù sao thì tiệm cũng sẽ đóng cửa cho đến khi mọi chuyện tốt hơn. Vài ngày trước, tiệm ngoại Powei bị cướp phá. Họ đập vỡ hết đồng hồ treo tường, đồng hồ để bàn và kính. Có người lấy một chai nước hoa ngoại tưởng là rượu ngoại và uống nó. Anh ta tái mét ngã xuống sàn và la lên rằng mình bị đầu độc bằng thuốc ngoại. Một cậu bé làm việc trong hãng nói họ đập vỡ cái máy nói điện (điện thoại) và cắt dây vì

nghĩ rằng đó là một quả mìn ma quỷ để thổi bay họ. Có người chụp lấy một hình nhân ngoại quốc, xé bỏ quần áo, và mang người đàn bà ngoại quốc trần truồng băng qua đường. Đám đông reo hò và có niềm vui lớn nhất với người đàn bà đó. Lũ trẻ con chạy và giành giật mái tóc vàng của cô ấy và bắt đầu đánh nhau...» Lão Đà và lão Diêu cùng cười.

Bây giờ trời đã sáng rõ, và có tiếng ồn ào trong các sân. Lão Đà cuộn giấy che cửa sổ xuống, nhận xét rằng hôm nay sẽ là một ngày nóng. Đêm hè ở Bắc Kinh luôn mát mẻ, và trong những ngày nóng nực, các phòng đều ở tầng trệt, cư dân cuộn lớp giấy mỏng trên cửa sổ xuống để giữ cho phòng mát như

một hầm chứa. Năm nay Diêu không cho dựng một cái lều bằng chiếu cao ba mươi hoặc bốn mươi feet trên mái nhà và sân, như những mùa hè khác, nó tạo ra một bóng râm hoàn hảo cho cả ngôi nhà như một cái cây lớn, nhưng vẫn cho phép không khí lưu thông. Đã có quá nhiều vụ hỏa hoạn trong thành phố suốt những rắc rối tháng Năm, và một cái lều chiếu như vậy làm bằng cột gỗ và mái chiếu tre sẽ trở thành một cái bẫy hoàn hảo cho lửa lan sang nhà.

Lão Đà nhắc tấm bình phong và đi ra. Sau khi ngồi yên một lúc để tập trung suy nghĩ, Diêu nghe thấy con gái cưng của mình, Mộc Lan, gọi: «Cha, cha đã dậy rồi sao?»

Mộc Lan lúc đó là một đứa trẻ mảnh mai và nhỏ so với một bé gái mười tuổi. Cô có đôi mắt rất sáng và mái tóc đen buông xuống thành một bím tóc qua vai, và chiếc váy mùa hè nhẹ nhàng khiến cô có vẻ nhỏ bé khác thường. Cô luôn đến thư phòng của cha và nghe ông nói về đủ thứ, và cha cô thích trò chuyện với cô. Mỗi buổi sáng khi cha cô không ngủ trong phòng mẹ cô ở sân trong, cô sẽ đến và chào «cha dậy sớm» ở sân trước, việc đầu tiên sau khi cô thức dậy và rửa mặt.

«Mẹ con đã dậy chưa?» cha cô hỏi khi cô bước vào.

«Mọi người đều dậy rồi, trừ Tí Nhân và Chị,» Mộc Lan nói; và rồi

cô hỏi, «Tại sao tối qua cha lại nói tất cả đồ cổ đều là đồ tạp nham vô giá trị?»

«Nếu con coi chúng là đồ tạp nham vô giá trị, thì chúng là đồ tạp nham vô giá trị,» ông nói. Điều này quá sâu sắc đối với Mộc Lan.

«Nhưng cha thực sự định bỏ lại tất cả những thứ đó sao? Ít nhất hãy giấu đi những con vật nhỏ bằng ngọc và hồ phách cho con. Con muốn chúng.»

«Cha đã làm thế rồi, con yêu ạ.» Rồi ông nói với cô như một bí mật lớn về những gì ông đã làm và liệt kê cho cô những thứ ông đã chôn, và Mộc Lan biết tất cả chúng bằng tên.

«Nếu có ai đó tìm thấy và đào chúng lên thì sao?» cô hỏi.

«Nghe đây, con,» cha cô nói. «Mọi thứ đều có chủ nhân định sẵn của nó. Con nghĩ những món đồ đồng thời Chu đó đã có bao nhiêu trăm chủ nhân trong ba nghìn năm qua? Không ai vĩnh viễn sở hữu một thứ gì trên thế gian này. Tạm thời, cha là chủ nhân của chúng. Một trăm năm nữa, ai sẽ là chủ nhân của chúng?»

Mộc Lan cảm thấy rất buồn, cho đến khi ông nói thêm, «Nếu có ai đó không phải là chủ nhân định sẵn của chúng đào lên kho báu, họ sẽ chỉ thấy những hũ nước.»

«Còn những con vật bằng ngọc trong hộp thì sao?»

«Chúng sẽ bay đi như những con chim nhỏ.»

«Nhưng nếu chúng ta đào chúng lên khi trở về thì sao?»

«Ngọc vẫn sẽ là ngọc, và đồng vẫn sẽ là đồng.»

Điều này làm Mộc Lan vui lên. Nhưng đó cũng là một bài học cho cô. Vận may, hay phúc khí, không phải là thứ xảy đến với một người từ bên ngoài, mà là ở bên trong anh ta. Để tận hưởng bất kỳ hình thức may mắn hay hạnh phúc trần thế nào, một người phải có đức tính để tận hưởng và giữ lấy nó. Đối với người có đủ tư cách để hưởng vận may, hũ nước sẽ biến thành bạc; và đối với người không có tư cách, hũ bạc sẽ biến thành nước.

Lam Yên, cô hầu gái lớn tuổi, giờ đến nói rằng bà chủ hỏi liệu ông đã dậy chưa, và nếu rồi thì bà sẽ mời ông qua bàn bạc việc.

«Nhị gia đã dậy chưa?»

«Ông ấy đã ở đó rồi.»

Ông Diêu đi vào cùng con gái và, đi qua một cửa vòm hình trăng, đến sân trong, nơi ông thấy San Hô đang bận rộn di chuyển những chiếc rương da nằm la liệt trên sàn nhà chính giữa. San Hô, con gái nuôi của ông, là một phụ nữ trên hai mươi tuổi. Cô là đứa trẻ mồ côi của người bạn thân nhất của ông, Tạ, và từ khi cha mẹ cô mất, Diêu đã nuôi dưỡng cô như con gái ruột và gả cô lúc mười chín tuổi cho một người chồng tốt. Nhưng

chồng cô đã mất một năm sau đó, không để lại đứa con nào, và cô đã thích trở về và đã sống với họ bốn năm qua. Cô là một trợ thủ đắc lực cho bà Diêu trong việc quản lý gia đình và trông nom các đầy tớ; cô giống như một người chị lớn của Mộc Lan và Mặc Thu. Nỗi buồn không để lại dấu vết trên khuôn mặt cô; cô không bao giờ nghĩ đến việc tái giá và cô hoàn toàn hạnh phúc như vậy. Rõ ràng cô không có ý thức về giới tính, và cô không e thẹn trước đàn ông. Như Mộc Lan, cô gọi ông bà Diêu là Cha và Mẹ. Mộc Lan gọi cô là Tả tỷ (chị cả) và vì vậy bản thân Mộc Lan, mặc dù là con gái cả, lại được gọi là Nhị Tiểu thư (con gái thứ hai) trong gia đình, và Mặc Thu được gọi là Tam Tiểu thư (con gái thứ ba).

San Hô tự làm mình trở nên hữu ích đến mức bà Diêu trở nên phụ thuộc vào cô rất nhiều, và cô có ảnh hưởng lớn trong việc quyết định tại hội nghị gia đình.

«Cha về sớm quá,» Coral chào ông, và vội dọn mấy cái rương để ông đi qua.

«Con chưa chải đầu. Ăn sáng xong hãy chải,» ông nói. Nàng đứng dậy cười. Tối hôm trước nàng đã tết tóc thành bím, và trông gần như một thiếu nữ trong bộ đồ ngủ.

«Ăn sáng xong sẽ nóng. Con thích chải bây giờ hơn,» nàng đáp.

Ông Diêu đi vào gian phòng phía tây rồi vào buồng trong, Coral theo ông. Bà Diêu đang ngồi trên

giường trong khi em trai bà ngồi trên ghế bên cạnh bàn với chị về việc chuẩn bị cho chuyến đi. Phùng Tử An, một thanh niên ba mươi tuổi, mặc một chiếc áo dài cũ bằng sa trắng quý. Brocade đang tết tóc cho Mộc Lan. Tất cả trừ bà Diêu đều đứng dậy chào cha, khi ông bước đến chỗ ngồi đối diện với mẹ. Mộc Lan đã lặng lẽ lén đến bên mẹ và ngồi xuống, sẵn sàng lắng nghe. Có một thời điểm trong đời những đứa trẻ Trung Hoa khi chúng đột nhiên cư xử như người lớn, trong khi vẫn giữ nguyên tất cả sự trẻ con trong tinh thần. Các bé gái đạt đến điểm đó vào khoảng chín hay mười tuổi, còn các bé trai, nếu không được nuông chiều, đạt đến vào khoảng mười hai hay mười ba. Chúng khao khát được như người

lớn, biết cách cư xử của người lớn và bắt chước họ – chúng tự hào khi biết cách cư xử, biết các lễ nghi và quy tắc cuộc sống; và chúng mất mặt khi không biết. Và những ai biết các lễ nghi đúng đắn thì được đối xử như người lớn, khá nghiêm khắc. Nhưng Mộc Lan vẫn chưa sợ mẹ, một người vốn có xu hướng nghiêm khắc tự nhiên; vì, kể từ khi đưa con ốm yếu của bà qua đời, bà đã dịu dàng hơn với các con gái còn lại, Mộc Lan và Mộc Châu.

Có thể nhận xét ở đây rằng ông Diêu có một cách đặt tên con cái rất đặc biệt. Ông tránh tất cả những từ văn chương quen thuộc, bị dùng quá nhiều mà tên các cô gái Trung Hoa thường được đặt, như thu, nguyệt, vân, xạ, thanh,

minh, tuệ, nhu, quang, lan, mẫu đơn, hồng, và tất cả các loại tên thực vật. Thay vào đó, ông lấy những cái tên cổ điển từ lịch sử Trung Hoa, điều rất hiếm khi được làm. Mộc Lan (hoa mộc lan) là tên của một nữ anh hùng Joan d'Arc của Trung Hoa, được ca ngợi trong một bài thơ nổi tiếng, người đã thay cha mình làm tướng trong một chiến dịch quân sự suốt mười hai năm mà không bị nhận ra và sau đó trở về để đánh phần thóa son và mặc đồ phụ nữ trở lại. Mộc Châu, có nghĩa là «đừng lo», là tên của một cô gái may mắn trong một gia đình giàu có, mà ngày nay một cái hồ bên ngoài tường thành Nam Kinh vẫn còn mang tên. Mộc Liên, người con gái thứ ba, từ nhỏ đã là một đứa trẻ hay đau yếu và được

đặt tên theo một vị thánh Phật giáo trong một vở kịch tôn giáo, người đã cố gắng cứu mẹ của vị thánh (một người không có đức tin) đang chịu khổ ở địa ngục – một vở kịch miêu tả sống động những cực hình địa ngục và rất phổ biến vì nó kết hợp động cơ tôn giáo và lòng hiếu thảo. Mặc dù đã được đặt tên này và nhận làm con nuôi bởi một ni cô ở một ngôi chùa trong Tây Sơn, đứa trẻ bất hạnh này đã qua đời.

Quay sang Phùng, ông Diêu nói, «Anh nên đi sớm và gặp Ngự y.»

«Ai bệnh vậy?» Mộc Lan hỏi.

Mẹ cô ngắt lời. «Trẻ con chỉ nên có tai chứ đừng có miệng.» Nhưng rồi quay sang em trai, «Cậu đi gặp ông ta để làm gì?»

«Để xem qua ảnh hưởng của ông ta, chúng ta có thể xin được một sự bảo vệ chính thức nào đó trên đường đi không.»

«Sao không nhờ Nghĩa Hòa Đoàn bảo vệ, vì bây giờ chính họ đang nắm quyền chứ?» Mộc Lan gợi ý, lại quên kiểm chế mình.

Một sự im lặng bao trùm mọi người với sự nảy sinh của một ý tưởng mới. Phùng nhìn Diêu và Diêu nhìn Phùng, trong khi bà Diêu nhìn cả hai.

Ông Diêu nhìn đứa trẻ và, rạng rỡ niềm tự hào, nói, «Nó có ý kiến đấy. Tốt nhất là xin được một giấy thông hành an toàn từ Doan Vương; Ngự y biết ông ta.»

«Hãy nhìn đứa trẻ này xem,» Coral nói. «Nó mới mười tuổi, nhưng đừng đánh giá thấp nó. Tôi sẽ sợ nó khi nó lớn lên. Nó sẽ phải lấy một ông chồng cäm và nó nói thay cho cả hai suốt đời.»

Mộc Lan vừa thích thú vì chiến thắng bất ngờ của mình vừa bối rối trước sự tán thưởng của người lớn.

«Đứa trẻ chỉ nói ra những gì nảy ra trong đầu nó. Nó biết gì về chuyện này chứ?» người mẹ nói, cố gắng ngăn chặn lòng kiêu hãnh của con. Điều đó luôn là việc nên làm.

Bluehaze bước vào báo rằng bữa sáng đã sẵn sàng.

«Đế Tử Nhân đâu rồi?» người mẹ hỏi về cậu con trai.

«Cậu ấy đang xem Silverscreen cho con chim ưng của cậu ăn ở vườn phía đông. Tôi đã bảo cậu ấy vào.»

Cả nhà đi đến phòng ăn ở phía đông của sân. Trước khi họ ăn xong bữa sáng, Lão Đà báo rằng người đánh xe đã đến. Phùng nhét mẩu bánh mì vào miệng và đi ra gặp anh ta.

Người đánh xe nói rằng có nhiều lính và cướp bên ngoài cổng, rằng la và ngựa khó kiếm, rằng ít người đánh xe chịu mạo hiểm chuyển đi, và vì thế, họ phải trả một cái giá cho xứng đáng với công sức của anh ta. Anh ta đưa ra một

cái giá gây sốc, năm trăm lạng bạc cho năm chiếc xe. Đó, anh ta nói, là một số tiền nhỏ cho chuyến đi khoảng mười ngày với nhiều rủi ro lớn. Sau một hồi mặc cả lâu, người đánh xe từ chối nhượng bộ một ly, luôn miệng nói rằng anh ta có thể mất cả la lẫn xe. Phùng giải thích với anh ta rằng họ sẽ có sự bảo vệ chính thức, nhưng không thể khiến anh ta giảm giá. Vì người đánh xe có vẻ là người thật thà, Phùng cuối cùng cũng bằng lòng, mặc dù không nghi ngờ gì đây sẽ là chuyến đi đắt đỏ nhất họ từng thực hiện.

Khi Phùng vào và báo về các sắp xếp, bà Diêu nói cái giá đó là chưa từng nghe thấy, nhưng chẳng còn cách nào khác. Các đứa trẻ hào hứng khi biết có năm chiếc xe để

đi, và bắt đầu bàn xem họ sẽ ghép cặp thế nào. Tử Nhân muốn đi cùng với Silverscreen, cô hầu gái, trong khi cả Mộc Lan và Mộc Châu đều đòi đi với Coral. Với bọn trẻ, tất cả đều là niềm vui và sự hào hứng; và với Mộc Lan và Mộc Châu, đây là chuyến đi đầu tiên của chúng bằng xe hoặc bằng thuyền trên kênh, và chúng khao khát được nhìn thấy Hàng Châu, nơi mà chúng đã nghe mẹ và Coral nói nhiều đến.

Phùng đi gặp Ngự y, một người bạn lớn của gia đình họ Diêu, và Ngự y hứa sẽ mang cho ông giấy thông hành an toàn và bất kỳ sự hộ tống nào ông ta có thể xin được. Một mệnh lệnh từ Đaoan Vương

sẽ là sự bảo vệ cho họ trước cả binh lính lẫn Nghĩa Hòa Đoàn trên đường đi.

Công việc đóng gói có vẻ nhẹ nhàng hơn nhiều sau khi ông Diêu nói họ chỉ mang quần áo mùa hè, nhưng vẫn có đủ việc để cả nhà bận rộn suốt ngày, trừ Tử Nhân, tiếp tục chơi ở vườn phía đông với con chim ưng của mình, làm gián đoạn các công việc khác của Silverscreen.

Tối hôm đó có một hoàng hôn rực rỡ, hứa hẹn một ngày nóng bức vào hôm sau. Sau bữa tối, cả nhà ngồi họp và quyết định họ sẽ chia nhau đi trên các xe khác nhau thế nào.

Với từng người, bà Diêu giải thích rõ ràng rằng họ sẽ đi đến Đức Châu để đón thuyền, và đưa địa chỉ nhà họ ở Hàng Châu – phòng khi có ai đó bị lạc. Sau đó tất cả được bảo đi ngủ sớm vì họ sẽ phải dậy lúc bình minh.

CHƯƠNG 2

Mộc Lan, ngồi khoanh chân trên tấm đệm bằng vải bông xanh cứng cùng với em gái tám tuổi và Coral, lần đầu tiên biết được cảm giác xóc nảy của một chiếc xe la Bắc Kinh. Cô hào hứng và rõ ràng cảm thấy mình đang phiêu lưu trong thế giới rộng lớn.

Chẳng mấy chốc, cô và Mộc Châu và Coral trò chuyện với người đánh xe, một gã vui tính và kể cho họ về Nghĩa Hòa Đoàn và họ làm gì

và không làm gì, về những cuộc trò chuyện của anh ta với họ, về chiến tranh ở Thiên Tân, về Hoàng đế và Thái hậu và Đại A Ca (mẹ kế của bà), và về chuyến đi sắp tới của họ.

Sau khi họ đi qua vào Nam Thành, họ thấy nhiều ngôi nhà bị cháy đen thành đồng đổ nát, và trong khi men theo tường thành đi về phía tây dọc theo khu vực hoang vắng đó, họ đến một đám đông đang đứng trên một bãi đất trống quanh một bàn thờ Nghĩa Hòa Đoàn, được phủ một tấm vải đỏ và trên đó có chân đèn và nến đỏ. Vài người Trung Hoa bị nghi là «Nhị Mao Tử» (Nhị Mao Tử, chỉ những người theo Cơ Đốc giáo hoặc có liên quan đến nước ngoài) đang quỳ trên đất để xét xử.

Người đánh xe chỉ ra một số cô gái và phụ nữ Nghĩa Hòa Đoàn, mặc áo khoác đỏ và quần đỏ. Những đôi chân nhỏ bó gọn của họ lộ ra bên dưới chiếc quần rộng, và tóc họ được buộc thành những dải băng rộng trên đỉnh đầu. Giống như những người đàn ông Nghĩa Hòa Đoàn, cũng mặc áo đỏ hoặc áo có ngực áo đỏ, họ có những chiếc đai rộng quanh eo, khiến họ trông có vẻ võ trang. Người đánh xe nói với họ những người phụ nữ này là cái gọi là «Hồng Đăng Chiếu» và «Hắc Đăng Chiếu». Họ được cho là mang quạt đỏ vào ban ngày, ngay cả khung xương cũng sơn đỏ, và đèn lồng đỏ vào ban đêm. Hồng Đăng Chiếu là những cô gái trẻ, trong khi Hắc Đăng Chiếu là những góa phụ. Những người không có chân

bó được tuyển mộ từ những người phụ nữ trên thuyền. Thủ lĩnh của họ, người mà họ gọi là «Thánh Mẫu», chính bà cũng là một người phụ nữ làm việc trên thuyền ở Grand Canal, nhưng, người đánh xe nói, bà đã được đưa đến nha môn của tổng đốc trong một chiếc kiệu vàng và được chính tổng đốc tiếp đón. Một số cô gái này có thể «quyền», nhưng hầu hết họ không thể.

Đó là phép thần thông mà họ có. Họ phải học các câu thần chú, và sau một thời gian luyện tập ngắn, họ có thể vẫy chiếc quạt đỏ và bay lên trời nếu muốn; nhưng họ chắc chắn có thể trèo lên tường, vì người đánh xe đã từng thấy họ trên nóc nhà.

Người đánh xe có nhìn thấy Nghĩa Hòa Đoàn hành động không?

Có, anh ta đã thấy họ nhiều, rất nhiều lần. Họ sẽ bày một bàn thờ, đốt nến, và bắt đầu lẩm bẩm những điều trong miệng. Chẳng mấy chốc họ sẽ rơi vào một cơn co giật, nói thứ ngôn ngữ ma thuật. Điều đó có nghĩa là họ bị thần linh nhập vào, và mắt họ sẽ nhìn thẳng và mở trừng trừng. Sau đó họ bắt đầu vung những thanh đao rộng của mình và sẽ chém mạnh vào bụng của chính mình, nhưng những thanh đao sẽ không cắt được.

Vị thần linh nhập vào họ và đi vào cơ thể họ là Tôn Ngộ Không, được ca ngợi trong sử thi tôn giáo Tây Du Ký.

Tất cả những điều này là chuyện lãng mạn trở thành hiện thực đối với Mộc Lan.

Trước khi câu chuyện kết thúc, họ đã vượt qua cổng Tây Tiến Môn từ lâu và ra bên ngoài thành phố vào vùng nông thôn trống trải.

Ba ngày đầu của chuyến đi tương đối dễ dàng và không có sự kiện gì, ngoại trừ cái nóng và sự xóc nảy của những chiếc xe. Mọi người đều than phiền về đôi chân của mình. Nhưng họ đi bằng cách khởi hành rất sớm, sẽ đi mười hoặc hai mươi dặm trước giờ ăn sáng, và đi được nhiều đường nhất vào sáng sớm và chiều muộn, với một thời gian nghỉ ngơi dài cho người và la vào giữa trưa. Tử Nhân

và Phùng thường xuống xe và đi bộ một dặm, khi chân họ bị chuột rút; nhưng sau ngày thứ tư, cơ thể dường như tự điều chỉnh theo cảm giác xóc nảy.

Tử Nhân là một cậu bé hiếu động nhất, và cậu thay đổi xe nhiều lần, đòi ngồi lúc với mẹ, lúc với các cô hầu; và mẹ cậu, quá nuông chiều cậu, đã cho phép. Cậu luôn vui vẻ khi ở cùng Silverscreen, người hơn cậu ba tuổi; và cậu thích tán gẫu và trêu chọc Brocade, cho đến khi Brocade không chịu nổi nữa và sang xe của mẹ và giúp bế đưa bé để thay đổi.

Vào ngày thứ tư, hai ngày sau khi họ rời Châu Châu trên con đường chính đến Bảo Định và rẽ

về hướng đông nam, mọi thứ có vẻ không ổn. Tin đồn bay khắp nơi rằng quân đội liên minh đã tiến vào Bắc Kinh và những binh lính vô tổ chức cùng Nghĩa Hòa Đoàn đang rút về phía nam. Có tin đồn rằng cả Tổng đốc Dự Lộc và tướng Lý Bình Hanh đều đã tự sát và quân Cam Túc đang rút về hướng đó.

Đã có những cuộc đụng độ lẻ tẻ giữa Nghĩa Hòa Đoàn và quân lính; và Nghĩa Hòa Đoàn, chỉ được trang bị dao và vũ khí dạng chĩa, đã chịu phần thiệt thòi. Nghe tiếng súng, Nghĩa Hòa Đoàn bắt đầu chạy toán loạn khắp nơi. Dân chúng và binh lính không biết nghĩ gì về Nghĩa Hòa Đoàn. Trong cùng một đội quân, một nửa nói họ nên đánh họ, và một nửa nghĩ là không nên.

Nghĩa Hòa Đoàn được dân chúng ủng hộ; họ đang đốt nhà thờ và tiêu diệt những người ngoại quốc bị căm ghét. Theo lệnh hoàng đế, vào mùa xuân họ đã được lệnh tổ chức các toán Nghĩa Hòa; giờ đây binh lính phải bắt và tiêu diệt họ; gần đây Triều đình một lần nữa dường như lại ủng hộ họ và chấp nhận chính sách bài ngoại của họ.

Khi ngày càng nhiều binh lính và Nghĩa Hòa Đoàn rút lui qua vùng nông thôn, nạn cướp bóc gia tăng. Con đường ngập tràn người tị nạn, đi bộ và trên xe ngựa, xe bò, trên lừa và ngựa con. Nông dân gánh hai cái sọt treo ở hai đầu đòn gánh, với lợn con trong một sọt và một đứa bé trong sọt kia. Nhưng gia đình họ Diêu đã đi trước phần lớn

đám quân rút lui, và vùng quê họ đi qua còn tương đối yên bình. Các bà vợ bắt đầu lo lắng, và Tị Ngân không còn bồn chồn nữa. Ông Diêu ra lệnh phải đi càng nhanh càng tốt và không nghỉ ngơi lâu hơn mức cần thiết, với hy vọng đến được Đức Châu trước khi bị đám binh lính đuổi kịp. Ông đã tiêu hủy tờ giấy tờ chính thức do nha môn của Doan Vương cấp, vì nó không còn có ý nghĩa gì nữa, và thực tế có thể khiến họ bị liên lụy với cả Nghĩa Hòa Đoàn lẫn binh lính.

Họ tới Nhâm Khâu trước khi mặt trời lặn vào chiều hôm đó, vì họ chỉ dừng lại một chút vào giữa trưa. Dừng chân tại một quán trọ, ông Diêu hỏi chủ quán liệu có binh lính trong thành phố không, và

cảm thấy khá nhẹ nhõm khi được biết rằng chỉ huy trung đoàn Lục Kỳ Cẩm Y của Thiên Tân đang đóng quân ở nơi này và duy trì trật tự. Nhà thờ Công giáo ở đây đã bị đốt cách đây một tháng nhưng, khi Tư lệnh Từ tiến vào thành và bắt chém chục tên «nghĩa huynh» này, các toán đã tan rã vào vùng nông thôn.

Một lũ khách cùng gia đình, hai phụ nữ và ba trẻ em, cũng là người tị nạn, đến quán trọ sau đó, mang theo một câu chuyện gây hoang mang. Ông ta đã rời Bảo Định sáng hôm đó và chạy thẳng về phía Nhâm Khâu, sau khi nghe nói Tư lệnh Từ có thể duy trì trật tự trong thành. Câu chuyện như sau:

Một gia đình quan lại khá giả

đang đi trên đường tới Bảo Định. Có một người phụ nữ trong nhóm đeo một chiếc vòng tay bằng vàng trên cánh tay. Một toán binh lính lang thang tiến đến và, thấy chiếc vòng tay vàng, đã đòi lấy nó. Người phụ nữ chậm chạp, và một tên lính chém đứt cánh tay bà ta rồi chạy mất với chiếc vòng. Một nhóm binh lính khác tiến đến và biết chuyện xảy ra và, thấy rằng chiếc vòng tay vàng đang ở đâu đó trong tay đám lính phía trước, đã đuổi theo và bắn họ. Một số tên lính phía trước đã trốn thoát ẩn mình giữa đám ngũ cốc cao bên đường, và bắn hạ những tên lính đã cướp họ khi chúng tiến đến. Như vậy một chiếc vòng tay duy nhất đã làm thiệt mạng bảy mươi hay tám mươi sinh mạng.

Những người cùng đi kể câu chuyện bằng giọng thì thầm, và ông Diêu giữ kín chuyện cho riêng mình. Ông ra lệnh cho gia đình đi ngủ ngay sau bữa tối, và cấm các cô hầu và trẻ con ra khỏi phòng của họ. Họ chỉ có một phòng cho mười hai người, nhưng gia đình từ chối bị tách ra các quán trọ khác nhau. Sự xuất hiện của gia đình kia làm tình hình tệ hơn. Căn phòng chỉ có một cái giường đất rộng mười lăm bộ, và các cô hầu phải ngủ trên sàn. Ông Diêu không phải là người cứng nhắc về quyền lợi của mình khi người khác đang cần, và ông đồng ý để hai người phụ nữ từ phía bên kia ngủ trong phòng, trong khi ông và Phùng và Lão Đà cùng những người còn lại của phía bên kia phải ngủ ở phòng

ngoài, vốn là sự kết hợp giữa nhà bếp, phòng khách và phòng ăn.

Trong khi lũ trẻ đang ngủ yên bình ở phòng trong và Lão Đà đang ngáy to trong giấc ngủ, ông Diêu cảm thấy mình hoàn toàn không cần ngủ, cũng không muốn ngủ. Ông đang nghĩ rằng nếu họ khởi hành sớm vào ngày hôm sau, họ sẽ có thể đến Hà Gian phủ trước khi mặt trời lặn.

Một lúc nữa vẫn còn yên bình. Một ngọn đèn dầu nhỏ đang cháy trên bếp lò, xinh xắn và yên bình. Ông lấy tẩu thuốc ra và trầm tư. Đó sẽ là đêm cuối cùng trong một thời gian dài ông có thể trầm tư với sự bình yên trong lòng. Về sau ông nhớ lại và nghĩ đó là thiên đường – cảm giác có những người thân yêu

đang ngủ an toàn trong phòng bên cạnh, trong khi ông hút tẩu thuốc và một ngọn đèn dầu cháy trên bếp lò nhà bếp.

Vào lúc nửa đêm, ông Diêu tưởng như nghe thấy vợ mình thét lên trong giấc ngủ, tiếp theo là tiếng động trong phòng. Ông đi đến bếp lò và nhắc ngọn đèn dầu lên nhìn vào cửa phòng. Bà Diêu, với đứa bé bên cạnh, đã ngồi dậy và đang vỗ nhẹ vào mặt Mộc Lan và vuốt tóc nó.

«Ông làm gì ở đó vào giờ này của đêm thế? Ông vẫn chưa đi ngủ à?» người mẹ hỏi.

«Tôi tưởng tôi nghe thấy bà thét lên trong giấc ngủ,» người cha nói.

«Tôi à? Nó làm tôi sợ quá. Tôi đã có một cơn ác mộng khủng khiếp về Mộc Lan gọi tôi từ một khoảng cách rất xa trong một thung lũng nào đó. Tôi run lên và tỉnh dậy. Tôi rất mừng vì nó chỉ là một giấc mơ.» Và bà nhìn chăm chăm vào Mộc Lan và nhìn quanh các đứa con khác của mình.

«Chỉ là một giấc mơ thôi mà,» ông nói. «Hãy ngủ lại đi.»

Người cha lui ra.

Chẳng mấy chốc có một trận mưa rào và tiếng mưa rơi đều đều làm ông Diêu buồn ngủ và đưa ông vào giấc ngủ mà không hay biết.

Vào sáng ngày 25 tháng 7 đó, ông Diêu bị đánh thức bởi tiếng

ồn trong phòng và thấy rằng hầu hết gia đình đã thức dậy và rửa mặt xong. Những người đánh xe la đang ở cửa, và nói rằng đó là một ngày mát mẻ dễ chịu sau cơn mưa. Bầu trời nhiều mây và hứa hẹn sẽ như vậy cả ngày. Chỉ còn sáu mươi dặm đến Hà Gian phủ, và họ sẽ có thể dễ dàng vượt qua quãng đường đó. Những con la có thể dễ dàng đi một trăm dặm một ngày nếu không chở nặng: cho một hành trình dài, với tất cả tải trọng xe, chúng có thể đi sáu mươi hoặc tối đa bảy mươi dặm. Hơn nữa, một con la đã bước hụt vào một con mương và suýt ngã quỵ gối và làm lật xe, và một chân trước của nó dường như bị bong gân. Do đó, tốc độ phải chậm hơn.

Vào khoảng tám giờ, đoàn người khởi hành, bà Diêu bảo Thanh Hà sang xe của bà để bế đứa bé. Con la kéo xe của Mộc Lan bị khập khiễng.

Sau khi đi khoảng mười lăm dặm, nó có dấu hiệu trở nên cáu kỉnh hơn và thường dừng hẳn, hai bên sườn thở hổn hển. Con la là một loài vật với thân hình của ngựa và tâm trí của lừa, mạnh mẽ như loài trước và bướng bỉnh như loài sau. Người đánh xe nói nó không khỏe và sẽ chết nếu họ không đi chậm. «Động vật cũng giống như con người; khi chúng bị ốm, chúng mất cảm giác ngon miệng và không chịu ăn. Con này sáng nay chỉ ngồi cõ khô và nhăm nháp một chút. Nó không thể thực hiện một cuộc hành trình với cái bụng rỗng.

Chúng chẳng giống như con người sao?»

Họ mất ba tiếng rưỡi để vượt qua hai mươi dặm tiếp theo trước khi đến Tân Trung Ý. Vào khoảng một giờ rưỡi khi đoàn người xuống xe, đói lòng chờ bữa ăn. Tân Trung Ý là một trạm dịch cũ, nơi giữ ngựa cho các dịch trạm hoàng gia chạy tiếp sức. Bằng hệ thống tiếp sức như vậy, các thông điệp khẩn cấp của quan chức có thể được gửi về kinh đô từ Hà Gian phủ – một khoảng cách một trăm dặm – trong vòng mười hai giờ. Có một chuồng ngựa gần đó, và ba bốn con ngựa được buộc vào cây trong một khu rừng nhỏ.

Vì họ dự định đổi một số con la tại Hà Gian phủ cho phần còn lại của hành trình, chủ nhân của con la bệnh quyết định sẽ cố gắng kiếm một con ngựa, ít nhất cho hành trình trong ngày. Người đánh xe quen biết người ở trạm dịch, và việc sắp xếp đã được thực hiện.

Sau bữa trưa, đoàn người nghỉ ngơi trong đình, trong khi Mộc Lan và Mộc Trà và Tị Ngân đi dạo đến khu rừng nhỏ để xem ngựa. Tị Ngân lại quá gần một con ngựa trắng và nó bắt đầu đá, khiến Mộc Lan bay người và hét lên, kéo chị cô theo. Những con ngựa dịch trạm này là những con vật mạnh mẽ, và ông Diêu hét vang khắp cánh đồng bảo Tị Ngân quay lại.

Ông Diêu đang trong tâm trạng dễ cáu. Vợ ông đã kể cho ông nghe giấc mơ đêm qua. Bà đang đi bộ trong một thung lũng với một dòng suối rộng chảy ở giữa và rừng cây ở một bên. Bà đang nắm tay Mộc Trà. Bà nghĩ bà nghe thấy giọng của Mộc Lan gọi mình, và bà đột nhiên nhận ra Mộc Lan không ở gần bà và dường như bà đã không thấy con bé mấy ngày rồi. Lúc đầu giọng nói dường như đến từ ngọn cây và, khi bà đang rẽ vào khu rừng rậm, với tất cả các lối đi bị chặn, và không biết phải làm gì, bà lại nghe thấy tiếng gọi của Mộc Lan, mơ hồ nhưng rõ ràng, từ phía bên kia, bên kia sông. «Con ở đây,» giọng nói nói. Người mẹ quay lại và thấy hình bóng đứa con của mình đang hái hoa trên đồng cỏ bên kia sông.

Bà không thấy cầu hay bến phà nào và tự hỏi làm thế nào đưa trẻ qua được. Bà để Mộc Trà trên bờ, và bắt đầu lội qua chỗ nước nông chảy xiết, khi một dòng nước lớn dâng lên và cuốn bà ngã xuống, và bà tỉnh dậy thấy mình đang nằm trên giường phản trong quán trọ.

Câu chuyện làm mọi người khó chịu, mặc dù không ai nói một lời sau khi bà kể xong.

Vì vậy, con la què được để lại tại trạm, để người đánh xe đón về trên chuyến đi trở lại. Khoảng ba giờ họ lại khởi hành, với con ngựa mới kéo xe chở Tương Như và hai chị em. Con ngựa liên tục lao về phía trước; và người đánh xe, không biết tính khí và cách đi của nó, gặp khó khăn trong việc kìm nó lại.

Vào khoảng năm giờ, khi họ đến cách thành phố mười hai hay mười ba dặm, họ thấy các toán binh lính đi ngang qua vùng quê ở phía xa bên trái. Ông Diêu nói ông sẽ cưỡi ngựa đi phía trước, nhưng con đường nằm thấp hơn mặt đất ba hoặc bốn bộ, và cho đến khi họ lên đến mặt bằng thì không có cách nào vượt qua các xe khác. Có những nhóm người tị nạn phía trước họ và phía sau ở khoảng cách một trăm thước.

Đột nhiên họ nghe thấy một tiếng súng. Các cánh đồng gần đó được phủ bởi cây cao lương cao mười lăm bộ, và họ đang sâu dưới đường, vì vậy họ không thể biết binh lính ở đâu, mặc dù họ nghe thấy tiếng nói đến gần hơn. Nhiều

phát súng tiếp theo. Họ không thể quay lại, cũng không biết quay về hướng nào, vì các phát súng và tiếng nói dường như đến từ cả phía trước và phía sau. Khi họ lên đến mặt bằng, bảy tám tên lính đang chạy trốn chạy qua họ ở ngã tư, và họ có thể thấy các toán binh lính cách năm mươi thước về phía bên trái. Tất cả các chiếc xe dừng hẳn, và bà Diêu hét lên bảo Tương Như đưa hai chị em sang xe của bà.

Xuống từ một chiếc xe la là một việc khó khăn đối với Tương Như với đôi chân bó của cô, nhưng cô đã làm được. Khi cô đã đặt chân xuống đất, cô giang tay về phía Mộc Trà và bế cô bé xuống. Cô đưa Mộc Trà sang xe của mẹ cô bé, định quay lại đón Mộc Lan. Sự gián đoạn

đã hoàn toàn dừng giao thông tại ngã tư, chặn những người tị nạn ở phía sau họ, và có rất nhiều tiếng chửi rủa và la hét từ những người đánh xe phía sau.

Vào lúc này, lại nghe thấy tiếng súng và một số binh lính cưỡi ngựa phóng ngang qua ngay trước mặt đoàn người. Con ngựa dịch trạm hoảng sợ và bắt đầu phi nước đại, và chiếc xe của Mộc Lan bị cuốn theo cùng với đám đông binh lính và ngựa.

Trong sự hỗn loạn, không ai biết chuyện gì đã xảy ra. Những tên lính dường như chú tâm vào việc chạy trốn hơn là cướp bóc. Gia đình họ Diêu, sau khi bị chặn lại bởi nhiều nhóm người và ngựa đi qua, thực

sự bị đẩy lên con đường thẳng phía trước bởi những chiếc xe phía sau, và tất cả các con vật đều phi nước đại. Với sự hỗn loạn và những đám bụi mù, không thể phân biệt được bất cứ thứ gì. Tương Như, người vội vàng lên xe của mẹ khi những tên lính cưỡi ngựa phóng qua họ, mất nửa giây để nhận ra rằng Mộc Lan đang một mình trong chiếc xe kia. «Mộc Lan!» cô hét lên. Mẹ của Mộc Lan theo bản năng muốn nhảy xuống, nhưng trong chớp mắt tất cả các xe đã quay đầu. Bà chỉ có thể thấy một mớ hỗn độn của người và xe và móng ngựa trước mặt. Sau đó xe của bà phóng đi cùng với phần còn lại. Để chỉ huy những con vật đó bằng tiếng hét, một khi chúng bắt đầu chạy, giống như thuyết giáo cho một đầu máy xe lửa. Có

hàng chục chiếc xe trước mặt bà, và bà chỉ có thể hy vọng rằng một trong số đó chứa con gái bà. Ông Diêu thậm chí còn không biết rằng Mộc Lan đang ở một mình. Ông nghĩ điều tồi tệ nhất đã qua vì lính đã không dừng lại để cướp đoạt họ.

Trong khi tất cả các xe đều phóng lên phía trước, bản năng của ông Diêu là phải tránh xa đám lính càng nhanh và càng xa càng tốt trước khi chúng dừng lại để kiểm kê xem chuyện gì đã xảy ra, cho rằng mọi người đều đang đi cùng một hướng. Tâm trí bà Diêu bị giằng xé giữa hai thôi thúc: một là đi lên phía trước để nhận ra chiếc xe hay người đánh xe của Mộc Lan trong số những chiếc ở phía trước, hai là chậm lại và tập

hợp bất kỳ ai bị bỏ lại phía sau. Thực tế bà không thể làm được cả hai. Con đường chỉ đủ rộng cho xe chạy một chiều. Nhiều lần bà đã định nhảy xuống xe, nhưng Coral đã giữ bà lại.

Sau bảy tám phút hỗn loạn như vậy, những con vật bắt đầu đi chậm lại. Không thấy bóng dáng lính tráng đâu nữa. Họ đã rời khỏi ngã tư ít nhất hai dặm phía sau. Một chiếc xe đâm xuống mương bên đường, và một người phụ nữ ngã xuống suýt bị những chiếc xe phía sau cán qua. Một chiếc xe khác tiến lên, và một hành khách quen biết người phụ nữ đó nhảy xuống, chiếc xe được dừng lại ngay giữa đường. Buộc lòng những chiếc xe của họ Diêu cũng phải dừng. Phong

chạy vòng quanh để hỏi thăm. Bà Diêu lên cơn kích động. Coral và Bluehaze đang khóc. Chỉ tay về phía những chiếc xe vẫn đang đi phía trước và biến mất vào khoảng cách xa, bà Diêu hét lên rằng Mộc Lan có thể ở trên một trong số đó và họ phải đi theo chứ không được dừng lại ở chỗ này.

«Mộc Lan đang ở một mình!» người mẹ hét lên.

Nhận thức khủng khiếp ấy thấu vào tâm trí người cha. Đây không phải lúc để hỏi tại sao Mộc Lan lại bị bỏ lại một mình. Ông giật lấy con ngựa nhỏ, tháo dây buộc nó khỏi xe, leo lên và phi ngựa vượt qua đám đông đuổi theo những người tị nạn phía trước. Đó là một cuộc truy đuổi vô vọng.

Các cô hầu cũng đã xuống xe, mặt tái mét vì sợ hãi và chết lặng trước tin tức. Lúc này San Hô thực sự đã lăn xuống từ xe; làm sao mà chiếc xe ấy có thể chứa ba phụ nữ và hai đứa trẻ trong mười lăm phút cuối, không ai có thể giải thích được. Người mẹ ôm chặt Mộc Châu trên đùi, trong khi Bluehaze bế đứa bé. Mộc Châu, ban đầu cảm lạnh vì kinh hãi, giờ bắt đầu khóc. Những người tị nạn tụ tập lại và đi qua. Một số dừng lại xem người phụ nữ nằm trên mặt đất; có vẻ con la của bà ta đã bị bắn vào chân và thật khó để gỡ nó ra khỏi đai yên của chiếc xe bị lật. Một số dừng lại nghe tin một bé gái mười tuổi bị lạc. Một số bày tỏ sự thương cảm còn những người khác bỏ đi không màng đến.

Tương Như nói nó đã thấy ngựa trạm của xe Mộc Lan chạy về phía tay phải cùng với đám lính, nhưng nó không nhìn rõ. Nếu vậy, Mộc Lan đã đi lạc khỏi con đường của họ và có lẽ bị cuốn theo đám đông lính và ngựa. Nhưng người đánh xe ở cùng cô bé, và anh ta sẽ lái xe đến Hà Gian phủ và có thể đuổi kịp họ và gia nhập lại với họ trên đường.

Trong khi họ không biết chính xác nên nghĩ gì hay làm gì, họ thấy người đánh xe của Mộc Lan chạy từ phía sau lên, tay cầm roi hét lớn với họ. Mọi người sầm mặt xuống khi thấy anh ta xuất hiện mà không có chiếc xe.

“Đứa trẻ có an toàn không?”

“Ai mà biết? Chúng tôi bị cuốn đi, và con ngựa trạm hoảng sợ không thể nào dừng lại được...”

“Cô bé ở đâu?”

“Cô bé đã đi đường nào?”

“Anh làm sao mà để mất xe?”

Người đánh xe cũng lộn xộn, không mạch lạc chẳng kém gì những người đang hỏi. Anh ta đã quẹo sang phải cùng với lính và ngựa, rồi vào một con đường bên phải để tránh đám lính; và, thấy rằng mình đã lạc mất đoàn người, anh ta xuống để giữ con ngựa. Con ngựa quá mạnh so với anh ta và anh ta tuột mất dây cương, con ngựa phóng lên phía trước.

Một điều chắc chắn: Mộc Lan vẫn ở trên xe. Hơn nữa, chiếc xe đang di chuyển xa khỏi Hà Gian phủ và quay trở lại phía bắc khi người đánh xe lần cuối nhìn thấy nó rẽ và biến mất vào những cánh đồng cao lương. Anh ta chắc chắn con ngựa trạm sẽ tìm đường về Tân Trung Ý. Với sự đơn giản trong lòng, anh ta đã vội vã chạy về để báo cho cha mẹ cô bé biết.

Sau những giờ phút tuyệt vọng dường như kéo dài vô tận, ông Diêu trở về trên con ngựa nhỏ. Ông đã nhìn vào từng chiếc xe, đã đi đường vòng, và thậm chí đã đến tận nơi có thể trông thấy thành phố, trước khi từ bỏ.

Đề xuất của người đánh xe có

vẻ đúng với ông Diêu; con ngựa sẽ tự tìm đường về nhà ở Tân Trung Ý.

Trời gần tối. Ông Diêu sẽ đi về bằng xe của mình cùng với người đánh xe đến Tân Trung Ý, người đánh xe để tìm lại chiếc xe và người cha để tìm lại con gái. Phần còn lại của đoàn phải tiếp tục đến thành phố, vì cổng thành sắp đóng. Những người đánh xe bảo họ đến một quán trọ để dừng chân qua đêm, nơi họ sẽ chờ tin tức.

Mẹ của Mộc Lan đã không ngủ suốt đêm, chỉ rơi những giọt nước mắt lặng lẽ.

Vào lúc bình minh, bà bảo Lão Đà và em trai mình dậy và đi đến Cửa Bắc tìm Mộc Lan.

Khoảng chín giờ sáng hôm sau, người cha đến quán trọ trong thành. Con ngựa và chiếc xe đã trở về, nhưng không có đứa trẻ. Ông đã đi ngược lại lộ trình và lòng sục vùng quê ở ngã tư nhưng chẳng tìm thấy gì.

Tin tức ập đến như sét đánh ngang tai. Mộc Lan sau đó chắc chắn đã thất lạc. Người mẹ ngã xuống khóc lớn: “Con tôi, Mộc Lan, con không nên rời xa mẹ lúc này như thế này, và đi theo chị con là Mộc Liên. Nếu con bỏ mẹ lúc này, mẹ cũng chẳng thiết sống kiếp già này nữa!”

“Mẹ,” San Hô nói, “mọi việc đều do trời định; không ai có thể chắc chắn là sẽ tốt hay xấu. Tốt hơn là mẹ đừng đau buồn quá mà tổn hại sức khỏe. Hành trình phía trước vẫn còn dài, và tất cả những sinh mạng này đều phụ thuộc vào mẹ. Nếu mẹ khỏe mạnh, gánh nặng của tất cả chúng con sẽ được nhẹ nhàng hơn để chịu đựng. Chúng ta còn chưa biết chắc là Mộc Lan đã mất; chúng ta sẽ đi tìm cô bé. Tất cả là lỗi của con; con không nên để cô bé ở một mình...!”

Bà Diêu kìm chế bản thân và trả lời: “Không phải do con, San Hô, mà là do vận xui của mẹ đã gây ra chuyện này. Mẹ không nên bảo con đưa các em con qua. Nhưng ai có thể đoán trước được nó sẽ xảy ra

như thế này chứ? Nếu có chuyện gì xảy ra với Mộc Lan, hoặc cô bé bị bắt cóc và bán đi...” Bà lại khóc nức nở.

Ông Diêu đứng bên cạnh không nói một lời. Mộc Lan là đứa con cưng của ông, và sự mất mát ấy cắt sâu vào trái tim ông. Nghe đến từ “bắt cóc”, ông bỏ đi như một con thú bị thương.

Brocade, người đã lặng lẽ đứng dựa vào tường, bỗng nhiên hoàn toàn gục ngã. Mười bốn tuổi, cô gần như lớn lên cùng Mộc Lan. Cô đã dạy cô bé chơi tất cả các trò chơi trẻ con và hát tất cả các bài hát đồng dao, và chúng đã chơi với nhau như những đứa trẻ và Mộc Lan đã đối xử với cô như em

gái của mình. Nhắc đến “bắt cóc” làm cô nhớ đến số phận của chính mình và cha mẹ đã mất. Cô lao lên giường và khóc không kiềm chế được. Thấy cô khóc, Tijen và Mộc Châu cũng khóc, và trong phòng một trời hỗn loạn. Bluehaze lại gần và kéo Brocade dậy, nói:

“Thái thái vừa mới bình tâm lại và ở đây con lại bắt đầu gào khóc khiến cả Thiếu gia Tương Như và Tiểu thư Mộc Châu cũng khóc.”

Brocade ngồi dậy, tự thấy xấu hổ, nhưng vẫn dụi đôi mắt đỏ hoe. Silverscreen, người chưa bao giờ ư Brocade, mĩa mai nói: “Từ sáng đến giờ cô ta ngồi một mình. Tiểu thư Mộc Châu không rửa mặt cũng không chải đầu, cho đến khi tôi

phải giúp cô ấy mặc đồ. Họ quý nhau lắm và đương nhiên là cô ấy cảm thấy rất buồn về chuyện đó.”

Brocade bước ra khỏi phòng, kêu lên với giọng của một người bị xúc phạm: “Tôi khóc nước mắt của tôi. Có liên quan gì đến cô nếu tôi muốn khóc? Có liên quan gì đến cô nếu tôi quý Tiểu thư Mộc Lan?”

“Chúng ta đều đang phục vụ Thái thái, Thiếu gia và các Tiểu thư, và không ai can thiệp vào việc của ai cả,” Silverscreen đáp lại một cách nóng nảy.

“Đây là làm loạn rồi!” bà Diêu quát lên.

Coral vội vàng chạy sang phòng bên cạnh. “Đây có phải lúc để gây

thêm rắc rối không? Chúng ta chưa đủ phiền phức sao?”

“Tôi không muốn khóc,” Brocade nói trong tiếng nức nở. “Nhưng tôi nghĩ đến Tiểu thư Mộc Lan và, khi Thái thái nhắc đến bắt cóc, tôi nghĩ đến bản thân mình. Ôi cha mẹ tôi, nếu các người còn sống, tôi đã không bị bắt nạt như thế này.”

“Đương nhiên là tất cả chúng ta đều buồn, và khóc cũng không sao, vì con không thể nhịn được,” Coral nói, cố gắng trấn an cô.

“Xem cô ta có không khóc nếu Thiếu gia Tijen bị lạc không,” Brocade nói một cách ác ý.

Silverscreen, người đã đứng

nghe ở bên ngoài, bước vào. Coral quay lại và đẩy cô ta ra, và cấm cả hai không được mở miệng nữa.

Những nỗi kinh hoàng hiện lên trong tưởng tượng của cha mẹ, về những điều có thể xảy ra với một bé gái lạc ở độ tuổi và vẻ đẹp của Mộc Lan, còn tệ hơn cả cái chết. Sự không chắc chắn, những nỗi sợ ám ảnh, sự bất lực không thể biết cô bé đang làm gì, niềm hy vọng le lói rằng cô bé vẫn có thể được tìm thấy trong thành phố này hoặc ở nơi khác, gần như làm tê liệt tâm trí họ.

Sáng hôm đó bà Diêu không nói gì nữa, ngoại trừ câu: “Tôi sẽ tìm cô ấy dù sống hay chết.” Bà biến thành một cái máy tự động, bị

chi phối bởi một ý nghĩ duy nhất, không thấy gì và không nghe gì.

Vào buổi trưa, khi bữa ăn được dọn ra, bà tự động bước đến bàn. Bà ăn, nhưng không biết mình đang ăn. Một lần nữa, trong khi Brocade đang lặng lẽ ăn cơm, bỗng nhiên cô đánh rơi bát và nước nở ròi bàn.

Hoảng sợ trước sự bình tĩnh của bà Diêu, Coral nói: “Mẹ, mẹ phải nghỉ ngơi. Mẹ đã không ngủ đêm qua. Việc tìm kiếm này có lẽ sẽ kéo dài vài ngày. Chúng ta phải giữ sức khỏe.” Một cách máy móc, bà Diêu để cho mình được dẫn đến giường, không một lời.

Hà Gian phủ là một thành phố phủ loại với năm mươi nghìn dân cư, nằm giữa một vùng đồng bằng

trũng, được bao quanh bởi các nhánh sông chảy về phía đông bắc đến Thiên Tân. Ba mươi dặm về phía đông là Thương Châu nằm trên Kênh đào Lớn. Bốn mươi dặm về phía nam, Đức Châu tạo thành đỉnh của một hình tam giác, với khoảng cách gần như bằng nhau đến hai điểm phía bắc, Hà Gian phủ bằng đường bộ và Thương Châu bằng Kênh đào Lớn.

Họ sẽ tìm Mộc Lan bằng cách dán thông báo ở tất cả các quán trọ và cổng thành và các lối vào thành phố, cung cấp địa chỉ quán trọ của họ và treo thưởng cho những người giúp tìm cô bé. Phần thưởng là hai trăm lạng bạc. Các phụ nữ sẽ ở lại nghiêm ngặt tại quán trọ, trong khi người cha, Phong, người

hầu Lão Đà, và những người đánh xe (với lời hứa thưởng) sẽ lục soát toàn bộ thành phố và vùng quê xung quanh. Mẹ của Mộc Lan, biến thành một sức mạnh im lặng khủng khiếp, rảo bước trên các đường phố và ngõ hẻm và nhìn xuống sông ngòi ngày đêm, tìm kiếm đứa con của mình.

Nhưng Hà Gian phủ đầy những người tị nạn và trẻ em lang thang. Mộc Lan không phải là đứa trẻ duy nhất bị lạc. Có vài tin báo sai. Mẹ của Mộc Lan thậm chí còn đi ra ngoài Cửa Tây để nhìn xác một bé gái trên bờ sông.

Ông Diêu lòng sục vùng quê trên lưng ngựa, và những người khác đi về phía đông xa đến tận

cầu Sa Hà và về phía tây xa đến tận Thứ Ninh.

Nhưng không có dấu vết gì của Mộc Lan.

Đứa trẻ có thể đã rơi vào tay một băng nhóm trong đường dây buôn bán nô lệ trẻ em. Không gì có thể xảy ra hơn. Mộc Lan sẽ đáng giá một trăm lạng bạc, mặc dù không ai dám nói ra điều đó. Phong về nhà một đêm với câu chuyện rằng những kẻ buôn nô lệ hoạt động trên Kênh đào Lớn với những người phụ nữ trên thuyền. Brocade, người đã từng bị bắt cóc, xác nhận câu chuyện và nói những người phụ nữ trên thuyền đã đối xử với cô rất tốt. Vào thời đó, Kênh đào Lớn là tuyến đường di chuyển

chính giữa kinh đô và miền nam. Hội Thanh Hội hoạt động trên kênh đào với một hệ thống hoàn hảo. Chính sau khi đường sắt Tấn Phổ được xây dựng, kênh đào mất đi thương mại và hội Thanh gia nhập với hội Hồng trên sông Dương Tử và trở thành «Thanh Hồng Hội», mà ngay cả ngày nay, ở Nhượng địa Pháp Thượng Hải, vẫn kiểm soát tất cả những kẻ trộm cắp, buôn bán thuốc phiện và nhà chứa. Chúng nổi tiếng với những vụ bắt cóc và cướp bóc cũng như với cả hoạt động nhân đạo. Lãnh đạo của chúng đóng vai trò cố vấn cho chính quyền thành phố và đứng đầu mọi cứu trợ lũ lụt và nạn đói, và sinh nhật của chúng được chúc mừng bởi các quan chức cao cấp nhất của Chính phủ. Các hội này

là những tổ chức bí mật tự bảo vệ và hợp tác lẫn nhau cho những kẻ cặn bã xã hội và thất nghiệp, đảm bảo cuộc sống, chia ngọt sẻ bùi, vô cùng hào phóng giữa bản thân họ, tuân thủ một quy tắc danh dự cao, và truy nguyên nguồn gốc của họ từ những hội kín cách đây một ngàn năm. Những anh hùng huyền thoại là các vị thần họ thờ phụng, những vị tướng trung thành, những kẻ cướp chính nghĩa cướp của người giàu chia cho người nghèo, tất cả đều là những anh hùng được dân chúng yêu mến.

Nghĩa Hòa Đoàn, hay “Hội vì Hòa bình và Công lý,” cũng là một hội kín. Họ là một chi phái của Bạch Liên Giáo, vốn vào thế kỷ thứ mười tám đang âm mưu lật đổ nhà Mãn

Thanh. Hoàn cảnh lịch sử chỉ đơn thuần đã biến lực lượng này thành một lực lượng bài ngoại, chống lại phương Tây và ủng hộ nhà Mãn Thanh, điều này đã mang lại cho nó một ý nghĩa quốc tế.

Dựa trên giả thuyết rằng Mộc Lan đã bị bắt cóc, sau nhiều ngày tìm kiếm vô vọng, họ quyết định sẽ hướng về phía Kênh Đại Vận Hà. Phong đề nghị đi thẳng về phía đông tới Thương Châu, chỉ cách đó một ngày đường, và men theo đường Kênh xuống dưới, dừng lại ở các thị trấn và bến đò để tìm manh mối, trong khi đoàn chính tiếp tục hành trình bằng xe trực tiếp và đợi anh ta ở Đức Châu.

Chỉ có hai dấu hiệu hy vọng. Vào ngày thứ ba, bà Diêu mời một thầy bói mù và hỏi ông ta về một đứa trẻ bị mất tích. Bà đưa cho ông ta “tám chữ”, gồm giờ, ngày, tháng và năm sinh của Mộc Lan, mỗi yếu tố được biểu thị bằng hai chữ trong Thiên Can Địa Chi. Nhà chiêm tinh nói rằng Mộc Lan có một bộ “tám chữ tốt”, với song tinh chiếu mệnh, rằng dự kiến cô bé sẽ gặp một tai nạn nào đó vào năm lên mười tuổi, nhưng vận may của cô bé sẽ giúp cô vượt qua và “chuyển hung thành cát”. Hơn nữa, số mệnh tình duyên của cô bé sẽ bắt đầu sớm và, mặc dù cô bé sẽ không trở thành *quý* hay vợ của một quan chức cao cấp, cô bé sẽ cả đời không phải lo lắng về cơm ăn áo mặc. Khi được hỏi liệu họ có tìm được đứa trẻ không,

ông ta nói một cách huyền bí rằng “có những lực lượng vô hình đang bảo vệ cô bé”. Nhìn chung, đó là một tổ hợp “tám chữ” tốt đến mức ông ta đòi mức phí bất thường là một đồng, và bà Diêu đã cho ông ta hai đồng. Điều này khiến bà vui đến nỗi bà đi đốt hương tại Miếu Thành Hoàng. Kỳ lạ thay, ba lần gieo quẻ thẻ trước mặt vị thần và cả ba lần đều cho kết quả tốt.

Đêm đó, người mẹ có một giấc mơ tương tự như giấc mơ bà đã có trước đây. Bà nghe thấy Mộc Lan gọi rất rõ ràng, «Con đây, con đây!» và một lần nữa bà thấy con gái mình đang hái hoa trên bãi cỏ bên kia sông, và đi cùng cô bé là một cô gái khác mà bà nghĩ mình chưa từng thấy trước đây. Người

mẹ bảo Mộc Lan đến đây, và cô bé hét vang qua sông,

“Con hãy sang đây với mẹ. Bên này là nhà chúng ta. Con đang ở bên sai rồi.» Người mẹ cố gắng tìm một cây cầu hoặc bến đò, nhưng không thể; và rồi bà dường như đang đi dễ dàng trên mặt nước sông, xuôi, xuôi, xuôi, với tốc độ khủng khiếp, đã quên mất đứa con. Bà đi qua những thành phố và làng mạc và những tháp canh và đền chùa trên đỉnh đồi bên bờ và đang tiến đến một cây cầu thì bà thấy một ông lão lê bước trên cầu, và nhận ra đó là chồng mình. Và bà thấy ông đang được một thiếu nữ hỗ trợ, và người thiếu nữ đó không ai khác chính là Mộc Lan. Bà hét với họ từ dưới sông, nhưng họ dường như

không nghe thấy bà, và cứ thế đi mãi, đi mãi qua cầu. Bà quá chăm chú nhìn họ đến nỗi đập đầu vào một cột cầu, và bà mất khả năng nổi trên mặt nước và chìm xuống và tỉnh dậy.

Sáng hôm sau bà kể giấc mơ cho chồng nghe, và nó đã cho cả hai người cha mẹ thêm sức mạnh.

CHƯƠNG 3

Chuyện xảy ra với Mộc Lan là thế này, theo như cha mẹ cô bé có thể suy ra từ câu chuyện của cô bé sau này:

Khi phát hiện ra mình chỉ có một mình, cô bé rất sợ hãi, nhưng không khóc. Cô bé nghĩ mình phải tìm cách xuống xe và cô bé đã làm vậy, khi con ngựa tiến đến đầu cầu và do dự như thể đang quyết định nên chọn con đường nào. Không có ai ở gần, nhưng cô bé thấy một số

binh lính ở đằng xa, và cô bé biết đó là hướng mình vừa đi tới. Vì vậy, cô bé chạy về hướng đó cho đến khi đến ngã tư đường. Mọi người đã đi hết, và rồi, choáng ngợp và mù mịt vì sợ hãi, cô bé ngồi bên vệ đường và khóc. Một nhóm binh lính đi ngang qua và một gã béo, vui vẻ dừng lại hỏi có chuyện gì.

«Các chú tốt ơi, hãy đưa cháu đến với bố mẹ cháu,» cô bé van xin.

«Bố mẹ cháu ở đâu?»

«Cháu không biết. Chúng cháu đến từ Bắc Kinh. Các chú tốt ơi, giúp cháu tìm bố mẹ. Họ có tiền và sẽ hậu tạ các chú,» Mộc Lan nói.

Rồi một người phụ nữ đi tới cùng với một số binh lính nữa. Bà ta đeo một dây lưng màu đỏ, và Mộc Lan biết rằng bà ta là một Đèn Lồng Đỏ như cô bé đã thấy ở Bắc Kinh. Bà ta là một người phụ nữ to lớn, mặt nâu và chân không bó. Có vẻ như đây là những người Nghĩa Hòa Đoàn và người phụ nữ là chỉ huy của họ.

«Dì tốt ơi, đưa cháu đến với bố mẹ cháu,» Mộc Lan van xin.

«Cháu định đi đâu?» người phụ nữ hỏi một cách tử tế.

Mộc Lan không thể nhớ tên thành phố tiếp theo, Hà Gian phủ, nên cô bé đáp, «Chúng cháu đang đi đến Đức Châu.»

«Sao cơ, Đức Châu là quê của dì. Cháu sẽ đi với dì.»

Mộc Lan cảm thấy sợ người phụ nữ Nghĩa Hòa Đoàn này, nhưng dù sao bà ta cũng là phụ nữ và là sự giúp đỡ duy nhất trong tầm mắt.

«Nếu dì đưa cháu đến Đức Châu, bố mẹ cháu sẽ hậu tạ dì,» Mộc Lan nói.

Người phụ nữ quay sang người lính béo và ra lệnh cho hắn bế đứa trẻ. Người đàn ông này vui tính đến mức Mộc Lan mất đi nỗi sợ hãi, mặc dù cô bé không thích đôi tay thô ráp và bắn thủ của hắn, dường như siết chặt vào người cô bé và làm cô bé đau, và hắn có mùi tỏi. Chẳng mấy chốc họ thấy một con ngựa đi lạc, và người phụ

nữ bảo binh lính bắt con ngựa, và người đàn ông béo được lệnh cưỡi ngựa cùng với đứa trẻ. Điều này khiến Mộc Lan có cảm giác kỳ lạ vì trước đây cô bé chưa từng cưỡi ngựa. Tên Nghĩa Hòa Đoàn béo hỏi cô bé nhiều câu hỏi, và, ban đầu dè dặt trong các câu trả lời, cô bé sớm vượt qua nỗi sợ hãi. Hắn nói với cô bé rằng tên hắn là Lão Ba và cô bé nói với hắn rằng cô bé là Mộc Lan và họ của cô bé là Diêu. Người đàn ông béo cười và nói rằng vì cô bé là Mộc Lan, ắt hẳn cô bé đã ở trong quân đội mười hai năm rồi và hỏi cô bé có thích không.

Sau một giờ hành trình, Mộc Lan vẫn không thấy thành phố nào và hỏi Lão Ba tại sao, vì cô bé biết lẽ ra họ phải đến một thành phố

sớm hơn. Lão Ba nói, «Chắc cháu đang nghĩ đến Hà Gian phủ.» Mộc Lan giờ đã nhớ ra cái tên và nói đúng vậy. Nhưng Lão Ba nói với cô bé rằng họ không thể đến đó vì binh lính trong thành sẽ tấn công họ.

Giờ thì Mộc Lan thực sự sợ hãi. Mặt trời đang lặn và đó là giờ khắc mà bản năng của mọi đứa trẻ là tìm kiếm sự nghỉ ngơi và an toàn. Nhưng bố mẹ Mộc Lan thì ở xa tít và cô bé đang ở với những người lạ. Cô bé bắt đầu khóc và rồi thiếp đi, và tỉnh dậy trong sợ hãi và lại khóc cho đến khi ngủ thiếp đi lần nữa.

Khi cô bé tỉnh dậy lần tiếp theo, họ đang dựng trại qua đêm trong một ngôi đền làng.

Người phụ nữ cho cô bé một bát cháo với củ cải muối, nhưng Mộc Lan không đói. Người phụ nữ bắt cô bé nằm xuống bên cạnh bà ta trên sàn, và Mộc Lan, kiệt sức, đã ngủ say.

Vào buổi sáng, ngay khi Mộc Lan tỉnh dậy, cô bé bắt đầu khóc, nhưng người phụ nữ rất nghiêm khắc và bắt cô bé dừng lại.

«Dì tốt ơi, đưa cháu đến Hà Gian phủ với bố mẹ cháu,» Mộc Lan than vãn.

«Cháu nói cháu đang đi đến Đức Châu, và dì đang đưa cháu đến Đức Châu. Nếu cháu khóc nữa, dì sẽ đánh đòn đấy,» người phụ nữ đáp.

Lão Ba đề nghị đưa đứa trẻ đến Hà Gian phủ, nhưng người phụ nữ gay gắt nói, «Anh đến đó và sẽ bị bắn chết!»

Sau bữa sáng, đoàn người lại lên đường. Giờ đây tổng cộng có khoảng ba mươi đến bốn mươi người.

Mộc Lan biết được rằng họ là những người Nghĩa Hòa Đoàn đã chiến đấu ở phía đông Bắc Kinh và rút lui bằng qua vùng nông thôn khi có tin đồn rằng quỷ ngoại xâm đang tiến về thủ đô. Vài ngày sau đó họ biết rằng Thái hậu và Hoàng đế đã chạy trốn, rằng Bắc Kinh đang trong tình trạng cướp bóc và tàn phá khủng khiếp, và hơn nữa quân lính da trắng đang tiến về phía nam.

«Tại sao chúng ta lại thua và tại sao đạn ngoại quốc có thể giết chúng ta?» Mộc Lan hỏi.

«Bởi vì người ngoại quốc cũng có phép thuật và phép thuật của họ tốt hơn của chúng ta. Đó là lý do,» Lão Ba đã trả lời. «Tôn Hành Giả chưa bao giờ thấy những con quái vật tóc đỏ, mắt xanh như vậy trước đây, và ngài bất lực không thể bảo vệ chúng ta vì đó là một hệ thống phép thuật khác mà người ngoại quốc sử dụng. Họ có một thứ quỷ quái mà họ đặt lên mắt và có thể nhìn thấy xa ngàn dặm.»

Giờ đây khi thủ đô đã bị chiếm và Hoàng đế đã bỏ chạy, những người Nghĩa Hòa Đoàn chỉ nghĩ đến việc về nhà. Hầu hết dân làng,

nếu không thân thiện, thì ít nhất cũng không thù địch với họ, vì họ là người bản địa của vùng này và nói phương ngữ. Một số vứt bỏ khăn xếp Nghĩa Hòa Đoàn của họ. Họ phàn nàn rằng triều đình không có lý do gì để tổ chức họ, rồi đánh họ, rồi lại sai họ đi đánh ngoại quốc. Nhiều người hối tiếc vì đã tham gia Nghĩa Hòa Đoàn, và ước gì họ đã ở nhà cày ruộng. Mỗi ngày đoàn người càng nhỏ đi khi ngày càng có nhiều người bỏ đi, mỗi người về làng quê của mình.

Giờ thì có vẻ như Lão Ba và nữ thủ lĩnh là tình nhân, nhưng sắp chia tay. Vì hắn sẽ trở về làng của mình và không tiếp tục đến Đức Châu nữa. Mộc Lan bắt đầu sợ bị bỏ lại một mình với người phụ nữ

và muốn hẩn ở lại với cô bé.

Kỳ lạ như có vẻ, Mặc Lan đã có bài học tiếng Anh đầu tiên từ Lão Ba, một người Nghĩa Hòa Đoàn. Lão Ba kể cho cô bé nhiều điều về người ngoại quốc mà hẩn đã thấy, và dạy cô bé một bài về về các từ tiếng Anh mà hẩn đã học. Bài hát như sau:

Lai say “come”

Ch’u say “go”

Niensze “twentyfo” (twenty-four)

ShanDiêu “potato”

“Yes! Yes! No.”

Malapatse! chualai fanghuo!

Câu cuối cùng có nghĩa là “Chết tiệt chúng, chúng ta sẽ bắt chúng và thiêu chúng!” Những từ buồn cười nhất là “Yes! Yes!” mà Lão Ba nói nghe giống như “diệt họa” trong tiếng Hoa. Mỗi khi hần nói đến những từ này, hần nói một cách mạnh mẽ và cười phá lên.

Mộc Lan bắt đầu cảm thấy như chính mình là một người Nghĩa Hòa Đoàn. Cô nghĩ rằng mình cũng căm ghét người nước ngoài. Họ chẳng có việc gì phải đến nước cô và truyền giảng một vị thần ngoại quốc. Những tin đồn Cơ đốc người Trung Hoa, hay còn gọi là Nhị Mao, dựa vào bạn bè ngoại quốc để ức hiếp chính đồng bào của họ. Bà đã nghe cha mình nói vậy; bà đã nghe ông nói rằng trong các vụ kiện giữa

tín đồ Cơ đốc và người Trung Hoa khác, quan phủ phải để cho tín đồ Cơ đốc thẳng kiện, nếu không ông ta sẽ bị cách chức.

Giờ đây, quả thực chính sách của các nhà truyền giáo là bảo vệ tín đồ Cơ đốc Trung Hoa và chính họ bằng thế lực ngoại quốc ưu việt của mình, điều này đặt các tín đồ Cơ đốc Trung Hoa thành một chủng tộc biệt lập, gần gũi với người ngoại quốc hơn là với đất nước và đồng bào của chính họ. Đã có một loạt các “sự kiện tôn giáo”, nơi các nhà truyền giáo bị giết, và các quan phủ bị cách chức. Vì việc giết hai người ngoại quốc, họ phải nhường Thanh Đảo cho người Đức và Tổng đốc Sơn Đông bị cách chức. Đó là lý do tại sao ông ta cay đắng với người

ngoại quốc như vậy, và tại sao ông ta là một trong những người chủ chốt vận động ảnh hưởng đến Thái hậu ủng hộ Nghĩa Hòa Đoàn. Các nhà truyền giáo là những cái gai trên đệm ghế của các quan phủ. Các quan phủ sợ một sự việc liên quan đến nhà truyền giáo và tín đồ Cơ đốc hơn là sợ sấm trời. Nó hầu như luôn có nghĩa là chấm dứt chức vụ của họ, bất kể họ làm gì.

Hơn nữa, Mộc Lan đã được cha mình kể rằng “người Dương” làm mọi thứ ngược đời. Chữ viết của họ đi từ trái sang phải, thay vì từ phải sang trái, và viết ngang theo kiểu “bò ngang” thay vì từ trên xuống dưới. Họ đặt tên riêng trước họ, và kỳ lạ nhất, khi viết địa chỉ, họ bắt đầu bằng số nhà, rồi đến tên

đường, rồi thành phố, rồi tỉnh, như thể cố tình làm trái ngược. Họ phải bắt đầu từ dưới lên nếu muốn biết bức thư gửi đến thành phố nào. Và đàn bà của họ có bàn chân to, dài một foot, và nói chuyện giọng to, và có tóc xoăn, mắt xanh và đi lại tay trong tay với đàn ông khi đi dạo.

Nói chung, người ngoại quốc là loại người kỳ lạ nhất có thể tưởng tượng được.

Họ đã đi được vài ngày trên hành trình và vẫn chưa thấy bóng dáng Đức Châu. Họ đang tránh các thành phố lớn vốn nằm trong tay các đội quân khác. Một ngày nọ, họ có một cuộc chạm trán ngắn với một số binh lính trong đó họ mất

bốn hoặc năm người, điều này làm Mộc Lan khiếp sợ. Vẫn còn khoảng hai mươi người trong đoàn.

Tại một nơi họ dừng chân vài ngày, bà thủ lĩnh và Lão Bá cãi nhau. Ông ta muốn bà đi với ông về làng quê của ông, còn bà muốn ông đi đến Đức Châu, điều mà ông từ chối. Mộc Lan có thể nghe thấy họ chửi nhau. Không còn những danh xưng Nghĩa Hòa Đoàn như “Đại Ca” và “Lão Mẫu” nữa. Giờ họ chỉ là những người bình thường, trở về với công việc cũ của mình. Mộc Lan bị giằng xé giữa mong muốn đến được Đức Châu và nỗi sợ hãi người đàn bà đó. Lão Bá đã trở nên rất quý Mộc Lan và muốn đưa cô bé đi theo, nhưng người đàn bà có ý chí mạnh mẽ hơn, và ông

không thể khiến bà ta từ bỏ đứa trẻ. Trong cơn nóng giận của cuộc tranh cãi, Lão Bá bắt đầu gọi người đàn bà bằng đủ thứ tên, “vợ thằng ăn trộm”, “con đĩ Sơn Đông”, “mụ phù thủy chân to”, “kẻ lừa đảo”, và “kẻ bắt cóc trẻ con”.

“Tao biết mày định bán đứa nhỏ này, đồ bắt cóc trẻ con! Tao biết cái nghề của mày rồi!” Ông ta ném vào mặt bà ta.

Với Mộc Lan, ông nói: “Chú không thể giữ cháu lại được. Đành chịu vậy thôi. Nhưng cháu phải coi chừng mụ này đó!” Và rồi ông bỏ đi.

Mộc Lan trợn mắt nhìn người đàn bà, nhưng không dám thốt ra một lời. Cô bé đã nghe cha mình và

Tú Cẩm kể về những kẻ bắt cóc trẻ con, và cô bé kinh hãi. Cô bé quyết định rằng mình phải cố trốn thoát ngay khi đến Đức Châu, nhưng giờ đây cô bé không nói nửa lời.

Thật kinh khủng khi phải đi cùng người đàn bà này. Giờ cô bé phải đi bộ và theo kịp bà ta. Cô bé được bảo không được nói chuyện với bất kỳ người đàn ông nào trên đường và phải giả vờ là con gái của bà ta.

May mắn là chuyến đi còn chưa đầy một ngày, và khi trời tối họ đã đến Đức Châu. Nhìn thấy thành phố, Mộc Lan cố lén đi, nhưng người đàn bà kéo cô bé lại và đánh vào đầu và mặt cô bé, dọa sẽ dùng cái que sắt nóng đỏ nếu cô bé cố trốn

lần nữa. Từ giây phút đó, người đàn bà không buông lỏng Mộc Lan. Họ đi vào thành phố, nhưng sau vài con đường lại đi ra một cổng khác và tiếp tục đến một ngôi làng bỏ hoang và đến một ngôi nhà có cây cối bao quanh, gần một con lạch nhỏ rộng chỉ mười bộ. Có một người đàn ông to lớn khoảng bốn mươi tuổi trong nhà. Mộc Lan mệt đến nỗi chẳng quan tâm chuyện gì sẽ xảy ra nữa. Họ nhốt cô bé trong một căn phòng nhỏ tối om, và trong khi người đàn bà nói chuyện với người đàn ông ở gian ngoài cửa, cô bé thiếp đi.

Vào buổi sáng, Mộc Lan tỉnh dậy thấy mình trong căn phòng nhỏ đó, với chỉ một cửa sổ cao trên tầm với. Người đàn bà bước vào

với một cái que cời lò nóng đỏ và nói: “Mày muốn ném thử cái này không? Nếu mày cố chạy trốn, tao sẽ đốt cháy mắt mày.”

Mộc Lan, choáng váng vì sợ hãi, hứa sẽ vâng lời và không bao giờ bỏ đi. Đến ngày thứ ba, một cô bé khoảng sáu tuổi bị ném vào cùng phòng.

Phần còn lại là nỗi kinh hoàng và lo lắng.

Suốt hai ngày Mộc Lan không nghe thấy giọng người đàn bà mặc dù thỉnh thoảng vẫn nghe thấy giọng đàn ông.

Rồi một ngày, người đàn bà bước vào, cười vui vẻ.

“Xong rồi!” người đàn bà hét lên.

Mộc Lan nghe thấy tiếng chìa khóa xoay trong ổ khóa.

“Tiểu thư!” bà ta nói, toàn nụ cười. Đây là lần đầu tiên sau nhiều ngày Mộc Lan được gọi là Tiểu thư. “Cháu may mắn đấy! Ta đã tìm được gia đình cháu, và hôm nay cháu sẽ đến với họ. Ta đã không nói với cháu là ta sẽ đưa cháu về với gia đình sao? Ta đã không đối xử tốt với cháu sao?”

Vô cùng xúc động, Mộc Lan rơi nước mắt hạnh phúc.

Người đàn bà kéo Mộc Lan ra ngoài gian giữa, nơi có một bàn thờ với chân nến, và một cái am

nhỏ bằng gỗ với một pho tượng thần mặt đỏ phai màu không râu, hình ảnh của “Tử Thiên Thánh Chủ”, nhà sư-phù thủy điên khùng.

“Cha mẹ cháu đâu ạ?” Mộc Lan hỏi.

“Im đi,” người đàn bà nói. “Chúng ta sẽ đưa cháu vào thành phố.”

“Cháu cảm ơn bà nhiều lắm và Phật sẽ ban phước cho bà!” đứa trẻ kêu lên. “Khi nào chúng ta đi ạ?”

“Ngay sau khi cháu thay đồ xong.”

“Còn Đình Phần thì sao?” Mộc Lan hỏi. Đình Phần là cô bé đã chia sẻ căn phòng với cô suốt mấy ngày qua.

“Vẫn chưa có ai đến nhận nó. Đó là việc của cha mẹ nó.»

«Cháu có thể đưa nó đi cùng không?» Mộc Lan hỏi.

«Nếu người nhà cháu trả tiền cho nó,» người đàn bà nói.

Mộc Lan chạy vội lại cửa và gọi, «Đình Phần, tớ sẽ nhờ cha mẹ tớ đến đón cậu.»

Nhưng cô bé bị kéo mạnh đi. «Ai bảo mày lo chuyện người khác?» người đàn bà quở trách nghiêm khắc.

Giờ người đàn bà nhất quyết chải và bện tóc cho cô bé, và buộc cuối bím tóc bằng một dải ruy-băng hồng mới, và xức lên tóc cô bé «dầu trà» có mùi nồng. Bà ta

còn muốn bôi lên mặt Mộc Lan một lớp phấn và son, nhưng đứa trẻ từ chối, nói rằng cô bé chưa bao giờ dùng son, điều này làm người đàn bà khó chịu.

Một người đàn ông mang vào mấy bát cháo nấu với táo tàu và cho đường đen, và Mộc Lan được mời một bát. Những bọn cướp này là những kẻ mê tín và có một nghi thức khi chia tay một trong những con tin của chúng. Đứa trẻ phải được mặc đẹp nhất có thể trước khi được trả lại, và mọi thứ phải có vẻ tốt lành cho tương lai.

Mộc Lan, sốt ruột muốn lên đường, nói rằng mình không đói, nhưng cô bé phải nếm vài miếng cháo. «Cháu sắp về nhà rồi, cháu

không đói,» cô bé nói. «Cháu có thể đưa bát cháo này cho Đình Phần không ạ?»

Người đàn bà nhìn đứa trẻ rồi nhìn bát cháo ngon, và bà ta cầm bát vào và tự tay đưa cho Đình Phần. «May mắn của mày đấy!» Mộc Lan nghe thấy bà ta hét lên.

Sau đó họ phải trải qua một nghi thức. Một người đàn ông thắp ba nén hương và cúi lạy bàn thờ ba lần, rồi ra ngoài gian giữa vào vườn sau, và quay mặt về hướng đông nam cúi lạy Trời Đất ba lần với nén hương trên tay.

«Nói đi, cháu sẽ mang lại may mắn cho chúng ta!» Mộc Lan được bảo, khi họ hoàn thành nghi thức và chuẩn bị rời đi.

«Cháu sẽ mang lại may mắn cho các bác, và Ông Trời sẽ ban phước cho các bác và các bác sẽ sống trăm tuổi,» đứa trẻ nói.

«Đúng rồi!» người đàn bà kêu lên, rất hài lòng.

Họ đi xuống một con thuyền nhỏ trên con lạch. Mộc Lan có thể nghe thấy tiếng Đình Phần khóc than bên trong và cảm thấy rất thương cảm cho cô bé.

Họ chèo thuyền xuống dòng lạch đến Vận Hà, và tiếp cận một chiếc thuyền lớn trên kênh có một lá cờ đỏ trên khoang. Mộc Lan, biết đọc chữ, thấy chiếc thuyền thuộc về một vị quan nào đó từ Bắc Kinh, và chữ lớn ghi «TẶNG», đó là họ.

Một người phụ nữ đang ngồi ở mũi thuyền, lo lắng nhìn về phía thuyền của Mộc Lan, và mấy cậu bé đứng bên cạnh bà, nhìn chăm chăm với vẻ tò mò và sợ hãi. Mộc Lan nhìn chăm chăm vào bà, không biết phải chào hỏi hay gặp mặt thế nào. Với nỗi thất vọng lớn, cô bé thấy mình không được đưa về với cha mẹ. Có phải người phụ nữ này là bạn của cha mẹ mình? Cô bé biết mình chưa từng gặp bà trước đây.

Run rẩy và đỏ mặt, nửa hồi hộp nửa sợ hãi, Mộc Lan được đưa lên thuyền lớn. Người phụ nữ đưa tay ra. Bà có vẻ hiền lành, lịch sự và đầy tình mẫu tử. Mộc Lan theo bản năng thấy quý bà.

«Đưa con yêu quý của ta, hẳn là cháu đã trải qua một thời gian khủng khiếp,» bà Tăng nói và ôm cô bé vào lòng. Mộc Lan bật khóc. Cô bé biết đây là vòng tay của một người phụ nữ tốt, như mẹ mình vậy.

Giờ đây một chuyện lạ xảy ra. Một vị quân tử trung niên vẻ mặt nghiêm trang tiến về phía trước. Ông có vầng trán cao, đeo kính và có chòm râu nhỏ. Ông mặc một bộ đồ ngủ màu trắng làm áo lót, bên ngoài khoác một chiếc áo gi-lê bằng satin màu xanh nhạt, và ông cầm một chiếc ống trên tay. Ông đang đứng chỉ với đôi tất vải trắng, vì trên những chiếc thuyền sông như thế này, mặc dù phụ nữ vẫn đi giày, đàn ông thì cởi giày ra

để không làm bẩn những tấm ván sơn bóng được cọ rửa sạch sẽ tạo nên sàn khoang thuyền.

Vị quân tử tiến về phía Mộc Lan với một nụ cười trấn an. Bà Tăng nói, «Đây là Tăng Lão gia. Ông ấy thắc mắc liệu cháu có biết ông không.»

Mộc Lan, hoàn toàn bối rối, không thể nói «có» cũng không thể nói «không» mà chỉ cúi đầu chào theo nghi thức thông thường và lẩm bẩm với giọng run rẩy, «Tăng Lão gia! Vạn phúc! Cháu kính chào ngài!»

«Cháu thuộc gia đình Diêu, phải không?» ông Tăng hỏi.

«Vâng, thưa ngài.» Mộc Lan

nghĩ rằng mình đã nghe thấy giọng nói này ở đâu đó.

«Nhà cháu ở đâu tại Bắc Kinh?» ông hỏi.

«Hẻm Mã Đại Nhân, tại Đông Tứ Pái Lâu.»

«Tên cháu là Mộc Lan, hay là tên của em gái cháu?»

«Tên cháu là Mộc Lan. Em gái cháu gọi là Mặc Thu,» đưa trẻ trả lời.

Từ từ, ông Tăng lấy từ trong ống tay áo một gói nhỏ bọc trong khăn tay và mở ra với một nụ cười tò mò. Nằm trong lòng bàn tay ông trên tấm khăn tay đã mở là hai mảnh xương cũ nhỏ trông có vẻ mốc meo, mỗi mảnh rộng khoảng

một inch và dài từ tám đến mười inch. Chúng là những mảnh xương động vật cũ chẳng có gì ấn tượng mà bất cứ ai cũng có thể nhặt được trên mặt đất trong một khu vườn cũ hay một phế tích.

«Những thứ này là gì?» ông Tăng hỏi.

Đôi mắt Mộc Lan sáng lên khi cô bé nói, «Chẳng phải chúng là xương có khắc chữ cổ sao ạ?»

«Thấy chưa! Đúng là Diêu Mộc Lan rồi, cô gái duy nhất trên thế giới biết về những mảnh xương cổ này!» Ông Tăng hét lên đầy nhiệt huyết với một giọng điệu không chỉ làm Mộc Lan giật mình, mà còn làm vợ ông và mấy cậu con trai giật mình.

Mộc Lan bối rối và lúng túng. Đột nhiên cô bé nhớ ra. Ông là người mà cô bé và cha mình đã gặp một ngày tại Hội chợ Chùa Long Phúc Tự, đang nhặt những mảnh xương có khắc chữ đó.

«Ngài là Tăng Lão gia!» cô bé kêu lên. «Ngài đã đến nhà cháu!»

«Bà nghĩ rằng tôi đi sưu tầm bảo vật hiếm,» ông Tăng nói, nói với vợ mình. «Hôm nay tôi đã tìm thấy một bảo vật thực sự cho bà. Chính là cô bé này,» ông chỉ vào Mộc Lan.

Bà Tăng nghĩ rằng bà chưa bao giờ thấy chồng mình nhiệt tình, hoàn toàn thư giãn và mất hết vẻ đường bệ đến vậy.

Quả thực, vào năm 1900, Mộc Lan có lẽ là cô gái duy nhất đã nghe nói về những mảnh xương có khắc chữ này có từ thế kỷ 18 trước Công nguyên. Những thứ này, chứa đựng những mẫu chữ viết Trung Quốc sớm nhất và giờ đây đã nổi tiếng vì tầm quan trọng của chúng, lúc bấy giờ chỉ mới bắt đầu xuất hiện từ bờ sông bị xói mòn ở Hà Nam, tại địa điểm kinh đô cũ của nhà Thương, và chỉ có một vài nhà sưu tập quan tâm đến chúng. Cha của Mộc Lan là một trong số đó, và một ngày nọ khi cô đi cùng ông, họ đã gặp ông Tăng và hai người đàn ông bắt đầu nói chuyện với nhau. Cha của Mộc Lan tự hào về con gái mình và đã nói về Mộc Lan, về việc cô bé yêu thích những thứ này như thế nào vì chúng quá cổ xưa. Ông

Diêu cũng vậy, sau khi họ gặp lại nhau ở hội chợ, đã mời ông Tăng đến xưởng vẽ của mình và ngắm những mảnh xương của ông, và một lần nữa Mộc Lan được cha cho gọi đến để xuất hiện và ngồi cùng họ. Bằng việc giải cứu Mộc Lan, ông Tăng giờ đây đang giúp đỡ bạn mình là ông Diêu, cả bởi vì ông biết cha cô bé quý trọng cô thế nào, lẫn bởi vì bản thân ông đã bị cuốn hút bởi đứa trẻ sôi nổi, thông minh này. Ông rất tự hào về những gì mình đã làm hôm nay.

Người đàn bà làm chủ và người đàn ông đồng hành đã đứng đó và chứng kiến cảnh tượng khó hiểu này. Ông Tăng đi vào khoang ở phía sau thuyền và quay ra với những thỏi bạc và một cái cân. Sau khi

cần đủ một trăm lượng bạc, ông gói chúng lại và trao cho người đàn ông.

«Đây là tiền trả công của các người. Các người có thể đi rồi.»

Người đàn ông và người đàn bà nhận tiền, bước sang thuyền của họ, và chèo đi. Mộc Lan muốn nói về cô gái kia, Đình Phần Hương, nhưng cô sợ. Về sau cô có nói đến chuyện đó, nhưng ông Tăng không cho đó là việc của mình.

Các cậu con trai đứng tách ra, nhìn Mộc Lan với vẻ tò mò lớn, ngạc nhiên, ngưỡng mộ và không dám nói chuyện với cô. Người mẹ quay lại, nắm tay Mộc Lan, giới thiệu từng cậu con trai của bà.

«Đây là Bình Á², con trai cả của ta. Đây là Kinh Á³, đứa thứ hai. Và đây là Tôn Á⁴, đứa thứ ba. Cháu bao nhiêu tuổi rồi, Mộc Lan?»

Mộc Lan nói cô mười tuổi. Bình Á mười sáu. Kinh Á mười ba. Tôn Á mười một.

Bình Á lịch sự. Kinh Á tỏ ra dè dặt. Tôn Á, cậu bé mập mập, nở một nụ cười rạng rỡ, và đôi mắt cậu lấp lánh. Mộc Lan ngại ngùng. Về sau cô sẽ thấy rằng mình sẽ phải chịu đựng đủ thứ từ cậu bé mập mập tinh nghịch và thẳng thắn này.

Giờ đây khi sự bối rối ban đầu đã lắng xuống, và Mộc Lan biết mình đang ở giữa những người

2 Pingya

3 Chinya.

4 Sunya.

bạn, cô hít một hơi thật sâu và hỏi,
«Cha mẹ cháu đâu ạ?»

«Họ không ở đây. Chắc họ đã đi trước rồi. Chúng ta sẽ liên lạc với họ. Trong lúc đó, cháu sẽ ở với chúng tôi.»

«Thế các bác cũng đang đi ạ?
Các bác đi đâu thế?»

«Chúng tôi đi Thái An, nơi nhà chúng tôi ở.»

«Các bác có thấy cha mẹ cháu không?»

«Không. Chúng tôi thậm chí còn không biết là cháu đang đi về phía nam.»

«Nhưng làm sao các bác biết cháu bị lạc, và các bác tìm thấy cháu thế nào?»

«Vào trong đã, ăn chút gì đi, rồi ta sẽ kể cho cháu nghe.»

Bà Tăng là một phụ nữ khoảng ba mươi tuổi, có nét mặt thanh tú và nhỏ nhắn, tương phản với người chồng cao lớn của bà, người hơn bà mười tuổi. Bà xuất thân từ một gia đình quan lại ở Sơn Đông vốn nhiều đời sống ở Bắc Kinh, và giống như những thiếu nữ con nhà gia giáo của tầng lớp nho sĩ hay quan lại, bà biết đọc biết viết. Bà là người vợ thứ hai của ông Tăng, người vợ cả đã mất sau khi sinh Bình Á, đứa mà bà đã nuôi nấng như con đẻ của mình. Những việc này thật dễ dàng đối với một người phụ nữ có giáo dục biết rõ chính xác điều đúng đắn mà một người vợ hiền phải làm. Bởi theo cách lặt

lẽ, không phô trương của mình, bà Tăng có sự điềm tĩnh và phẩm giá. Lớn lên trong một gia đình cao quý, bà Tăng mang phong thái cao quý của phụ nữ Trung Hoa: đoan trang, ngăn nắp, rộng lượng với người giúp việc, giỏi giang trong việc gia đình, biết lúc nào phải cương quyết và trên hết, biết lúc nào phải nhường nhịn, điều gì nên bỏ qua hoặc làm ngơ. Việc bỏ qua những chuyện nhỏ cũng quan trọng như việc giám sát khi điều hành gia đình hay một người chồng. Về phần còn lại, bà Tăng, nhỏ nhắn và thanh tú, thuộc tuýp người dễ xúc động, và điều này cùng với thể chất yếu đuối khiến bà dễ mắc các loại bệnh tật và đau ốm. Vào thời điểm này, làn da của bà trắng một cách khác thường và bà còn trẻ và

xinh đẹp.

Giờ đây suy nghĩ đầu tiên của bà là về Mộc Lan. «Cháu rửa mặt trước đi, rồi ta sẽ đưa cho cháu một chiếc áo để thay,» bà Tăng nói.

Một cô gái mang ra trước mặt một chậu nước và một chiếc khăn. Khi Mộc Lan đã rửa xong, bà Tăng đã có sẵn một bát mì thịt lợn cho cô. Mộc Lan lịch sự nói cô không đói, nhưng thực ra cô đang đói lắm và bà Tăng nhất quyết mời, nói rằng vẫn còn sớm và còn một lúc nữa họ mới ăn trưa. Đó là chén thức ăn ngon, sạch sẽ đầu tiên mà Mộc Lan được nếm trong nhiều ngày. Cô chưa bao giờ ăn thứ gì ngon hơn trong đời. Những điều

tầm thường mà bốn phận của một người phụ nữ là phải chăm lo quả là quan trọng biết bao.

Nhưng Mộc Lan là một cô gái nhạy cảm. Mặc dù đói và món canh ngon, cô vẫn ăn từ từ vì sợ bị cười chê. Bà Tăng đang ngồi ở bàn trong khi các cậu con trai đứng ở đằng xa.

«Có ngon không?» Bà Tăng hỏi khi cô bé ăn xong.

«Rất ngon, cháu cảm ơn bác. Bây giờ xin bác hãy kể cho cháu nghe về cha mẹ cháu. Khi nào cháu có thể gặp họ?»

«Bác thực sự không biết,» bà Tăng nói. «Chúng tôi đã không gặp họ.»

«Thế làm sao các bác tìm thấy cháu?»

«Ta đã tìm thấy cháu, đúng không?» Ông Tăng nói, đầy vẻ đắc thắng. Các cậu con trai thích thú khi thấy cha mình đang trong tâm trạng vui vẻ đến vậy.

«Đứa trẻ đang hỏi, và ông nên trả lời cho đàng hoàng,» vợ ông nói. «Đứa con yêu quý của bác,» bà nói với Mộc Lan, «chúng tôi đã dành bốn năm ngày qua để cố gắng tìm cháu.»

Ông Tăng có lý do để tự hào. Việc tìm Mộc Lan rất đơn giản nhưng cũng được thực hiện rất tài tình. Ông có cảm giác thường thấy

của một người đàn ông đã hoàn thành một công việc thành công và tốt đẹp, và ông đa cảm về việc tìm thấy đứa trẻ nhỏ này, người mà ở tuổi lên mười, đã biết trân trọng đồ cổ.

Gia đình họ Tăng đang trên đường về nhà gần chân núi Thái Sơn ở Sơn Đông. Họ đã rời Bắc Kinh năm tuần trước, và bị kẹt gần ba tuần ở Thiên Tân. Khi họ đến một ngôi làng trên Kênh Đại Vận Hà phía dưới Thương Châu, ông Tăng lên bờ và khi ở một quán trà, ông nhìn thấy một tờ áp phích viết tay trên giấy vàng dán trên tường. Ông bị thu hút bởi tên và địa chỉ của người ký tên trên áp phích.

Ông Phùng, cậu của Mộc Lan, đã chọn cách đi bộ xuống Đức Châu dọc theo bờ Kênh để có thể dừng lại tự do tìm kiếm manh mối về cô bé bị lạc, và ở các quán trà tại các bến đò và thôn xóm khác nhau, ông đã dán những tờ áp phích này.

TREO THƯỜNG

TÌM BÉ GÁI BỊ LẠC LẠC MẤT

– Một bé gái, Diêu Mộc Lan, mười tuổi, mặc áo khoác trắng và quần đỏ, mắt sáng và lông mày thanh tú, tóc đen nhánh bện thành đuôi sam, chân không bó; mặt nhỏ và da trắng, chiều cao cơ thể ba thước; nói giọng Bắc Kinh chuẩn. Bé gái bị lạc trên đường giữa Tân Trung Nghĩa và Hà Gian Phủ. Bất cứ người nhân hậu nào cung cấp

thông tin dẫn đến việc tìm thấy
đứa trẻ sẽ được thưởng NĂM
MƯƠI LƯỢNG bạc, và bất cứ ai
đích thân trả lại đứa trẻ sẽ được
thưởng MỘT TRĂM LƯỢNG. Trời
Xanh chứng giám, và tôi sẽ không
nuốt lời.

BẮC KINH, MÃ ĐÁ NHÂN HỒ
ĐỒNG, DIÊU TỨ AN

HÀNG CHÂU, GIẾNG BA MẮT,
HIỆU TRÀ SONG LONG

(Địa chỉ tạm thời: Đức Châu,
Khách Sạn Trường Phát).

Khi đọc được điều này, ông
Tăng đã kêu lên, «Đây là người bạn
cũ của ta, Diêu Huệ Tài và con gái
nhỏ của ông ấy!» Địa chỉ đường
phố trùng khớp, và ông đã nghe

nói ông Diêu có các hiệu thuốc và hăng trà ở Hàng Châu. Cái tên khác thường của cô bé cũng không thể nhầm lẫn được. Ông trở về thuyền của mình và nói với vợ về chuyện đó và kể cho bà nghe đứa trẻ này thông minh thế nào. Bà Tăng nhận xét rằng chính họ đã may mắn đáng kể ra sao khi vượt qua những ngày tháng khó khăn gần Thiên Tân với tất cả các thành viên trong gia đình an toàn và vô sự.

Vì ông Tăng là người gốc Sơn Đông, mà Đức Châu nằm trong tỉnh này, nên ông có cách tiếp cận đơn giản để tìm đứa trẻ. Hơn nữa, ông có lợi thế là một quan lại từ Bắc Kinh và có thể sử dụng ảnh hưởng của mình lên chính quyền địa phương, nếu cần. Ông biết rằng có

một hệ thống bắt cóc hoàn chỉnh, cũng như trộm cắp vặt, trong số các Băng Đảng Thanh trên Kênh. Nếu một người mất một chiếc đồng hồ và đến đúng nguồn ngay lập tức, anh ta có thể lấy lại nó trong năm phút. Những tên cướp Sơn Đông được tổ chức chặt chẽ như các ngân hàng Sơn Tây, và trong những ngày đầu đó, các ngân hàng có thể gửi những xe chở bạc qua các vùng núi đầy cướp mà hoàn toàn an toàn, với điều kiện họ có dấu và chữ ký trên giấy thông hành an toàn do văn phòng Bắc Kinh của băng đảng cấp. Những tên cướp trên đường sẽ tôn trọng chữ ký đó. Không như chính phủ, nguyên tắc của bọn cướp là không bao giờ thu thuế quá cảnh hai lần trên cùng một món hàng. Chữ tín của chúng

là chữ tín của chúng.

Giờ đây nếu cô bé bị các băng đảng bắt cóc, chắc chắn cô sẽ bị đưa xuống Kênh và rất có thể được chuyển về phía nam, nơi có thị trường tốt cho các cô gái trẻ. Đức Châu là một trung tâm hoạt động chính của băng đảng.

Ngay khi đến Đức Châu, ông Tăng đi thẳng đến Khách Sạn Trường Phát, hy vọng tìm thấy người bạn Diêu của mình ở đó. Chủ khách sạn nói với ông rằng đoàn của ông Diêu đã đi sáu bảy ngày trước, nhưng đã để lại hai mươi lượng tiền mặt và một thư tín dụng với một ngân hàng trong thành phố, sẽ được thanh toán sau khi nhận dạng đưa trẻ khi tìm thấy.

Ông cũng để lại ở ngân hàng một bức ảnh gia đình.

Tiếp theo, ông Tăng đến một tiệm rượu, lạng lẽ đưa danh thiếp của mình cho chủ tiệm, và nói với ông ta điều mình muốn. Chẳng mấy chốc, người đó đã có thể đưa đến cho ông một thành viên của băng đảng. Một phần băng đe dọa và một phần băng hối lộ, ông Tăng bắt người này dẫn ông đến nhà của một tên trùm nhỏ mà ông đưa cho tên, địa chỉ, và mô tả về đứa trẻ.

«Nếu trong vài ngày nữa mà các người không mang nó đến,» ông Tăng nói, «ta sẽ báo với quan huyện và cho các người vào tù vì tội là Quyền Phỉ.»

Người đàn ông năn nỉ rằng ông

ta cũng đã thấy các tờ áp phích, nhưng không hề biết tung tích của đứa trẻ hay thậm chí liệu nó có bị băng đảng của họ giữ hay không. Ông ta hứa sẽ điều tra và ngay khi nghe được tin tức gì, sẽ báo cáo với Lão gia. Ông Tăng hứa sẽ trả ông ta hậu hĩnh vì sự vất vả của ông ta.

Trong hai ngày với hai lần đến tiệm rượu liên tiếp, ông Tăng không thể biết được gì. Nhưng ông sẽ không bỏ cuộc.

Đến ngày thứ ba thì có tin chắc chắn rằng Mộc Lan đang ở trong vùng lân cận Đức Châu.

Phần còn lại thật đơn giản. Ông đưa cho người đàn ông năm lượng và hứa sẽ cho một trăm lượng khi

cô bé được giao nộp. Người đàn ông do dự, nhưng nghĩ rằng mình sẽ may mắn thoát khỏi chuyện này mà không gặp rắc rối, và thực sự sẽ biết ơn vì một trăm lượng, mặc dù đó không hơn số tiền thưởng được treo công khai.

Đối với Mộc Lan đang lắng nghe, điều đó giống như được kể một câu chuyện cổ tích với chính cô là nữ chính bị nạn. Trong khi bà Tăng đang kể, với những chỉnh sửa từ chồng bà, một thiếu phụ cao, dáng người cân đối và khá đầy đặn, bước lên thuyền từ bờ, dắt theo một đứa trẻ khoảng sáu tuổi. Cô ta có đôi chân rất nhỏ, bó gọn gàng, nhưng đứng khá thẳng. Cô ta mặc một chiếc áo màu tím, viền rộng màu xanh lục, và không mặc

váy, mà chỉ mặc quần xanh lục, viền bằng những dải rộng ngang liên tục với họa tiết chữ vạn màu đen. Bên dưới chiếc quần lộ ra một đôi giày thắt nơ đỏ, dài ba thước rưỡi, được thêu đẹp đẽ và phía trên là những dải vải trắng quấn quanh mắt cá.

Một đôi chân bó nhỏ, dáng vẻ cân đối là một niềm thích thú vì hầu hết bàn chân bó không được bó đẹp về tỷ lệ và góc độ. Điều chính, ngoài sự hài hòa hoàn hảo của đường nét, là sự «thẳng đứng» sao cho đôi chân tạo thành một nền tảng hoàn hảo cho thân hình người phụ nữ. Đôi chân của người phụ nữ trẻ này gần như lý tưởng, nhỏ nhắn, thẳng đứng và gọn gàng, tròn mềm và thon nhọn dần về

phía đầu, không bè ra như nhiều đôi chân thô tục khác. Tâm hồn Mộc Lan bồi hồi khi lần đầu tiên cô nhìn thấy đôi giày hồng đỏ qua một cánh cửa gần phía sau thuyền, bởi cô luôn hằng ao ước những đôi chân nhỏ như vậy. Mẹ cô đã muốn bắt đầu bó chân cho cô, nhưng cha cô, sau khi đọc «Bài luận về Thiên Túc» của Lương Khải Siêu và bị cuốn theo những tư tưởng cải cách mới đang gây xôn xao ở Bắc Kinh và các nơi khác ở Trung Quốc lúc bấy giờ, đã kịch liệt phản đối. Đó là một trong những vấn đề thời đại ảnh hưởng đến cuộc sống cá nhân, được tạo ra bởi sự tiếp xúc với tư tưởng phương Tây. Mộc Lan nghe lời cha, nhưng trong lòng lại mong muốn khác đi.

Người phụ nữ trẻ này, Quế Nương, tình cờ lại là một ví dụ đẹp đến khó chịu. Dĩ nhiên không chỉ riêng đôi chân bó; toàn bộ dáng người cô nhấn mạnh vẻ đẹp của chúng, như một bức tượng đẹp trên một bệ đỡ hài hòa. Đôi chân «thẳng đứng» của cô nâng đỡ cơ thể một cách thanh thoát mà vững chãi, sao cho ở bất cứ thời điểm nào đường nét cũng hoàn hảo. Hiệu ứng của những đôi giày cong mà người phụ nữ đi chủ yếu dồn lực lên gót cao của chúng, hoàn toàn giống như hiệu ứng của giày cao gót phương Tây, thay đổi dáng đi, đẩy hông về phía sau và khiến

một người phụ nữ mang chúng gần như không thể nào không giữ tư thế thẳng đứng, hoặc đi đứng luộm thuộm như khi mang giày đế thấp. Quế Nương khá cao, với đầu và cổ đẹp, đường nét cơ thể cô dần dần tỏa ra cho đến dưới thắt lưng thì thắt vào, với chiếc quần tròn, cân đối cẩn thận, và kết thúc ở hai đầu nhỏ nhắn của đôi giày hơi cong lên—giống như một chiếc bình hoàn hảo về tỷ lệ mà người ta có thể ngắm nghía hàng ngày và cảm nhận sự hoàn hảo của nó mà không thể nói ra tại sao nó hoàn hảo. Một đôi chân to không bó sẽ hoàn toàn phá hỏng sự hài hòa đường nét này.

Đó là ấn tượng thoáng qua về vẻ đẹp mà Mộc Lan cảm nhận được

khi lần đầu nhìn thấy Quế Nương. Với bản năng của một cô gái, cô thốt lên. Về sau, cô phát hiện ra rằng khi Quế Nương bắt đầu nói chuyện, hoặc cười, miệng cô hơi rộng một chút, và đó là một khuyết điểm. Giọng nói của cô tự nhiên cũng rộng và trong.

Quế Nương là thiếp của ông Tăng. Danh xưng của cô trong gia đình trước đây là Quế Tỷ trước khi cô được nâng từ tỷ nữ lên làm thiếp. Bây giờ, mặc dù là thiếp, các con nên gọi cô là di mẫu hay «dì», nhưng một số đứa trẻ vẫn gọi cô là «Quế Tỷ» và cô không bận tâm. Tuy nhiên, các người hầu trong nhà phải gọi cô là «Di mẫu» hoặc «Tiến Di mẫu», Tiến là họ của cô. Cô là một tỷ nữ từ nhà mẹ đẻ của

bà Tăng, đã đi theo hầu bà trong đám cưới và gia nhập nhà họ Tăng. Vì bà Tăng đã sinh hai con trai và thường hay đau yếu, còn Quế Nương thì luôn vâng lời, việc thăng tỳ nữ lên làm thiếp là hoàn toàn tự nhiên. Nó không làm thay đổi chút nào mối quan hệ của họ, bởi với người vợ cả, cô ấy mãi là tỳ nữ. Khi Quế Nương hai mươi một tuổi, ông Tăng lâm bệnh vào lúc vợ ông đang bị băng huyết và đau bao tử, và cần thiết phải có Quế Nương chăm sóc ông chủ trong lúc ốm, giúp ông dậy và nằm xuống, tắm rửa và thay đồ lót cho ông. Cô gái Trung Quốc hai mươi một tuổi Quế Nương cảm thấy e thẹn về những sự thân mật như vậy, mà cô gái Trung Quốc có quan niệm dành riêng cho người đàn ông mà

cô sẽ phục vụ suốt đời. Ranh giới này được bảo vệ rất nghiêm ngặt, và chỉ có những sắp xếp rõ ràng về người đàn ông mà cô sẽ «thuộc về» mới có thể phá vỡ nó. Vì vậy người vợ đề nghị rằng sau khi chồng bình phục, Quế Nương nên trở thành thiếp của ông. Điều này khiến mọi chuyện trở nên dễ dàng cho Quế Nương và cô chăm sóc ông suốt thời gian ông ốm, khiến ông rất hài lòng. Sau khi ông bình phục, họ tổ chức một bữa tiệc, mời thân tộc trong gia đình, những cây nến đỏ được đốt trên bàn thờ tổ đường, và bà Tăng rất vui.

Giờ đây Quế Nương là bạn đồng hành và trợ thủ chính của bà Tăng, đồng thời cũng là vợ của chồng bà. Thật là một sự kết hợp hữu ích

trong các vai trò khác nhau mà một người phụ nữ có thể đảm nhận!

Người vợ giống như một bông hoa, có thể được tôn vinh thêm vẻ đẹp và phẩm giá hoặc hoàn toàn bị hỏng bởi chiếc bình đi kèm với nó. Bà Tăng cảm thấy được tôn trọng bởi sự sắp xếp này và hoàn toàn yên tâm, bởi bà là một người phụ nữ có giáo dục, chắc chắn về vị thế của mình. Bà biết đọc biết viết, trong khi Quế Nương thì không, và sự phân biệt giữa vợ cả và thiếp-tỳ nữ được bảo vệ bởi cảm giác về địa vị và tính cách. Người vợ có thể mặc váy, nhưng người thiếp phải mặc quần. Về phần mình, Quế Nương biết rõ hơn là thách thức vị trí của

bà Tăng và sự tôn trọng dành cho bà với tư cách là chủ nhân. Vốn là một tỳ nữ, cô quá hạnh phúc để muốn thay đổi địa vị.

Toàn bộ chuyện này là đứng đắn và lành mạnh bởi nó quá công khai. Khó khăn trong việc giữ một người thiếp không phải là vấn đề cá nhân, mà là xã hội; không phải điều người chồng nghĩ về nó, mà là điều người vợ nghĩ về nó, điều người thiếp nghĩ về bản thân, và, quan trọng nhất, điều xã hội nghĩ về tất cả họ.

Có một phẩm giá trong việc trở nên hữu ích với những người mà mình ăn chung bát cơm hàng ngày, và Quế Nương cảm thấy mình rất hữu ích theo nhiều cách.

Cô cũng đã sinh hai con gái, Ái Liên, giờ sáu tuổi, và một đứa bé mới sáu tháng tuổi. Cô bận rộn với việc nhà và các con, như bất kỳ người vợ và người mẹ nào. Nhưng có sự khác biệt này: cô phải đứng trong bữa ăn và hầu hạ bà chủ và gia đình, trong khi các con của chính cô ngồi vào bàn. Điều này không lạ, vì trong các gia đình quan lại lớn thời xưa, các con dâu, mặc dù không phải là thiếp và bản thân xuất thân từ gia đình quan lại, vẫn phải duy trì việc giả vờ hầu hạ trong bữa tối khi cha mẹ chồng đang ăn, để nhấn mạnh sự phục vụ cá nhân. Với Quế Nương, quy tắc này không được giữ chặt chẽ lắm. Cô thường ngồi vào bàn và ăn sau khi những người khác đã ăn xong. Sẽ có những dịp khi

có những người hầu khác ở đó và không cần đến cô, khi đó bà chủ sẽ bảo cô ngồi xuống. Rồi cô sẽ kéo một chiếc ghế đầu và ngồi chéo lên đó, phía sau Ái Liên, và bận rộn giúp các con ăn, sao cho cô không thực sự ăn cho bản thân. Điều này thứ nhất, để cho thấy cô biết quy tắc, thứ hai, để tỏ ra hữu ích, và thứ ba, để cho thấy cô không tham ăn. Bà chủ sẽ nói, «Con phải tự ăn đi, vì sau bữa ăn con còn có việc khác phải làm.» Rồi Quế Nương sẽ nhấm nháp chút thức ăn, và lại bắt đầu giúp các con ăn canh và đảm bảo rằng tất cả đều được ăn no. Khi các thành viên khác trong gia đình gần ăn xong, lúc đó cô mới bắt đầu ăn từ những món còn thừa lại. Có lẽ việc được đào tạo sớm như một tỳ nữ đã khiến cô quen với điều

này; nhưng phụ nữ luôn biết cách kiềm chế bản thân ở bàn ăn, do để ý đến phép tắc bàn ăn hoặc mong muốn giữ dáng, và không người mẹ nào cần phải ăn khi con mình đang được cho ăn. Có câu nói rằng, «Nhìn con ăn, mẹ đã no.»

Mộc Lan quan sát Quế Nương khi cô đi qua hành lang nhỏ chỉ rộng khoảng hai bộ chân dẫn từ đuôi thuyền đến trung tâm khoang chính. Những chiếc thuyền này được thiết kế sao cho có một hoặc hai khoang nhỏ, sâu khoảng mười bộ và rộng bốn năm bộ, tách biệt với trung tâm chính của thuyền và mở ra một lối đi hẹp ở một bên. Khi đi tới, Quế Nương gọi bằng giọng trầm ấm, «Tiểu thư Diêu đã đến đây rồi sao?»

«Lại đây gặp cháu đi,» bà Tăng đáp. «Cháu đã ở đây nửa tiếng rồi.»

Mộc Lan nhận thấy Quế Nương phải hơi cúi người khi đi qua lối đi. Cô bước vào khoang chính, khuôn mặt đầy vẻ tò mò quan tâm.

«Đây là Tiểu thư Diêu phải không? Thật là một đứa trẻ xinh đẹp! Chẳng trách Lão gia cuồng lên tìm cháu, ba ngày ba đêm không ngủ được.»

Cô đến rất gần và đặt đôi bàn tay trắng mũm mĩm của mình lên vai Mộc Lan và nói, «Cháu ở đây bây giờ, và đây là nhà của chúng ta. Bất cứ thứ gì cháu muốn, cháu phải nói với dì.»

«Đứa trẻ không biết dì là ai đâu,» người vợ nói. «Mộc Lan, đây là Tiên Di mã.»

«Cứ gọi dì là Quế Tỷ đi, tiểu thư.»

«Cháu cũng có thể làm vậy,» bà Tăng nói, «nhưng dì không cần gọi cháu là Tiểu thư Diêu; cứ gọi là Mộc Lan.»

«Mộc Lan, cháu sắp có một người em gái nhỏ. Tên cháu bé là Ái Liên,» Quế Nương nói. Quay lại, cô tìm Ái Liên đang nhìn trộm từ cửa khoang. Ái Liên cực kỳ nhút nhát và lùi lại, mẹ cô thực sự kéo cô bé đến với Mộc Lan.

«Đây là Mộc Lan Giả giả (chị),» cô nói với Ái Liên. Cô bé sáu tuổi

mỉm cười và giấu mặt vào váy mẹ.

Giờ thì Quế Nương nhìn Mộc Lan kỹ lưỡng và mở một gói giấy.

«Dì tìm được gì phù hợp không?» bà Tăng hỏi. Vì trong nhà không có cô gái nào bằng tuổi Mộc Lan, bà đã sai Quế Nương đi xem có thể tìm được gì trong các cửa hàng bán áo quần may sẵn.

«Con đã vào mấy cửa hàng,» Quế Nương nói, mở gói, «nhưng những bộ áo đều làm bằng chất liệu rẻ tiền nhất, và khó tìm được cỡ của cháu. Đây là bộ tốt nhất con có thể tìm được.»

Đó là bộ áo vải bông của một cô gái quê màu xanh trứng vịt và to hơn hai cỡ. Mộc Lan trông thật

buồn cười trong bộ đó.

«Tại sao không thử một bộ áo cũ của Tôn Dạ?» Quế Nương nói. «Nó cao bằng cháu, và thực sự không có gì khác biệt cho con trai con gái ở tuổi này.»

Vậy là Quế Nương đi tìm một bộ áo cũ của Tôn Dạ, làm bằng lụa *phường trâu* dày sang trọng, qua nhiều lần giặt, đã trở nên nặng và mềm hơn và chuyển từ màu trắng xanh nhạt ban đầu sang màu kem. Mộc Lan thử nó sau một hồi thuyết phục, và cảm thấy ngại ngùng vì các cậu con trai đang nhìn. Chiều dài thì được, nhưng nó quá rộng so với khung người nhỏ bé của cô và rộng hơn một inch quanh cổ. Hiệu ứng thật hài hước và các cậu con

tra cười, Mộc Lan xấu hổ muốn chết.

Rồi bàn được dọn ra, và họ ăn trưa, Mộc Lan ngồi cạnh bà Tăng.

Vào buổi chiều, ông Tăng đưa Mộc Lan đến ngân hàng và nói với mọi người rằng đứa trẻ đã được tìm thấy. Viên chủ ngân hàng sẵn lòng hoàn lại tiền cho ông Tăng, nhưng ông Tăng nói không cần vội và sẽ đợi cho đến khi liên lạc được với cha mẹ cô bé. Ông viết một lá thư tại ngân hàng và yêu cầu Mộc Lan thêm vài dòng bằng chính chữ viết tay của mình. Lá thư thông báo với cha mẹ cô rằng Mộc Lan sẽ ở tại nhà họ Tăng ở Thái An cho đến khi họ đến đón, và họ đừng lo lắng. Lá thư sẽ được gửi đến chi

nhánh Hàng Châu của ngân hàng thông qua các nhân viên đưa thư của khách sạn đi từ nơi này sang nơi khác, và chuyển tiếp đến hãng trà của gia đình Diêu ở thành phố đó.

Và thế là gia đình họ Tăng lên đường về nhà vào ngày hôm sau. Mộc Lan khá hạnh phúc, đã tìm thấy bạn chơi trong số các cậu con trai và bé Ái Liên, và ở Quế Nương cùng bà Tăng là những bậc trưởng bối thấu hiểu, rất tử tế và quý mến cô. Quế Nương, bất chấp tất cả các nhiệm vụ của mình và việc chăm sóc con nhỏ cùng thời tiết tháng Tám nóng nực, đã mua một mảnh lụa bong Shantung và cắt may một bộ áo mới cho Mộc Lan trong vòng chưa đầy hai ngày. Cô bé được yêu

cầu kể lại tất cả những trải nghiệm của mình với Nghĩa Hòa Đoàn, và Tôn Dạ lắng nghe với đôi mắt mở to và nghĩ Mộc Lan là một cô gái rất dũng cảm.

Sau sự phấn khích ban đầu vì tìm được Mộc Lan, ông Tăng lại thu mình vào vỏ bọc trang nghiêm của mình. Mộc Lan sợ ông, như cô chưa bao giờ sợ cha mình.

CHƯƠNG 4

Họ rời khỏi Kênh Đại Vận Hà ở Đông A và đi kiệu, đi thẳng về phía đông đến Thái An. Mộc Lan đã trải qua một đêm mê hoặc, ngắm trăng gần hồ Đông Bình

vào đêm Trung Thu. Chiều hôm sau vào khoảng ba giờ, họ đến dinh thự họ Tăng trong thành Thái An. Hai người đầy tớ trai của ông Tăng đã đi bộ trước để báo tin họ sắp đến, và ngay cả huyện lệnh và phủ lệnh cũng đến đón họ ở Tây Môn. Lũ trẻ đường phố, nửa khỏa thân hoặc hoàn toàn trần truồng, ủa quanh họ ở cổng, nhìn chăm chăm, loan báo sự kiện gây xôn xao về việc «một quan lớn từ Bắc Kinh» tới. Mộc Lan chia sẻ vinh dự đó. Mãi đến khi nhà họ Tăng trở về thành quê hương của họ, cô mới nhận ra gia đình này quan trọng thế nào, và cảm thấy làm người trong một gia đình quan chức tốt đẹp làm sao. Bởi vì, mặc dù gia đình Mộc Lan giàu có và có mối quan hệ rộng, cha và ông nội cô chưa bao giờ làm quan.

Dinh thự họ Tăng ở gần Đông Môn, sát tường thành. Mặc dù không thể sánh được về sự tráng lệ với một số dinh thự của các quan lại ở Bắc Kinh, nó được thiết kế tinh tế và xây dựng vững chắc. Trước cổng nhà, hai bên là những bức tường trắng dài, là đôi sư tử đá thông thường, và một bức bình phong gỗ bốn cánh sơn xanh ngay bên trong lối vào che khuất tầm nhìn từ bên ngoài. Một khu vườn nhỏ xinh xắn với con đường lát đá ở giữa dẫn đến sảnh đầu tiên, với những xà ngang to lớn sơn đỏ và xanh lá cây. Mộc Lan ngửi thấy một mùi hương tinh tế khi bước vào sau bức bình phong, và thấy hai cây quế hoa lộng lẫy đang nở. Cô có một cảm giác kỳ lạ rằng mình thuộc về ngôi nhà này. Nó thật giống nhà và thật

hài hòa.

Đứng giữa sảnh mở là một bà lão thấp bé, ăn mặc chỉnh tề, chống một cây gậy sơn đỏ, và đội một dải băng đen trên đầu, nghiêng về hai bên, với một miếng ngọc bích ở giữa. Đó là bà Cố. Ông Tăng vội vàng bước lên các bậc thềm và cúi chào một cách trịnh trọng, bằng cách cúi sâu từ thắt lưng.

«Hải à! Ta lo chết đi được vì các người.» Nói với đặc điểm nhớ ngày tháng đặc trưng của một người phụ nữ quê, bà nói, «Từ khi nhận được tin vào ngày mùng tám tháng bảy về việc các người đến, ta đã đợi các người mỗi ngày và bây giờ đã là một tháng chín ngày rồi.»

Mỗi người phụ nữ tiến lên chào

bà Cố. Trước hết, đưa cháu nội mới được đưa ra cho bà xem xét. Bà Cố nói đó là một đứa bé rất xinh, mặc dù là con gái, và Quế Nương rất tự hào.

Bà Cố vô cùng phấn khích. Đàn con cháu của bà đã trở về và bà đang sống lại một lần nữa. Bà nhận xét rằng các cậu trai đã lớn, đặc biệt là Bình Á, và ôm lấy Tôn Á mập mạp sát vào lòng. Bà nói bà không bao giờ nghĩ cô hầu Quế Nương lại trở thành một bà mẹ trẻ xinh đẹp như vậy, và nhắc cô rằng cô chỉ là một đứa trẻ nhỏ xíu, xanh xao cách đây không lâu.

Bà Cố là người nói hết và mọi người lắng nghe, nóng lòng muốn

nghe bà nói gì, thứ nhất, vì bà là chủ gia đình, và thứ hai, vì bà là phụ nữ và những chuyện đoàn tụ gia đình là lĩnh vực độc quyền tự nhiên của phụ nữ, về điều đó đàn ông ít có tiếng nói. Ông Tăng đứng nghiêm chỉnh bên cạnh với những người khác. Tuy nhiên, ông giới thiệu Mộc Lan với bà Cố, nói ngắn gọn rằng cô là con gái của một người bạn và đã bị lạc trên đường. Mộc Lan được dẫn đến trước bà Cố, bà nhìn cô, nói:

«Một đứa trẻ xinh đẹp như vậy, với đôi mắt đôi lông mày thanh tú thế này, sẽ làm một nàng dâu tốt cho gia đình họ Tăng!»

«Nếu Lão Thái Thái làm mai mối ạ,» Quế Nương nói.

Mọi người cười, và Mộc Lan ngượng ngùng không dám ngẩng mắt lên.

«Ta nên cho gọi Mận Nhi đến ngày mai,» bà Cố lại nói. «Nó sẽ là một bạn chơi tốt cho Mộc Lan. Nó cũng đã lớn nhiều rồi. Nó mới ở đây nửa tháng trước thôi... Các người sẽ thấy, vài năm nữa, ta sẽ là một bà cố.» bà nói thêm.

Mọi người nhìn Bình Á và cười, và đến lượt cậu ta thấy ngượng. Mận Nhi là em họ của các con ông Tăng, con gái của một trong các cháu trai của bà Cố, cùng họ Tôn với bà Cố. Cha cô là một nho sĩ và gia đình cô nghèo, nhưng bà Cố thích vẻ đẹp và tác phong của Mận Nhi và đã quyết định gả cô cho

Bình Á, đưa con trai lớn. Mặc dù không hoàn toàn là một «con dâu trẻ con,» cô thường đến sống với nhà họ Tăng bất cứ khi nào họ yêu cầu và gia đình riêng của cô có thể để cô đi. Nhà họ Tăng là gia đình danh giá nhất trong thành và nhà cửa vườn tược của họ rộng lớn tráng lệ như vậy, Mận Nhi sẵn lòng dành nhiều ngày ở đó, và vì thế đã lớn lên thân thiết với các anh em họ.

Tôn Á véo Mộc Lan và dẫn cô đến sảnh thứ hai, bằng qua một sân đá lớn, lát đá, rất cũ và mòn nhẵn, được lấy từ ngọn núi gần đó. Mộc Lan thấy sảnh thứ hai thậm chí còn tráng lệ hơn, nhưng được xây bằng những cấu kiện gỗ đơn giản, đồ sộ trái ngược với sự trang

trí công phu của sảnh đầu tiên.

Quay về hướng tây, họ đi qua một hành lang có mái, tiếp giáp với sân trong, với những căn phòng ở phía bắc, khiến Mộc Lan thích thú và choáng ngợp. Ở cuối hành lang, một cánh cửa mở ra phía tây và dẫn vào một khu vườn, với nhiều cây lê và một vài cây bách rất già. Ở phía xa bên kia những mái nhà và tường thành, họ có thể nhìn thấy ngọn núi thiêng.

«Đó là Thái Sơn đấy!» Tôn Á nói.

«Đó là nó sao - nhỏ thế ư?» Mộc Lan hỏi.

«Sao cậu lại nói ‘nhỏ thế’? Đó là Thái Sơn của chính Khổng Tử mà!»

Mộc Lan thấy Tôn Á bị tổn thương, và vội nói, «Ý tớ chỉ là nó trông nhỏ xa vậy thôi, như Tây Sơn của Bắc Kinh ấy. Tất nhiên nó sẽ lớn hơn, tớ đoán vậy, khi người ta đến gần hơn.»

«Ồ, cậu sẽ thấy. Núi của chúng tớ to hơn nhiều so với Tây Sơn. Cậu có thể nhìn thấy biển từ đỉnh của nó. Cậu không thể nhìn thấy biển từ Tây Sơn.»

«Nhưng cậu chưa thấy Tây Sơn của chúng tớ mà.» Cha Mộc Lan có một ngôi nhà ở nông thôn trong Tây Sơn và cô cảm thấy cần phải bảo vệ chúng. Nhưng cô nói thêm, «Chúng ta có thể đi xem ngọn núi của các cậu một ngày nào đó không?»

«Tớ sẽ hỏi bố tớ,» Tôn Á nói, đã nguôi ngoai. «Cậu sẽ tự mình thấy.»

Và thế là điều có vẻ như là cuộc cãi vã đầu tiên của họ đã kết thúc một cách hòa bình. Tôn Á trèo lên cây lê yêu thích của cậu, và Mộc Lan ngấm và thán phục cậu từ dưới.

Mộc Lan nghĩ đó là một nơi tuyệt vời. Họ ở đó cho đến khi một người hầu đến gọi họ.

Ngày hôm sau Mận Nhi đến.

Mận Nhi là một cô gái tỉnh lẻ đơn giản. Được nuôi dạy bởi người cha theo Nho giáo, cô có một nền giáo dục toàn diện cho con gái theo kiểu cổ điển. Bởi giáo dục cổ điển

không có nghĩa là kiến thức sách vở của cô, mà chỉ là một phần nhỏ của nó, mà là kiến thức về lễ nghi và hành vi đúng đắn, được thể hiện trong bốn phạm trù đã được thiết lập vững chắc về sự rèn luyện của người phụ nữ: «đức, ngôn, dung, công.» Những điều này đại diện cho truyền thống vững chắc, không bị thách thức của nữ giới có giáo dục, có gia giáo, mà thời con gái là một sự chuẩn bị quan trọng, một truyền thống mà các cô gái thời xưa chấp nhận và khao khát sống theo, đặc biệt là những người biết đọc. Có một lý tưởng xác định, rõ ràng, sinh động, được thiết lập vững chắc và được minh họa rõ ràng bằng những câu chuyện về các bà vợ, bà mẹ nổi tiếng, và có một bộ quy tắc ứng xử và lễ nghi

rõ ràng, tiện lợi. Có lẽ lễ nghi là quan trọng nhất, bởi vì một người phụ nữ tốt không thể có lễ nghi tồi, và gần như không thể cho một người phụ nữ có lễ nghi tốt lại là một người phụ nữ xấu. «Đức» của người phụ nữ là chăm chỉ và tiết kiệm, mềm mỏng, thuận theo và nhường nhịn, và sống hòa thuận với tất cả họ hàng; «dung» của người phụ nữ là gọn gàng, ngăn nắp; «ngôn» của người phụ nữ là nhẹ nhàng và thấp giọng, và tránh nói chuyện phiếm và mách lẻo, và kiềm chế không than phiền với chồng về anh chị em của chồng; «công» của người phụ nữ bao gồm chủ yếu là nấu ăn ngon, may vá gọn gàng, khâu thùa tinh xảo, và nếu cô ấy sinh ra trong gia đình nho sĩ và được dạy dỗ, thì còn có khả

năng đọc và viết, luôn luôn là một chút thơ ca, nhưng không đủ để làm phân tâm tâm trí và giác quan của cô, một chút lịch sử, và nếu có thể, một chút hội họa. Chắc chắn không có thứ gì trong những điều mang tính sách vở này được lẫn át các hoạt động nữ tính khác, và việc học như vậy được coi là giúp hiểu biết thông minh hơn về các nguyên tắc sống; nhưng mặt khác không được coi trọng quá mức. Văn chương như một thứ nghiêm ngặt chỉ là một thú tiêu khiển xa xỉ, một sự tô điểm cho đức hạnh của người phụ nữ. Cũng có một số nhấn mạnh vào việc người phụ nữ không ghen tuông, nhiều đến mức lòng khoan dung của người vợ là một thước đo cho sự tốt đẹp của cô. Những người chồng có những

«người vợ tốt» như vậy thường trân trọng họ và nghĩ mình may mắn so với bạn bè. Trinh tiết được coi là đương nhiên là bất khả xâm phạm đối với cô gái, mặc dù cô không bao giờ mong đợi điều không tưởng ở người đàn ông. Lý tưởng trinh tiết, nói chung, được tuân thủ một cách nghiêm ngặt bởi hơn chín trên mười cô gái trong gia đình, có lẽ hoàn toàn trong một số tầng lớp, trong khi nó có thể thấp đến bốn trên mười trong số những cô hầu gái của các gia đình giàu có. Trinh tiết là một niềm đam mê; các cô gái được dạy để coi đó là một tài sản thiêng liêng và coi cơ thể mình thực tế là không thể chạm vào bởi đàn ông, hay như người ta nói, «giữ mình như ngọc.» Chủ nghĩa lý tưởng về tình dục, đóng

một vai trò quan trọng trong tín ngưỡng của một cô gái trong tuổi dậy thì, cũng đóng một vai trò trực tiếp trong khát vọng sống theo lý tưởng nữ tính này. Một cô gái thực sự rực sáng với chủ nghĩa tính dục để chuẩn bị cho người bạn đời của mình.

Mận Nhi là một ví dụ điển hình cho kiểu nữ tính cổ điển này, nhiều đến mức sau này, trong những năm đầu của nước Cộng hòa, cô có vẻ như là một món đồ cổ hiếm có, như một bức tranh nháy ra từ các trang của một cuốn sách cổ. Kiểu người của cô rõ ràng là không thể hoặc đã không tồn tại trong những ngày hiện đại này.

Mận Nhi đẹp ở hàng mi, nụ

cười, hàm răng đều và vẻ ngoài ngọt ngào của cô. Khi Mộc Lan lần đầu gặp cô, cô mười bốn tuổi và có bàn chân bó. Trong khi bản thân Mộc Lan hoạt bát, cô đánh giá cao sự trầm lặng và dịu dàng của Mận Nhi. Họ ngủ cùng phòng trong sân trong, và chỉ trong vài ngày Mận Nhi đã như một người chị đối với Mộc Lan.

Đó là tình bạn thực sự đầu tiên mà Mộc Lan hình thành, và càng biết Mận Nhi, cô càng tôn thờ cô. Mộc Lan có khả năng yêu thương lớn lao. Cô chưa từng yêu thương một người khác vô điều kiện như vậy trước đây, ngoại trừ chị gái Mộc Hà và cha mẹ cô.

Ông Tăng phàn nàn rằng lũ trẻ

đã bỏ lỡ việc học từ sau sự kiện Nghĩa Hòa Đoàn và đã mời một ông đồ già đến dạy chúng ở nhà vào buổi sáng và buổi chiều. Thầy giáo là ông Phương, sáu mươi tuổi, đã lập gia đình nhưng không có con, và ông ở trong một căn phòng ở sân đông bên ngoài, cạnh phòng học. Ông có một bím tóc nhỏ, đeo kính, và nghiêm khắc và dửng dưng như không bao giờ thích trẻ con, mặc dù giọng điệu của ông luôn dịu lại khi nói chuyện với các cô gái. Các lớp học bắt đầu sau bữa sáng, và các cô gái kết thúc vào khoảng mười một giờ, trong khi các cậu trai tiếp tục cho đến giờ ăn trưa. Các cậu trai và cô gái cùng nhau học *Kinh Thi* và *Ngũ Chủng Di Giáo*, một tuyển tập các tiểu luận về cuộc sống đúng đắn, kỷ luật

học đường, bốn phận của con cái đối với cha mẹ, và phương pháp học tập, và các cô gái tất nhiên vượt trội hơn các cậu trai, ngoại trừ Bình Á, người luôn có thể đọc thuộc tốt. Các cô gái hầu như luôn được gọi đọc thuộc trước, và thầy giáo sẽ bắt đầu với tâm trạng khá tốt và trở nên tệ hơn và tệ hơn khi ngày trôi qua.

Tất cả bọn trẻ âm mưu lừa thầy giáo bằng cách giúp đỡ bất cứ ai ấp úng.

Phương pháp đọc thuộc là học sinh đi lên bàn của thầy giáo và, nộp sách, quay lưng lại với thầy và bắt đầu lặp lại bài học từ trí nhớ, càng trôi chảy càng tốt đồng thời lắc lư toàn thân sang hai bên và giữ thẳng bằng luân phiên trên hai

chân. Người thầy do đó được che chắn ít nhiều, học trò có đầy đủ cơ hội nhận sự giúp đỡ từ những đứa khác, chúng thì thầm hoặc xoay sách của mình lại cho người đọc thuộc lòng xem.

Mận Nhi thường hay lúng túng và bỏ sót những dòng thơ. Cô nhút nhát và không có trí nhớ tốt như Mộc Lan. Hơn nữa, cô đang đọc thuộc lòng trước mặt hôn phu của mình. Vậy mà khi Bình Á cố gắng giúp đỡ, cô càng trở nên bối rối hơn. Thực ra, cô quan tâm đến việc tạo dáng vẻ tốt đẹp trước mặt anh hơn là sự chấp nhận của người thầy.

Mộc Lan hiếm khi gặp khó khăn, đến nỗi vào ban đêm, khi hai cô gái nằm cùng giường, và Mộc Lan

đang hỏi cô về những trải nghiệm với đôi chân bó của mình, Mận Nhi bỗng nhiên hỏi cô dòng tiếp theo một câu thơ nào đó là gì, và cả hai có khoảng thời gian vui vẻ nhất khi thảo luận về các đoạn trong Kinh Thi mà người thầy đã từ chối giải thích, những đoạn về các cô gái bỏ trốn cùng trai, một người quân tử «trần trọc trên giường» vì tình, và về một người đàn bà goá có bảy con trai vẫn muốn tái giá. Người thầy đã lướt qua thứ thơ ca này như một văn bản thiêng liêng, và chỉ đòi hỏi ghi nhớ từ ngữ một cách máy móc. Kinh Á, để làm các cô gái bối rối, đã cố ý hỏi người thầy tại sao người mẹ của bảy con trai vẫn «không bằng lòng với gia đình mình,» và người thầy đã quở trách cậu bằng cách trả lời cộc lốc

rằng đó là lời châm biếm sự bất trung của bề tôi.

Mận Nhi rõ ràng vừa hào hứng vừa khó chịu ở trường. Khi người thầy đã rời bỏ chúng và lui về phòng riêng, và bọn trẻ được cho là hoặc học bài mới hoặc luyện chữ, các cậu con trai sẽ nói những điều khiến cô đỏ mặt. Cô luôn vui vẻ rời đi vào khoảng mười một giờ cùng với Mộc Lan. Các cô gái có thời gian học ngắn hơn vì bà nội đã nhấn mạnh rằng con gái không nên học quá nhiều, nếu không chúng sẽ quá học rộng và mất đi sự giản dị, và ngoài ra, chúng còn có quá nhiều việc kim chỉ để làm. Vì vậy, Mận Nhi và Mộc Lan sẽ đi vào sân trong và làm công việc kim chỉ của mình hoặc trong phòng bà

Tặng hoặc trong phòng của bà nội. Ở đó, trong khi làm việc, họ sẽ lắng nghe tất cả những gì đang xảy ra trong gia đình.

Mận Nhi hạnh phúc vì cô cảm thấy đó chính xác là điều một cô gái nên làm. Nhưng Mộc Lan yêu thích thêu thùa vì cô yêu màu sắc và bị mê hoặc bởi nhiều sắc độ tinh tế hoặc rực rỡ của những sợi chỉ lụa.

Cô yêu tất cả các loại màu sắc — cầu vồng, hoàng hôn, mây, ngọc và đá quý, vệt, hoa sau cơn mưa, ngô chín. Cô yêu màu sắc trong mờ của hồ phách, và cô thường nhìn trộm vào một lăng kính mà cha cô đã tặng. Quang phổ của lăng kính

giữ cho cô một bí ẩn vô tận.

*

Một ngày nọ, Tôn Á lén rời khỏi trường và đến chỗ các cô gái trong phòng của mẹ. Khi mẹ cậu hỏi tại sao cậu bỏ về, cậu trả lời rằng cậu bị đau bụng.

«Thằng bé còn nhỏ quá,» Quế Nương nói, «và không nên học cả ngày. Tôi không hiểu tại sao một đứa trẻ mười một tuổi lại cố gắng đọc hết tất cả sách trên thế giới.»

«Dì tốt ời,» Tôn Á nói, «dì sẽ nói với Bố về chuyện đó chứ? Con thường học xong bài vào lúc này, và ngồi đó ở trường thật là buồn chán. Con không học *Ngọc Hàm

Cầu Lâm* và Mạnh Tử như Anh Cả và Anh Hai đang học.»

«Thực ra điều con muốn,» Quế Nương nói với nụ cười, «là chơi với Mộc Lan.»

Giờ đây, Tôn Á rất thích Mộc Lan, mặc dù cô không đặc biệt thích cậu, vì cậu quá tinh nghịch. Thấy Mộc Lan đang làm một túi đựng thuốc lá nhỏ, cậu đến và nói cậu cũng muốn thêu. Mộc Lan không đưa nó cho cậu, nhưng cậu giật lấy và sợi chỉ lùa tuột khỏi cây kim.

«Kìa!» Mộc Lan nói, «vì cậu đã làm tuột nó ra, cậu phải xỏ nó vào kim lại.»

Tôn Á cố gắng hết lần này đến lần khác và thất bại, và các cô gái

cùng người mẹ cười.

«Chị dâu tốt ơi,» Tôn Á nói với Mận Nhi, «làm giúp em đi, và em sẽ không làm phiền chị nữa.»

Kinh Á và Tôn Á thường trêu chọc Mận Nhi bằng cách gọi cô là chị dâu, với tư cách là vị hôn thê của Bình Á.

«Tôi chưa bao giờ thấy những cậu con trai như mấy anh em nhà các cậu,» Mận Nhi nói, nghiêng rằng. Nhưng cô bí mật thích cách xưng hô âu yếm đó, nó xác định vị trí của cô trong gia đình họ Tăng.

«Chị dâu, làm giúp nó đi,» Mộc Lan nói. Đây là một sai lầm, vì Mộc Lan không có quan hệ gì với gia đình họ Tăng.

«Em cũng vậy!» Mận Nhi nói với Mộc Lan. «Có lẽ một ngày nào đó chị thực sự sẽ là chị dâu của em đấy.»

«Có lẽ một ngày nào đó cô sẽ thế. Chẳng phải cô ấy sẽ trở thành một thành viên của gia đình họ Tăng chúng ta sao?» Quế Nương nói.

Mộc Lan đỏ mặt khắp người. Trò đùa giờ đã nhắm vào cô, và Mận Nhi đắc thắng. Cô lấy chỉ và kim từ tay Tôn Á, xỏ qua và trả lại cho Mộc Lan. Nhưng Tôn Á, không chịu bỏ cuộc, giật lấy túi thuốc lá và khẳng khẳng đòi tự mình thử. Mộc Lan ném kim chỉ về phía cậu với vẻ bĩu môi.

«Cái túi này là cho Bà Nội. Cậu sẽ làm hỏng nó đấy.» Một lúc sau, Tôn Á bỏ cuộc.

«Đây không phải việc của con trai,» Quế Nương nói. «Nếu nó muốn làm gì đó, nó nên học làm dây thắt nút và tua rua hơn.»

Đó là khởi đầu của công việc chung giữa Mộc Lan và Tôn Á. Những cái tua rua là những thứ đáng yêu, với nhiều màu sắc không kém gì bản thân công việc thêu thùa. Có tua rua cho quạt, tua rua cho túi thuốc lá và tẩu, tua rua cho móc màn giường, tua rua cho hộp đựng kính thêu mà các bà lão mang theo, treo bằng một sợi dây vào khuy áo gần vai phải. Có những sợi chỉ đủ các sắc độ xanh lá, hồng,

xanh dương, đỏ, vàng, cam, trắng, tím, và đen để phối và lựa chọn, cũng như những sợi chỉ đặc biệt có ánh vàng và bạc. Trong việc thắt các kiểu dây khác nhau, thường những sợi chỉ thêu mảnh sẽ được sử dụng, trong khi đối với các tua rua, những sợi chỉ chắc và nặng hơn được dùng, chúng dễ thao tác hơn cho bọn trẻ. Mộc Lan và Tôn Á học cách làm các loại nút thắt khác nhau bao gồm những sợi chỉ thêu được buộc quanh những sợi dây thép đặc biệt. Chúng có nhiều hoa văn—nút thắt hình bướm, nút thắt hình hoa mai, nút thắt song hỷ, bao gồm hai chữ «hỷ» ghép lại với nhau, và «bát bảo,» đó là bánh xe Pháp, ốc tù và, cái lọng, cái lọng che, hoa sen, cái bình, con cá, và nút thắt huyền bí không có điểm

bắt đầu cũng không có kết thúc. Mộc Lan và Tôn Á đặc biệt thích tua rua hình đồng tiền cổ, vì nó đơn giản và đẹp. Nó được làm bằng cách quấn những sợi chỉ lụa màu sắc khác nhau quanh một đồng tiền đồng sao cho tạo ra một hoa văn xác định, và tạo cơ hội để phối màu. Cái nút sau đó sẽ được gắn vào một chùm tua rua. Mỗi đứa sẽ làm một cái và tặng cho mẹ, cạnh tranh về độ gọn gàng và vẻ đẹp của màu sắc.

Đối với Tôn Á, cậu con trai út của gia đình, người mẹ rất nuông chiều. Bà quan sát cậu con trai và cô gái chơi đùa vô tư cùng nhau và làm các nút thắt và tua rua, và nghĩ Mộc Lan rõ ràng thông minh hơn con trai bà. Do đó, một ý nghĩ

nảy ra trong đầu bà, và bà trở nên đặc biệt có tình mẫu tử và chú ý đến Mộc Lan.

*

Sau bữa trưa, Mận Nhi đang tiếp tục công việc thêu của mình, thì bà Tăng nói, «Mận Nhi, con không được làm việc đó ngay sau bữa trưa. Con sẽ ngồi mà ốm mất. Hôm nay là ngày Hàn Lộ. Ra vườn đi và dẫn em gái và em trai con ra xem những con hạc và nhặt những chiếc lông chúng đã rụng. Con và Mộc Lan đã mấy ngày không ra vườn rồi.»

Mặc dù khu vườn được bao quanh bởi những bức tường cao,

Mận Nhi đã học như một điểm trong cách cư xử là không ra vườn trừ khi đi cùng người khác. Và vì cô đã nghe từ cha mình rằng thực tế tất cả các vở kịch và câu chuyện Trung Quốc đều liên kết sự sa ngã của các cô gái hoặc khởi đầu của những mối tình lãng mạn với «vườn sau,» cô cũng không thích ra vườn khi các cậu con trai đang chơi trong đó, và đặc biệt nếu chỉ có một mình Bình Á ở đó.

«Em có muốn đi không?» cô nói với Mộc Lan. «Chị sẽ đi nếu em đi.»

«Đi đi, Mộc Lan,» bà Tăng nói. «Và bảo mấy cậu con trai đi cùng. Nhưng đừng có bắt dế nữa, hoặc nếu có, đừng mang chúng vào

nhà.»

Đã có chuyện xảy ra ngày hôm trước khiến ông Tăng tức giận.

Khi ông trở về nhà vài tuần trước, ông đã lập tức đội mũ và mặc áo quan để tham gia lễ thờ Thổ Thần vào ngày của vị thần này. Ngày này đôi khi đến trước, và đôi khi sau, Thu Phân, là vào tháng Tám. Tục ngữ nói rằng nếu Thu Phân đến trước ngày của thần, năm đó sẽ có mùa màng bội thu, và nếu nó đến sau, có nghĩa là mất mùa. Năm nay ngày của thần đến rất muộn, và mọi người vui mừng khôn xiết.

Sau buổi lễ, ông Tăng đã về nhà và cất đi chiếc mũ và áo quan của mình. Giờ đây, nếu có thứ gì thiêng

liêng trong gia đình họ Tăng, thì đó chính là chiếc mũ và áo quan ấy. Bọn trẻ đã bị cấm chạm vào chúng. Bà Tăng thường tự tay chăm sóc chúng, không cho phép ai khác làm điều đó, bởi vì chúng là biểu tượng của quyền lực và địa vị của gia đình, và hơn nữa đại diện cho ân điển của Hoàng đế. Chúng luôn được đặt, cùng với đôi ủng quan phục và một số chiếc quạt tốt, trong một tủ đặc biệt, nơi cũng chứa những di vật của ông nội, người cũng từng là Thị lang tại Bộ Lại. Bọn trẻ nhìn tất cả những thứ này với sự kính sợ và thành kính và không bao giờ nghĩ đến việc chạm vào chúng.

Khi một vị Khâm sai đi ngang qua thành phố, ông Tăng lại lấy mũ áo quan của mình ra. Ông kính hãi

khi thấy chiếc lông công trên mũ ông rõ ràng đã bị côn trùng cắn. Nó bị sờn ở hai bên và khá nhàu nát và sống lông ở giữa bị cong. Ông Tăng chất vấn làm sao chuyện này lại xảy ra, và vợ ông đau khổ không thể nói lên lý do, vì trước đây chưa bao giờ xảy ra như vậy. Sau đó ông Tăng nghe thấy tiếng kêu và bắt được một con dế ngay bên cạnh cái tủ. Một lỗ hổng được phát hiện trên kệ đã cho phép con dế chui qua từ bên dưới.

«Con dế này sao lại ở đó?»

«Là của con. Con không biết nó trốn thoát thế nào,» Tôn Á trả lời, khá sợ hãi. Thay vì bỏ chạy, Tôn Á đã ở lại, và nhìn cha mình ném con dế xuống sàn và nghiền nát nó dưới đôi ủng quan của ông. Đó là một

con để chiến đấu tốt và đã thắng một trận đấu với con để của Kinh Á. Cậu quá sợ hãi để khóc, mặc dù trái tim cậu như sắp vỡ. Làm thế nào con để đã thoát ra khỏi lồng của nó ở kệ dưới, cậu không thể hiểu nổi.

«Chẳng lẽ không có chỗ nào tốt hơn để nuôi để sao mà lại đem chúng vào phòng này?» người cha nói. Nếu đó là một trong những đứa con trai lớn hơn, kẻ có tội sẽ phải chịu nhiều hơn là chỉ một trận mắng. Nhưng Tôn Á còn nhỏ, và người cha có phần thiên vị cậu.

Chuyện đã qua đi, nhưng ông Tăng vẫn còn tức giận vào ngày hôm sau, vì ông đã cảm thấy bồn chồn và lố bịch khi bị các quan đồng liêu nhìn thấy tại bữa tiệc với

chiếc lông công nhàu nát, mặc dù đương nhiên không ai nói gì về nó.

Vì vậy, Mận Nhi và Mộc Lan đi ra vườn với Tôn Á và Ái Liên. Họ đi thẳng qua cầu đến đầu xa hơn của khu vườn nơi nuôi hai con hạc. Sau khi xem hạc, họ đi dạo trong đám cỏ dại. Mận Nhi đang tìm những cây bóng nước, nhựa của chúng có thể được dùng làm thuốc nhuộm đỏ cho móng tay. Tôn Á không quan tâm đến lông hạc hay những bông hoa họ đang tìm, vì cậu nóng lòng bắt một con dế khác, và đi lang thang một mình sang phía bên kia cây cầu, lắng nghe tiếng kêu gần bức tường và dưới những tảng đá.

Đột nhiên các cô gái nghe thấy một tiếng chim kêu lớn. Họ quay

lại và thấy các cậu con trai Bình Á và Kinh Á đang đến; vì đó là tiếng chim giả do Bình Á tạo ra, và Tôn Á đã đáp lại bằng một tiếng huýt sáo.

Những cậu bé lao tới gần chỗ họ, nói rằng hôm nay được nghỉ vì thầy giáo bị bệnh kiết lỵ đã về nhà. Tôn Á bảo họ im lặng, vì nghĩ rằng mình sắp tìm thấy một con dế đực có tiếng kêu khỏe khoắn, vang dội. Chỉ cần nghe tiếng kêu là có thể biết một con dế tốt hay xấu, và nếu nó có đầu to chân khỏe thì là một tay đấu hay, được gọi là «tướng quân».

Các cô gái tiếp tục tìm kiếm hoa móng tay. Mận Nhi tìm được một cây, và Mộc Lan hỏi cô sẽ nhuộm móng tay bằng nó như thế nào.

«Chúng ta phải hái nhiều hoa này. Sau đó giã nhuyễn thành bột, thêm một chút phèn, rồi bôi lên ngón ‘vô danh’ (ngón đeo nhẫn) và ngón út trong nhiều buổi sáng, lúc còn sương, sau đó màu đỏ sẽ giữ mãi.» Mộc Lan ngưỡng mộ Mạn Nhi vì cô dường như biết mọi điều nhỏ nhất trong kiến thức phụ nữ. Mặc dù cô đã thấy Lam Yên nhuộm móng tay, nhưng chưa bao giờ được chỉ cách làm thuốc nhuộm. Đại Hải là một góa phụ và sẽ không bao giờ dùng nó, còn mẹ ruột của Mộc Lan đã ngoài bốn mươi, coi thường những sự phù phiếm như vậy.

Chẳng mấy chốc, các cô gái nghe thấy một tiếng reo hò đặc thảng. Họ chạy sang chỗ Tôn Á.

Cậu ấy đã bắt được một con dế tốt, với cái đầu to, cân đối và đôi chân mạnh mẽ, cùng những chiếc râu dài, thẳng bất thường. Nó có màu nâu đỏ. Bình Á, người nói rằng đó là một con «hồng chung», loại vừa hát hay vừa đấu dữ dội, lập tức khiêu chiến và chạy vào nhà để lấy chiến binh của mình. Tôn Á không muốn con dế của mình đấu ngay, nhưng phải nhận lời thách đấu, vì vậy cậu giữ con dế và để nó bò từ lòng bàn tay này sang lòng bàn tay kia một lúc lâu để làm nó nổi điên. Những chiếc râu của nó dựng thẳng lên trời, đôi mắt trừng trừng, và những chiếc nanh mở ra đóng vào với sự hung dữ nhíp nhàng.

Họ dọn một chỗ trên nền đất khô và đặt hai chiến binh đối diện

nhau, nhưng giữ chúng lại và để chúng dọa nhau một lúc trước khi thả ra. Đó rõ ràng là một trận đấu không cân sức. Trong các trận đấu chuyên nghiệp, điều này sẽ không được phép, vì các chiến binh phải được cân và ghép đôi thủ cùng hạng cân. Nhưng «tướng quân» của Bình Á, tuy nhỏ hơn và đen như sơn, là một con côn trùng có cấu trúc tốt và có rất nhiều chiến đấu trong mình. Sau vài lần chạm trán đầu tiên, con dế của Bình Á gây một chiếc râu.

Giờ đây, đối với tâm trí nhạy cảm của Mộc Lan, đây là một cuộc tàn sát khủng khiếp. Trong trí tưởng tượng trẻ con của mình, đây là những con thú thực sự với kích thước khổng lồ, được trang bị áo

giáp và những chiếc hàm mạnh mẽ để ăn thịt lẫn nhau, và những cái chân được vũ trang bằng những chiếc răng chết người để cắt kẻ thù. Cô dường như đang xem trận chiến của những con sư tử. Cơ thể chúng được tạo hình hoàn hảo, những cái đầu thật nhẵn nhụi, những mảng màu trên lưng bọc giáp thật tinh tế và hoàn hảo, và chân của chúng giống như sơn mài Phúc Châu. Cô không muốn thấy con nào bị thương, nhưng cô cảm thấy chắc chắn con nhỏ hơn sẽ bị giết. Vì vậy, cô bảo Ái Liên đi chỗ khác.

Mận Nhi thì khác. Cô nhút nhát đến mức không thể chạm vào sâu bọ hay bướm. Nhưng cô vẫn xem vì con đế của Bình Á đang thua.

Cô muốn ngừng trận đấu và nài nỉ Bình Á. Nhưng con côn trùng của cậu đã chiến đấu dũng cảm, và con đế lớn kia đã bị bầm đầu và dường như đã mất bình tĩnh. Bình Á muốn xem đến cùng, và trò chơi tiếp tục. Các cậu bé dùng ngón cỏ xơ ra ở đầu để chích các con côn trùng tiến lên. Cuối cùng, con đế của Bình Á gãy một chân sau và lăn trên mặt đất, và trước khi kịp lấy lại thế đứng, nó đã bị cắn một cách tàn nhẫn. Mận Nhi sợ hãi và thương xót, nắm chặt cánh tay Bình Á.

Con đế nhỏ lại đứng dậy, nhưng nó đã hoàn toàn kiệt sức và chỉ một lát sau đã bị mổ chết bởi những chiếc nanh đồ sộ của kẻ thù, đứng đắc thẳng trên người nó.

Mận Nhi kêu lên và ôm chặt lấy Bình Á, đôi mắt ươn ướt. Bình Á đứng dậy khỏi mặt đất, thất vọng, và rồi cậu ngược mắt lên và thấy Mận Nhi đang nhìn mình, chia sẻ nỗi buồn của cậu.

«Em đã bảo anh ngừng lại mà anh không chịu. Thật không công bằng,» cô nói.

Rồi lần đầu tiên cậu nhận ra Mận Nhi đẹp đến nhường nào, đôi mắt cô đen và biểu cảm với sự nhiệt thành tuổi trẻ, và giờ đây được che phủ bởi hàng mi dài, ẩm ướt.

«Chỉ là chuyện nhỏ thôi mà,» cậu nói với cô. «Em khóc vì điều đó sao?»

«Lẽ ra anh nên nghe em,» Mận

Nhi nói.

«Lần sau anh sẽ nghe,» Bình Á nói.

Cậu đưa tay ra và nắm lấy tay cô, điều mà lẽ ra cậu không nên làm. Áp lực nhẹ nhàng của hai bàn tay họ đánh thức một cảm xúc kéo dài suốt cả cuộc đời.

Ngay lúc đó, một giọng nói đánh thức họ khỏi giấc mơ. Họ quay lại và nghe thấy Ái Liên hét lên rằng Mộc Lan đã ngã. Tất cả đều chạy đến chỗ đó và thấy Kinh Áchạy đi và biến vào trong nhà.

Lúc Mộc Lan rời đi với Ái Liên nhỏ, cậu con trai thứ, Kinh Á, đã đi theo họ vì bản thân cậu không có con để nào xứng đáng để đấu với

những vị tướng quân như vậy. Kinh Á có trí thông minh khá; nhưng cậu không cởi mở, thoải mái và hòa đồng như anh trai hoặc em trai của mình; cậu vốn do dự và thận trọng, và điều này thể hiện trong lời nói của cậu. Cậu thường im lặng và nói năng ngập ngừng, đôi khi lặp lại câu nói của mình như thể để xem điều mình nói nghe có đúng không. Nỗi sợ người cha nghiêm khắc của mình chỉ càng khiến cậu bị kìm nén và làm cậu thiếu tự tin hơn bao giờ hết. Thế giới đối với cậu vốn đã khó khăn, luôn đặt ra những quyết định khó khăn. Tâm trí cậu hoạt động như thế này:

«Mình không có một con đề tốt, phải không? Một con đề tốt như của Tôn Á thật khó tìm. Mình

không nghĩ mình có thể tìm được. Mình có thể tìm được một con, nhưng rất có thể mình không thể tìm được một con tốt như vậy. Có lẽ mình có thể, nhưng rất có thể là không. Cố tìm một con cũng vô ích, và nếu mình tìm được một con, nó sẽ không tốt như vậy. Tuy nhiên...» Tâm trí tự động khóa lại, và để câu hỏi chưa được giải quyết, cố gắng tìm một sự thay đổi.

Đi theo Mộc Lan giữa những hàng cây trong vườn, Kinh Á nghĩ họ có thể thử tìm vỏ ve sầu. Ve sầu lột xác vào khoảng thời gian này và bước ra khỏi vỏ như một quý cô bước ra khỏi váy, qua một khe hở ở phía sau, để lại cái vỏ khô, rỗng với đầu, thân và chân nguyên vẹn

nằm trên cành cây, giống như một con côn trùng thật, ngoại trừ việc cái vỏ trong suốt. Trông thấy một cái vỏ như vậy trên cây chà là, cậu trèo lên, và ý nghĩ chơi khăm Mộc Lan chợt lóe lên trong đầu cậu. Cành thấp nhất cao bảy tám feet so với mặt đất, nhưng Mộc Lan bị thuyết phục để trèo lên.

Cô chưa bao giờ leo cây và đề nghị đó thu hút trí tưởng tượng của cô. Kinh Á giúp cô lên, dắt cô ra một cành cây, rồi bất ngờ tụt xuống, và Mộc Lan bị bỏ lại một mình.

Cô hoàn toàn sợ hãi và bất lực. Chân cô trượt. Cô bám vào một cành cao hơn để làm điểm tựa và cố gắng tìm lại cành dưới bằng

chân, nhưng không thể. Trong khi cô treo người một cách nguy hiểm như vậy, Kinh Á vỗ tay vui sướng vì từ dưới đất cậu có thể thấy một phần cơ thể cô dưới áo khoác ngắn, và nghĩ điều đó thật buồn cười. Mất kiểm soát vì sợ hãi, Mộc Lan buông tay và rơi xuống đất mười hai feet bên dưới.

Đầu cô đập vào một tảng đá lởm chởm và cô nằm bất tỉnh. Ái Liên hét lên cầu cứu, và khi Kinh Á thấy cô chảy máu ở thái dương, cậu bỏ chạy.

Bình Á, Tôn Á và Mận Nhi hoảng sợ khi thấy Mộc Lan bất tỉnh, mặt dính đầy máu nhuộm đỏ mặt đất. Ái Liên khóc trong khiếp sợ và các cậu bé chạy vào nhà hét lên rằng

Mộc Lan đã «ngã chết rồi».

Các gia nhân nam đổ xô vào vườn, theo sau là bà Tăng và các nữ tỳ. Ông Tăng, đang chớp mắt, bị đánh thức và xuất hiện tiếp theo. Quế Nương tình cờ đi vắng ở sân trước và là người cuối cùng nghe tin. Cô đang cho vẹt ăn, và khi nghe thấy, cô tưởng Ái Liên bị giết và bát nước rơi khỏi tay, văng ướt váy và quần, và cô vội vã chạy đến trên đôi chân thon thả, «ba bước làm hai», tựa vào tường và cột hiên để làm điểm tựa.

Mộc Lan được bế vào phòng mẹ, nơi bà nội đang lo lắng chờ đợi, và đặt lên giường đắp, hay còn gọi là giường đất. Các cậu bé, cảm lạnh vì sợ hãi, đi theo. Mận Nhi đang

khóc. Quế Nương bắt đầu rửa vết thương. Căn phòng chật cứng người.

«Nếu đứa trẻ này có may mắn gì bất trắc, chúng ta còn mặt mũi nào đối diện với gia đình họ Diêu?» bà Tăng nói.

«Chuyện này xảy ra thế nào?» Ông Tăng hỏi các cậu bé.

«Chúng con không thấy cô ấy ngã. Kinh Á và Ái Liên ở cùng cô ấy,» Bình Á nói.

«Kinh Á đâu?»

«Chúng con thấy cậu ấy chạy đi.»

Ông Tăng ra lệnh lập tức đưa Kinh Á đến.

«Con thấy đấy,» Ông Tăng nói với Ái Liên nhỏ.

«Anh Hai rủ Mộc Lan trèo lên cây lấy vỏ ve sầu, rồi anh ấy tự xuống và bỏ cô ấy lại một mình trên đó. Mộc Lan sợ và anh ấy vỗ tay cười cô ấy, rồi cô ấy càng sợ hơn và hét lên rồi ngã xuống.»

“Đồ ‘bại gia tử’ nhỏ!” Ông Tăng phụt mũi.

Quế Nương vô cùng lo lắng về những gì con mình đã nói.

“Xin đừng hoàn toàn nghe lời đứa trẻ. Có thể đúng hoặc không đúng.”

“Mang cho ta *gia pháp*!” là câu trả lời của ông Tăng. *Gia pháp*, có nghĩa là “kỷ luật gia

đình”, là một cây roi bạch dương.

Im lặng bao trùm căn phòng.

“Ông cũng phải nghe Kinh Á nói gì khi nó đến chứ,» bà Tăng nài nỉ.

“Nó có tội. Nếu không, tại sao nó lại trốn?”

Kinh Á đã khóc khi bị lôi vào, sau khi được báo rằng cha cậu đang nổi cơn thịnh nộ.

Lời chào đầu tiên là vài cái tát mạnh vào má trái và má phải. Người cha lôi cậu bằng tai ra sân và bắt cậu quỳ xuống đất. Người gia nhân đầu tiên can thiệp, nhưng ông Tăng không chịu nghe.

Cây *gia pháp* được mang đến, và người mẹ nghe thấy ba nhát roi

quất và tiếng rên rỉ của cậu bé trên mặt đất. Bà xông ra sân và phủ lên người cậu bé.

“Đánh chết tôi trước khi đánh chết nó! Một đứa trẻ nhỏ như vậy mà ông đánh bằng cây cứng như thế!”

Bà nội cũng chạy ra và ra lệnh cho con trai dừng lại.

“Anh điên rồi à? Nếu đứa trẻ có làm gì sai, tôi vẫn còn đây và anh có thể nói với tôi. Anh không cần phải giết cháu trai của tôi vì một đứa trẻ của gia đình khác.”

Người cha vứt roi đi và quay lại. “Mẹ,” ông nói một cách kính cẩn, “nếu một đứa trẻ như vậy không được dạy dỗ bây giờ, thì khi lớn

lên nó sẽ thành cái gì?”

Ngay lúc này, Quế Nương hô lên, «Lão gia, hãy nguôi cơn giận. Đứa trẻ đã tỉnh lại và không có gì phải lo lắng nữa.»

Các nữ tỳ xúm lại giúp bà Tăng đứng dậy và đưa bà vào, trong khi các gia nhân nam bế cậu bé vào trong, vẫn còn rên rĩ. Quế Nương, vén áo cậu lên, thấy trên lưng cậu vài vết roi đỏ và xanh. Lòng bà Tăng tan chảy khi nhìn thấy và bà khóc, “Con của ta! Số phận đắng cay! Sao ông có thể đánh con như thế này?”

Quay sang con mình là Ái Liên, Quế Nương đánh vào đầu cô bé vài cái, là để cho bà chủ thấy, bởi vì hình phạt của Kinh Á là do những

gì Ái Liên đã nói.

“Đó là tất cả lỗi của cái lưỡi của con!” Quế Nương nói.

“Con không nói dối,” Ái Liên nói, vừa khóc vừa bối rối. “Những người khác đang bắt đẽ.”

Quế Nương kinh hãi.

“Nếu con nói thêm một lời nữa, mẹ sẽ véo miệng con,” cô nói, ngăn đưa trẻ thêm vào câu chuyện.

“Đừng quá nghiêm khắc với nó,” bà chủ nói.

Mộc Lan nghe thấy mơ hồ tất cả tiếng ồn ào này. Cô nhớ lại cú ngã và mở mắt ra và nói, “Tại sao lại đánh Ái Liên?” Cô muốn ngồi dậy, nhưng bị giữ lại. Mận Nhi cúi

sát người cô, trong nước mắt hạnh phúc vì cô đã tỉnh lại.

Ông Tăng biến mất vào phía trước nhà, nghĩ rằng mình đã hơi quá nghiêm khắc với con trai. Những cậu bé khác đã chạy trốn vào nhà bếp khi «gia pháp» được mang đến. Khi nghe tin cha mình đã đi và mọi chuyện đã kết thúc, chúng trở lại phòng mẹ chúng và thấy Mộc Lan và Kinh Á đều nằm dài trên sập, Kinh Á nằm nghiêng, và Ái Liên đang khóc, thêm vào sự hỗn loạn. Bình Á và Tôn Á đến thăm em trai và hỏi thăm nó thế nào, nhưng bà Tăng quát lên với chúng, “Các con vẫn còn lảng vảng ở đây à? Đi học đi!” Vì vậy chúng lén lút bỏ đi, không biết phải học gì, nhưng mơ hồ nhận thấy rằng

học bài là cách tốt nhất để giữ mình được an toàn trong phần còn lại của ngày hôm đó.

Bà nội ra lệnh hầm một thang thuốc để trấn an tâm thần cho cả Mộc Lan và Kinh Á. Bà Tăng nói Kinh Á sẽ ở với bà đêm đó, vì lo lắng sợ rằng con trai bà đã bị một cơn hoảng sợ nghiêm trọng, mà như mọi người đều biết, có thể phát triển thành những rắc rối hơn nữa. Mộc Lan đã bị mất máu, nhưng trường hợp của cô thực sự nhẹ hơn, và người ta quyết định cô có thể ngủ với Mận Nhi như thường lệ. Và vì vậy không có sự yên bình trong nhà ngày hôm đó, và Quế Nương bận rộn suốt buổi tối thay miếng cao dán trên lưng Kinh Á.

Không có học trong ba bốn ngày sau đó. Thầy giáo vẫn không khỏe. Kinh Á được giữ trên giường, và Mận Nhi sẽ không đi học nếu không có Mộc Lan. Đến lúc Mộc Lan và Kinh Á có thể đi học lại, đã có sương muối trong vườn và gió thu đã nổi lên và lá cây đang chuyển sang màu vàng kim. Bà nội nói rằng theo phong tục cổ xưa, đây là mùa các cô gái làm đồ thêu thùa và phụ nữ kéo sợi ban đêm, và rằng những con dế xuất hiện vào thời gian này trong năm để nhắc nhở phụ nữ về việc dệt vải, bằng tiếng kêu của chúng, nghe như tiếng lách cách của khung cửi.

Như vậy là kết thúc cuộc đời học ngắn ngủi của Mộc Lan ở Sơn Đông. Cô vẫn gặp các cậu trai hàng

ngày ở bàn ăn và sau giờ học, nhưng Kinh Á luôn ủ rũ. Cậu đang ở độ tuổi mà con trai ghét con gái và kinh nghiệm của cậu đã dạy cậu rằng con gái là một mối phiền toái. Mộc Lan cố gắng làm lành với cậu, nhưng cậu không hề đáp lại, và thái độ này trở nên cố định suốt đời, đến nỗi sau này cậu không bao giờ thích Mộc Lan nữa.

*

Mộc Lan không bao giờ đến khu vườn đó nữa, vì Mận Nhi sẽ không đến đó và trời đang trở lạnh.

Ngoại trừ chuyến đi lên Thái Sơn vào ngày mừng chín tháng Chín, các cô gái không hề ra ngoài.

Ngày hôm đó cả nhà đều lên núi, trừ bà Tăng và các con của Quế Nương. Bà Tăng muốn Quế Nương đi, và đề nghị ở nhà trông đứa bé, vì khi tiết trời vào thu bà cảm thấy không khỏe ở chân. Ngay cả bà nội cũng đi, vì năm nay bà rất vui khi có cả gia đình ở bên, và vì bà sùng đạo. Bọn trẻ đã lấy lại được tinh thần vui đùa cùng nhau, và Mộc Lan không bao giờ quên chuyến đi đầu tiên của mình lên Nam Thiên Môn, được khiêng lên đoạn bậc thang gần như dựng đứng cuối cùng trong cùng một chiếc kiệu với Tôn Á, đối với cô dường như đang lơ lửng giữa không trung, và ôm rất sát vào cậu. Sau này cô sẽ thăm cùng ngọn núi này với cậu trong những hoàn cảnh hoàn toàn khác.

Sau khi leo lên những bậc thang chênh vênh ở lối vào Nam Thiên Môn, Mộc Lan phải thừa nhận với Tôn Á rằng ngọn núi của cậu cao hơn; và cậu, cố gắng bắt chước người lớn, trở nên áy náy, bày tỏ hy vọng rằng “ngọn núi tồi tàn” của cậu sẽ làm vị khách quý hài lòng.

Quế Nương đã nghe thấy một chút cuộc trò chuyện này giữa hai đứa trẻ và kể lại với bà nội khi họ ở trong Đền Ngọc Hoàng. “Những đứa trẻ nhỏ như vậy, đã học nói chuyện quan cách rồi!” bà nói.

Bà nội cười và nói với Tôn Á, “Tiểu Tam, cháu nói quan thoại trước khi trở thành quan. Nếu cháu trở thành quan, bà sẽ sắp xếp để Mộc Lan trở thành một mệnh

phụ phu nhân.” Đó là một lời nói đùa mà một bà lão có địa vị có thể cho phép mình nói ra.

“Và con sẽ đến bái kiến phu nhân có tước hiệu,” Mận Nhi nói, khiến Mộc Lan ngượng ngùng.

Ý nghĩ đó chạm đến lòng ông Tăng. Ở đó trong sân của Đền Ngọc Hoàng trên đỉnh Thái Sơn, ông nghĩ về tổ tiên của mình, và lên kế hoạch, ước mong có thể thấy ba con trai mình lớn lên thành quan. Ông nghĩ ông đã có thể thấy chúng trong trang phục quan phục. Ông cảm thấy Bình Á, cậu bé cao quý và tốt bụng, sẽ trở thành một nhà nho hơn là một vị quan. Tôn Á, đứa út, sẽ sống dễ dàng với cách sống thoải mái của cậu; nhưng Kinh Á,

đưa thứ hai, sẽ thành công nhất làm quan vì cậu không nói nhiều, và đằng sau sự im lặng của cậu có rất nhiều xảo quyết. Nhưng cậu sẽ phải được rèn luyện nghiêm khắc, và trí thông minh của cậu được hướng vào những kênh đúng đắn. Điều này nhắc ông Tăng rằng có Mận Nhi để giúp Bình Á; ông hài lòng với cô như một nàng dâu. Ông có lẽ sẽ không gặp khó khăn lớn trong việc sắp xếp một cuộc hôn nhân giữa Mộc Lan và Tôn Á, và Mộc Lan dường như rất thông minh. Sau những gì ông đã làm cho Mộc Lan, sẽ là vô ơn nếu cha mẹ cô không chấp nhận lời cầu hôn. Những gì đã xảy ra dường như chỉ ra rằng cuộc hôn nhân đó là do Trời định đoạt. Ông nhìn Mộc Lan dưới ánh sáng đó và cảm thấy

tình cha với cô, như thế ông sắp giao phó một trách nhiệm lớn cho cô và đặt hạnh phúc tương lai của con trai mình vào tay cô. Điều đó có vẻ như sẽ là một gia đình thịnh vượng vào lúc ông sáu mươi tuổi và về hưu. Sau đó ông nghĩ về Kinh Á và thấy rằng bức tranh mơ ước của ông chưa hoàn chỉnh, và ông ước gì ông biết ai sẽ là nàng dâu thứ hai của mình và cô ấy sẽ như thế nào.

Vì vậy, ông dịu dàng với Kinh Á, và trong bữa trưa ở Đền, ông đã làm một việc rất bất thường, một việc ông không bao giờ làm ở nhà. Ông gấp một miếng thịt bằng đũa của mình và đưa cho Kinh Á. Kinh Á cảm thấy cảm động vì ân huệ bất thường này, và bà nội cùng Quế

Nương lặng lẽ quan sát, và biết rằng cậu đã được tha thứ, mặc dù người cha không nói một lời nào.

Thói quen của ông Tăng là không bao giờ khen ngợi hay khuyến khích một cậu con trai trước mặt chúng. Chúng đều là “đồ hư hỏng” khi không có gì sai trái, và “hạt giống của tội lỗi” khi có điều gì đó sai trái. Ông không bao giờ nói “được” với một yêu cầu ngay cả của vợ mình; khi ông không phản đối hoặc im lặng, vợ ông biết rằng ông đã đồng ý. Ông thà nói chuyện với Mận Nhi, vì cô không phải con trai ông và ông không phải dùng giọng điệu uy nghiêm của người cha. Vì vậy sau bữa trưa, ông nói với Mận Nhi:

“Hãy đi ra ngoài với các anh em và chơi. Nhưng đừng đến gần Xã Thần Nhai.” Đây là vách đá nơi một số người đã tự tử.

Đối với bọn trẻ, đây là tờ chiếu ân xá cuối cùng, và chúng nghĩ người cha nghiêm khắc của chúng hôm nay đặc biệt tử tế. Đó là một chuyến đi chơi hoàn hảo đối với chúng. Đi xuống đường như không mất quá một giờ. Chúng có thể nhìn thấy thành phố nằm trên đồng bằng, một khu vực hình vuông, nhưng trời đã tối khi chúng đến các con phố và chúng đã có thể nhìn thấy đèn trong nhà dân.

Để làm trọn vẹn ngày hôm đó, một bức điện tín đang chờ đợi, từ cha của Mộc Lan. Nó đề ngày chỉ

một tuần trước ở Hàng Châu, và được chuyển tiếp bằng thư từ tỉnh ly. Điện tín lúc đó là một thứ mới lạ đến mức cả nhà đều nghĩ không thể tin được rằng một tin nhắn có thể từ Hàng Châu đến trong bảy ngày, và tất cả đều muốn xem điện tín trông như thế nào. Tin nhắn bày tỏ lời cảm ơn sâu sắc đến ông Tăng vì ân huệ lớn này, không bao giờ có thể đền đáp hết ngay cả nếu ông Diêu có trở thành chó hay ngựa ở kiếp sau để phục vụ ông; và nó nói rằng ông không lo lắng chút nào, vì ông chắc chắn Mộc Lan cũng được chăm sóc tốt như trong chính nhà mình, và nói rằng khoảng Tiểu Tuyết, tức là khoảng giữa tháng Mười, ông sẽ tự mình đến để tỏ lòng biết ơn với ông Tăng và gia đình ông. Với Mộc Lan, nó thêm

rằng gia đình cô đã đến Hàng Châu an toàn vào ngày 1 tháng Chín, rằng tất cả họ đều khỏe mạnh, và rằng cô nên tôn kính ông bà Tăng như “cha mẹ tái sinh” của mình và vâng lời, nghe theo họ.

*

Đêm đó, Mộc Lan phấn khích đến mức không thể ngủ. Cô nói về việc trở về với cha mình đến Hàng Châu hoặc Bắc Kinh. Cô khiến Mận Nhi mê mẩn với những câu chuyện về thành phố Bắc Kinh, và Mận Nhi như bất kỳ cô gái tỉnh lẻ nào khao khát được đến đó.

“Em sẽ thấy Bắc Kinh,” Mộc Lan nói. “Sẽ có người đến đón em

đến Bắc Kinh trong một chiếc kiệu cưới màu đỏ.”

“Lan muội, chúng ta hãy kết nghĩa chị em,” Mận Nhi kêu lên.

Đó là một thỏa thuận đơn giản của trẻ con. Chúng không đốt nhang, cũng không bái Trời ở sân, cũng không trao đổi «bát tự» tương ứng về ngày giờ sinh của nhau. Chúng nắm tay nhau và thề trước ánh đèn dầu thực vật rằng chúng sẽ là chị em suốt đời và sẽ giúp đỡ nhau trong lúc nghèo khó và hoạn nạn. Mận Nhi tặng Mộc Lan một quả đào ngọc nhỏ, nhưng Mộc Lan không có gì để tặng lại.

Lời thề nguyên bí mật này khiến Mận Nhi có thể bày tỏ với Mộc Lan những bí mật thầm kín trong

suy nghĩ của mình. Điều đầu tiên Mận Nhi nói với Mộc Lan sau lời thề này là: «Nếu lớn lên em kết hôn với Tôn Á, chúng ta có thể là chị em dâu và sống trong cùng một gia đình suốt đời.»

“Em muốn là em dâu của chị, nhưng em không muốn kết hôn với Tôn Á,» Mộc Lan nói.

“Vậy Kinh Á.”

“Không, chắc chắn là không,” Mộc Lan đáp.

“Thế thì làm sao em có thể là em dâu của chị, nếu em không cưới một người con trai của gia đình Tăng?»

“Em chỉ muốn sống mãi mãi với chị, nhưng em không muốn cưới ai

trong số họ.”

“Em không thích Tôn Á sao?”

Mộc Lan, còn quá nhỏ để hiểu tình yêu, chỉ thấy buồn cười khi nghĩ đến hôn nhân. Cô mỉm cười.

“Em chỉ thích Bình Á thôi. Anh ấy thật dịu dàng.”

“Chị sẽ nhường em cưới Bình Á, và chị sẽ làm thiếp của anh ấy,” Mận Nhi nói.

“Làm sao có thể được? Chị lớn tuổi hơn em mà,” Mộc Lan ngừng lại và thêm, “Dù sao thì em cũng không thích con trai. Em muốn tự mình trở thành con trai.”

“Sao cơ, Lan muội, em đang

nói gì vậy?” Mận Nhi hoàn toàn nữ tính đến mức không thể hiểu được bất kỳ cô gái nào muốn trở thành con trai. “Những điều này đều được định trước bởi kiếp trước của chúng ta và không thể thay đổi.”

“Em muốn trở thành con trai,” Mộc Lan nói lại, để dòng suy nghĩ trôi chảy. “Họ có tất cả những lợi thế. Họ có thể ra ngoài và tiếp khách. Họ có thể đi thi và trở thành quan, và cưới ngựa và được khiêng trên kiệu nhung xanh. Và họ có thể du lịch và xem tất cả các ngọn núi nổi tiếng và đọc tất cả sách trên thế giới. Như anh Tích Nhân của em—mẹ em để anh ấy làm bất cứ điều gì và anh ấy ra lệnh cho em và chị gái em. Anh ấy luôn nói ‘mấy đứa con gái’ khiến em tức điên.”

Đây là lần đầu tiên Mận Nhi nghe cô nói về anh trai mình. “Tích Nhân có phải là một cậu bé tốt không?” cô hỏi.

“Không, anh ấy hư. Mẹ em nuông chiều anh ấy, vì anh ấy là con trai duy nhất cho đến khi em trai em ra đời cách đây hai năm. Anh ấy có những cơn nổi nóng và đe dọa đập phá đồ đạc và một lần anh ấy thực sự đá Cẩm Điều, con hầu gái, và lật đổ khay cô ấy đang mang và làm đổ tung tóe đồ ăn lên người cô ấy.”

“Cha em có cho phép điều đó không?”

“Cha em không biết. Anh trai em sợ cha em, nhưng mẹ em luôn che chở anh ấy. Bà rất nghiêm khắc

với chúng em là con gái. Em sợ mẹ em, nhưng em không bao giờ sợ cha em.”

“Em nói cha em không để chân em bị bó.”

“Vâng. Mẹ em muốn thế, nhưng cha em đọc nhiều sách mới, và ông nói ông muốn nuôi dạy em như một cô gái mới.”

“Những điều này đều được định trước,” Mận Nhi nói. «Nó giống như việc chị gặp em. Làm sao chị có thể gặp em nếu em không bị lạc? Có những sức mạnh vô hình chi phối cuộc sống của chúng ta. Nhưng chị không hiểu làm một cô gái mới là thế nào. Làm sao em có thể kết hôn mà không có chân bó?»

Một ý nghĩ bất chợt lướt qua tâm trí Mộc Lan.

“Chị ơi, em muốn thử. Chị sẽ bó chân cho em nhé?”

Đó là một đề nghị mà Mận Nhi không thể cưỡng lại. Họ đóng cửa để đảm bảo không ai có thể nhìn thấy họ. Mộc Lan, cười khúc khích vì phấn khích, duỗi đôi chân ra. Và Mận Nhi cởi giày và tất của Mộc Lan và bó chân cô bằng những dải vải trắng dài và chắc, bẻ gấp tất cả các ngón chân trừ ngón cái xuống dưới lòng bàn chân thật chặt hết mức có thể, khiến Mộc Lan cảm thấy đôi chân mình cứng đờ và vô dụng. Ngày hôm sau, cô quyết định sẽ không bó chân nữa và càng

mong muốn có được đôi chân của một cậu con trai.

CHƯƠNG 5

Ông Diêu về vào giữa tháng Mười. Hành trình trở lại Hàng Châu quá xa nên ông quyết định đưa Mộc Lan lên Bắc Kinh.

Thái hậu và Hoàng đế vẫn còn

đang chạy loạn, nhưng Thân vương Kính và Lý Hồng Chương đã được trao quyền tiến hành đàm phán hòa bình với các cường quốc ngoại bang. Chiến tranh đã được khu trú ở phía Bắc nhờ một thỏa thuận đặc biệt với các lãnh sự ngoại quốc tại Thượng Hải, trong khi Viên Thế Khải tiếp tục giữ tỉnh Sơn Đông nằm ngoài cuộc xung đột, vì vậy ông Diêu có thể đi lại trong yên bình.

Bắc Kinh đã được cứu khỏi cảnh tàn sát và cướp bóc nhiều, và trật tự dần được khôi phục, nhờ vào một kỹ nữ, Tái Cầm Hoa. Năm 1887, Tái Cầm Hoa, ở tuổi mười bốn, đã trở thành thiếp của Đại sứ Trung Hoa tại Nga, Đức, Áo và Hà Lan, và đã theo chồng đến Berlin.

Người chồng, hơn bà ba mươi sáu tuổi, qua đời năm 1893, và bà đã trở về Trung Quốc để trở thành một kỹ nữ rất nổi tiếng. Bà đến Bắc Kinh vào lúc đầu có loạn Quyền Phỉ. Sau khi Công sứ Đức bị sát hại, một số binh lính Đức đã phát hiện ra ở khu vực kỹ viện này một nghệ sĩ có thể hiểu và nói tiếng Đức. Họ báo cáo bà với Tướng Waldersee, người chỉ huy quân đội liên minh, và bà trở thành người được vị chỉ huy người Đức rất sủng ái. Bà thuyết phục các thương nhân Bắc Kinh bán thực phẩm cho binh lính ngoại quốc và bà đã cứu nhiều thường dân Trung Hoa khỏi bị giết hại, cướp bóc và hãm hiếp bởi tay quân đội ngoại bang. Mọi người biết ơn bà đến mức bà thực sự được biết đến với tên gọi Tái Nhị Gia, mặc dù đó là

một tước hiệu của nam giới.

Ngày sau khi ông Diêu đến Thái An, ông lại bảo con gái mình “bái” ông bà Tăng như “cha mẹ tái sinh” của cô. Ông tự tay đặt hai chiếc ghế ở giữa gian chính để ông bà Tăng nhận lễ lạy của đứa trẻ, và đặt một tấm đệm đỏ trên sàn để Mộc Lan quỳ lên. Ông bà Tăng rất coi trọng nghi lễ này, và mặc lễ phục để nhận lễ. Ông Diêu tự mình cúi chào họ và nhận họ là bạn *đồng gia* của mình, một mối quan hệ hữu hảo cho phép phụ nữ trong gia đình này được gặp đàn ông trong gia đình kia. Sau đó ông mở một bữa tiệc. Vì nhà họ Tăng đã mở tiệc chiêu đãi vào tối hôm trước để “rửa bụi” trên chân đi đường của ông Diêu, nên họ không đáp lễ cho

đến khi ông Diêu sắp lên đường ba ngày sau.

Bà cụ cũng nhận lễ bái của Mộc Lan, và từ đó Mộc Lan sẽ gọi bà là “Bà” và gọi ông bà Tăng là “Cha” và “Mẹ” như những đứa trẻ khác. Mộc Lan chưa bao giờ cảm thấy mình quan trọng đến thế trong đời.

Việc chia tay thật khó khăn với Mận Nhi và Mộc Lan. Mộc Lan đã xin được đưa đến thăm nhà riêng của Mận Nhi và Mận Nhi ban đầu đã lịch sự cáo lỗi, nói với cô rằng nhà mình rất nghèo hèn. Nhưng khi ông Tăng đi Tế Nam để tỏ lòng tôn kính với Tuần phủ nhân dịp diễn tập mùa thu, cô đã đưa Mộc Lan về gặp cha mẹ mình, giới thiệu

cô một cách đùa cợt là “tiểu nghĩa muội” của mình, mặc dù lời thề kết nghĩa chị em của họ là một bí mật giữa hai người. Mộc Lan đã thấy đó là một gia đình học giả nghèo, giản dị và đàng hoàng, và đã ở lại dùng bữa trưa đơn giản, với hàng ngàn lời cáo lỗi từ mẹ Mận Nhi về thức ăn.

Giờ đây khi chia tay, mặc dù các cậu con trai đứng xem Mộc Lan bước lên kiệu, Mận Nhi từ chối ra đến cổng, vì cô đã bật khóc. Các cậu con trai hô với Mộc Lan rằng họ sẽ gặp lại cô ở Bắc Kinh vào mùa xuân.

Mận Nhi biết rằng cô sẽ không đi Bắc Kinh với gia đình họ Tăng khi họ trở về đó vào mùa xuân. Cô

không phải là “con dâu từ thuở còn thơ”, mà là một người chị họ, và cô đang đến cái tuổi mà cô sẽ phải tránh gặp gỡ những cậu con trai đã trưởng thành quá nhiều, trong phạm vi có thể thực hiện được đối với những người chị em họ sống quá gần gũi với nhau. Cái ngày Hàn Lộ trong khu vườn hôm ấy đã tạo ra một sự thay đổi trong Mận Nhi. Cô đã trở nên ý thức về giới tính, và càng yêu Bình Á, cô càng giữ mình dè dặt và xa cách với anh hơn. Bình Á than phiền với cô về điều này mỗi khi có thể tìm gặp cô một mình, mà điều đó rất hiếm khi xảy ra. Một lần gặp cô một mình ở hành lang có mái che, anh dừng lại nói chuyện và nắm tay cô, nhưng cô giật tay lại. “Người ta sẽ nói gì nếu thấy chúng ta như thế này?”

cô nói và chạy đi, còn Bình Á đứng sững người. Anh bắt đầu trân trọng từng ánh mắt, từng âm điệu trong giọng nói của cô, và mỗi lần được đến gần cô. Cô đang tự nhiên lớn lên thành hình mẫu kinh điển của một *tiểu thư* cổ xưa, người phụ nữ sinh ra để thu hút rồi sau đó lánh mặt, chỉ ban ân huệ một cách hiếm hoi, khéo léo và dè sẻn, một người phụ nữ xinh đẹp, xa cách, khó nắm bắt, khó với tới, được che giấu khéo léo cũng như được hé lộ khéo léo, phát huy bản năng nữ tính về sự thu hút bằng cách lảng tránh, bằng cách ẩn mình trong phòng khuê và từ bên trong quan sát người nam đang theo đuổi bên ngoài, biết hết mọi chuyện xảy ra trong gia đình bằng cách ở trong phòng mình, nhìn lén qua những

tắm chân song và khi ở cùng mọi người thì thấy được rất nhiều qua những ánh mắt lén lút, không bao giờ nhìn thẳng vào mặt bất kỳ người đàn ông nào.

*

Cha của Mộc Lan, vốn luôn yêu quý cô, giờ lại càng thấy cô đáng yêu gấp bội, như thể cô vừa từ cõi chết trở về. Những tháng mà hai cha con ở bên nhau một mình ở Bắc Kinh, trước khi gia đình trở về, và những cuộc trò chuyện dài giữa họ, đã làm sâu sắc thêm mối quan hệ của họ. Ngôi nhà của họ đã thoát khỏi cảnh cướp bóc và còn nguyên vẹn, có lẽ là do vị trí của nó ở giữa khu Đông Thành, vì Nam Thành và

Đông Nam Thành mới là nơi chịu sự tàn phá lớn nhất. Cây chà là dưới đó những món đồ đồng được chôn đã chết. Chỉ có ngôi nhà ở nông thôn của họ trên núi Tây Sơn là bị cướp phá hoàn toàn. Những câu chuyện về đau khổ và kinh hoàng thì vô tận. Mộc Lan chứng kiến với sự kinh ngạc những ngôi nhà cháy đen và những bức tường đổ nát, cùng với tháp Kiền Môn bị cháy sém và lỗ chỗ vết đạn.

Mộc Lan trở thành một nữ anh hùng khi mẹ và gia đình cô từ Hàng Châu trở về vào tháng Ba. Mẹ cô đã thay đổi thái độ với cô. Thay vì để cho Gấm giúp cô mặc đồ và chơi với cô, mẹ cô bắt đầu tự tay mặc đồ cho cô và cho cô ngủ với Mộc Hoa trong cùng một phòng với bà.

San Hô, áy náy vì đã bỏ mặc cô một mình vào cái ngày định mệnh ấy, lại càng sốt sắng làm hài lòng cô hơn bao giờ hết. Cô bắt buộc phải kể lại trải nghiệm của mình hết lần này đến lần khác. Cô kể về người phụ nữ Nghĩa Hòa Đoàn và Lão Bà và bài hát tiếng Anh cô đã học, đó là thứ duy nhất mà Tích Nhân thích và học nhanh, và về việc cô ngã từ trên cây chà là xuống, về trường học và chuyến viếng thăm núi Thái Sơn. Nhất là, cô kể cho họ nghe về Mận Nhi, đến nỗi cả gia đình, từ ông bà Diêu trở xuống đến Lam Yên, Lão Đà và các bảo mẫu, đều biết có một Mận Nhi ở Sơn Đông. Mộc Hoa nghe câu chuyện của chị mình với sự ngạc nhiên và phấn khích, khoe những chiếc răng cửa mới, và nghĩ Mộc Lan là một người

chị tuyệt vời. Vậy là Mộc Lan bắt đầu được công nhận là người con gái trưởng thành có trách nhiệm của gia đình, trong khi vị trí con trai trưởng của Tích Nhân dần trở nên kém quan trọng đi. Mộc Lan bắt đầu chăm sóc Mộc Hoa và A Phế nhỏ. Đến năm mười bốn tuổi, tâm trí cô đã hoàn toàn trưởng thành, và cô học được cách chịu đựng những bất công và sự xúc phạm từ anh trai mình, những điều vốn là một phần căn bản trong sự giáo dục của một cô gái. “Nhường nhịn, nhường nhịn” phải là thái độ của một cô gái; phải điềm tĩnh và không mong đợi quá nhiều từ cuộc sống, luôn luôn mong đợi đàn ông có nhiều tự do hơn và được phép nghịch ngợm.

Gia đình họ Tăng trở về vào đầu tháng Tư, và từ đó hai gia đình trở nên thân thiết với nhau, và các con trẻ thường đến thăm nhau. Vào mỗi dịp lễ tết, đều có sự trao đổi quà tặng, và cha của Mộc Lan nhất quyết rằng gia đình họ Tăng sẽ được lấy thuốc miễn phí từ cửa hàng của ông, và nhà họ Tăng đã nhận lời. Bà Diêu tặng bà Tăng loại nhân sâm tốt nhất vào mỗi dịp Lập Đông. Vì hiệu thuốc Bắc không chỉ buôn bán thuốc men, mà còn cả các loại thực phẩm bổ dưỡng và cao lương mỹ vị, như tổ yến, vi cá từ Nam Hải, giảm bông từ Vân Nam, rượu gân hổ và mộc qua từ Quảng Đông, và cua rượu từ Tô Châu, tất cả đều đến qua cùng hệ thống vận chuyển như các loại thảo dược, nên có một dòng quà tặng khá đều

đến gia đình họ Tăng. Những giỏ quà không bao giờ trở về tay không, vì nhà họ Tăng luôn gửi lại những món quà đáp lễ theo mùa. Thật thoải mái và dễ dàng để gắn kết tình bạn bằng quà tặng khi cả hai gia đình đều khá giả.

Một ngày nọ, Mộc Lan và em gái được mời đến dùng bữa trưa với gia đình họ Tăng và họ đi cùng một người hầu gái, Chảo Mã. Họ được mời ở lại dùng trà, và vì Chảo Mã đã được chồng cô gọi về, cô nói sẽ quay lại đón họ lúc năm giờ. Mộc Lan bảo cô đừng quay lại, vì họ đã khá quen thuộc với đường về; chỉ mất mười lăm phút đi bộ qua một đại lộ rộng rãi đầy cửa hàng, nơi không thể có chuyện gì xảy ra.

Trên đường về, Mộc Lan và em gái thấy một đám đông vây quanh một võ sĩ kiêm lang y đang biểu diễn trên vỉa hè đất rộng của phố Hát Môn. Người đàn ông nửa trần truồng, phần trên cơ thể hoàn toàn trần, và anh ta đề nghị chẻ một phiến sa thạch dày bốn hay năm inch bằng cạnh bàn tay trần của mình.

Anh ta chẻ phiến đá và sau đó bắt đầu bán thuốc của mình cho các vết thương do dao và do đâm đá. Sau đó, anh ta lấy một mảnh vải xanh lục và, lộn đi lộn lại cho đám đông xem, trải nó trên mặt đất và từ bên dưới lấy ra một bát mì nóng hồi bốc khói với tôm.

Giờ đây, những cô gái từ các gia đình danh giá không được phép ra

đường mà không có người đi kèm. Nhưng Mộc Lan mới mười bốn tuổi và em gái cô mười hai tuổi, và họ không thể cưỡng lại niềm vui thích trộm được khi lang thang tự do và một mình. Mê mẩn màn trình diễn của gã đấu sĩ-ảo thuật gia, họ tiếp tục đi, và nhìn thấy một người bán táo tàu đường, thứ vừa xuất hiện vào mùa đông. Miệng họ ứa nước miếng và mỗi người mua một xiên năm quả táo tàu đường và ăn chúng, vui sướng như những đứa trẻ có thể. Đi xa hơn có một rạp xem kính vạn hoa, với hình ảnh về Quyền Phỉ và những chiến hạm ngoại quốc, và các cô gái trả tiền để nhìn, trong khi miệng vẫn còn đầy táo tàu đường.

Ngay lúc đang vui sướng tột độ

đó, Mộc Lan cảm thấy một bàn tay nắm lấy cánh tay mình. Xiên kẹo của cô rơi xuống đất. Cô quay lại và nhìn thấy Tích Nhân. Trước khi cô kịp nói gì, hấn tát vào má cô.

“Các người đang làm gì ở đây?” hấn hỏi.

“Chúng tôi đang trên đường về nhà,” Mộc Lan nói, giận dữ. “Tại sao anh lại tát em?”

“Đương nhiên là tao phải tát mày,” Tích Nhân đáp. “Bọn con gái các người sắp trở thành ‘đàn bà chạy long nhong ngoài đường’ rồi. Một khi được thả ra khỏi nhà, các người chẳng còn chút ý thức đoan trang nào.”

“Tại sao anh có thể đi ra ngoài, còn chúng tôi thì không?”

“Vì các người là con gái, thế thôi. Nếu không thích, tao sẽ mách mẹ.”

“Cứ việc đi mách mẹ đi.” Mộc Lan thực sự tức giận. “Anh không có quyền tát em. Anh không có quyền! Cha mẹ chúng ta vẫn còn sống!” Để tự bảo vệ, Mộc Lan thêm, “Em cũng sẽ nói với cha về những việc anh làm nữa.”

Anh trai cô bỏ đi, và hai chị em bị bỏ lại một mình. Vừa tức giận vừa bị xúc phạm, họ tìm đường về nhà. Họ càng nghĩ về chuyện đó, càng cảm thấy phần nộ trước sự bất công. Điều khiến nó trở nên không thể chịu đựng nổi là bị Tích Nhân tát và quở trách, trong khi họ biết rõ hẳn ta còn xa mới ngoan

ngoãn và là người cuối cùng có quyền quả trách họ.

Không biết Tích Nhân có mách Mẹ về chuyện đó hay không? Việc họ đã làm là không hoàn toàn đúng, nhưng cũng không có gì quá đáng. Họ đã không đi xa khỏi đường về nhà. Trẻ con luôn xem kính vạn hoa. Họ đã từng ăn kẹo ở nhà.

Họ quyết định sẽ chờ Tích Nhân hành động trước. Tại bữa tối, hẳn ta không nói một lời. Lời đe dọa của Mộc Lan về việc nói với cha về những gì hẳn đã làm có thể có nghĩa là nói về việc tát cô, nhưng cũng có thể có nghĩa nhiều hơn thế, vì có nhiều việc hẳn đã làm mà không nên kể ra. Nỗi sợ duy nhất trong đời hẳn là cha mình. Hẳn cho rằng

giữ im lặng là khôn ngoan.

Những sự hà hiếp nhỏ nhen như vậy từ người anh trai đã đoàn kết hai cô gái và khiến họ suy nghĩ về sự khác biệt giữa nam và nữ. Nó khiến Mộc Lan vui vẻ lắng nghe hơn những gì cha cô nói về “cô gái mới” - với bàn chân tự nhiên, bình đẳng với nam giới, và một nền giáo dục hiện đại. Những ý tưởng kỳ lạ, phương Tây như vậy đang bắt đầu lay động Trung Hoa.

*

Tích Nhân không chỉ đang được nuôi chiều và làm hư, mà thực tế còn đang đánh mất vị trí thích đáng của mình trong gia đình.

Thực ra, Tích Nhân là một đứa con của tình yêu, được sinh ra năm tháng sau đám cưới của mẹ hắn. Mẹ hắn là con gái của chủ một cửa hàng quạt ở Hàng Châu, một thương nhân tầng lớp trung lưu bình thường. Khi bà gặp ông Diêu, ông đã ba mươi tuổi, còn bà hai mươi hai. Sau khi ông vướng vào quan hệ với bà, người cha già của ông biết chuyện và nhất quyết rằng con trai mình phải cưới bà, vì bà là một cô gái gia đình tử tế. Có một số lời đồn rằng gia đình nhà vợ đã đặt điều kiện là không được có vợ lẽ, nhưng điều này không thể xác minh vì cả hai gia đình đều nóng lòng che giấu scandal. Như chúng ta đã kể, ông Diêu, sau khi đã trải qua mọi cuộc chơi bời mà mình muốn, không chỉ cải tà quy

chánh, mà còn ngừng quan tâm đến việc kinh doanh và bắt đầu nghiên cứu Đạo giáo. Trong một giai đoạn, ông tiêu pha một gia tài nhỏ cho một tên lừa đảo hứa hẹn cho ông bí quyết giả kim thuật. Bà Diêu, mặc dù hoàn toàn thất học, bắt đầu đảm đương việc sổ sách kế toán kinh doanh và thu tiền thuê nhà, và chẳng bao lâu sau, em trai bà được giao phụ trách việc kinh doanh.

Bà đã kết hôn vào một gia đình giàu có, sống trong một ngôi nhà rộng rãi trong thành phố, với nhiều người hầu và hầu gái hơn mức bà từng có thể sử dụng. Bà không quen với sự xa xỉ như vậy, và muốn con trai mình được hưởng mọi thứ mà bà đã bỏ lỡ. Nhưng bà không có

ý thức của một người phụ nữ có học về cách một cậu con trai ngay cả trong một gia đình giàu có nên được nuôi dạy. Từ nhỏ, Tích Nhân đã được bao quanh bởi những cô hầu gái và thậm chí còn được phép tát họ trước mặt bà. Hấn là một cậu bé đẹp trai, như nhiều đứa trẻ của tình yêu thường thế, da trắng như cha mình, và thông minh, dí dỏm khi hấn muốn. Hấn được phép cưỡi một con ngựa bất kham và phi như bay qua các con phố trong thành. Nhìn chung, hấn bắt đầu nghĩ mình là một người rất phi thường. Thay vì tuân thủ các phép tắc được yêu cầu ở những cậu bé khác, hấn sẽ rời khỏi phòng giữa một bữa tiệc tại nhà bạn, và ra ngoài nói chuyện với các cô hầu gái. Mẹ hấn khiến hấn cảm thấy mình là người thừa

kế duy nhất của gia đình và mạng sống của hắn đáng giá mười kẻ thường. Đến năm mười lăm tuổi, bà Diêu nhận ra rằng hắn hoàn toàn bị hư hỏng, và không thể làm gì được nữa.

Thái độ của người cha thì hoàn toàn khác. Ông nhận ra Tích Nhân giống mình hồi trẻ. Ông biết bản thân mình đã được nuông chiều, điều đã khiến ông gặp nhiều rắc rối. Nhưng người cha càng cố nghiêm khắc với con trai, thì càng ít gặp mặt nó, bởi vì đứa con càng tránh mặt ông nhiều hơn; và ông Diêu khiến Tích Nhân rơi vào tình trạng sợ hãi triệt để khi có mặt ông.

Chỉ vài tháng trước khi họ chạy

trốn khỏi rắc rối của Quyền Phi, Tích Nhân đã lấy một con dao rạch mặt một cậu bé khác gần cổ, khiến chảy máu thật khủng khiếp. Cha hấn trói hấn vào một cái cây trong sân và đánh cho đến khi hấn gần chết. Điều đó chỉ khiến hấn càng sợ hãi, và oán hận cha mình hơn. Cậu bé nằm liệt giường mười ngày sau hình phạt, và bà Diêu nói với chồng, ngay trước mặt con trai, “Thiếp biết rằng nó phải được dạy dỗ. Nhưng nếu có chuyện gì xảy ra với nó, thì thiếp còn sống để làm gì, và về già thiếp có thể trông cậy vào ai?”

Do đó, cha và mẹ đang hành động trái ngược nhau về phía Tích Nhân, và hấn bắt đầu được coi là

một “hạt giống tội lỗi”, được phép để mặc cho nó chạy theo đường của nó và hủy hoại gia đình nếu cần. Một trong hai lựa chọn đều xấu, hoặc để nó muốn làm gì thì làm, hoặc cải tạo nó bằng những biện pháp quyết liệt có thể làm tổn thương nó về thể chất hoặc tinh thần. Quan niệm truyền thống cho rằng sợ hãi là một điều xấu cho cơ thể và một người có thể phát triển đủ thứ bệnh tật nếu hệ thống dịch thể trong người bị rối loạn, và nếu túi mật, đại diện cho dũng khí, bị “vỡ”. Theo thời gian, người mẹ sớm bắt đầu coi Tích Nhân như một *yuanchia* “kẻ thù đã được định trước”, như những người yêu nhau hay cãi vã hoặc bạc tình

thường nói, hoặc như một người con do số phận gửi đến để đòi nợ mà bà đã nợ ai đó từ kiếp trước, hoặc, nói đơn giản, một người con được định sẵn để phung phí gia sản.

Người mẹ có thái độ định mệnh về chuyện này do hoàn cảnh, và người cha có thái độ định mệnh về nó từ triết lý.

Mộc Lan cũng bị kéo theo hai hướng ngược nhau. Trong khi Tích Nhân ngày càng trở nên kém quan trọng, thì cô ngày càng được coi trọng, nhờ vào phẩm chất của chính mình.

Bà Diêu nghiêm khắc với các con gái của mình như thể bà khoan

hồng với các con trai. Bà đang cho họ sự giáo dục truyền thống mà tất cả con gái Trung Hoa nên có. Ở điểm này, bà khá hợp lý. Các cô gái được sinh ra và lớn lên trong một gia đình giàu có, nhưng họ sẽ không ở lại mãi mãi trong gia đình và sống nhờ vào tài sản của nó. Họ sẽ được gả vào những gia đình khác nhau với điều kiện khác nhau. Do đó, họ phải có những phẩm chất nền tảng của nữ tính: tiết kiệm, chăm chỉ, đứng đắn, lễ phép, tính tình mềm mỏng, vâng lời, kiến thức quản lý gia đình, và các kỹ năng nội trợ như chăm sóc người bệnh, nấu ăn, và may vá.

Nhưng sự khác biệt trong cách đối xử giữa con trai và con gái trong gia đình họ Diêu còn lớn hơn

nhiều so với các gia đình khác.

Mộc Lan và Mộc Hoa học từ lúc tám hay mười tuổi, cách ngồi thẳng, với hai chân khếp sát, trong khi Tích Nhân không bao giờ ngồi trên ghế mà lại nghiêng ghế và đặt chân lên trên bàn. Trong khi các cô hầu gái nhàn rỗi quanh quẩn, Mộc Lan và Mộc Hoa giặt quần áo lót của chính mình (tất nhiên, phơi chúng ở những nơi khuất, hoàn toàn ngoài tầm nhìn có thể của khách nam), phụ bếp, làm bánh ngọt, cán bánh kếp, làm giày của riêng mình, cắt và may vá áo của riêng mình. Điều duy nhất họ không thực hành là giã gạo và xay bột gạo bằng cối xay tay, việc sẽ làm thô ráp da lòng bàn tay họ. Họ phải học tất cả về các tập tục và phong tục xã hội của

nữ giới - việc gửi quà, tiền tip cho người hầu mang quà đến, tên gọi và các món ăn đặc biệt cho các lễ hội khác nhau, các nghi thức và nghi lễ của đám cưới, đám ma, và tiệc sinh nhật; và môn khoa học phức tạp về danh xưng cho các cấp bậc thân tộc khác nhau giữa các cậu và dì bên nội cũng như bên ngoại, vợ của các chú bên nội, vợ của các cậu bên ngoại, chồng của các cô bên nội, chồng của các dì bên ngoại, chị em và chị em dâu của các cô dì cả bên nội lẫn bên ngoại, con cái của các chị em của các cô dì, cả bên nội lẫn bên ngoại, và mọi biến thể có thể có của anh chị em họ và cháu trai cháu gái và cháu rể. Trí thông minh nữ tính của các cô gái tiếp thu tất cả hệ thống phức tạp này mà không khó khăn gì. Mộng Lan, lúc

mười bốn tuổi, có thể nhìn thoáng qua một đám ma, nói được người quá cố có bao nhiêu con trai, con gái, con dâu, con rể, và cháu nội cháu ngoại đi theo sau quan tài chỉ bằng cách ghi nhận các dấu hiệu tang chế khác nhau của họ. Mộc Lan biết khi nào cô dâu sẽ trở về nhà sau đám cưới và khi nào em trai của cô dâu sẽ đến thăm lại, và chính xác bốn chén thức ăn nào sẽ được phục vụ khi em trai cô dâu đến thăm nhà chồng. Cô biết rằng em trai cô dâu sẽ nếm, nhưng không ăn hết, bốn món ngon khác nhau. Đây là kiến thức sống, thú vị và hữu ích.

Bà Diêu dần dần bắt đầu thảo luận nhiều việc trong gia đình với Mộc Lan, và nhờ cô viết mọi thứ

xuống, như những thứ đã đóng gói, để giúp trí nhớ. Đứa trẻ do đó đã giúp mẹ rất nhiều, chẳng hạn như nhớ những món quà nào đã được gửi đi và nhận về từ một gia đình cụ thể vào dịp Tết Đoan Ngọ trước.

Ngoài ra, Mộc Lan học cách hầm các loại thảo dược Trung Hoa, và bằng kinh nghiệm thuần túy đã có một số kiến thức về nguyên lý của y học Trung Hoa. Cô biết rằng cua và hồng không đi cùng nhau, rằng cua có tính “hàn” và lươn có tính “nhiệt” đối với cơ thể. Cô biết các loại thảo dược Trung Hoa bằng cách nhìn và ngửi, và cô hoàn toàn quen thuộc với những điều cơ bản của thuốc men gia đình Trung Hoa và mối quan hệ quan trọng của chúng với thực phẩm.

Bất chấp tất cả những điều này, Mộc Lan có một vài tài năng không nữ tính: thứ nhất, huyết sáo; thứ hai, hát opera Bắc Kinh; thứ ba, sưu tập và thưởng thức đồ cổ. Điều đầu tiên cô học được từ Tôn Á ở Sơn Đông và hoàn thiện ở Bắc Kinh. Hai điều sau được khuyến khích bởi cha cô.

Cha của Mộc Lan thường được mẹ cô coi là một ảnh hưởng đồi bại hoặc phá hoại. Khi người mẹ phát hiện sau khi Mộc Lan trở về từ Sơn Đông rằng cô bắt đầu huyết sáo, bà đã bị sốc. Như thế thật không nữ tính chút nào. Nhưng cha cô nói, “Có hại gì chứ?” Đó không phải là điều gì quá nghiêm trọng, và cô đã hoàn thiện nó và dạy nó cho em gái mình trong vườn sau, và người

mẹ không bận tâm về nó nữa. Cẩm Châu cũng học được, nhưng là một cô hầu gái, cô không bao giờ dám huýt sáo trước mặt bà chủ.

Nhưng ảnh hưởng tồi tệ của người cha được thể hiện rõ ràng nhất trong việc dạy Mộc Lan hát các trích đoạn opera Bắc Kinh. Hãy tưởng tượng một người cha dạy con gái mình hát những thứ như vậy! Âm nhạc, múa, và sân khấu hoàn toàn nằm trong tay của các kỹ nữ và các diễn viên - cả hai đều thuộc về một tầng lớp xã hội bị coi là thấp kém, nếu không muốn nói là hoàn toàn vô đạo đức, bởi những người Nho giáo, những kẻ vốn yêu thích họ. Nhưng ông Diêu không phải là một người Nho giáo. Ông là một người theo Đạo giáo

tự do tư tưởng, và ông không theo quy ước. Và mặc dù ông đã từ bỏ cờ bạc và rượu chè vô độ, ông vẫn giữ tình yêu với sân khấu. Về mặt đó, không có một ai trong gia đình đó, từ người cha cho đến các đầy tớ, mà không yêu thích sân khấu, vốn về bản chất chính là opera. Bà Diêu bản thân cũng thường xuyên đến nhà hát công cộng với San Hô và bọn trẻ con, chiếm lấy một lô trên gác, dành cả một buổi chiều ở đó, có các cô hầu riêng đi theo, những người này pha trà và trông coi đồ đạc và điều nước cho Bà Diêu, trong lúc bọn trẻ uống trà, nhai hạt dưa và nói chuyện ríu rít.

Nhiều người hát nghiệp dư học thuộc những điệu hát và những đoạn ưa thích chỉ bằng cách nghe

đi nghe lại những vở tuồng này. Tuy nhiên, phụ nữ nhìn chung đều kiêng không hát. Nhưng cha của Mộc Lan dạy cô những làn điệu ấy, như thể cố ý thách thức mẹ cô và xã hội nói chung. Ông Diêu có lòng khoan dung rộng rãi đến mức khiến ông nằm trong số những người đầu tiên nắm bắt những tư tưởng đang bắt đầu làm thay đổi xã hội Trung Hoa. Và cho đến năm mười sáu tuổi, Mộc Lan vẫn thường cùng cha đến Hội chùa Lungfuszze để tìm đồ cổ.

Vậy là Mộc Lan lớn lên trong sự khôn ngoan và hiểu biết, mẹ cô cho cô sự khôn ngoan và cha cô cho cô kiến thức, nếu có thể phân biệt rạch ròi như vậy. Và Mộc Hoa nhanh chóng noi theo chị mình,

nhưng tiến bộ về sự khôn ngoan thì nhanh hơn là về kiến thức.

CHƯƠNG 6

hời con gái của Mận Nhi giống như hoa mai nở trong tiết giá lạnh tháng Giêng, mọc trên những cành cứng cáp, khúc khuỷu không lá, phát triển mạnh trong không khí lạnh giữa cuối đông và đầu xuân, cô đơn không có bạn hoa

đồng hành, và định mệnh là lặng lẽ rút lui, tận hưởng hương thơm của chính mình và mơ mộng những giờ khắc bên trong lớp vỏ cứng của cành khi đào, lê và những loài hoa xuân khác bắt đầu nở rộ.

Chuyến thăm kéo dài hai tháng của Mộc Lan đối với cô như một giấc mơ tuyệt vời. Nó đến khi cô mười bốn tuổi và có thể dành cho Mộc Lan tất cả bản năng làm mẹ mới chớm cùng những bản năng chưa bộc lộ của một người chị. Vì Mận Nhi chưa bao giờ có chị em gái. Trước đó cô chưa bao giờ ngủ cùng giường với một cô gái khác và nói chuyện đêm khuya như những cô gái vẫn nói. Bản tính cô nhút nhát và không thoải mái với con trai. Cô được nuôi dưỡng như

một đứa trẻ duy nhất cho đến năm mười tuổi thì đứa em trai xuất hiện, nhưng cậu bé qua đời năm lên năm, một năm sau khi Mộc Lan trở về Bắc Kinh. Chú của Mận Nhi cũng không có con, dù là trai hay gái, và đã nhận nuôi một đứa. Ông nội cô, em trai của Bà Cụ họ Tăng, đã tiêu tán hết gia sản và chết trong nghèo khó, để lại hai người con trai, cha của Mận Nhi và người chú, phải vật lộn mưu sinh với sự giúp đỡ của người dì. Gia đình cũng như cây cối: có nhà đông con nhiều cháu, có nhà dần dần tàn lụi bất chấp mọi sự chăm sóc của con người. Gia đình họ Tôn này dường như đang dần tuyệt tự, dòng máu của họ ngày càng mỏng đi.

Như số phận đã sắp đặt, một

năm sau khi em trai cô qua đời, cha của Mận Nhi cũng mất, vào đầu xuân. Điều này khiến bà cụ nghĩ đến việc phải làm gì để nối dõi tông đường cho họ Tôn.

Mận Nhi là hậu duệ duy nhất cùng dòng máu để tiếp tục việc hương khói trong nhà thờ tổ. Bà cụ lo lắng và đối với Mận Nhi cũng có phần dịu dàng khác thường.

Mận Nhi và mẹ cô được mời dọn về nhà họ Tăng ở để bầu bạn với bà cụ. Họ có vài trang trại và một ngôi nhà riêng, cùng với việc nhận thêm công việc thuê thửa, có thể dễ dàng nuôi sống hai mẹ con. Nhưng nhà họ Tăng thì rộng rãi, và bà cụ không có bạn bầu nào khác ngoài Lý Di mậu, một người được

bảo trợ giờ đã teo tóp lại thành một bà cô già hay hồi hộp lo sợ.

Bởi vì bà cụ đã từ chối đến Bắc Kinh sống cùng gia đình con trai. Bà từng chứng kiến sự huy hoàng của triều đình, nhưng giờ đây khi con trai bà thành đạt làm quan, bà biết ơn số phận của mình và đã trở thành một Phật tử ngoan đạo, tin vào việc làm điều thiện để tích đức cho kiếp sau và “che chở” hay mang lại phúc lành cho con cháu. Bà quyên tặng bốn cây cột trước cho Chùa Diêm La trên một ngọn đồi bên ngoài phía tây nam thành phố dưới chân núi. Bà là bạn thân của nhà sư trụ trì ở đó và khi ông ta đề xuất “trùng tu chùa”, cái có thông thường để vận động quyên góp, bà vui vẻ tặng các cây cột. Những cây

cột này được chạm khắc hình rồng cuộn nổi cao, theo phong cách của Văn Miếu tại quê hương Khổng Tử, chỉ cách đó vài dặm. Cái tên Chùa Diêm La mê hoặc bà, và bà nhất quyết lấy lòng Diêm Vương. Phía dưới Chùa, có Kim Kiều, Ngân Kiều và Nại Hà Kiều, nơi mọi người đều phải đi qua khi chết và xuống Địa ngục. Thật tốt khi làm quen với con đường đến đó.

Vì vậy, bà cụ nhất quyết ở nhà với Lý Di mậu, trong khi gia đình con trai bà sống ở Bắc Kinh. Mặc dù họ đã khẩn khoản mời bà đến sống cùng, bà Tăng trong lòng mừng thầm, như mọi phụ nữ vẫn thế, khi được sống không có mẹ chồng, và với tư cách là bà chủ duy nhất của gia đình ở Bắc Kinh.

Nhưng điều làm bà hài lòng hơn nữa là để Lý Di mậu lại phía sau. Sau lưng bà cụ, cả nhà từ trên xuống dưới đến đầy tớ, đều coi Lý Di mậu như một tai họa. Vị thế của Lý Di mậu thật vô lý, nhưng bà ta lại khiến nó trở nên khiêu khích. Bà ta là một trong những người hưởng lợi từ chế độ gia đình, nhưng lại không biết điều về điều đó. Bà ta giờ khoảng năm mươi, nhưng đã có một tuổi thơ kỳ lạ. Khi còn ẵm ngửa, trong thời kỳ Thái Bình Thiên Quốc, bà cùng cha mẹ chạy loạn từ An Khánh đến Sơn Đông, và cha bà từng làm vệ sĩ cho cha của bà cụ và một lần liều mạng cứu chủ. Khi ông qua đời, gia đình bà cụ vì lòng biết ơn đã hứa sẽ nuôi dạy đứa trẻ. Sau này, khi bà cụ về làm dâu họ Tăng, bà đã xoay xở để Lý Di mậu,

khi đó đã thành góa phụ, đến sống cùng và giúp trông nom con trai bà, giờ là ông Tăng. Bà ta vẫn tồn tại như một thứ thể chế trong gia đình rất lâu sau khi không còn cần đến dịch vụ của bà nữa, thấp hơn một người thân, nhưng cao hơn một người đầy tớ.

Bà Tăng sớm nhận thấy rằng Lý Di mạo có thái độ bảo vệ đối với chồng bà và bà phải chịu đựng sự can thiệp từ bà ta nhiều hơn cả từ bà cụ. Về sau, sau khi ông Tăng trở thành một viên quan thành đạt, Lý Di mạo giữ thái độ rằng giờ bà ta có quyền được nuôi cả đời, vì đã “nhào nặn” ông từ khi còn là một cậu bé tí hon. Về phần ông Tăng, ông không thể không khoan dung với bà ta nếu không bị cho là vô

ơn, và ông hoàn toàn có đủ khả năng để nuôi thêm một miệng ăn.

Thời gian trôi qua, Lý Di mậu ngày càng có ít việc để làm, và đòi hỏi ngày càng nhiều sự chú ý từ các đầy tớ. Bà ta thường xuyên tưởng tượng rằng mình bị xúc phạm hoặc bị thiếu tôn trọng, và bà ta sẽ phàn nàn về những người đầy tớ vì những chuyện nhỏ nhặt. Bà Tăng sẽ phải nói rằng những người đầy tớ sai, nếu không Lý Di mậu sẽ nổi cơn thịnh nộ và nói rằng bà ta không còn được cần đến nữa. Bà cụ cũng bảo vệ bà ta như một thói quen, và xuất phát từ mong muốn hào phóng với một người sống phụ thuộc, như đúng với một gia đình thư hương phát đạt. Bà cụ cũng thấy ở bà ta một người bạn

trò chuyện trong tuổi già. Nhưng Lý Di mậu quá thường xuyên nói về cuộc nổi dậy Thái Bình Thiên Quốc và những chiến công của cha bà cho đến khi lũ trẻ con phát chán với cuộc Nổi dậy và những vị tướng dũng cảm của nó.

Bà cụ quyết định long trọng hóa lễ đính hôn của Mận Nhi với cháu đích tôn của bà, nhân dịp tang lễ của cha Mận Nhi. Bình Á được gọi về Sơn Đông, bởi theo kế hoạch của bà cụ, lễ đính hôn sẽ là một nghi thức rất trang trọng và sẽ được kết hợp với tang lễ của cha Mận Nhi, trong đó Bình Á sẽ tham dự.

Việc học của Bình Á bị đảo lộn trong mùa xuân năm đó, bởi vì toàn bộ hệ thống giáo dục của Trung Hoa đang bị thay đổi. Thất bại của

Nghĩa Hòa Đoàn cũng có nghĩa là thất bại của phe cực kỳ bảo thủ, và sự lên nắm quyền của các đại thần Trung Hoa khai minh hơn. Hôn nhân giữa người Mãn Châu và người Hán được cho phép, và tục bó chân bị cấm. Các mệnh lệnh được ban hành rằng các kỳ thi khoa cử cũ sẽ được cải tổ hoàn toàn, và tất cả các trường học cũ sẽ được đổi thành các trường cao đẳng, trung học và tiểu học hiện đại; và những người tốt nghiệp vượt qua các kỳ thi sẽ được cấp các học vị cũ là *cống sinh, cử nhân*, và *tiến sĩ*. Chương trình giảng dạy bị thay đổi và tại các kỳ thi tuyển dụng công chức, bài luận “bát cổ” thông thường sẽ được thay thế bằng các bài luận về chính trị thời sự. Các

trường học mới bắt đầu mọc lên và đang trong tình trạng hỗn loạn hoàn toàn về việc dạy học sinh cái gì, và chính ông Tăng cũng phân vân không biết con cái ông giờ phải học gì để có thể bước vào con đường quan trường. Vì vậy ông để Bình Á trở về Sơn Đông, và mẹ cậu bé cũng đi cùng.

Bà cụ nghĩ rằng sẽ thuận tiện hơn cho gia đình Mận Nhi nếu cử hành bốn mươi chín ngày tang trong nhà họ Tăng trước khi đám ma, và vì vậy Mận Nhi và mẹ cô chuyển đến ở vào đầu thời kỳ đó. Bà cụ ra lệnh dành riêng một dãy nhà phụ đặc biệt ở phía đông cho gia đình họ Tôn và quan tài; và trước sảnh đường nơi đặt quan tài chờ an táng, có hai chiếc đèn

lồng giấy dầu to lớn đánh dấu chữ “TÔN” lớn màu đen, một phần bị che phủ bởi hai dải giấy trắng chéo nhau, để thể hiện rằng đây là một đám tang của gia đình họ Tôn và được tổ chức tại một gia đình họ Tôn. Bà cụ cũng phân công một vài người đầy tớ nam nữ lo liệu việc tang lễ, điều này khiến mọi thứ dễ dàng hơn nhiều cho người vợ góa và cô con gái. Tang lễ này theo quan hệ xã hội được biết đến là của một “ngoại thân”, tức là thân nhân của một người phụ nữ lấy chồng trong gia đình, và tất cả quan chức địa phương và hào mục đều đến viếng. Bà cụ cũng cho lập bàn thờ trong sân và mời các sư tăng tụng số kinh cần thiết để cứu rỗi linh hồn người quá cố khỏi Địa ngục.

Mận Nhi mặc toàn đồ trắng trong suốt bốn mươi chín ngày “thất thất”, và ban đêm cô và mẹ phải ngủ sau tấm màn trong sảnh đường để túc trực bên quan tài. Ban đầu, tấm màn đen và quan tài cùng những ngọn nến trong đêm tối khiến cô rùng mình và co rúm sát vào mẹ. Vào ban ngày, cô và mẹ phải lo việc đồ ăn cho các nhà sư, tiền tip cho đầy tớ mang đồ phúng viếng của bạn bè và vô vàn việc khác, đến nỗi cô kiệt sức hoàn toàn. Nhưng cô thực sự đau buồn, và toàn bộ quy trình nghi lễ cùng không khí của bốn mươi chín ngày khiến cô càng cảm nhận sâu sắc hơn sự mất mát người cha.

Giờ đây, bà cụ, với sự đồng ý của mẹ Bình Á, đã làm một việc

khác thường. Bình Á rốt cuộc cũng chỉ là vị hôn phu và về mặt nguyên tắc, Mận Nhi vẫn chưa “bước qua ngưỡng cửa” nhà họ Tăng. Nhưng toàn bộ ý tưởng của bà cụ là tang lễ của cháu trai bà phải được cử hành với sự hiện diện của một “chàng rể”. Vào ngày *kaitiao*, tức ngày tiếp khách đến viếng người đã khuất, phải có một người đàn ông để tiếp khách, và quan trọng hơn, đứng bên quan tài và cúi đáp lễ khi khách lạy ba lần trước linh cữu. Ban đêm, khi thấy mẹ con bà Tôn đã mệt lử, Bình Á đề nghị thay phiên họ thức canh, hay còn gọi một cách uyển ngữ là canh giữ “vong linh”.

Mận Nhi biết ơn vì trăm ngàn lễ. Nàng biết ơn vì nhờ sự giúp đỡ

của gia đình người chú họ, tang lễ được cử hành trang trọng như vậy, vong linh người đã khuất hẳn phải cảm kích và Mận Nhi thay mặt gia đình mà cảm tạ. Nàng biết ơn vì trong đám tang, Bình Á sẽ mặc đại tang đúng như một người con rể, và anh đã thức canh bên quan tài mỗi đêm để thay thế họ. Nàng biết ơn vì cảm giác tốt lành và an ủi rằng đã có một người đàn ông trong gia đình, sau khi cha nàng mất đi, khi hai mẹ con góa bụa thật cô thế. Nàng biết ơn vì, vâng theo ý bà nội, Bình Á đã gọi mẹ nàng là “Mẹ” thay vì “Dì” - một điều rất khác thường, và thông thường ngay cả một người con rể cũng thấy ngại ngùng. Nàng biết ơn vì anh đã cư xử rất đứng đắn trong mọi chuyện, lại còn trẻ trung, tuấn

tú và dịu dàng. Và vì vậy, khi hai người họ, chàng trai mười tám và cô gái mười sáu, cả hai đều mặc đồ tang trắng bằng vải bông, gặp nhau vào buổi sáng hay ban đêm trong ánh nền mờ ảo của gian nhà chính, mắt nàng thường rơm rớm, và không ai có thể nói đó là nước mắt của sự thương tiếc hay của lòng biết ơn, nước mắt của sầu khổ hay của hạnh phúc. Ngay cả chính nàng cũng không biết nữa.

Hơn tất cả, nàng xúc động đến tận đáy lòng khi nghe anh gọi nàng là *Muội muội*⁵, hay em gái, và nàng gọi anh là “Bình Ca”. Là một người chị em họ “ngoại tánh”, khác họ, nàng không thể xếp hàng với các con gái nhà họ Tăng và được

5 Meimei

gọi là “đại tử”, “nhị tử”, hay “tam tử” theo thứ tự tuổi tác, như có thể làm với những người chị em họ “nội tánh” trong hệ thống gia đình, và gọi “Mận Muội” cũng không hay, vì vậy chính mẹ của Mận Nhi đã đề xuất cách xưng hô *Meimei*.

Trong hoàn cảnh đó, thật dễ dàng để vứt bỏ mọi dè dặt và để hai người chị em họ trẻ tuổi trở nên thân thiết. Nhưng Bà Tăng là một người mẹ nghiêm khắc và đã căn dặn con trai về phép tắc.

“Bình Nhi,” bà nói, “con ngày nào cũng gặp *Meimei* của con, và mẹ thích cháu ấy vì được giáo dục rất tốt. Nhưng không được có sự vi phạm các quy tắc lễ giáo, nếu con quý trọng vợ tương lai của con.

Giữa vợ chồng, sự tôn trọng là trên hết.” Bà Tăng xuất thân từ một gia đình có học, bà luôn có những câu nói này trên đầu môi.

Kết quả là chàng trai và cô gái có xu hướng giữ khoảng cách, và vì vậy mỗi người dường như lại càng trở nên khát khao đối với người kia.

Tuy nhiên, có một lần Bình Á đã có một cử chỉ thân mật nhưng bị Mận Nhi từ chối. Một buổi tối, họ ở một mình trước bàn thờ, khi mẹ Mận Nhi tạm thời xuống bếp. Họ lại nói về Mộc Lan và quãng thời gian ngắn ngủi cùng nhau đi học, và Bình Á kể với nàng rằng anh đã gặp Mộc Lan, giờ đã cao hơn một chút. Anh không hiểu tại sao một

người phụ nữ trong sầu khổ lại đẹp hơn một người phụ nữ trong vui vẻ, và anh tự hỏi tại sao Mạn Nhi trong bộ đồ tang trắng bằng vải bông lại có một vẻ đẹp ma mị. Đối với anh, nàng giống như một vị Quan Âm, quá xa cách. Thế mà giọng nói của nàng lại thân quen và đầy tính người và vì đã khóc nhiều nên nàng nói với một âm mũi, chắc chắn là của thế giới hiện tại.

“*Meimei*,” Bình Á nói, “em cũng đã lớn hơn trong hai năm nay kể từ lần cuối anh gặp em.”

Nàng tránh ánh mắt anh.

“Tại sao em lại xa cách và lạnh nhạt với anh như vậy?” anh hỏi.

Mạn Nhi ngược mắt lên. Đó là một lời thách thức. Có quá nhiều

điều nàng muốn nói, nhưng nàng không biết bắt đầu từ đâu. «Bình Ca,» sau một lúc im lặng, nàng nói, «đừng bắt công như vậy. Sau những gì anh đã làm cho cha đã khuất của em bây giờ, mẹ và em không bao giờ có thể đền đáp anh được.»

“Nhưng em xa cách mà,” Bình Á phản bác. “Ngay lúc này em vẫn còn nói lời lẽ khách sáo của lòng biết ơn! Chẳng lẽ còn chưa rõ ràng sao, anh làm tất cả những điều này là vì em, rằng trong lòng anh không có sự khác biệt giữa gia đình em và gia đình anh? Vì em, anh sẵn sàng để tang ba năm, không chỉ một trăm ngày. Giá như em đừng lạnh nhạt và xa cách với anh như vậy, chúng ta có thể đối xử tốt với

nhau biết bao!”

Sự kháng cự của Mận Nhi tan vỡ bên trong, nhưng nàng chỉ nói với một nụ cười: “Chúng ta có cả một đời để đối xử tốt với nhau.”

Giọng điệu và nụ cười ấy tạm thời làm Bình Á thỏa mãn và anh cảm thấy mình đã cầu hôn và chinh phục được một nữ thần.

Mận Nhi cố gắng đổi đề tài bằng cách nói về Mộc Lan một lần nữa. Nàng thổ lộ với anh rằng Mộc Lan và nàng đã kết nghĩa chị em và đi vào trong nhà lấy ra chiếc ngọc bội mà Mộc Lan đã gửi tặng nàng để đáp lại chiếc ngọc đào nàng đã tặng Mộc Lan khi ở Sơn Đông.

“Nhắm mắt lại đi,” nàng nói khi

đi vào. “Đừng cử động cho đến khi em quay lại.”

Khi trở ra, nàng tiến lại gần bên Bình Á và bảo anh mở mắt ra xem bảo vật của nàng. Viên ngọc cực kỳ đẹp vì độ bóng thuần khiết và nét chạm khắc tinh xảo.

“Có đẹp không?” nàng nói.

“Ừ,” Bình Á đáp. “Thật đấy, nhưng em nên xem cả bộ sưu tập đồ ngọc thu nhỏ của Mộc Lan — hổ, voi, thỏ, vịt, thuyền, tháp, đài nến, đèn thờ, bồ tát — những thứ đẹp nhất anh từng thấy.”

Khi nhận lấy viên ngọc, Bình Á nhân cơ hội nắm lấy tay nàng, nhưng Mận Nhi vội rút tay lại, khiến viên ngọc suýt rơi xuống đất.

“Anh không nên làm vậy,” nàng trách, mặt đỏ bừng.

“Ngày hôm đó đánh để, khi con để của anh bị chết, em đã để anh nắm tay mà,” anh phản bác.

“Đó là khi đó, bây giờ là bây giờ,” Mận Nhi nói.

“Tại sao lại khác?”

“Chúng ta đã lớn rồi. Bây giờ em không nên nắm tay anh nữa.”

“Chẳng lẽ bây giờ chúng ta không thuộc về nhau sao?”

Mận Nhi lùi ra xa một chút và nói: «Bình Ca, mọi việc đều có phép tắc. Thật sự, toàn bộ con người em thuộc về anh, nhưng bây giờ chưa phải lúc. Đừng nóng vội. Chúng ta

có cả một đời.”

Lời nói như một bài giáo huấn. Bình Á cảm thấy đây là một cô gái có thể khuyên răn mình và anh tự thừa nhận nàng đúng. Nhưng sau đó, vào buổi sáng, buổi chiều và ban đêm, dù ở Sơn Đông hay Bắc Kinh, Bình Á vẫn tiếp tục nghe thấy tiếng thì thầm này trong không khí, “Có cả một đời,” như thể đến từ một linh hồn vô hình đang lượn quanh anh.

Vậy là “Tạo hóa chơi khăm con người” và tạo ra từ lời thì thầm của một cô gái hay cái siết tay nhẹ nhàng của một bàn tay mềm mại những tình cảm suốt đời, dẫn đến những hậu quả trọng đại. Không ai có thể nói rằng một cuộc đời có

yêu và khổ có tốt hơn một cuộc đời không có yêu và khổ hay không. Trong trường hợp của Mạn Nhi, người ta có khuynh hướng nghĩ rằng điều đó là đáng giá.

*

Ba đêm sau, một sự việc xảy ra đã kéo Mạn Nhi và Bình Á lại gần nhau hơn, không thể nào chia cắt được. Đó là đêm trước ngày thứ ba mươi lăm của tang lễ, hay còn gọi là ngày «Ngũ Thất», khi một buổi lễ cầu siêu quan trọng sẽ được cử hành. Trong số các vị sư được mời, có một chàng trai trẻ khoảng hai mươi tuổi với đôi mắt liếc ngang liếc dọc mà Mạn Nhi không thích. Trong khi tụng kinh cùng những

người khác, đáng lẽ phải nhắm mắt và chắp tay trước ngực, vị tiểu hòa thượng trẻ này liên tục lén liếc nhìn nàng. Đó là điều mà một cô gái có thể lập tức cảm nhận và để ý, và nàng đã kể với mẹ về “đôi mắt trộm cắp” của nhà sư.

Vậy mà tối hôm đó, sau bữa tối, Lý Di ma lên cơn cuồng loạn khác thường. Bà Tăng đã một mình quán xuyến toàn bộ tang lễ, và nếu có vấn đề gì bà trực tiếp thỉnh ý bà nội, người rất thích những việc tang ma này vì chúng phá vỡ sự đơn điệu trong cuộc sống của bà, vì vậy Lý Di mậu cảm thấy mình bị bỏ quên, không có việc gì quan trọng để làm. Bà ta đã nhịn ăn, như thường lệ, và vào khoảng thời gian mọi người dùng bữa tối xong, bà

ta ngã xuống sàn, mắt đảo tròn rồi nhìn thẳng về phía trước. Sau khi la hét và giật tóc, bà ta bắt đầu nói như kiểu một người bị ma nhập. Đóng vai và bắt chước giọng của ông Tôn đã khuất, bà ta gọi bà nội là *Taku* hay “Bá Mẫu” và kêu lên: “*Taku*, cứu với! cứu với! Tôi đang lặn xuống Hắc Sa Cốc! Nóng quá. Tôi ngộp thở. Cứu! Cứu!” Rồi quay sang bà Tăng trẻ, bà ta hỏi: “Sao người anh họ của tôi không đến dự tang lễ của tôi?”

Nghe thấy thế, mẹ Mận Nhi bật khóc nức nở: “Ôi, chàng ời, sao chàng lại bỏ mẹ con thiếp phải cô thế?” Bà Tăng lập tức nghĩ đến các nhà sư đang ở lại qua đêm và sai người đi mời họ đến để trừ tà bằng cách niệm chú. Bà an ủi người góa

phụ, trong khi bà nội, người tin chắc rằng mình đang nói chuyện với vong linh của đứa cháu trai đã khuất, an ủi Ấp Ma bị ma nhập bằng cách nói rằng họ đang làm hết sức để cầu siêu cho linh hồn ông. Khi được hỏi liệu “ông” có gặp đứa con trai nhỏ đã chết cách đây một năm không, người phụ nữ bị nhập trả lời: “Tôi đã hỏi mấy tên tiểu quỷ về nó, và chúng trả lời rằng Địa ngục rộng lớn lắm, sẽ mất nhiều thời gian để tìm nó theo miêu tả.” Tất cả các tên tiểu quỷ đều muốn tiền và “ông” phải hối lộ chúng, và họ phải đốt thật nhiều tiền vàng mã cho ông dùng. Bà nội sau đó hỏi ông có khát không, và mời nước, người phụ nữ uống, rồi những cơn co giật của bà ta dần dứt và nằm bất tỉnh, tiếng lầm bầm của bà ta

dần im bật.

Bình thường Mận Nhi và mẹ thường dùng bữa trong phòng riêng của họ, nhưng tối nay có một bữa cơm đặc biệt trong sân của bà nội và họ đã sang đó, để lại một người hầu gái canh chừng quan tài. Ngay sau bữa tối, Mận Nhi đã rời đi để trở về sân nhà của họ, nằm ở góc đông nam, và nàng phải đi qua mấy dãy hành lang trong bóng tối. Đi được nửa đường, một người hầu chạy theo kịp nàng, nói rằng «Lý Di mậ bị ma nhập,» và vội vã đi tiếp để gọi các nhà sư đang ở trong các phía phía nam. Hoảng sợ, dù không biết chính xác chuyện gì xảy ra, nàng vẫn đi tiếp, cho đến khi đến cửa vòm dẫn vào khu đông của ngôi nhà. Ở đây

nàng thấy các nhà sư đang đi về phía mình, và nàng do dự một lúc không biết có nên quay lại cùng họ không, nhưng quyết định rằng việc đến bên quan tài quan trọng hơn. Nàng đứng sang một bên để các nhà sư đi qua.

Đi qua hành lang có mái che sau khi rẽ về hướng nam từ cửa vòm, nàng đến khúc cua kếp nơi ngăn cách nàng với lối vào sau của sân nhà nàng bằng một ngõ hẻm có tường bao dài khoảng bốn mươi bộ. Ở lối vào đó, nàng thấy một bóng người và đó chính là vị tiểu hòa thượng trẻ đang nhòm ra. Nàng lập tức rút lui và ẩn mình ở khúc cua, tim đập thình thịch

vì sợ hãi. Nhà sư đó đang làm gì hay định làm gì? Nàng sợ phải đi tiếp và cũng sợ quay lại vì e rằng hắn sẽ đuổi theo. Nàng nín thở chờ đợi và sau vài phút lại nhìn ra, và một lần nữa vị tiểu hòa thượng trẻ đang nhòm ở đầu kia. Sau khi chờ thêm vài phút, nàng nhìn một lần nữa và không thấy hắn. Nàng tự trấn an rằng hắn đã quay đi, và việc vội vã đi đoạn đường ngắn về phòng mình là gần hơn và an toàn hơn. Nhưng ngay khi đi được nửa đường qua lối đi hẹp có tường bao, nàng thấy vị tiểu hòa thượng trẻ xông tới qua lối vào sau. Hắn có vẻ ngạc nhiên khi thấy nàng ở đó và dừng phắt lại, đôi mắt nhỏ trộm cắp giờ đây hoang dại và đáng sợ.

Nàng thét lên và chạy ngược

lại. Dường như vị tiểu hòa thượng trẻ đang đuổi theo nàng, nhưng nàng không dám quay đầu lại nhìn. Trong bóng tối, nàng chạy và chạy, và càng chạy nhanh nàng càng sợ hãi.

Bỗng nhiên cô nghe thấy một giọng nói gọi mình: “Muội muội, có chuyện gì thế?” Bình Á đang đứng cách cô mười bước. Trước khi kịp nhận ra, cô đã ở trong vòng tay anh. “Bình ca, em sợ! Em sợ lắm!” cô khóc.

“Làm sao thế?”

“Tiểu hòa thượng! Hắn có ở đằng sau em không?”

Bình Á nhìn qua vai cô.

«Chẳng có ai cả,» anh nói. «Dù

sao thì cũng đừng sợ, Muội muội; có anh ở đây với em.» Và anh cúi xuống âu yếm với cô, giọng nói nhẹ nhàng và trấn an.

Giờ thì nỗi sợ đã qua, cô nhận ra những gì mình vừa làm. Làm sao mà cô lại thấy mình trong vòng tay anh, cô không biết. Cô cảm thấy tội lỗi và xấu hổ và bắt đầu rút lui. Bởi vì để một người đàn ông ôm cơ thể mình sát như vậy là một sự thân mật quyết định, chẳng khác nào cho phép một nộ hôn.

Nhưng Bình Á không buông cô ra. «Nào, chúng ta sẽ cùng đi. Anh đã lo lắng rằng em có thể sợ hãi khi không có mẹ bên cạnh, và khi anh thấy tiểu hòa thượng không đi cùng những người khác, anh đã

lên ra để đến với em.»

Họ quay về sân nhà cô, và anh vẫn nắm tay cô, và cô vẫn quá xúc động nên để mặc anh. Cô cảm thấy sau khi đã lao vào vòng tay anh, thì việc nắm tay chẳng còn quan trọng lắm; nó mang cho cô một niềm vui vụng trộm, và nếu cô đỏ mặt cũng chẳng ai nhìn thấy trong bóng tối. Vì vậy họ cùng đi và cô kể cho anh nghe những gì cô đã thấy.

«Ôi, cô Muội muội ngốc nghếch, dễ sợ hãi thế. Anh sẽ luôn ở bên em, suốt đời,» Bình Á nói, và cô nép sát anh thêm một chút và cảm thấy thật hào hứng và tuyệt vời.

Khi họ về đến sân, mọi thứ vẫn như thường lệ. Tiểu hòa thượng rõ ràng đã về phòng mình. Chỉ có

người vú già thở phào nhẹ nhõm nói: «Cuối cùng cô cũng về! Các sư thầy đều đã đi rồi và tôi đã thấy một người đàn ông nhiều lần nhìn trộm qua cửa sổ.»

Chẳng bao lâu sau, các sư thầy quay lại, theo sau là mấy người đầy tớ cầm đèn lồng, cùng bà Tăng và bà Tôn. Lý Di mậu sau vài câu chú đã tỉnh lại, và nói rằng bà không biết gì về những lời mình đã nói và được đưa đi nghỉ. Các sư thầy đề nghị nên tụng kinh trước quan tài đặc biệt sớm tối hôm đó, và nhiều nến được thắp lên khiến cả căn phòng sáng rực. «Mộc ngư» được gõ và các sư thầy bắt đầu tụng những bài kinh buồn ngủ, và nơi đó tràn ngập tiếng động.

Bà Tăng ngồi trong phòng hơn một tiếng để giữ công ty cho bà Tôn.

«Thật là kỳ lạ,» bà Tăng nói, «chúng ta đã trải qua năm tuần này một cách bình yên như vậy. Tôi chưa bao giờ thấy một dịp quan trọng trong gia đình mà không xảy ra chút rắc rối bất ngờ nào. Khi hồn ma nhập vào xác người sống, ắt phải có lý do chính đáng, có điều gì đó để oán trách. Trong khi tôi không khoe khoang, nhưng chẳng có gì thiếu sót trong việc sắp xếp đám tang của chị họ chúng ta. Nếu không nhờ sự hào phóng của Bà nội, mọi việc có thể đã không được thực hiện tốt như vậy. Giờ thì chẳng có gì là không đúng đắn, từ việc dựng đàn tràng, cúng lễ

đến đốt vàng mã, canh quan tài và thậm chí Bình Nhi còn mặc đồ tang của một người con rể. Tôi nghĩ linh hồn chị họ phải hài lòng lắm chứ.» Như vậy, bà ám chỉ một phần rằng cơn kích động của Lý Di mẫu không phải là thật.

Người góa phụ vội vàng bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc về tất cả những gì họ đã làm cho hai mẹ con, nhưng là một người phụ nữ thận trọng, bà không nói gì về Lý Di mẫu.

Bình Á kể với mẹ về hành vi của tiểu hòa thượng, và Mận Nhi cùng mẹ cô và bà vú già thêm thắt câu chuyện. «Chuyện đó chẳng khó khăn gì,» bà Tăng nói. «Ngày mai, tôi sẽ bảo sư trụ trì tìm có đuổi tiểu hòa thượng đi,» và bà Tôn nghĩ bà

nói năng như một bà chủ của một gia đình quan lại và ngưỡng mộ phong thái đoan trang và điềm tĩnh của bà. Trước khi bà rời đi cùng Bình Á vào khoảng mười một giờ, bà Tăng yêu cầu thêm hai người đầy tớ nữa đến ngủ ở gian phòng gần cửa.

Mận Nhi đêm đó không thể ngủ được, và mẹ cô nghĩ rằng đó chỉ là do cô sợ hãi, nhưng sâu thẳm trong lòng Mận Nhi, cô cảm thấy một sự hỗn loạn lớn của những cảm xúc sâu sắc, kỳ lạ và không thể diễn tả thành lời. Cô không suy nghĩ. Cô đang cảm nhận cuộc sống bằng ngôn ngữ vô thức của bản năng người phụ nữ đã thức tỉnh. Cuộc sống đối với cô dường như vừa tuyệt vời và khủng khiếp, đẹp

để và bi thảm, tất cả cùng một lúc.

Đối với một cô gái được nuôi dưỡng trong truyền thống cổ điển nghiêm khắc, việc cho phép một người đàn ông ôm mình là gắn bó cuộc đời mình với người đó. Về mặt kỹ thuật, theo chủ nghĩa thanh giáo Khổng giáo, cô không còn trong trắng nữa. Cơ thể cô giống như một tấm kính ảnh, và một khi cô đã phơi bày nó cho một người đàn ông, cô không thể thuộc về người khác. Điều này có lẽ không đúng với những cô gái nông thôn hay những cô hầu bàn trong các quán trà, nhưng Mận Nhi, được người cha theo Nho giáo của mình nuôi dạy như một cô gái có học, hiểu rõ hơn. Và cô thầm nhủ với lòng mình: «Bình ca, em là của anh!»

Đến lúc Bình Á và mẹ trở về Bắc Kinh, thì đã cuối xuân. Bình Á trở về mà không có thêm sự thân mật nào ngoài những gì đã xảy ra tình cờ vào đêm trước ngày Thất Thứ Năm đó, vì Mận Nhi lại trở nên tự ý thức và e thẹn. Chàng trai và cô gái gặp nhau trên mức độ vừa quen thuộc vừa xa cách đầy khó chịu, khiến tâm trí Bình Á phủ lên Mận Nhi vẻ đẹp tinh thần của điều không thể đạt được, và anh yêu cô với một lòng nhiệt thành không thể dập tắt. Không, Mận Nhi không hoàn hảo, không phải là thần thánh đối với anh; cô là con người, nhút nhát và gầy gò và cô đã ho một chút trong hai tuần. Cô như vậy còn tốt hơn nhiều. Cô cũng

ghen; điều này anh đã nhận thấy. Đôi khi khi Bình Á nói về sự xa hoa của Bắc Kinh và nhiều bữa tiệc, lễ hội và những cuộc viếng thăm qua lại, nếu tên của bất kỳ cô gái lạ nào tình cờ được nhắc đến, Mận Nhi sẽ hỏi: «Ai thế?» và môi cô run lên và mắt cô sẽ lướt nhìn anh thật nhanh rồi nhìn ra xa. Cô nghĩ mình là một cô gái tỉnh lẻ; cô là người chị họ nghèo của anh; cô tin anh yêu cô, và cô đủ học thức để làm vợ anh; nhưng nghĩ đến tất cả những cô gái ăn mặc đẹp của các gia đình giàu có ở kinh thành mà anh đã gặp hoặc có thể gặp khiến cô run lên. Trong khi anh ở Bắc Kinh giữa xã hội đó, cô vẫn sẽ chỉ là một cô gái tỉnh lẻ ở quê nhà.

Về bề ngoài, cho đến nay, cô không có gì để trách Bình Á. Anh đã tham gia đoàn đưa tang sau khi bốn mươi chín ngày kết thúc. Anh đi trước quan tài và mặc tang phục chính thức của một người con rể, với mũ áo trắng *quý tinh*, với một nút thắt màu đỏ dính quanh thắt lưng vì cha mẹ anh còn sống. Điều làm cô hài lòng nhất và khiến cô cảm thấy an tâm gấp đôi là việc khi bài vị tổ tiên được an vị tại nhà thờ họ, bên trái tên của linh hồn có khắc dòng chữ: «Con gái Mận Nhi và con rể Tăng Khang đồng cúng bái» — «Khang» là tên chính thức của Bình Á. Đây là ý muốn của bà nội và nó làm cho mối quan hệ con rể của anh có giá trị hợp pháp, ngay cả khi bà nội qua đời trước đám cưới của họ và nếu câu hỏi đó

có được đặt ra.

Trở ngại lớn trên đường của họ là việc họ không được phép liên lạc với nhau. Mận Nhi nghĩ rằng sẽ có lúc bà nội nhờ cô viết thư cho gia đình ở Bắc Kinh, nhưng chắc chắn cô không nên nghĩ đến việc viết thư riêng cho Bình Á. Những bức thư của cô phải hoàn toàn công việc và không mang tính cá nhân. Họ bàn về điều này và Mận Nhi nói rằng cô có thể bí mật gửi thư qua Mộc Lan. Cô cũng nói rằng Bình Á có thể đề nghị với cha mẹ cho cô đến Bắc Kinh đi học với Mộc Lan. Nhưng không có kết quả gì, và cô ở nhà, xa cách Bình Á trọn hai năm. Cô hy vọng rằng mùa xuân năm

sau Bình Á có thể trở về Sơn Đông với cái cớ «tảo mộ» vào tiết Thanh Minh, đầu tháng ba, nhưng cha mẹ anh không chấp thuận, vì đường xa và sẽ ảnh hưởng đến việc học của anh. Mùa hè năm đó chỉ có Quế Nương đến một mình với đứa con ba tuổi, và từ bà, Mận Nhi háo hức thu thập tất cả tin tức có thể về các cậu con trai nhà họ Tăng và bạn bè của họ cùng tên của những cô hầu mới.

CHƯƠNG 7

 hật cần thiết phải kể chi tiết giai đoạn của Mận Nhi và Bình Á ở Sơn Đông, vì vào mùa

xuân năm sau khi Quế Nương trở về, Bình Á lâm bệnh nặng, đến nỗi Mận Nhi được gọi đến để thành hôn với anh ở Bắc Kinh.

Bình Á vốn là một chàng trai khỏe mạnh bình thường, không cường tráng, nhưng cũng khá tốt đối với con một vị quan, không mạnh mẽ cũng không mắc bệnh tật gì, nhưng hơi bị nhốt trong nhà nhiều quá trong thời kỳ thanh niên vì việc học hành mà anh khá chuyên tâm. Một cậu bé càng học giỏi, thường càng trở nên xanh xao và yếu ớt. Vào tháng Hai năm đó, Bình Á lên cơn sốt cách nhật hoặc một dạng cúm nào đó. Khi Mận Nhi nghe tin, cô biết rằng tất cả hy vọng về chuyến viếng mộ cha cô vào Thanh Minh năm nay lại tan

thành mây khói.

Kể từ khi Bình Á ra đi hai năm trước, Mận Nhi đã thay đổi nhiều. Hai tháng có sự hiện diện ngọt ngào của anh đã để lại trong cô một cảm giác cô đơn kỳ lạ, và cô trở nên trầm lặng khác thường. Những tình huống làm tình âm thầm và lặng lẽ của họ bằng cách nào đó đã tạo ra trong tâm trí cô một hình ảnh hòa quyện của tình yêu và nỗi buồn, đến nỗi cô bắt đầu liên tưởng tình yêu một cách rõ ràng với việc mặc đồ tang. Cô may vài bộ bằng vải bông trắng, và thường thay, giặt, là phẳng và giữ gìn gọn gàng và bắt đầu yêu thích chúng. Nó cũng khiến cô muốn nghe những bài tụng kinh Phật, và cô mê mẩn nhìn những đám tang người khác

đi qua nhà mình. Trong tâm trí cô, một đám tang giờ gọi lên tình yêu. Người khác có thể nghĩ rằng việc mất cha khiến cô trầm tư, nhưng mẹ cô biết, bởi vì khi một bức thư từ Mộc Lan mang tin tức về Bình Á, hay thực sự khi có bất kỳ bức thư nào từ Bắc Kinh gửi đến, cô sẽ trở nên hoạt bát hơn trong vài ngày trước khi trở lại với sự im lặng cô độc của mình. Mẹ cô thấy rằng khi cô mở thư của Mộc Lan, một màu ửng hồng thấm vào má cô và đôi môi nhỏ của cô run lên theo cách khá đặc trưng của cô. Lý Di mẫu cho rằng Mận Nhi cô đang yêu, nhưng bà cụ sẽ không bao giờ thừa nhận rằng mình đã đi quá xa trong việc đưa Mận Nhi và Bình Á đến với nhau trước hôn nhân. Bà cụ đã trở nên khá quen thuộc với

sự có mặt của mẹ Mận Nhi, đến nỗi việc chuyển đến sống ở Bắc Kinh là điều không thể nghĩ tới. Tất cả những gì Mận Nhi đang làm là chờ đợi để lên Bắc Kinh và kết hôn, khi ba năm để tang của cô kết thúc và cô sẽ mười chín tuổi. Và giờ cô đã mười tám.

Vì vậy, trong tiết _thanh minh_ năm nay, cô khóc tại mộ cha mình một cách thảm thiết khác thường, đến mức bị cảm lạnh. Cô đang nằm trên giường thì tin tức về việc Bình Á bình phục đến với cô, và rồi cơn cảm lạnh của cô nhanh chóng biến mất.

Cơn sốt của Bình Á lúc đó đã nhanh chóng được chữa khỏi nhờ

uống một thang thuốc sắc từ cây thương nhĩ và các loại cây khác được tin dùng cho mọi loại cảm lạnh, và khi đang hồi phục, cậu dùng các viên thuốc làm từ nhiều thành phần như thảo quả, sơn Tứ Xuyên, và củ gấu, giúp đẩy lùi bệnh tật dứt điểm. Nhưng cậu đã mất sức lực và sinh khí; cậu cảm thấy buồn ngủ vào ban ngày và chân tay yếu ớt trong một tháng, và sáu tuần sau cậu mới lại đi học.

Vào cuối tháng Tư, cậu lại bị buộc phải lên giường, với những cơn rùng mình, đau đầu và đau cổ. Cha mẹ cậu nghĩ rằng bệnh cúm đã trở lại và cho cậu uống cùng một thang thuốc thương nhĩ. Một tuần trôi qua trước khi họ gọi bất kỳ bác sĩ nào. Thông qua gia đình Mộc

Lan, họ đã làm quen với Vương Thái Y. Ông đến và bắt mạch cho Bình Á, không nói gì nhiều ngoài việc kê một thang thuốc sắc từ ma hoàng, quế chi, cam thảo bột sao và hạnh nhân, để làm ra mồ hôi.

Lúc đó Mộc Lan đã mười bốn tuổi và đã đọc một vài sách về y học, và được người cha khác thường của mình khuyến khích có nhiều cuộc nói chuyện với người bạn là Vương Thái Y. Vì vậy, khi cô đến nhà họ Tăng và biết được đơn thuốc, cô nhận ra đó là phương pháp điều trị đặc trưng cho giai đoạn đầu của _thương hàn_, và đã nói với cha mẹ mình như vậy khi trở về.

Bây giờ _thương hàn_ là căn

bệnh mà các thầy thuốc sợ nhất: được tranh luận nhiều nhất, được viết về nhiều nhất, khó hiểu và ít được thấu suốt nhất, và là căn bệnh phức tạp nhất trong y học Trung Hoa. Nó kết hợp nhiều loại bệnh tật, với những cơn ớn lạnh và sốt luân phiên, thuộc loại sốt phát ban, được gọi là _truyền biến thương hàn_, hoặc một loại sốt truyền từ hệ thống này sang hệ thống khác. Thuật ngữ hiện đại cho nó là «sốt ruột». Người ta cho rằng nó tấn công đầu tiên vào ba hệ thống dương, và có thể chuyển sang bất kỳ hệ thống nào trong ba hệ thống âm hoặc cả ba. Ba hệ thống dương được coi là hệ thống tiêu hóa hoặc nuôi dưỡng, bao gồm ruột non, ruột già, và lối vào dạ dày, bàng quang cùng môn vị;

đôi khi chúng ta nói đến «lục phủ dương» bao gồm bàng quang, túi mật và dạ dày. Phổi, tim, và màng ngoài tim cùng với tuyến tụy, thận và gan, tạo thành nhóm âm, chịu trách nhiệm về hô hấp, tuần hoàn và bài tiết. Các thuật ngữ âm và dương được coi là tương đối và bổ sung cho nhau, chứ không phải tuyệt đối và loại trừ lẫn nhau. Các hệ thống nuôi dưỡng (dương) hỗ trợ và tạo nhiệt cùng sức mạnh cho cơ thể trong khi các hệ thống trao đổi khác (âm) điều tiết và tiết ra chất lỏng để bôi trơn cơ thể. Thận, gan và tuyến tụy đặc biệt được coi là tiết ra các chất dịch quan trọng để cân bằng hệ thống.

Mọi thứ phụ thuộc vào sự chăm sóc và chú ý trong giai đoạn đầu,

khi bệnh vẫn còn giới hạn ở các đường ruột thuộc dương. Chẳng bao lâu sau, Bình Á cảm thấy cổ họng và môi khô mà không khát, mắt hoa lên, tai ù và lồng ngực đầy tức. Thầy thuốc nói với gia đình rằng ca bệnh nghiêm trọng, nhưng bà Tăng nghĩ rằng đó cũng là vấn đề tâm lý, và một rắc rối tuổi mới lớn. Bản năng người mẹ mách bảo bà rằng bà cụ đã đi quá xa trong việc đưa cậu con trai và cô gái đến với nhau. Khi nửa tháng trôi qua và cơn sốt không giảm, và mạch của cậu, vốn luôn «phù» hoặc dễ dàng nhận thấy, bắt đầu «trầm» xuống, bà thực sự hoảng sợ. Bà lập tức nghĩ đến việc cho người đi gọi Mận Nhi, vì hai lý do. Thứ nhất, vì bà vẫn phần lớn nghĩ rằng nguồn gốc bệnh tật của con trai là do tình

yêu, hoặc một trường hợp «tương tư bệnh» mà phương thuốc chắc chắn là được nhìn thấy, chạm vào, nghe giọng nói và sự hiện diện của người mình yêu. Thứ hai, vì bà tin vào _xung hỉ_, hoặc đối mặt với điều xui xẻo bằng một sự kiện vui, nói ngắn gọn là tổ chức đám cưới trong khi chàng trai đang ốm. Bà sẵn lòng chờ xem liệu có cần thiết phải thực hiện bước đó hay không, nhưng chắc chắn sẽ thuận tiện nếu có Mận Nhi ở gần nếu điều đó là cần thiết. Thầy thuốc, ít nhiều bất lực hoặc ít nhất không bao giờ tự tin trong một ca _thương hàn_, đã rất khuyến khích đề xuất này, mà các bác sĩ hiện đại ngày nay mô tả là phương pháp điều trị tâm lý kết hợp.

Người mẹ hỏi Bình Á liệu cậu có muốn Mận Nhi đến thăm cậu không, và cậu nói có.

Ông Tăng do đó đã gửi một bức điện tín đến Sơn Đông. Lúc đó, ngoài chức vụ cũ, ông còn là Phó Giám đốc Cục Điện tín Chính phủ dưới quyền Viên Thế Khải. Viên lúc này là một trong những người quyền lực nhất tại triều đình, đã được bổ nhiệm làm Tổng đốc tỉnh Kinh thành, Đốc bộ Đường sắt và Mỏ, Đốc bộ Điện tín, và quan trọng nhất, Tổng biên Huấn luyện Quân sự, nơi đang đào tạo một đội quân «tân thức» với súng trường hiện đại. Ông Tăng đã làm quen với Viên thông qua ông Tân, một đồng liêu và đồng hương Sơn Đông, và Viên đã cho ông chức Phó Giám

đốc Điện tín Chính phủ. Vì vậy, ông đã gửi một bức điện khá dài, yêu cầu mẹ mình để Mận Nhi và mẹ cô lên đường ngay không chậm trễ, và nói rằng Bình Á đang ốm nặng.

Với Mận Nhi, bức điện tín như một tiếng sét và trong lòng cô không có chút nghi ngờ nào rằng mình nên đi. Bà cụ và mẹ Mận Nhi bàn bạc với nhau, và bà cụ thì thầm rằng chắc chắn là cho một đám cưới vội vàng lúc ốm đau để _xung hỉ_, nếu không thì mẹ cô sẽ không bị yêu cầu rõ ràng đi cùng Mận Nhi. Nhưng mẹ Mận Nhi không nói với cô điều này, vì bà không thể. Mặc dù hành trình bằng thuyền sẽ thoải mái hơn, Mận Nhi gạt bỏ mọi cân nhắc như vậy và nói với mẹ rằng họ phải đi bằng xe ngựa và kiệu, sẽ đưa

họ đến kinh đô trong khoảng một tuần. Bà cụ cũng rất bàng hoàng trước tin tức, vì Bình Á với tư cách là đứa cháu trai trưởng nắm giữ một vị trí rất quan trọng trong kế hoạch của gia đình. Bà cũng muốn đi, nhưng bà nói sẽ đi cùng Lý Di Ma bằng thuyền vài ngày sau, và cho mẹ con cô đi trước với một người hầu nam, một bà vú và một cô hầu gái riêng cho Mận Nhi, tên là Tiểu Hoan, tên thật là Tứ Hỷ.

Gia đình họ Tăng nhận được tin về việc họ khởi hành qua một bức điện hồi âm, và nghĩ rằng cuộc hành trình có thể mất mười ngày nhanh nhất. Bình Á đã ở trong giai đoạn nguy kịch. Cậu đã gầy đi đáng kể, cơn sốt vẫn cao, mạch yếu, thỉnh thoảng nôn mửa, chân

tay lạnh, và cậu than phiền về «cơn đau lạnh» ở vùng bụng mềm và đầy. Theo mọi dấu hiệu, các hệ thống dương đã «nội hãm» và bệnh đã «truyền đến các hệ thống âm». Dường như cơ thể cậu đang bị khô kiệt, cổ họng trở nên khô rát và mắt đỏ dần. Thầy thuốc không còn cố gắng «tháo» cơn sốt bằng ma hoàng, quế chi và cam thảo nữa, mà nhận ra sự cần thiết của «thuốc hòa giải» để bồi bổ hoặc «làm ấm» các hệ thống âm; vì bây giờ người ta nhận ra rằng đó là một loại hàn âm và các cơ quan bài tiết không hoạt động đúng cách. Vì điều này, một thang thuốc sắc từ địa hoàng, can khương, hành bạch và đởm trư đã được sử dụng. Sau đó, khi bệnh nhân ngày càng trở nên tệ hơn, một loại thuốc mạnh hơn được sử

dụng, bao gồm đại hoàng, chỉ xác, hậu phác, và thậm chí cả _mang tiêu_, một sản phẩm của diêm tiêu ở dạng tinh thể mịn.

Sự xuất hiện của Mận Nhi đang được chờ đợi một cách sốt ruột, và cuộc gặp đầu tiên của cô với cậu bé bệnh tật phải được sắp xếp cẩn thận. Rất nhiều điều được kỳ vọng ở cô, vì cô sẽ là thầy thuốc và vị cứu tinh của bệnh nhân. Bình Á đã nhiều lần hỏi mẹ liệu Mận Nhi có đến không và khi nào cô sẽ đến. Đôi khi khi cậu sốt cao và tâm trí không tỉnh táo, cậu sẽ lẩm bẩm tên Mận Nhi. Một lần, Quế Nương, khi một mình chăm sóc cậu, nghe cậu nói rõ ràng: «Muội muội, sao em lại chạy đi?» và «Còn cả một đời người.» Bị sốc, cô bí mật kể với mẹ

cậu về điều đó, và nó càng thuyết phục người mẹ hơn rằng sự có mặt của Mận Nhi sẽ tạo ra sự khác biệt lớn cho việc hồi phục của cậu con trai.

Tuy nhiên, có một vấn đề làm phiền bà Tăng, Quế Nương và chồng của họ. Bình Á đã trở nên tệ hơn đáng kể so với khi họ quyết định cho người đi gọi Mận Nhi. Điều này đặt một diện mạo mới lên ý tưởng ban đầu của họ về việc chống lại bệnh tật bằng một đám cưới. Còn Mận Nhi cần được cân nhắc. Trong một căn bệnh ít nguy kịch hơn, sẽ không quá khó khăn, nhưng vì mạng sống của Bình Á đang treo trên sợi chỉ, thì việc yêu cầu Mận Nhi như vậy hơi quá sức. «Làm sao tôi có thể mở miệng nói

với chị họ về chuyện đó khi con trai chúng tôi đang ốm nặng như vậy?» bà Tăng nói. Bà hy vọng rằng với sự xuất hiện và hiện diện của Mận Nhi, con trai bà sẽ chuyển biến tốt hơn. Nhưng điều đó quá nhiều để mong đợi nếu không có _xung hỉ_, và đây là biện pháp cuối cùng, vì thầy thuốc đã làm tất cả những gì có thể. Bà Tăng tất nhiên có thể nhẹ nhàng gợi ý ý tưởng, nhưng sẽ ít bối rối hơn nếu sự chủ động đến từ mẹ của Mận Nhi, người chắc hẳn đã nghĩ đến điều đó, bà lý luận, bởi vì nó quá rõ ràng trong hoàn cảnh này, và nếu không thì sự có mặt của bà Tôn sẽ không bị yêu cầu một cách rõ ràng như vậy. Mận Nhi đã chính thức đính hôn và không thể tưởng tượng được rằng cô sẽ kết hôn với bất kỳ ai

khác. Nhưng liệu cô và mẹ cô có đồng ý không? Vì _xung hỉ_, mặc dù thường được thực hiện, không thể được tiến hành nếu không có sự đồng ý tuyệt đối của gia đình bên kia; điều này đúng với tất cả các cuộc hôn nhân, nhưng ở đây đặc biệt cô dâu sắp cưới phải được tham khảo ý kiến.

Vì ý tưởng kết hôn một cô gái với một người đàn ông nguy kịch, có thể trên giường bệnh thập tử nhất sinh, là một sự hiến dâng tự nguyện, và không phải là thứ có thể mua được bằng tiền. Anh ta có thể không bình phục, mặc dù giả định hoặc hy vọng là anh ta sẽ. Và góa phụ được coi trọng đến mức trong các gia đình Nho giáo, rằng nó không được thực hiện một cách

nhẹ nhàng. Ngay cả việc ở góa thông thường cũng không thể bị ép buộc hoặc cưỡng chế bởi những gia đình nghiêm khắc nhất, và một sự góa bụa kiểu này càng được đánh giá cao và coi là khác thường. Trong khi cái trước là _tiết_, hoặc tiết hạnh đáng khen, thì cái sau là _trinh_, hoặc trinh tiết đáng khen. Không có quyền lực nào trên trái đất có thể buộc một góa phụ phải _tiết_ hoặc một trinh nữ phải _trinh_, nếu cô ấy không chọn làm như vậy. Nó giống như một lời thề vào tu viện suốt đời — một vấn đề hoàn toàn cá nhân.

Mận Nhi có thể đang đặt một lễ vật lên bàn thờ tình yêu, giống như bao cô gái khác đã chọn ở vậy và từ chối mọi lời cầu hôn vì người

yêu của họ đã chết.

*

Mận Nhi và mẹ cô đến Bắc Kinh vào khoảng ba giờ chiều ngày hai mươi hai tháng Năm, giữa một trận bão cát trong không trung. Tức là, không có bão gần bề mặt trái đất, nhưng toàn bộ bầu trời bị che phủ bởi một tấm màn bụi vàng liên tục di chuyển ở đâu đó trong tầng trên. Mặt trời chỉ có thể nhận ra như một đĩa xanh lam, tạo ra một hiệu ứng kỳ lạ, tĩnh lặng cho thành phố, như một hoàng hôn đến sớm và kéo dài.

Mận Nhi phấn khích, vì cô đang đến thành phố trong mơ của mình

và đến nhà Bình Á. Cô chưa biết cậu ốm nặng đến mức nào, và cô nôn nóng hết sức. Cô quan sát những con phố và đặc biệt là cách ăn mặc của phụ nữ Hán và Mãn. Mẹ cô, cô hầu gái, Tiểu Hoan và bà vú, đều phấn khích như nhau, vì ngoại trừ người hầu nam, không ai trong số họ từng đến Bắc Kinh trước đây.

Mận Nhi cũng nghĩ đến Mộc Lan, người chắc chắn đã được thông báo về việc cô đến. Cô ấy trông thế nào rồi nhỉ, cô tự hỏi, sau bốn năm này? Và cô nghĩ về tình thế khó xử mà mình đang gặp phải: với tư cách là một người chị họ, cô hoàn toàn có thể ở lại nhà họ Tăng, thế nhưng giờ cô đã là một cô gái trưởng thành, và các chàng trai họ Tăng cũng đã lớn hơn ít nhiều —

ngay cả Tiểu Tôn Á giờ cũng phải mười lăm tuổi — và làm thế nào cô có thể gặp và nói chuyện với tất cả bọn họ? Và cô là vị hôn thê của Bình Á, mà vị hôn thê và vị hôn phu thì không được phép gặp nhau! Thế nhưng tại sao cô lại được mời đến nếu không phải để gặp cậu ấy, và làm thế nào cô có thể tránh bị tất cả các chàng trai, người lớn, hầu gái và người hầu cười chê?

Trong khi cô đang trầm tư về những câu hỏi phiền phức này, chiếc xe ngựa dừng lại trước một ngôi nhà lớn. Những bức tường trắng trải dài hơn một trăm bộ, và ở lối vào là một vỉa hè được nâng cao dài hơn hai mươi lăm feet rộng, với những bức tường hai bên nghiêng vào phía trong hướng

về cánh cổng, vốn đang ánh lên màu đỏ thắm với những quả đu đủ vàng. Trên đỉnh cổng là một tấm biển sơn đen, mang dòng chữ vàng cao một bộ ghi khắc: «Khí Vận Mang Đến An Lành». Bên cạnh cổng treo một tấm biển dọc nền trắng điểm vàng, có chữ màu xanh cải thảo viết: «Phủ Tế Tướng Thiếu Gia Tăng, Điện Báo Chánh Cục». Phía trước vĩa hè cao là một đôi sư tử đá với vẻ nhẹ nhàng cười ác ý, và con đường tại điểm đó mở rộng với những «bình phong» đối diện cổng và lùi dần về hướng ngược lại, tạo ra một khoảng rộng để đỗ xe ngựa. Mận Nhi chưa từng thấy bất cứ thứ gì như thế này ở Sơn Đông.

Gia đình Tăng đã chuẩn bị đầy

đủ cho sự đến của họ, nhưng không ngờ họ đến sớm như vậy. Khi người giữ cổng báo rằng họ đã đến, trong nhà xôn xao. Các cậu con trai Kinh Á và Tôn Á đi học vắng, nhưng ông bà Tăng, hai cô con gái do Quế Nương sinh, cùng các gia nhân và tỳ nữ ra đón họ ở cổng thứ hai, chỉ để Quế Nương ở lại với cậu con trai bệnh.

Bình Á đang chợp mắt và Quế Nương không dám rời đi. Cô nghe thấy tiếng ồn ào của đám đàn bà và tiếng động của gia nhân bên ngoài. Chẳng mấy chốc, Ái Liên, con gái cô, chạy vào báo rằng Mận Nhi trông đẹp thế nào, cô đã lớn lên ra sao và cách cô ăn mặc. Quế Nương đặt ngón tay lên môi để bảo đứa trẻ im lặng, nhưng khi nghe thấy tên

Mận Nhi, mắt Bình Á mở ra và cậu nói: «Cô ấy đến rồi à?» Quế Nương vội vàng đến bên cậu và nói nhẹ nhàng: «Bình nhi, Mận Nhi đến rồi. Con rất vui phải không?» Bình Á vẫn còn sốt cao và mỉm cười yếu ớt, rồi nhắm mắt lại, sau đó mở ra và nói: «Cô ấy thực sự đến rồi à? Dì không lừa cháu chứ? Tại sao cô ấy không vào gặp cháu?»

«Cháu sốt ruột quá,» Quế Nương nói. «Họ vừa mới đến. Cô ấy đang để tang và không thể vào phòng bệnh với nguyên trang phục như thế.»

«Họ đi đường mấy ngày? Tưởng như lâu lắm.»

«Chỉ sáu bảy ngày thôi. Đừng bận tâm đầu óc với những câu hỏi

như vậy. Họ đã đến rất nhanh. Con bệnh nặng và không biết gì cả.»

«Con có thể khỏe lại bây giờ chứ?» Bình Á nói. Cậu thanh niên bệnh tật hai mươi tuổi nói như một đứa trẻ.

«Đương nhiên con sẽ khỏe. Giữ cho tâm trí bình tĩnh và nghỉ ngơi đi, và khi hoa đình hương nở, dì sẽ cùng cháu và Mận Nhi đến Thập Sát Hải ngắm chúng. Thế chẳng tốt sao?»

Cô cho cậu uống một ngụm canh hầm ấm vốn đã được chuẩn bị sẵn và bảo một người hầu ở lại với cậu trong khi cô ra ngoài gặp Mận Nhi và mẹ cô.

Phủ Tăng là một ngôi nhà rộng

rãi, sâu bốn sân, với một khoảng đất trống hẹp nhưng dài với hàng cây du cao phía đông các sân chính, và một số hành lang quanh co, khúc khuỷu dẫn đến những sân vườn kín đáo phía tây. Bình Á đã được dời đến sân trong cùng phía sau ở hướng tây, ngăn cách bởi một bức tường với phòng của cha mẹ ở sân giữa phía sau. Phòng cậu nhìn ra một sân vườn rộng ba mươi bộ, với giả sơn, hồ cá và những chậu lựu lớn. Cậu được đưa đến sân này vì sự yên tĩnh tốt cùng của nó, và cũng vì bệnh tình của cậu đang trở nên nguy kịch, và nếu có điều gì bất trắc xảy ra thì các phòng chính sẽ không bị liên đới xấu.

Quế Nương phải đi từ sân sau này và qua một cửa lục giác để đến

sân chính phía sau trước khi đến đại sảnh thứ ba, nơi các vị khách vẫn đang nói chuyện với ông bà Tăng.

Mận Nhi mặc một áo khoác xanh giản dị và quần xanh, vì cô không còn để đại tang nữa. Trên mái tóc bện của cô là một búi tóc đen và một bông hoa đen. Cô không bao giờ cao nhưng dường như đã lớn lên đáng kể kể từ lần Quế Nương gặp cô năm ngoái. Họ đang nói về chuyến đi và bệnh tình của Bình Á, nhưng cho đến lúc đó, bà Tăng vẫn chưa dám nói với mẹ Mận Nhi tình hình thực sự. Khi các vị khách thấy Quế Nương xuất hiện với Ái Liên, họ lập tức đứng dậy khỏi chỗ ngồi, và Quế Nương nói «vạn phúc» để chào họ.

«Tôi phải xin lỗi vì xuất hiện muộn, Dì Tôn,» Quế Nương xin lỗi. Đó là thói quen của các bà mẹ khi xưng hô với họ hàng theo cách con cái họ sẽ gọi, và vì vậy Quế Nương gọi bà Tôn là dì. «Hắn là chuyển đi vất vả cho hai mẹ con cô. Tôi đang giữ công tử Bình, và cậu ấy đang ngủ, và chỉ tỉnh dậy khi Ái Liên chạy vào báo tin các cô đến. Cậu ấy đang hỏi thăm các cô và hỏi tại sao Mận Nhi muội muội chưa vào gặp cậu ấy.»

Mận Nhi hơi ửng đỏ và mẹ cô đáp: «Xin bảo cậu ấy yên tâm. Chúng tôi đang để tang, không nên vào mà không tắm rửa và thay trang phục.»

Điều này khiến bà Tăng nhớ

đến vấn đề sắp xếp thích hợp để Mận Nhi gặp Bình Á.

«Điều đó hoàn toàn đúng,» bà nói. «Lần này chúng tôi làm phiền hai mẹ con cô, vì thực sự bất đắc dĩ. Chúng tôi nghĩ bệnh xuất phát từ tâm, vì Bình nhi đã là chàng trai trưởng thành, và cậu ấy đã quen có Mận Nhi bên cạnh, và vì vậy có lẽ khi họ gặp nhau, lòng cậu ấy sẽ vui hơn và bệnh tình sẽ qua nhanh hơn. Tôi đang nói chuyện lúc ăn trưa với Quế Nương về việc các cô đến và chúng tôi nghĩ giờ giấc phải được chọn đúng cách. Theo lịch, tối nay vào giờ Thân (7-9 giờ tối) sẽ là thời điểm tốt lành. Rồi đây, Thiết Tử (mẹ của Mận Nhi), cô có thể vào thăm cậu ấy trước, sau khi đã tắm rửa và nghỉ ngơi, và Mận

Nhi có thể vào thăm cậu ấy tối nay. Các cô hẳn đã mệt, tôi sẽ đưa các cô đến phòng.»

Bài phát biểu của bà Tăng ngụ ý rằng bà coi trọng cuộc thăm viếng của Mận Nhi hơn là của mẹ cô, nhưng bà cũng đang thể hiện sự tôn kính lớn đối với người mẹ, vì thông thường bà sẽ giao cho Quế Nương công việc đưa bà đến phòng. Bà Tôn từ chối, nhưng bà Tăng nhất quyết rằng bà phải tự đi, vì bà có rất nhiều điều muốn nói – bà không biết là gì – với hai mẹ con. Vì vậy, bà bảo Quế Nương quay lại với Bình Á, và Mận Nhi cùng mẹ tạm biệt ông Tăng và Quế Nương.

Hành lý của họ đã được mang

đến phòng của họ ở Tỉnh Tâm Trai, trong một sân riêng biệt phía tây từ đại sảnh chính, với một cửa bên mở ra sân của Bình Á ở phía tây. Các sân khác nhau trong ngôi nhà này được thiết kế và xây dựng sao cho mỗi sân tự nó là một đơn vị khép kín hoàn chỉnh, điều này khiến việc sống chung của họ hàng trong cùng một nhà trở nên khả thi. Những sân này thường nhìn ra một khoảng sân nhỏ, yên tĩnh, kín đáo, đơn giản và hoàn hảo tự thân, không gọi lên sự kết nối của nó với các sân khác. Khi Mận Nhi đi qua những hành lang có ô cửa chắn song và những cánh cửa nhỏ, cô nghĩ mình sẽ không bao giờ tìm được đường ra ngoài nữa.

Sân của họ là một sân nhỏ yên

tĩnh với ba phòng hướng nam, và một hành lang phía đông dẫn đến phòng của người hầu. Dựa vào bức tường trắng phía nam bao quanh sân là một bụi trúc mỏng manh, thưa thớt, làm bạn với một tấm bia đá xanh nhạt mảnh mai, cao khoảng tám bộ, có đục lỗ. Nơi này là hiện thân của tinh thần giản dị và ẩn dật trang nghiêm. Tuy nhiên, sân vườn được thiết kế sao cho nó mang đến một tầm nhìn hoàn toàn rộng mở về bầu trời, không có gì cản trở tầm nhìn khi trăng lên.

Ở phía tây là nhà thờ tổ tiên của gia đình, nằm trong một khu đất trống một phần hoang dại với một số cây ăn quả, một đình cũ, và những đồng gạch vỡ, và phía sau nhà thờ tổ tiên là sân vườn hiện

đang được Bình Á ở.

Đây là một trong những sân riêng biệt tốt nhất có sẵn trong nhà cho một gia đình riêng biệt, vì nó tách biệt khỏi các đại sảnh chính, và sẽ đáng ghen tị cho một căn phòng của một học giả, hay của một kỹ nữ. Đó là loại nơi mà người ta có thể chôn vùi mình, đắm chìm trong một đam mê lớn nào đó, học thuật hay nhục cảm, và quên rằng thế giới bên ngoài tồn tại.

Bà Tăng thể hiện sự tôn kính bất thường nhất với họ. Bà xem xét các phòng, đồ giường, tủ, bàn trang điểm và đồ đạc, và tự mình dẫn Tiểu Hoan và bà vú đến nhà bếp. Trà long nhãn và cháo hạnh nhân được dọn ra, và bà Tăng bảo

họ rằng chẳng mấy chốc mì sẽ sẵn sàng cho bữa ăn nhẹ buổi chiều.

Một người hầu mang vào một đôi đệm ngồi mới, một ống nhổ mới, một chiếc cày bằng đồng trắng để hút thuốc và một khăn phủ bàn thêu mới cho một cái bàn phụ. «Tại sao các người không chuẩn bị mọi thứ sẵn đi mà để đến phút này?» bà Tăng trách mắng. Bà biết rằng các vị khách đã đến sớm hơn dự kiến, vì vậy đó không phải lỗi của người hầu; nhưng bà nói điều này để thể hiện sự tôn trọng lớn hơn với khách.

«Nếu còn thiếu bất cứ thứ gì, cứ bảo Tiểu Hoan qua báo với cô Quế Nương,» bà nói.

«Lần này chúng tôi đến với

vàng như vậy nên không mang được món quà xứng đáng nào từ quê, trái lại còn bị choáng ngợp bởi sự tiếp đãi của các vị,» bà Tôn đáp. «Những căn phòng như thế này đủ tốt cho tiên nữ, nếu chỉ có chúng tôi có phước để xứng đáng với chúng.»

«Xứng đáng!» bà Tăng đáp. «Chúng tôi chỉ sợ các vị không nhận lời mời. Tôi nghĩ đây hẳn là vận hạn của chúng tôi năm nay. Từ mùa xuân, trong nhà không có sự yên ổn; người này hay người kia trong gia đình liên tục đau ốm. Tôi hy vọng rằng với sự hiện diện của hai mẹ con bà, vận may của chúng tôi sẽ cải thiện. Thằng Bình của tôi giờ đã ốm gần một tháng, và dường như không có chuyển biến

tốt hơn.»

«Bây giờ cậu ấy thế nào?» bà Tôn hỏi.

«Làm sao một thân thể trẻ trung có thể chịu được việc hỏa trong bụng sôi sục hàng ngày lâu như vậy?» bà Tăng nói, nghĩ rằng bà sẽ chuẩn bị tinh thần cho các vị khách về tình hình thực sự và tiếp tục, «Cậu ấy táo bón và tiểu tiện không kiểm soát, cậu ấy than đau lạnh và đầy bụng. Tay chân đều lạnh và yếu, và hôm qua khi thay áo lót cho cậu, tôi thấy xương vai cậu nhô ra. Ngàn vạn lần hối tiếc vì chúng tôi đã không mời bác sĩ ngay từ đầu, cứ nghĩ là cơn cảm cúm cũ! Giờ bác sĩ đang kê đơn Đại Bổ Thang và nói rằng nó được

dùng để công phá nhiệt thực hay nhiệt hữu hình, mà như bà biết là khác với nhiệt hư. Tiêu thạch không được dùng trừ khi có độc thực sự trong máu. Nhưng tôi đã nghĩ một thân thể trẻ trung như vậy có thể chịu được bao nhiêu tiêu thạch? Mọi bệnh tật đều đến từ sự rối loạn của một số khí lực quan trọng và chỉ được gây ra bởi một số yếu tố lạnh hay nóng bên ngoài. Nó giống như một cái cây; nếu rễ mạnh thì cành sẽ tươi tốt, và nếu rễ bị ảnh hưởng thì cành khô héo. Bất lực như vậy, cha mẹ Bình nhi chúng tôi nghĩ rằng nếu các vị đến, lòng Bình nhi sẽ vui hơn và nguồn sinh lực trong cậu ấy sẽ được mở ra. Đó là lý do chúng tôi mời các vị. Đứa con tội nghiệp của tôi...» Bà Tăng ghen lời.

«Xin bà yên tâm,» mẹ Mận Nhi nói. «Một cậu bé tốt như vậy sẽ không kết thúc yếu mệnh khi còn trẻ như thế. Hy vọng của chúng ta là chư vị Bồ Tát sẽ bảo vệ cậu ấy, trong khi con người chúng ta làm tất cả những gì có thể. Không có gì mà hai mẹ con chúng tôi không làm để giúp cậu ấy hồi phục.»

Bà Tăng, đầy nước mắt, nói: «Nếu hai mẹ con bà có thể cứu mạng con trai tôi, các vị sẽ là ân nhân lớn của gia đình họ Tăng.»

Rồi bà mất kiểm soát và quay sang Mận Nhi, thăm thiết nói: «Mận Nhi tiểu thư, tôi cầu xin cô hãy cứu mạng con trai tôi.»

Bà không còn nói với tư cách là dì và là mẹ chồng tương lai đây

uy quyền nữa, mà là người mẹ đau khổ của một cậu con trai bệnh tật với vị cứu tinh có thể của mạng sống cậu.

Ở đoạn mô tả tình trạng thực sự của Bình Á, đầu trái tim Mận Nhi cảm thấy một nỗi đau nhói, và nước mắt trào ra, lăn dài trên má cô như một chuỗi ngọc trai đứt đoạn, mặc dù cô không dám khóc to. Nhưng khi bà Tăng dùng từ «cầu xin» với cô, cô không thể chịu đựng nỗi nữa, và cô quay người đi vào phòng bên cạnh và ngã xuống giường nức nở.

Bà Tăng nghe thấy tiếng nấc nghẹn ngào từ phòng bên kia lại trở nên cảnh giác và hiểu một cách tinh tế sự rút lui đột ngột không

đáp lại lời cầu xin của bà.

Giờ đã kiểm soát được bản thân, bà nói: «Nếu Chúa Trời có mắt, Ngài nên bảo vệ đôi trẻ này và khiến họ kết hợp trong hôn nhân.» Tuy nhiên, bà không thể tiếp tục thêm nữa. Bà cảm thấy như một người mẹ đối với Mận Nhi và đi vào trong, ngồi lên giường, cố gắng an ủi cô. Mận Nhi ngồi dậy, tự thấy xấu hổ, và bà Tăng ôm chặt cô. Điều này càng làm Mận Nhi tệ hơn, và cô ngã vào lòng bà Tăng nức nở.

Vậy là một sự thấu hiểu đã đạt được giữa người phụ nữ và cô gái mà không cần lời nói.

*

Lúc này, Muskrose, hầu gái của Quế Nương, vẫn đứng bên ngoài bức màn che cửa suốt từ nãy đến giờ, không dám bước vào. Khi bà Tăng ngẩng lên và thấy bóng người ngoài màn hạt, bà gọi: «Có phải Muskrose đó không? Vào đây. Con muốn gì?» Mận Nhi xấu hổ, quay hẳn mặt đi hướng khác, cúi đầu và không nói năng gì.

«Con được sai đến hỏi,» Muskrose nói, «là bà Cô có muốn dùng mì bây giờ hay một lúc nữa. Nếu muốn bây giờ, sẽ được mang vào ngay.»

«Chúng tôi không đói,» bà Tôn, người đã theo bà Tăng vào phòng, trả lời.

Bà Tăng lại hỏi bà Tôn, nhưng bà Tôn nói bà không có tâm trạng ăn uống lúc này. Với người hầu gái, bà Tăng nói: «Về báo lại là không cần bây giờ. Sau một tiếng nữa, bà ấy có thể mang đến đây, khi họ đã nghỉ ngơi một chút.» Quay sang bà Tôn, bà nói: «Chị mới đến, lẽ ra tôi không nên quấy rầy chị bằng những nỗi phiền muộn của riêng mình. Tôi phải đi đây.»

Bà Tôn nói bà muốn sang thăm Bình Á đang ốm ngay sau khi đã rửa ráy, mặc một bộ đồ mới, và tháo cái nút tóc đen ra. Về mặt để tang thì điều này không sao, vì giờ đã hai năm trôi qua, màu đen là màu của năm tang thứ ba. Một cô hầu gái sẽ được sai đến trong nửa tiếng nữa để đưa bà sang chỗ Bình

Á.

«Chị nên khuyên Mận Nhi bình tĩnh lại,» bà Tăng nói. Bằng cách nào đó cái tên «Mận Nhi» (với từ thân mật) tự nhiên thoát ra khỏi môi bà một cách rất tự nhiên mà không cần suy nghĩ trước. «Cháu ấy nên nghỉ ngơi cho tốt, và tối nay khi cháu sang thăm Bình Nhi, chị nên ăn mặc cho cháu chĩnh chu một chút. Nó sẽ khiến thằng bé vui hơn khi nhìn thấy cháu.»

Muskrose đề nghị đi về với bà Tăng. Phòng của bà không xa lắm, nhưng có một số hành lang dạo chạy dọc theo bức tường một bên và để hở bên kia, được thiết kế để làm lối đi càng phức tạp càng tốt, với nhiều chỗ quanh co và lên

xuống, rất tốt cho việc đi dạo thông thả nhưng bất tiện cho việc gấp gáp. Cả hai cùng đến phòng Quế Nương. Ông Tăng đang chợp mắt bên trong và Quế Nương ra ngoài để kể cho bà Tăng nghe tình hình của Bình Á.

«Từ lúc tỉnh dậy, nó lại ngủ không ngon giấc, hỏi đi hỏi lại tại sao Mận Nhi vẫn chưa vào.»

«Tôi chưa từng thấy một cặp trai gái trẻ nào lại gần bó với nhau như vậy. Mận Nhi đã khóc như một <con búp bê nước mắt>.»

«Chị có nói gì về chuyện *tổng hỉ* không?»

«Tôi không thể làm vậy, quá sớm sau khi họ mới đến. Tôi khô-

ng biết liệu mẹ cô bé có bằng lòng không.»

«Nhưng dù sao thì số phận của họ cũng đã buộc vào nhau rồi,» Quế Nương nói. «Con người có thể tháo được nút dây đỏ đã được buộc trên trời cao hay sao? Tôi sẽ nói chuyện với Mận Nhi; nếu cháu ấy bằng lòng, tôi nghĩ mẹ cháu sẽ không phản đối đâu. Tôi và bà ấy rất hợp nhau, kể từ khi tôi trở về Sơn Đông năm ngoái, và bà ấy sẽ nói thật lòng mình với tôi. Dĩ nhiên con gái thì luôn e thẹn khi nói về hôn nhân của mình.»

«Ý hay đấy,» bà Tăng nói. «Mẹ cô bé sẽ sang thăm Bình Nhi một lúc nữa, và em có thể vào nói chuyện riêng với bà ấy.»

Bà Tăng sau đó đi sang chỗ Bình Á, để có mặt ở đó khi mẹ của Mận Nhi đến. Khi bước ra, bà gặp hai con trai là Kinh Á và Tôn Á, vừa đi học về, đều háo hức và muốn gặp chị dâu, nhưng người mẹ bảo họ rằng cô ấy đang nghỉ ngơi và họ không thể gặp cho đến khi bà cho gọi.

Còn Muskrose, cô hầu gái, đang tả lại cho Quế Nương những gì mình thấy, với nhiều tiếng cười khúc khích. «Con thấy họ, mẹ chồng nàng dâu khóc lóc nhập vào một đồng với nhau.»

«Mận Nhi có khóc nhiều không?» Quế Nương hỏi, rất hứng thú.

«Làm sao con thấy được cô ấy?

Cô ấy quay hẳn lưng về phía con khi con bước vào, và con chỉ thấy vai cô ấy run lên bần bật và một chiếc khăn tay trắng che mặt.»

*

Giờ đây bà Tôn và Mận Nhi lần đầu tiên ở một mình kể từ khi đến nơi. Trong tâm trạng buồn man mác tinh tế, Mận Nhi đi quanh các căn phòng. Nơi này có vẻ yên tĩnh và ấm cúng, thoải mái và quen thuộc. Một chiếc vại lớn, đường kính khoảng bốn feet, chứa cá vàng, đặt trong sân. Cô ngại ngùng khi thấy ngay cả những cô hầu gái cũng ăn mặc đẹp đẽ; người gác cổng, cô nghĩ, còn ăn mặc đẹp hơn cha cô trước kia.

Chiếc giường lớn làm bằng gỗ đen chạm khắc cứng, các trụ giường có họa tiết màu đen và nâu, màn giường bằng voan xanh lục nhạt, và các móc màn có hình dáng tinh xảo mạ vàng. Đỉnh tán giường chia làm ba phần, bao quanh ba bức vẽ màu trên lụa, một đôi uyên ương bơi giữa lá và hoa sen ở phần giữa, vài con chim én trên những bông mẫu đơn lông lầy bên phải, và một con chim cu gọi xuân bên trái. Cô ngửi thấy một mùi hương lạ và phát hiện ra hai túi lụa chứa xạ hương treo trên mỗi trụ giường phía trước bên trong màn. Cô ngồi lên giường, và nhìn thấy vết ướt trên đệm nơi nước mắt cô đã làm ướt và cảm thấy xấu hổ.

Đây là gian phòng phía tây,

kéo dài về phía nam nên đầu phía nam của nó áp sát về phía tây, và ánh sáng dịu của buổi chiều muộn thấm qua giấy dán cửa sổ và những lớp vỏ sò xếp chồng ở đầu đó. Vào buổi chiều hôm đó, nó trông như hoàng hôn vĩnh cửu ở một vùng đất lạ. Một chiếc bàn bằng gỗ đỏ phẳng đặt sát cửa sổ đó, với một đoạn tre rất cũ, gần như đã chuyển màu da vì tuổi tác, dùng làm giá đỡ bút vẽ. Trên tường phía nam là một giá sách, và trên tường phía tây là một vài cuộn thư pháp chữ thảo đan xen với nhau trong nhịp điệu nhanh. Căn phòng này rõ ràng đã từng được dùng làm phòng đọc sách.

Cả căn phòng thu hút trí tưởng tượng của cô. Ngồi trên giường,

cô có thể thấy bên cạnh giá sách ở góc tây nam một tượng Quan Âm bằng sứ, cao gần hai feet, được tạo hình tinh xảo bằng màu trắng tinh khiết. Trên khuôn mặt tỏa ra một nụ cười nhân từ và bình an, hoàn toàn bất động. Giờ đây mọi phụ nữ đều biết Quan Âm, hay Quán Thế Âm Bồ Tát, với danh hiệu dài hơn của bà là «Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn.» Đôi chân Mạn Nhi đưa cô đến trước bức tượng, và cô đứng trước nó cầu nguyện thầm lặng trong sự tôn kính khiêm nhường. Đó là lời cầu nguyện của một cô gái về sự phụ thuộc bất lực vào một người nhân từ và từ bi, hỏi xin một câu trả lời huyền bí cho một bí ẩn chưa được tiết lộ và một số phận chưa hoàn thành.

Mẹ của Mận Nhi đã quen với những tâm trạng im lặng này của cô con gái duy nhất, và để cô một mình trong khi bà tự rửa ráy và thay đồ và đợi Tiểu Hoan quay lại giúp mở đồ. Tiểu Hoan là một cô gái quê mập mạp và khá đần độn, với một chiếc răng cửa bị gãy, và cô đã hoàn toàn lúng túng kể từ khi bước vào một dinh thự như thế này. Cô đã được sai đi lấy một cái chổi mới và mượn một cái búa, nhưng phải hai mươi phút sau cô mới quay lại. Khi cô xuất hiện, bà Tôn hỏi: «Con đã ở đâu? Có bao nhiêu thứ phải làm ở đây.»

«Thưa bà,» người hầu gái nói, «con chưa từng thấy một ngôi nhà như thế này. Con đã lạc đường hoàn toàn và thấy mình ở cổng

trước—con không biết sao lại thế— và người gác cổng hỏi con muốn gì, và con nói với ông ta là con đang đi đến nhà bếp phía sau, và ông ta bật cười to. Rồi ông ta bảo con đi thẳng vào và rẽ đông ở sân thứ ba, nhưng khi quay về, con lại đi vòng quanh một hồi mới tìm được đường về đây.»

«Giờ chúng ta đang ở Bắc Kinh và trong ngôi nhà và khu vườn lớn này,» bà Tôn nói, «con nên cẩn thận lời nói. Khi người ta hỏi con điều gì, hãy nghĩ trước khi trả lời, và đừng nói quá nhiều. Nói một nửa những gì con muốn nói, và nuốt nửa còn lại. Nó không giống như ở quê, con biết đấy. Quan sát người khác và cố gắng học các cách cư xử và quy tắc.»

Bà Tôn sau đó gọi Mận Nhi vào rửa mặt, cô làm vậy, sử dụng xà phòng Tây mà cô sẽ không biết cách dùng nếu trước đây không sống ở nhà họ Tăng ở Sơn Đông.

Một cô hầu gái tên Tuyết Hoa phục vụ trong phòng Bình Á bước vào bằng cửa bên, và thay vì đi thẳng vào, lại đi đến khu phòng cho người hờ ở phía đông để báo rằng cô được sai đến đưa bà mẹ sang khi bà đã sẵn sàng. Khi Tiểu Hoan vào báo điều này, bà Tôn lập tức bảo cô: «Con thấy đấy, đây là quy tắc lễ nghi. Khi con sang các sân khác, con không nên đi thẳng vào gặp bà chủ hay các cô cậu, mà con phải nói chuyện với các hầu gái của họ trước.»

Bà Tôn sau đó mời Tuyết Hoa vào, và cô bước vào nói: «Bà chúng con gửi lời hỏi thăm và nói khi bà sẵn sàng, con sẽ đưa bà sang.»

Bà Tôn sau đó đi và Mận Nhi lại một mình. Chẳng mấy chốc một người hầu mang vào một bát mì gà, nói rằng mẹ cô sẽ được phục vụ bên trong. Mận Nhi vẫn còn nửa mê nửa tỉnh, và chân cô vẫn còn tê rần vì chuyển đi, nhưng sau khi ăn súp gà nóng, cô cảm thấy ấm người, và đi nằm lên giường trong buồng phía tây.

Một cơn buồn ngủ kỳ lạ ập đến với cô, và vừa mới nhắm mắt lại thì cô thấy một ngôi đèn cũ, hoang vắng, trên một cánh đồng phủ đầy tuyết. Cô đang đi trong tuyết,

những bông tuyết vẫn đang rơi thành từng mảng lớn, và cô tự hỏi tại sao mình lại một mình và các bạn đồng hành đã đi đâu. Cô nhìn tấm biển treo trước cổng, và thấy đó là một nhà thờ họ, nhưng tấm biển đã quá cũ nên tên họ gần như không đọc được. Cô bước vào và thấy nơi này hoàn toàn vắng vẻ. Trời đã chạng vạng, cô lạnh và sợ, và nghĩ rằng mình sẽ nhóm một đống lửa. Cô tìm thấy một ít rơm trên mặt đất nhưng không tìm thấy diêm. Đang lúc tự hỏi phải làm gì, cô nghe thấy tiếng gọi từ bên ngoài. Cô quay lại và thấy một cô gái mặc đồ đen, mang một giỏ than và nói với một nụ cười: «Mận Nhi, nhìn đây, xem tôi mang gì cho cô này.» Cô gái trông giống Mộc Lan, và cô nhớ ra mình đã không gặp

cô ấy nhiều năm rồi. Cô gái mặc đồ đen bước vào và khi cô đang tự nhủ, «Nhưng diêm ở đâu nhỉ?» thì cô gái mặc đồ đen dường như đã đọc được suy nghĩ của cô, và nói: «Nhìn kìa, chẳng phải có ánh sáng trong ngọn đèn vĩnh cửu sao?» Cô ngẩng lên và quả thật cô thấy ngọn đèn dầu treo trước bàn thờ, và cùng nhau họ lấy một ít rơm và châm lửa từ ngọn đèn và tạo cho mình một đồng lửa đẹp đẽ. Rồi họ đi vào bên trong, nhưng cô sợ hãi khi thấy vài cỗ quan tài nằm trong hành lang dài và hẹp. Đột nhiên một người phụ nữ mặc đồ trắng đứng ở đầu kia của hành lang và khuôn mặt bà ta thật đẹp, vì bà ta giống với Đức Quan Âm. «Mận Nhi, lại đây!» người phụ nữ gọi cô. Mận Nhi vẫn sợ không dám đi qua

hành lang, nhưng cô muốn đến gần hơn để nhìn thấy khuôn mặt nhân từ đó. Cô bảo cô gái mặc đồ đen đi cùng mình, nhưng người kia nói: «Không, tôi sẽ ở đây và giữ lửa cho cô và đợi đến khi cô quay lại.» Một sức hút kỳ lạ dường như lôi kéo cô đi dọc theo hành lang lát đầy quan tài. Đường tối, và cô do dự, nhưng Đức Quan Âm vẫn mỉm cười và gọi cô đừng sợ, và rằng bà sẽ chỉ cho cô cung điện của bà. Cô tiếp tục đi, và ở cuối hành lang có một con mương sâu, chỉ có một nắp quan tài dùng làm cầu, và người phụ nữ mặc đồ trắng giờ đang ở bên kia con mương. «Con không thể qua được,» cô nói với Đức Quan Âm. «Có, con có thể. Con phải qua.» Mặt nắp quan tài chỉ rộng khoảng một foot rưỡi và cong xuống dưới, và

cô lại có chân bó. Cô không thể làm điều không tưởng. «Con phải và con có thể,» giọng nói vang lên. Dù có vẻ không thể tin nổi, cô đã bước qua cây cầu, và kìa! cô đang ở trên một hòn đảo tiên với cây ngọc và hoa châu, xà ngang vẽ và mái vàng, lầu son và tháp bảo và hành lang lattice quanh co. Ngôi đền hoang vắng phía sau cô đã biến mất và xung quanh cung điện tiên là một vùng trắng xóa tuyết; cô thấy mình mặc đồ tang trắng, và màu trắng dường như đẹp đến thế. Những cột bằng đồng đưa trên những cây bạc và bầu không khí loãng và hiếm hoi. «Hãy xem ta đã chỉ cho con thấy gì,» người phụ nữ nói; càng đến gần bà càng giống Quan Âm hơn. Họ đi qua những bậc thềm đá cẩm thạch và vào một cung điện.

Cô biết, đó là Cung Điện của Ánh Sáng Vĩnh Hằng. Trong đại sảnh có những cậu bé và cô gái người thì mang những giỏ hoa còn người khác thì chăm hương trên bàn thờ, và các cô bé cậu bé dường như nói chuyện và hòa nhập với nhau không chút ngại ngùng. Trong số đó có một cô mặc áo xanh lá cây đến chào cô và nói cô ấy vui thế nào khi thấy cô trở về. Và đột nhiên dường như cô đã từng ở đây trước đây, và cung điện thật quen thuộc, và bản thân cô mất hết sự rụt rè và nói chuyện, hòa nhập tự do với các cậu bé. Cô gái áo xanh hỏi, «Người bạn đồng hành cùng cô xuống dưới ấy đâu rồi?» Mận Nhi dừng lại, ngạc nhiên và thậm chí không thể nhớ ra đó là ai. «Tất cả là lỗi của cô,» cô gái áo xanh nói, «rằng cả hai cô

đều rời đi và bỏ lại nơi này.» Giờ thì mọi chuyện ủa về với Mận Nhi. Cô đã từng là một tiên nữ trong một vườn cây ăn quả và đã yêu một chàng làm vườn trẻ, điều mà cô không nên làm, và vì lẽ đó cả hai đã bị trục xuất khỏi nơi này, để yêu và để chịu khổ. Giờ cô hiểu tại sao mình phải chịu khổ nhiều hơn bạn đồng hành của mình.

Người phụ nữ áo trắng sau đó đến và dẫn cô đi, nói rằng bạn cô sẽ đang đợi cô. Và thế là họ quay trở lại cổng và, với một cái chạm nhẹ ngón tay, Đức Quan Âm đẩy cô ra, và cô dường như rơi xuống thật xa trong không gian và cô nghe thấy một giọng nói gọi, «Tĩnh dậy đi, tĩnh dậy đi, Mận Nhi!» Cô nhìn quanh và thấy mình một lần nữa

ở trong ngôi đèn hoang vắng. Và cô gái áo đen vẫn còn đó canh giữ ngọn lửa, trong khi cô đang nằm buồn ngủ trên sàn.

«Tôi đang ở đâu vậy?» Mận Nhi hỏi.

«Cô vẫn ở đây suốt mà. Chắc cô đã mơ rồi. Cô đã ngủ nửa tiếng rồi. Nhìn ngọn lửa kia; nó sắp tắt rồi.»

Mận Nhi nhìn ngọn lửa, và nó thật đến nỗi cô nghĩ mình thực sự vừa mơ.

«Tôi mơ thấy mình ở một nơi đẹp lạ thường, sau khi tôi đi qua cái hành lang lót toàn quan tài ấy và băng qua một cây cầu làm bằng mỗi một nắp quan tài, và cô đã không chịu đi cùng tôi.»

«Hành lang nào?» cô gái áo đen hỏi.

«Ở kia!» Mận Nhi đáp, và cô đứng dậy để tìm nó.

«Cô đang mơ đấy, làm gì có hành lang nào – chỉ có một cái sân thôi.»

«Thật không thể tin được. Cô mới đang mơ đấy. Tôi sẽ đi xem.»

Cô gái áo đen kéo cô lại, và nói, «Vô lý, cô đang kích động về một giấc mơ ngớ ngẩn. Chúng ta đang ở đây và bên ngoài vẫn còn tuyết rơi.»

Khi cô gái kéo mạnh hơn, cô lại nghe thấy «Mận Nhi, cô đang mơ» và cô tỉnh dậy và thấy Quế Nương đang đứng bên cạnh mình trong

phòng ngủ của cô ở nhà họ Tăng, kéo tay áo cô và mỉm cười.

«Chắc cô mệt lắm rồi,» Quế Nương nói.

Mận Nhi ngồi dậy, bối rối. «Cô đến lúc nào vậy? Tôi có để cô đợi lâu không?» cô hỏi.

«Không lâu lắm,» Quế Nương đáp, vẫn mỉm cười. Bà ngồi xuống bên cạnh cô và ép sát vào cánh tay cô.

«Đừng ép tôi mạnh thế,» Mận Nhi nói, «không thì tôi cũng sẽ ngã khỏi giấc mơ này mất.»

«Cô đang nói gì vậy?» Quế Nương hỏi. «Cô đã tỉnh dậy hay chưa thế?»

«Véo tôi đi,» Mận Nhi nói, và Quế Nương véo cô. Mận Nhi cảm thấy một chút đau và tự nhủ, «Lần này có lẽ tôi thực sự tỉnh rồi.»

«Cô đang mơ thấy gì vậy? Cô đang nói và tranh cãi với ai đó rằng cô không mơ, và rằng người kia mới đang mơ.»

«Tôi mơ thấy mình có một giấc mơ kỳ diệu... Rồi tôi tỉnh khỏi giấc mơ thứ hai để vào giấc mơ thứ nhất, và ngọn lửa vẫn còn cháy, và có tuyết trên mặt đất... Ôi, tôi rồi bời hết cả!»

Rồi mắt cô dừng lại trên tượng Quan Âm ở góc phòng học và đó là khuôn mặt của người phụ nữ áo trắng đã nói chuyện với cô trong giấc mơ, và cô nhớ ra rằng mình

đã nhìn kỹ khuôn mặt đó trước khi chìm vào giấc ngủ, và dinh thự cô đang ở hiện tại giống như cung điện trong giấc mơ đối với cô.

*

Quế Nương đã đến một mình, không có hầu gái, để bà có thể nói chuyện với Mận Nhi thật riêng tư, và vì chủ đề rất tế nhị, bà mò mẫm tìm chỗ để bắt đầu.

«Cô chưa chải lại tóc kìa,» bà nói. «Cô phải ăn mặc chỉnh tề một chút khi đi gặp cậu ấy tối nay.»

«Gặp ai cơ?» Mận Nhi hỏi, giả vờ không hiểu.

«Gặp cậu ấy chứ,» Quế Nương đáp, với một nụ cười tinh quái. «Cô lên kinh thành để gặp ai nữa, nếu không phải là Bình Nhi của cô chứ?»

Cho đến giờ chưa ai nói thẳng với Mận Nhi về việc gặp vị hôn phu của cô. Cô nhú mày ngượng ngùng. «Làm sao tôi có thể?» cô nói. «Dì đang trêu tôi đấy.»

«Không, tôi nghiêm túc đấy. Toàn bộ mục đích mời cô đến là để cô gặp Bình Nhi. Nếu không thì chúng tôi đã không gửi bức điện. Vị hôn phu và hôn thê gặp nhau không phải là chuyện thường, nhưng không còn cách nào khác.»

«Nhưng nếu tôi không gặp cậu ấy thì sao?»

Quế Nương biết Mận Nhi chỉ né tránh vì ngại ngùng. «Khi phụ thân cô qua đời, có một người nào đó đã sẵn lòng để tang và để khắc tên mình lên bài vị tổ tiên với tư cách là con rể. Và giờ người đó đang bệnh, mà cô còn không chịu gặp mặt sao?»

«Không phải là tôi vô ơn. Nhưng tôi sẽ bị người ta cười chê,» Mận Nhi đáp. «Hôn ước đã được sắp đặt bởi phụ mẫu chúng tôi, theo đúng quy tắc, và người ta sẽ nói gì nếu giờ tôi gạt bỏ hết sự e lệ mà đến gặp cậu ấy trên giường bệnh? Tôi sẽ chết vì xấu hổ mất.»

«Cô không cần lo về chuyện đó. Đây không giống như một cuộc hẹn gặp bí mật. Tất nhiên đàn ông

sẽ không có mặt, mà chỉ có mẹ cậu ấy, mẹ cô và tôi thôi. Thế thì không ai có thể cười cô được. Dậy đi và tôi sẽ tết tóc cho cô.»

Mận Nhi nói cô không dám làm phiền, nhưng Quế Nương khẳng khẳng và dẫn cô đến bàn trang điểm và bắt cô ngồi xuống trước nó. Quế Nương mở cái tủ nhỏ sơn đen đặt trên bàn và mở cái nắp có gắn gương bên trong rồi chống nó lên đúng vị trí. Bà đứng sau lưng Mận Nhi, cảm thấy như thế họ sẽ ở vị trí dễ dàng hơn để nói về chủ đề bà đang nghĩ đến, trong khi vẫn có thể quan sát biểu cảm của Mận Nhi trong gương. Bà thả tóc cô gái ra và nó xõa xuống vai, tạo thành nền đen cho khuôn mặt nhỏ nhắn trắng trẻo và đôi môi thanh tú của

cô. Mắt Mận Nhi hơi đỏ.

«Cô không cần cố gạt tôi đâu,»
Quế Nương nói. «Cô vừa khóc phải không.»

Mận Nhi bực mình, quay lại giật lấy cái lược. «Nãi nãi, nếu cô muốn trêu tôi, tôi không để cô chải tóc cho tôi nữa đâu. Đưa nó cho tôi.»

Quế Nương ép cô ngồi yên và quay mặt về phía gương lần nữa. «Nếu chúng ta không khẩn trương, sẽ không kịp đâu. Kinh Á và Tôn Á đã đi học về và cũng đang đợi để gặp cô nữa.»

Mận Nhi nghe theo. Khi bím tóc đã xong, Quế Nương nhìn vào khuôn mặt trong gương và nói,

«Nhìn kìa! Tôi không trách Bình Á. Vì một khuôn mặt như thế này, tôi cũng sẽ ngã bệnh mất, nếu tôi là đàn ông. Và tôi cũng sẽ khỏi bệnh, khi một khuôn mặt như thế đến thăm tôi lúc tôi đau ốm.»

Quế Nương thấy mắt Mận Nhi trong gương ngược nhìn mình.

«Cô nghĩ tôi là gì chứ? Tôi không phải là cỏ rể có thể chữa bệnh cho người ta.»

«Hơn thế nữa. Cô có thể là vị tiên tốt lành,» Quế Nương nói, dùng hai ngón tay vuốt phẳng tóc Mận Nhi. «Tôi chưa nói với ai, nhưng tôi không biết Bình Á đã hỏi thăm cô bao nhiêu lần rồi. Mấy hôm trước tôi ở một mình trong phòng cậu ấy khi cậu ấy sốt cao và cậu ấy

gọi tên cô và nói, ‘Muội muội, sao em cứ tránh mặt anh?’»

Mận Nhi đỏ bừng khắp người, và đôi môi nhỏ của cô lại run run. Trong lòng, cô ước mình có thể lao vào gặp cậu ấy ngay lúc đó.

«Thật lòng, tôi nói với cô,» Quế Nương tiếp tục thuyết phục, «cả nhà họ Tăng đều coi cô như vị tiên tốt lành để cứu mạng Bình Á. Chỉ một mình cô mới có thể làm cậu ấy hạnh phúc và khi cậu ấy thấy cô, cậu ấy sẽ đỡ khổ hơn.»

Mận Nhi gục mặt vào lòng bàn tay.

«Tôi biết điều đó thật khó với cô,» Quế Nương nói, ngồi phía sau và ôm vai cô. «Nhưng hai người

không phải là người lạ, các cô cậu lớn lên cùng nhau. Và chuyện này là nguyện vọng của các bậc trưởng bối, và thứ ba, Bình Á bệnh nặng và không phải là lúc để bám vào các quy tắc thông thường.»

Mận Nhi ngẩng đầu lên và mắt cô ướm lệ. «Nhưng chúng tôi chưa thành hôn và tôi có thể làm gì khi gặp cậu ấy? Làm sao tôi có thể hầu hạ và chăm sóc cậu ấy ngay cả khi tôi muốn?»

Quế Nương thấy rằng việc Mận Nhi nói không chỉ về gặp mặt mà còn về việc thực sự phục vụ và chăm sóc cậu ấy có ý nghĩa rất lớn.

«Tôi nghĩ,» Quế Nương nói, «hiện tại thì chưa cần thiết phải để cô chăm sóc cậu ấy sáng tối. Tất cả

những gì cậu ấy muốn là được gặp cô và nói chuyện với cô. Nhà họ Tăng sẽ mang ơn cô rất nhiều nếu cô giúp chữa khỏi bệnh cho Bình Á. Hiện tại, tất nhiên, còn nhiều bất tiện. Thái thái tối qua còn nói với tôi điều đó. Nếu cô và Bình Á đã thành hôn rồi, cô có thể gặp cậu ấy mọi lúc, và người ta sẽ không nói gì, nhưng trong tình huống hiện tại, chúng tôi những người khác phải có mặt khi cô gặp cậu ấy và nó sẽ giống như một cuộc viếng thăm chính thức.» Mận Nhi đang chăm chú lắng nghe và Quế Nương tiếp tục, «Cô biết đấy, Mận Nhi, khi chúng tôi lần đầu điện báo mời cô lên, Thái thái đã nghĩ đến một đám cưới gấp để cho hai cô cậu, và đó là lý do tại sao chúng tôi cũng mời mẹ cô lên. Nhưng giờ bệnh tình

của Bình Á tệ hơn nhiều và chúng tôi không biết nó sẽ ra sao, và Thái thái không dám đề nghị điều này với cô. Nếu có chuyện gì không may xảy ra – và cô còn quá trẻ.»

«Nếu có chuyện gì không may xảy ra, cô nghĩ tôi sẽ lấy người khác sao?» Mận Nhi nói ngay lập tức mà không chút do dự». «Họ đã đối xử tốt với tôi như thế, và nếu tôi không biết ơn, tôi còn không đáng là người nữa.» Mặt cô nghiêm trang khi tiếp tục, «Nãi nãi, tôi sẽ nói cho cô biết điều trong lòng tôi. Sống, tôi sẽ là người nhà họ Tăng; chết, tôi sẽ là ma nhà họ Tăng.»

Đó là một câu nói giản dị, đứng đắn và chân thành, và cô đã nói ra mà không chút biểu lộ cảm xúc,

như thế trong lòng cô chưa bao giờ có bất kỳ câu hỏi nào rằng đây là điều phải làm.

«Tất nhiên, tôi chưa bao giờ nghi ngờ rằng cô sẽ sẵn lòng,» Quế Nương nói, «và tất cả chúng tôi đều hy vọng rằng sau lễ cưới, Bình Á sẽ hạnh phúc đến nỗi sẽ nhanh chóng bình phục. Nhưng các bậc phụ mẫu tự nhiên phải nghĩ đến tương lai của cô và họ sẽ không làm thế trừ khi chính bản thân cô muốn. Hiện giờ chúng ta không còn nhiều lựa chọn khác. Đó là lý do tại sao thật khó quyết định.»

«Bất cứ điều gì, bất cứ điều gì có thể giúp cậu ấy khỏe lại!» Mận Nhi nói, nức nở.

«Nếu có chuyện gì không may

xảy ra, tôi sẽ cạo đầu và đi tu,» cô nói, sau một lúc.

«Đừng nói bậy,» Quế Nương nói. «Mọi chuyện chưa tệ đến thế, và hơn nữa, các bậc phụ mẫu sẽ không để cô làm vậy và còn có mẹ cô nữa. Cô thực sự đã là người nhà họ Tăng rồi và theo như tôi thấy, số phận của cô và Bình Á đã gắn chặt với nhau. Chúng ta sẽ chờ xem – ai biết được có khi sang năm Lão gia và Thái thái sẽ bằng cháu và chúng ta sẽ ăn trứng đỏ?»

«Giờ cô lại trêu tôi nữa rồi,» Mận Nhi nói với một tiếng thở dài và đứng dậy quay sang chỗ khác.

Muskrose đang đứng ngoài cửa và thông báo rằng Nhị thiếu gia và Tam thiếu gia muốn gặp Mận Nhi.

Quế Nương thì thầm với Mận Nhi, lau nước mắt cho cô. «Tất cả là lỗi của tôi. Đừng để họ thấy cô với đôi mắt đỏ hoe. Tôn Á khá là nghịch ngợm mà, cô biết đấy – vẫn còn đầy những trò trẻ con.»

Mận Nhi đi lau mặt trước gương, trong khi Quế Nương bảo Muskrose dẫn các cậu bé vào gian giữa là phòng khách. Điều này nhắc Quế Nương bảo Mận Nhi rằng Mộc Lan đã sai người hầu đến hỏi thăm khi nào cô đến, và bà nói tối nay bà sẽ phải cho Mộc Lan biết về việc cô đã đến. Khi Mận Nhi phấn phấn mặt, cô cảm thấy những chuyện xảy ra trong ngày đều như một giấc mơ. Rồi cô nghe thấy giọng Tôn Á gọi bên ngoài «Mận Nhi, chúng tôi đến gặp tiên nữ đây, và tiên nữ vẫn

còn đang phẩn mặt kia.»

Nhìn vào gương, cô thấy Tôn Á đứng ngay ở cửa. Quế Nương kêu lên trách móc: «Sao một người em trai lại có thể nhìn trộm vào buồng của chị dâu? Nếu cháu không ra chỗ ngồi đi, cô sẽ bảo Mận Nhi không gặp cháu đâu.»

Mặc dù Mận Nhi nhút nhát, khiến tim cô nhảy lên vì phẩn khích nhỏ nhất, nhưng thật tốt khi được nghe lại giọng nói của Tôn Á, và nó gợi cho cô nhớ về Mộc Lan và những ngày hạnh phúc bốn năm trước. Khi cô bước ra, cô đang mỉm cười, và Kinh Á cùng Tôn Á thấy đôi mắt đen của cô lấp lánh dưới hàng mi. Cô bước tới một cách duyên dáng và dừng lại

ngay bên ngoài cửa, trong khi họ chào nhau. Kinh Á đã cao lên đáng kể, và khuôn mặt gầy và dài hơn, nhưng Tôn Á vẫn mập mạp và thấp và có nước da hồng hào hơn nhiều và cậu đang cười một nụ cười rộng gần như nhe răng. Cả hai đều mặc áo dài crepe màu xanh xám nhạt để mặc trong nhà. Tôn Á chắc chắn là chàng trai đẹp trai hơn; đôi mắt cậu to và thẳng thắn, mặc dù đôi môi hơi dày, và cậu có má lúm đồng tiền khi cười như thế - như thế nói rằng, «Giờ thì em định làm gì đây?» Kinh Á, mười bảy tuổi, tự ý thức hơn và nụ cười của cậu bị kìm nén.

«Giờ tất cả đều đã lớn cả rồi,» Quế Nương nói, «và tất cả đều không biết phép tắc lễ nghi, chỉ

nhìn chăm chăm vào nhau, không nói nên lời. Mau chào chị đi!»

Hai chàng trai làm theo, và Mận Nhi đáp lễ, nhưng họ không biết bắt đầu câu chuyện thế nào. Xạ Hương Hồng đứng bên cạnh, nhìn họ với vẻ thích thú. Bằng một giọng nhỏ nhẹ, khó nghe, Mận Nhi mời họ ngồi xuống và rồi tự mình ngồi xuống một chỗ gần cửa. Tôn Á vẫn cười toe toét và nhìn Mận Nhi như thể cô là một món đồ kỳ lạ hay một người lạ.

«Kính Á, Tôn Á,» Mận Nhi nói, «chúng ta đã bốn năm không gặp nhau, và giờ các em đều đã lớn như vậy rồi.» Giọng cô trù mến khi nói chuyện với các em trai của Bình Á hơn bao giờ hết. «Các em vừa đi

học về phải không? Thầy giáo của các em có tốt không, và giờ các em đang học gì vậy?»

«Ồ, chúng em học thiên văn, địa lý và toán học,» Kinh Á trả lời.

Mặc dù Mận Nhi đã nghe nói về những môn này, nhưng đó là những môn học mà cô biết mình sẽ chẳng bao giờ phải học và do đó khá xa vời và mơ hồ với cô. Cha cô đã chê bai những môn khoa học mới mẻ và được quảng cáo nhiều này - thiên văn, địa lý, và những môn khác như vật lý, hóa học, như là thuộc về lũ quý ngoại bang và nhóm người hiện đại đáng khốn đang lên án tục bó chân.

Mận Nhi, cố gắng hình dung xem Bình Á đã học những gì, hỏi:

«Các em không học những môn tiếng Trung nữa sao?»

«Chúng em có học *Tả Truyện*,» Tôn Á nói, «nhưng chúng em có một ông thầy bảo nó cổ lỗ và vô dụng. Chúng em đã không học tiếp *Kinh Thi* kể từ khi rời Sơn Đông. Chị có nhớ bà mẹ bảy con vẫn muốn tái giá không? Chúng ta đã thích những bài thơ ấy biết bao! Giờ chúng em thậm chí không được phép đọc to sách trong lớp nữa.»

Tất cả ùa về với Mận Nhi, những ngày đi học cùng nhau, những đêm cô đã ở với Mộc Lan, tinh tế trong ký ức, cuốn *Kinh Thi* mà họ đã cùng nhau ngâm nga. Chính âm thanh và âm điệu của những câu thơ ấy giờ đang vang vọng trong

tai cô.

«Em vẫn là Tôn Á nghịch ngợm ấy mà,» Mận Nhi nói, nhưng Tôn Á đứng bật dậy và ngắt lời cô.

«Ồ và chúng em còn học tiếng Anh nữa! *Goose morning, Father. Mother. Brathen. Sister. You are may sister. I ime your brather. One, two, tree, four, faw*...” Tôn Á, như một người miền Bắc, không bao giờ phát âm được âm *a* ngắn cho tốt và nhầm lẫn *am* với *ime* và *five* với *faw*. Kinh Á cười khúc khích. Mận Nhi cười lớn.

“Cái gì thế này? Cái gì thế này?” cô hỏi.

“One, two, tree, four, faw,” Tôn Á lại nói, uốn cong từng ngón tay

đang giờ ra của mình. “You—are—may—sister. You—you are—may—sister. *Bình Á—is—may—brath-er*.”

Tôn Á cười và Kinh Á cười khúc khích, và Mận Nhi không thể hiểu nổi. Cô chỉ nghe thấy từ “Bình Á” và cảm thấy ngượng ngùng.

“Chà, các em học ngoại ngữ để nói xấu người ta đấy,” Mận Nhi nói.

“Em không nói xấu chị. Em nói chị là *SIS-TER* của em mà!» Tôn Á nói.

«*Se-se-ter* là cái gì vậy?» Quế Nương hỏi Kinh Á. «Tôi chắc là nó đang nói về Mận Nhi.» Nhưng Kinh Á không trả lời và chỉ bật cười, và

Mận Nhi khó chịu và đỏ mặt.

Đúng lúc này, mẹ của Mận Nhi bước vào, được Tuyết Oanh dẫn lối. Hai chàng trai, những người đã gặp bà Tôn ở sân khác, đều đứng dậy khi bà bước vào. Bà thấy họ đang cười và Mận Nhi khổ sở và sắp khóc, liền nói với Quế Nương: «Chuyện gì thế này?» và quay sang các chàng trai. «Con bé vừa mới đến, và các cháu không nên bắt nạt nó.»

«Tôi không biết chuyện gì cả,» Quế Nương trả lời. «Bà hỏi Tôn Á đi.»

Kinh Á trả lời, «Chúng em không có ý bắt nạt chị cả. Tôn Á đang kể cho chị ấy nghe về việc chúng em học tiếng Anh ở trường.»

“Em nghe thấy nó nói...” Mận Nhi nói. Cô muốn nói từ “Bình Á” và kìm lại.

“Từ gì?” Tôn Á chất vấn.

“Thôi bỏ đi. Khi em nói tiếng ngoại quốc, chị biết em đang nói xấu chị mà,” Mận Nhi nói, lảng tránh câu hỏi.

Quay sang Kinh Á, Quế Nương hỏi, “Tôn Á đang nói gì vậy?”

“À,” Kinh Á giải thích, “nó đang nói rằng Bình Á là anh trai nó và Mận Nhi là chị dâu nó.»

“Chẳng có gì xấu lắm cả,” mẹ Mận Nhi nói, nhưng Mận Nhi mím môi và giậm chân, và Tôn Á tiến lại gần Mận Nhi và nói với cô dịu dàng: «Đừng giận mà. Chị xem, em

có nói xấu chị đâu.»

Mận Nhi không thể khóc cũng chẳng thể cười, vì dù cậu nghịch ngợm và tinh quái, cô vẫn thích Tôn Á.

Quế Nương đi khỏi với các chàng trai về khu nhà của họ. Nhưng sau đó, từ tiếng Anh “sis-ter” trở thành cách xưng hô của Tôn Á với Mận Nhi mỗi khi cậu có tâm trạng vui đùa hoặc muốn trêu chọc cô. Nhưng cả Tôn Á lẫn bất kỳ ai trong số họ đều không tiến bộ thêm gì trong tiếng Anh ngoài những từ sơ đẳng đó.

CHƯƠNG 8

ối hôm đó, có một bữa tiệc
đặc biệt để chiêu đãi Mận

Nhi và mẹ cô. Mận Nhi xuất hiện với khuôn mặt ửng hồng và rục rĩ đến nỗi ngay cả ông Tăng khắc khổ cũng không thể không liếc nhìn cô vài lần. Quế Nương như thường lệ bận rộn giúp người khác gấp thức ăn và cô chăm chú đến các vị khách đến mức bà Tôn cảm thấy choáng ngợp. Tôn Á trong tâm trạng áy náy và liên tục nói chuyện với “chị dâu” của mình. Kinh Á thì im lặng vì cậu lớn hơn và sợ cha mình.

Mận Nhi gần như cảm thấy mình như một cô dâu. Thực ra còn hơn thế, vì cô sắp có cuộc đoàn tụ với người yêu sau hai năm xa cách. Cô hầu như không động vào thức ăn. Hào quang và vẻ quyến rũ của một cô gái đang yêu đang bao phủ lấy cô. Đôi mắt cô sáng lạ

thường và đôi má phia trên hàm răng trắng nhỏ của cô nóng hổi và hồng hào, trong khi đôi chân run rẩy ở các khớp. Điều trái tim cô khao khát được làm thì giờ đây cô sắp được làm theo mệnh lệnh của cha mẹ. Bàn tiệc, cuộc trò chuyện, giọng nói của Tôn Á, những người hầu gái phục vụ họ - tất cả trôi nổi xung quanh cô trong một thế giới của niềm vui được khuếch đại. Một ý nghĩ duy nhất thống trị con người cô, “Ta có phải là tiên nữ tốt bụng để giúp Bình Á khỏe lại hay không?” Mỗi một trong ba vạn sáu nghìn lỗ chân lông trên cơ thể cô đang tỏa ra một năng lượng siêu nhiên, sẵn sàng hỗ trợ, và cô cảm thấy một khát khao kỳ lạ, say đắm, làm rung chuyển toàn bộ cơ thể, muốn kết thúc bữa ăn ngay lập tức

và gặp anh. Những thể lực khác ngoài ý thức của cô đã chiếm lấy con người cô, và những đợt sóng đỏ ửng tràn lên má cô, và bụng cô òng ọc và những hạt mồ hôi nhỏ lấm tấm trên trán cô.

Về cuộc trò chuyện trong suốt bữa ăn, ngày hôm sau cô không thể nhớ được một điều gì. Cô chỉ ý thức được rằng tất cả ánh mắt, kể cả của những người hầu, đều đổ dồn vào cô.

Bữa ăn kết thúc với trái cây tráng miệng, và sau khi ăn rất nhiều miếng lê, cô cảm thấy khá hơn.

Giờ thì sân vườn của Bình Á nằm ở phía tây của dãy sau nơi ông bà Tăng ở. Nhưng trong khi

các phòng của sân chính được nối với nhau và mặt trước có một hiên dài chung cao hai bộ so với sân, thì các phòng của Bình Á lại ở trong một tòa nhà tách biệt với sân chính bằng một bức tường có cửa hình lục giác, với một cây đào ở mỗi bên. Sân được lát bằng những viên gạch rất cũ và dày rộng hai bộ vuông, với những lối đi uốn khúc bằng sỏi lát thành các hoa văn khác nhau. Nó có một núi non bộ và một hồ nước nhỏ, và ba bậc đá dài dẫn lên hiên. Có ba phòng trong tòa nhà chính, với khu nhà cho người hầu ở phía đông tách biệt với nó.

Quế Nương vội vã rời đi trước món tráng miệng để chuẩn bị cho Bình Á cuộc viếng thăm tốt lành. Cô được Tuyết Oanh chào đón, người

hỏi cô rằng cô chủ nhỏ mới có đến không. Việc Tuyết Oanh nhắc đến “cô chủ nhỏ mới” hay “con dâu mới cưới” là đùa vui và Quế Nương chỉ mỉm cười nói: “Đừng nói nhảm.”

Bình Á đã có một giấc ngủ ngon. Bát nắm tuyết nấu trong súp gà nóng đã làm anh khỏe hơn, và anh đã tự thức dậy với mồ hôi trên đầu. Một chiếc đèn dầu ngoại đã được thắp sáng và vọn nhỏ, đặt trên bàn. Anh đã hỏi Tuyết Oanh mấy giờ rồi, và cô bảo anh rằng họ đang dùng bữa tối và cô Tôn sẽ sớm qua thăm anh. Anh bảo Tuyết Oanh vọn đèn sáng lên để căn phòng sẽ sáng sủa khi cô đến, và xin một chiếc khăn mặt, vắt trong nước rất nóng, và Tuyết Oanh mang đến và lau mặt cho anh. Tuyết Oanh là một cô gái

rất thông minh và có trách nhiệm, đó là lý do tại sao cô được phân công chăm sóc Bình Á trong lúc anh ốm. Tên ban đầu của cô là Lê Oanh, nhưng để tránh phạm húy trong tên riêng của bà Tăng (Ngọc Lê), nó đã được đổi thành Tuyết Oanh.

Khi Quế Nương đến, cô thấy căn phòng sáng rực như chưa từng có trong tuần qua.

Cô sai Tuyết Oanh ra các bậc thềm trông chừng khách, trong khi cô nói chuyện với Bình Á. Chưa đầy năm phút sau, đã nghe thấy Tuyết Oanh hô to trong sân: “Họ đến rồi!” Cô chạy tới phụ bà Tăng trong khi Mận Nhi đi theo với mẹ cô, được Tiểu Hoan hỗ trợ. Quế Nương đang đợi ở cửa buồng để

đón họ. Ba người phụ nữ chặn lối vào và Mận Nhi tụt lại phía sau. Cô đứng ở ngưỡng cửa, chờ đợi, xúc động.

Bỗng nhiên có một khoảng trống. Rèm giường của Bình Á đã được kéo lên và qua cửa mở rộng, Mận Nhi nhìn thấy khuôn mặt gầy gò và đôi mắt to của anh đang nhìn mình. Theo bản năng, nàng khép mi mắt lại.

Giờ thì bà Tăng đến, nắm tay nàng và dẫn đến bên giường. Bà nói với con trai: “Bình Nhi, chị họ con đến rồi đây.”

Đó là một tình huống hết sức ngỡ ngàng đối với một thiếu nữ mười tám tuổi, nhưng Mận Nhi vẫn can đảm nói bằng giọng run

run:

“Bình Ca, em đến rồi.”

“Muội Muội, em đã đến,” Bình Á nói.

Chỉ có vậy thôi. Nhưng điều đó có ý nghĩa cả một thế giới đối với Bình Á.

Sợ Bình Á có thể nói điều gì không thích đáng hoặc làm người ta bối rối, bà Tăng bây giờ dắt Mận Nhi đi và mời nàng ngồi vào chiếc ghế bên cạnh bàn cuối giường, ánh đèn mềm mại tỏa ra ánh sáng đỏ hồng trên mặt nàng và đôi hoa tai ngọc lục bảo, làm nổi bật lên đường nét mái tóc và chiếc mũi thẳng nhỏ của nàng. Bà Tăng mời mẹ của Mận Nhi ngồi vào một chiếc ghế còn bà thì ngồi xuống mép giường, trong

khi Quế Nương vẫn đứng.

Với Tuyết Oanh, Quế Nương nói: “Con có thể đợi ở ngoài với Tiểu Hoan.”

Bình Á đưa cánh tay ra từ dưới chiếc chăn sa-tanh, và bà Tăng cố gắng đặt nó lại vào trong, nói rằng con không được để bị cảm lạnh.

“Bây giờ con cảm thấy khá hơn nhiều rồi,” anh nói. Người mẹ cúi xuống sờ trán anh. Quả thật cơn sốt đã giảm. Bà Tôn cũng nói rằng thực sự anh đã khá hơn so với lúc bà thấy anh vào chiều nay. Quế Nương đến sờ mạch anh, và nói:

“Đúng thật. Thiếp đã không tin thứ thuốc tiên lại kỳ diệu đến vậy. Việc hai mẹ con cô đến còn hơn

mười vị ngự y. Mận Nhi chiều nay còn bảo cô ấy không phải là cỏ rể, và thiếp đã nói cô ấy còn hơn tất cả các loại cỏ rể vì cô ấy là sao phúc trong mệnh của Bình Nha. Khi sao phúc giáng xuống và tỏa sáng, yêu quái bệnh tật tự nó sẽ lánh đi.”

Mận Nhi cảm thấy khó mà che giấu nụ cười hạnh phúc, nhưng khi Quế Nương nói những lời ấy về mình, nàng nói với mẹ: “Cô ấy thích trêu chọc con.”

“Mọi sự đều do Trời định,” mẹ của Mận Nhi nói. «Bệnh tật có con đường tự nhiên của nó, và bệnh nhân sẽ khỏe nếu Phật tổ bảo vệ. Đó không phải là công lao của con người, và chúng tôi, hai mẹ con, không dám nhận vinh dự.”

Bà Tăng vui vẻ nói: “Chiều nay bác sĩ đến và nói nếu cứ tiếp tục như thế này, vài ngày nữa cậu ấy sẽ có thể ăn được cơm gạo lứt. Cơ thể con người phải có ngũ cốc để bồi bổ, và khi cậu ấy có thể ăn cháo, sự hồi phục sẽ nhanh chóng. Tất cả những thứ cỏ rể và thảo dược này chỉ là công phá hệ thống và không thể trồng cấy vào để phục hồi năng lượng.”

Bình Á nằm im lặng nghe tin tốt về mình. Bàn tay trái duỗi ra của anh nằm lộ ra và đặt trên chiếc chăn sa-tanh xanh lục, và Mận Nhi thấy nó trắng và gầy guộc, và bị mê hoặc bởi nó.

Bà Tăng hài lòng đến mức đứng dậy và nói với mẹ của Mận Nhi:

“Chị hân mê sau hành trình hôm nay và nên nghỉ sớm.”

Mẹ của Mận Nhi cũng đứng dậy. Bình Á ngạc nhiên và Mận Nhi đau lòng, nàng cũng đứng dậy.

Nhưng Quế Nương nói: “Mận Nhi vừa mới đến. Hai người họ đã hai năm không gặp, chị nên để họ nói chuyện thêm chút nữa. Chị có thể đi và thiếp sẽ ở lại bầu bạn với họ.”

“Vậ cũng tốt,” bà Tăng nói. Rõ ràng là điều này đã được sắp đặt trước.

Khi Quế Nương trở lại phòng sau khi tiễn các bà đi, Bình Á nói với Mận Nhi: “Lại đây ngồi lên giường này, Mận Nhi,” nhưng Mận

Nhi không chịu.

Quế Nương nói: “Nếu anh ấy muốn em ngồi gần hơn, thì hãy ngồi gần hơn. Anh ấy sẽ dễ nói chuyện với em hơn.”

Vậy là Mận Nhi e thẹn di chuyển và cảm thấy mình đang làm một điều gì đó thật không đúng và xúc động. Nàng ngồi chéo người trên mép giường, ở tận cuối, và không kiềm được, đôi tay nàng nhẹ nhàng vuốt ve chiếc chăn sa-tanh. Bình Á bảo nàng đến gần hơn và nàng phản đối, nói: “Bình Ca, anh làm sao vậy?” nhưng nàng vẫn đến gần hơn. Nhẹ nhàng, theo bản năng, tay nàng đặt lên bàn tay duỗi ra của anh và anh vui vẻ nắm lấy nó, nàng để anh nắm.

“Muội Muội, em đã lớn lên thật, thật xinh đẹp. Vì em, anh sẽ khỏe lại,” anh nói.

Mận Nhi nhìn Quế Nương đầy van nài và nói: “Con phải làm sao đây?”

“Muội Muội, anh đã đợi em đến lâu lắm, và đã đợi cả chiều nay. Anh tưởng mình muốn nói với em nhiều điều, nhưng giờ anh chẳng nói được gì. Không sao; em đã đến rồi.” Anh đã thở hơi hỗn hển một chút, nhưng anh tiếp tục: “Thật tốt khi được thấy em và nghe giọng nói của em. Anh rất yếu.”

“Bình Ca,” Mận Nhi nói, «anh không được nói nhiều quá. Em đã

đến rồi và anh phải mau khỏe lại.»

Đôi mắt tinh tường của nàng thấy anh đang toát mồ hôi.

“Anh ấy đổ mồ hôi rồi,” nàng nói với Quế Nương. “Con nghĩ chúng ta nên cho anh ấy một chiếc khăn nóng.”

Quế Nương đi vào phòng sau, nơi để và hầm thuốc, và có một cái bếp đất nhỏ luôn cháy với một ấm nước luôn đặt trên đó. Cô vắt một chiếc khăn nóng và đem đến cho Mận Nhi.

«Ý cô là sao?» Mận Nhi nói.

«Con lau mặt cho anh ấy đi,» Quế Nương nói.

«Anh muốn em làm,» Bình Á

nói với Mận Nhi.

Vậy là Mận Nhi, xúc động, cúi xuống lau mặt cho anh và nghĩ mình chưa bao giờ hạnh phúc hơn thế. Nàng sẽ không ngại chăm sóc anh cả đời nếu nàng phải làm điều đó.

Quế Nương đỡ đầu Bình Á dậy và ba cái đầu rất gần nhau. Mận Nhi thì thầm nhẹ nhàng: «Có ai ở ngoài không? Như thế này trông sẽ ra sao?»

«Dì đã cho họ đi rồi,» Quế Nương thì thầm. Quế Nương nói lỏng cổ áo của Bình Á và Mận Nhi hết sức can đảm, cuối cùng rửa cả cổ cho anh và lau bằng một chiếc

khăn khô từ giá trên giường.

«Em thấy anh gầy thế nào rồi đấy,» nàng nói. Bình Á nắm lấy tay nàng và nói: «Cảm ơn em, Muội Muội. Em sẽ không bỏ anh nữa chứ?»

Mận Nhi lui ra một chút và nói: «Anh yên tâm đi,» rồi đứng dậy để thoát ra khỏi một vị trí hết sức dễ gây hiểu lầm. Nàng mang chiếc khăn ướt vào phòng sau và đứng nhìn quanh vài giây, trước khi ra ngoài và ngồi vào chiếc ghế.

«Ngồi đây đi,» Bình Á nói, và một lần nữa nàng chiều theo và đi ngồi lên giường.

«Con cũng đổ mồ hôi nữa kìa,» Quế Nương nói, và Mận Nhi lấy một

chiếc khăn khô và lau trán mình.

Bình Á quan sát từng cử động của nàng, và khi nàng cúi xuống đặt khăn lại lên giá, anh ngửi thấy mùi hương và váy áo nàng gần như chạm vào mặt anh, và anh nhìn thấy dưới ánh đèn một đường nét ma thuật của mái tóc, chiếc mũi, đôi hoa tai của nàng, và lần đầu tiên, đường cong đầy đặn của ngực nàng, vốn thường được che giấu rất kỹ. Bình Á bị cuốn hút bởi một sự mê hoặc mới mẻ, kỳ lạ, và anh nằm yên, không nói một lời.

Mận Nhi nghe thấy tiếng bước chân trong sân và quay trở lại chỗ ngồi gần bàn. Bình Á phản đối, nhưng nàng im lặng chỉ ra ngoài. Tuyết Oanh nhắc rèm lên và ra hiệu

cho Quế Nương, thì thầm rằng cô sẽ đưa Mận Nhi về sân của nàng khi nàng muốn đi. Giờ thì Mận Nhi nghĩ đã đến lúc mình phải rời đi, nhưng bằng cách nào đó nàng không thể làm vậy và muốn ở lại thêm vài phút nữa. Nàng đã rất muốn làm quen tốt hơn với Tuyết Oanh, và đặc biệt bây giờ nàng ghen tị với công việc của cô. Vì vậy nàng nói: «Sao không mời Tuyết Oanh vào trong?»

Tuyết Oanh vui mừng có cơ hội này để gặp gỡ thân mật hơn với người mà cô coi là «tân thiếu nương tương lai» và hơn nữa cô đã bị ấn tượng bởi vẻ đẹp và sự dịu dàng của nàng.

«Ngồi xuống đi,» Mận Nhi nói.

«Em không đáng,» Tuyết Oanh đáp. «Chị phải tha thứ cho sự thất lễ của em. Chị đã đến nơi chúng em mà em thậm chí chưa dâng một chén trà.»

«Chúng ta đều là một nhà mà,» Mận Nhi đáp, «và em không cần phải giữ mọi lễ nghi.»

Tuyết Oanh đi qua phòng sau và chẳng mấy chốc mang ra một chén trà, và trong khi Mận Nhi đang uống trà thì cô lại đi lấy một ít than cho bếp ở khu phòng của người hầu. Bước vào với một giỏ tre nhỏ đựng than, cô nói: «Chị xem, hạng người hầu, nếu không bảo họ, họ chẳng bao giờ tự động làm gì.»

«Em cũng phải nghỉ ngơi chút

đi,» Mận Nhi nói.

«Ồ, không có gì đâu. Em sẽ vào trong giữ lửa. Chẳng mấy chốc cậu ấy phải dùng canh tuyến nhĩ trước khi đi ngủ.»

“Ai làm bạn với cậu ấy ban đêm?” Mận Nhi hỏi, trong khi Tuyết Oanh đang ở trong phòng.

“Ồ, không nhất định,” Quế Nương nói. “Thái thái và dì thay phiên nhau ban đêm làm bạn với cậu ấy cho đến khi cậu ấy ngủ, nhưng mấy hôm trước khi cậu ấy chưa khá hơn, chúng tôi đều thức cả đêm và thay phiên nhau ngủ. Đôi khi Xạ Hương đến thay cho Tuyết Oanh, hoặc đôi khi là con hầu Phụng Hoàng, và họ ngủ ở phòng tây. Chúng tôi trông cậy

nhất vào Tuyết Oanh và cô ấy chưa từng trộm lấy một giờ nhàn rỗi nào trong suốt thời gian cậu ấy bệnh.»

“Em có nghe thấy không?» Mận Nhi nói với Tuyết Oanh khi cô quay trở lại. “Dì ấy đang khen ngợi sự phục vụ tốt của em đấy.”

“Đó có phải là điều đáng nói không?” Tuyết Oanh hỏi bằng giọng điệu thực tế. “Đó là bốn phần của em và em đã quen rồi, và hơn nữa, cậu ấy phải được chăm sóc, và nếu chị thấy cậu ấy không được ai đó chăm sóc đúng cách thì không thể bỏ mặc được. Nếu người ta không nói sau lưng em khi thấy Thái thái tin tưởng em và thường nghe lời em nói, con sẽ hoàn toàn mất

nguyện.»

“Bất cứ lúc nào em cần giúp đỡ,” Mận Nhi nói, «hãy qua đây và bảo Tiểu Hoan giúp cô. Nó là một cô gái quê mùa ngốc nghếch, nhưng hoàn toàn trung thực và sẵn lòng học hỏi. Chị rất muốn bảo nó đến đây học quy tắc và lễ nghi từ em nếu em sẵn lòng dạy nó.”

Tuyệt Oanh cảm ơn nàng và cảm thấy Mận Nhi khiêm tốn và tử tế. Mận Nhi thấy Bình Á mệt và nói rằng mình phải đi, nhưng Bình Á nói: «Muội Muội, đừng đi.»

Quế Nương đến bên giường và hỏi xem Bình Á có dùng canh bây giờ không, nhưng anh nói: «Bảo Muội Muội ở lại. Nếu cô ấy đi, con sẽ không ăn gì nữa.»

“Mận Nhi,” Quế Nương nói, “Tốt hơn là con nên ở lại cho đến khi cậu ấy dùng canh xong.»

Mận Nhi không thể từ chối. Vậy là một lần nữa Tuyết Oanh vào phòng sau, và Mận Nhi, bị mê hoặc bởi tiếng nước, thìa và bát, đi theo để giúp chuẩn bị. Tuyết Oanh quá thông minh để từ chối sự giúp đỡ của nàng hoặc cười nhạo nàng vì đã giúp đỡ. Mận Nhi để Tuyết Oanh mang canh tuyển nhĩ ra, và khi nàng vẫn còn nhìn quanh trong phòng, nàng nghe thấy Bình Á đột nhiên kêu lên: “Muội Muội! Muội Muội đâu rồi? Cô ấy đi rồi sao?”

Nàng lao ra và đứng trước mặt anh.

“Nếu em đi, anh sẽ không ăn gì

nữa đâu,” Bình Á nói.

“Muội Muội vẫn ở đây mà,” Quế Nương nói. “Nhưng cô ấy phải đi ngủ. Cô ấy vừa đến chiều nay sau một hành trình dài như vậy và anh nên để cô ấy đi nghỉ ngơi.”

“Nhưng em không đi xa, phải không?” Bình Á hỏi.

“Bình Ca, anh yên tâm đi,” Mận Nhi đáp. «Em đang ở tại nhà này. Và em sẽ lại đến thăm anh.»

Thế là Mận Nhi chẳng mấy chốc rời đi, có Tuyết Oanh đi cùng, cầm đèn lồng soi đường cho nàng. Trên đường, Mận Nhi âm thầm cảm ơn Tuyết Oanh vì những gì cô đã làm cho Bình Á và rồi nghĩ mình thật ngốc khi đã nói điều đó,

nhưng Tuyết Oanh, hoàn toàn bị chinh phục bởi thái độ ngọt ngào của Mận Nhi, vui vẻ chúc nàng ngủ ngon.

Khi Tuyết Oanh trở lại, Quế Nương lập tức đi qua báo với bà Tăng về cảnh cuối cùng và những gì Bình Á đã nói về việc không ăn gì nếu Mận Nhi đi. Họ phải làm gì đây? Chắc chắn là không ổn nếu để Mận Nhi chăm sóc Bình Á như anh mong muốn, và thực tế Mận Nhi cũng sẽ không đồng ý vứt bỏ mọi quy tắc lễ nghi. Đó là một tình huống cực kỳ rắc rối. Họ càng ngày càng nghĩ rằng một đám cưới sẽ sửa chữa mọi việc, và họ quyết định ngày mai sẽ thảo luận với mẹ của Mận Nhi về việc này.

Đối với Mận Nhi, đó là một cuộc gặp hoàn toàn thành công. Cô đã có đặc ân được làm nhiều hơn, nói nhiều hơn với Bình Á, và nghe nhiều hơn từ anh về tình cảm của anh dành cho cô hơn những gì cô từng dám mong đợi từ lần thăm đầu tiên. Cô nằm hàng giờ nhớ lại mọi thứ cô đã thấy tối hôm đó, từng lời anh nói, từng cử chỉ anh làm, từng thứ một.

*

Sự việc diễn ra rất nhanh vào sáng hôm sau. Mận Nhi vừa mới ăn sáng xong và đi dạo một chút qua khu vực đó của ngôi nhà cho

đến mảnh đất trống phía nam của nhà thờ tổ, thì một người hầu gái đi đến cửa bên để báo cô rằng Mộc Lan đã đến thăm cô, và cô vội vàng đi vào với Tiểu Hoan.

Mộc Lan đang ngồi trong phòng khách ở sân nhà cô, nói chuyện với mẹ của Mận Nhi. Mộc Lan đã thay đổi nhiều đến nỗi Mận Nhi khó có thể nhận ra cô, vì không chỉ cô đã cao lớn hơn rất nhiều, mà cô còn ăn mặc sang trọng hơn bất kỳ lần nào Mận Nhi từng thấy cô ở Sơn Đông. Cô ấy có vẻ rất đoan trang, rất tự nhiên trong những khung cảnh này, và cô có giọng nói dễ chịu, cử chỉ dễ mến của một cô gái được nuôi dưỡng ở Bắc Kinh. Cô không còn là đứa trẻ tị nạn mà Mận Nhi từng biết nữa. Đôi mắt,

vâng, chúng rõ ràng là đôi mắt của Mộc Lan, và khi Mận Nhi bước vào phòng, nhìn thẳng vào mặt cô, cô đang cắn nhẹ môi như thế, trong khi quan sát bạn mình, cô đang kìm nén sự thôi thúc muốn lao đến và ôm lấy bạn. Mộc Lan cũng hoàn toàn bị ấn tượng bởi sự thay đổi của Mận Nhi. Sau một thoáng do dự, Mộc Lan thốt lên: “Người là kẻ thù đã được định trước, ta suýt chết vì nghĩ đến người và chờ đợi người đấy.”

Mộc Lan có thể giả dối nói đùa cợt đó, nhưng Mận Nhi thì không. Cô chỉ thốt lên một cách nồng nhiệt: “Mộc Lan!” Cô thực sự có chút e ngại phong cách và cử chỉ của Mộc Lan.

Họ tiến lại gần nhau, và Mận Nhi nói: «Cô thực sự là Mộc Lan à?» và nắm lấy tay cô dẫn cô vào phòng ngủ của mình.

“Em nghe nói chị đã đến và em đã không chớp mắt được tí nào đêm qua,» Mộc Lan nói, «và sáng nay em dậy rất sớm để mặc quần áo đến nỗi mẹ hỏi em rằng em có định đi theo ai đó trốn đi à.”

Dần dần, Mận Nhi vượt qua được nỗi sợ hãi ban đầu đối với Mộc Lan và lại cảm thấy mình như một người chị gái đối với cô ấy. Mộc Lan vẫn thấp hơn cô, và cô ấy là người duy nhất trên thế giới mà cô có thể trải lòng. Sự hiện diện của Mộc Lan là một nguồn sức mạnh và sự an ủi lớn lao trong môi trường

Bắc Kinh mới lạ này. “Chúng ta đã chờ đợi rất lâu để gặp nhau, nhưng chị không ngờ chúng ta lại gặp nhau trong hoàn cảnh như thế này,” Mận Nhi nói.

“Bình Ca thế nào rồi?” Mộc Lan hỏi.

Mận Nhi đỏ bừng cả người, và do dự một lúc trước khi nói: “Sáng nay mẹ chị sai Tiểu Hoan đi hỏi thăm, và Tuyết Oanh nói rằng anh ấy đã ngủ ngon.»

“Chị không biết tất cả chúng tôi đã sợ hãi thế nào vào tuần trước... Chị đã gặp anh ấy rồi, phải không?» Mộc Lan hỏi, nhưng Mận Nhi vẫn im lặng, như thể cô không nghe thấy.

“Chúng ta sẽ cùng nhau vào thăm anh ấy nhé?” Mộc Lan tiếp tục.

“Em phải hỏi bà Thái thái trước. Em thấy chị đang ở trong tình thế khó xử thế nào rồi đấy. Chị không thể đi thăm anh ấy mà không được phép – điều đó sẽ không đúng phép tắc và mọi người sẽ nói gì?”

Quế Nương bước vào phòng, kêu lên: «Mộc Lan, bạn tốt của con cuối cùng cũng đã đến đây và ta có thể thấy con hạnh phúc hơn là nếu mặt trăng rơi vào lòng con từ trên trời vậy.»

Tay của Mận Nhi và Mộc Lan buông ra.

“Quế Nương nãi nãi,” Mộc Lan

hỏi, “cháu sẽ vào thăm Bình Ca một lúc nữa, và Mận Nhi có thể đi cùng cháu không ạ? Chị ấy đã từ phương xa đến và dì nên để họ gặp nhau chứ.»

Quế Nương bị bất ngờ rồi bật cười khiến cả hai cô gái đều rất bối rối.

“Con không nói là con chưa gặp anh ấy,” Mận Nhi giải thích, và Mộc Lan quay mắt nghi ngờ nhìn về phía Mận Nhi. “Vậy là anh chị đã gặp nhau rồi!» Cô mỉm cười, lại hỏi Quế Nương xem họ có thể vào thăm Bình Á được không.

“Chắc chắn là được thôi, nhưng chúng ta phải cho bà Thái thái biết trước. Ta phải đi đây. Bà Thái thái đang mời mẹ của Mận Nhi sang

bàn bạc chuyện.”

Mắt Mộc Lan đặt lên dáng người đang rút lui của Quế Nương, và khi bà đi rồi, cô hỏi: “Họ định bàn bạc chuyện gì vậy?”

Cuối cùng, Mận Nhi kể cho bạn mình nghe những gì bà Tăng đã nói với cô và những gì Quế Nương đã nói về ý tưởng «xung hỉ». Cô kể cho cô nghe hầu hết câu chuyện về chuyến thăm của cô với Bình Á nhưng không kể những cảnh thực sự kịch tính đối với cô. Cô nói về sự nghịch ngợm của Tôn Á, và về sự phục vụ tốt của Tuyết Oanh, điều được Mộc Lan xác nhận, ngoại trừ việc Mộc Lan nói thêm rằng cô đã nghe nói Tuyết Oanh bị các người hầu khác gièm pha rất nhiều vì

muốn trở thành thiếp của Bình Á vào một lúc nào đó trong tương lai. Và Mận Nhi kể về giấc mơ kỳ lạ và đẹp đẽ của mình và nói rằng cô gái mặc đồ đen đã mang than đến cho cô trong cơn bão tuyết ở ngôi chùa cổ chính là Mộc Lan. Và Mộc Lan rất ngạc nhiên về giấc mơ và ý nghĩa của nó. “Ai dám chắc rằng chị và em không thực sự tỉnh giấc từ giấc mơ, và tất cả chúng ta đều là những sinh linh trong mơ?”

“Ít nhất,” Mận Nhi nói, «tất cả những gì đã xảy ra trong hai mươi bốn giờ qua đối với chị giống như một giấc mơ.”

Tay trong tay họ đi, Mận Nhi và Mộc Lan, đến đứng trước tượng Quan Âm trong thư phòng và họ

nhìn vào bức tượng thuần khiết đẹp để đó mà không hỏi điều gì.

“Bức tượng này đã mê hoặc chị kể từ khi ánh mắt tớ chạm vào nó ngày hôm qua,” Mận Nhi nói. «Nó dường như có sức mạnh lớn. Chị có ý định thắp hương và thờ cúng nó.»

“Nó là đồ sứ Phúc Kiến thời nhà Minh,” Mộc Lan nói. «Thật khác thường khi tìm thấy một bức có kích thước như vậy. Nó là một bảo vật.» Mộc Lan trầm ngâm đi trở lại phòng ngủ, và rồi cô bất ngờ quay lại, nói: “Chị nói đúng. Ở đây có một cái đỉnh đồng ở góc. Chúng ta sẽ làm điều đó.”

Cô chạy ra ngoài để bảo người hầu gái mang một ít nén hương

trong khi họ cẩn thận di chuyển tượng Quan Âm bằng sứ cùng bộ gỗ cứng của nó đến một cái bàn phụ dựa vào bức tường phía tây của thư phòng. Mộc Lan mang một ít tro và lấp đầy cái đỉnh đồng với chúng, và khi người hầu gái đến với một gói nhỏ màu đỏ chứa các nén hương, cô lấy chúng và bảo người hầu đi đi.

“Chúng ta có nên làm mới lời thề chị em kết nghĩa mà chúng ta đã cùng nhau thực hiện nhiều năm trước không?” Mộc Lan hỏi. Mận Nhi háo hức đồng ý, và họ châm các nén hương, cầm chúng trong tay và cúi đầu ba lần rồi cầm các nén hương lên đỉnh. Sau đó nắm tay nhau, trước mắt của Quan Âm, họ lại thề nguyện với nhau như

những chị em kết nghĩa, và rằng họ sẽ trung thành với nhau suốt đời và giúp đỡ nhau trong nghịch cảnh và khó khăn. Thầm lặng, Mận Nhi cầu nguyện thêm cho Bình Á mau chóng bình phục và cho hạnh phúc sum vầy của họ.

Chẳng mấy chốc, cô hầu gái, Phụng Hoàng, đến với Ái Liên để nói rằng Bình Á đang thay quần áo và rằng một lúc nữa, họ có thể vào thăm anh.

“Mẹ đang nói chuyện với dì,” Ái Liên nói, «về ‘sự kiện vui’ của chị Mận Nhi và liệu họ có nên đợi bà nội đến để tổ chức đám cưới không.»

“Sẽ sớm vậy sao?” Mộc Lan hỏi, và cô quay sang chúc mừng Mận

Nhi, nhưng Mận Nhi vẫn im lặng.

*

Khi họ vào thăm Bình Á, Mận Nhi nhận thấy khung cảnh đã thay đổi. Vẻ hào nhoáng của đêm hôm trước đã phai mờ; không còn ánh sáng ấm áp của đèn dầu và Bình Á trông gầy guộc và xanh xao hơn cô nghĩ. Hơi thở của anh ngắn, giọng nói yếu ớt và ngắt quãng và bàn tay cùng ngón tay của anh có vẻ rất xương xẩu. Mộc Lan hỏi anh đang uống thuốc gì, và Tuyết Oanh trả lời rằng vẫn là thang thuốc sắc đó, chỉ trừ bỏ đi cây gai và hoa mộc lan; tức là, anh đang dùng đại hoàng, diêm tiêu và cam thảo, và đại hoàng phải được ngâm trong rượu. Cô nói rằng tuần trước khi

anh ốm nặng và nói nhảm trong cơn sốt, Thái y đã thay đổi đơn thuốc.

Đó là một chuyến thăm ngắn và trang trọng hơn, chuyến thăm cuối cùng của Mận Nhi trước đám cưới của cô mặc dù lúc đó Mận Nhi không biết điều đó. Khi họ đi ra ngoài, Tuyết Oanh nói với Mộc Lan rằng đám cưới sẽ diễn ra rất sớm, vì tin tức đã lan truyền nhanh khó tin giữa những người hầu gái. Mận Nhi nghe điều đó với vẻ điềm tĩnh hoàn toàn như thể cô đã được chuẩn bị đầy đủ cho nó và thậm chí chào đón nó.

“Chúc mừng cô, tiểu thư Tôn,” Tuyết Oanh nói. «Bình Á sẽ có thêm một người chăm sóc anh ấy

và trách nhiệm của tôi sẽ nhẹ bớt. Tôi nghe nói rằng sẽ chỉ trong một hoặc hai ngày nữa thôi.”

“Bà Thái thái đang nói,” Phụng Hoàng nói, «rằng tiểu thư Tôn sẽ không gặp anh ấy nữa cho đến ngày cưới.»

Mộc Lan không vào chào buổi sáng bà Tăng vì cô biết rằng họ đang bàn bạc “chuyện của người lớn,” vì vậy cô quay trở lại với Mận Nhi về sân nhà cô, trong khi Phụng Hoàng đi với Ái Liên.

“Nói chị nghe,” Mận Nhi hỏi, “Em nghĩ sao về căn bệnh này? Diêm tiêu không phải là thứ họ dùng làm thuốc súng sao?”

“Đương nhiên rồi,” Mộc Lan trả

lời, người đã theo dõi tình trạng của Bình Á trong các cuộc nói chuyện với Thái y. “Nó chỉ được dùng cho chứng sốt thực trong huyết và chỉ trong những trường hợp cực đoan, để chữa nhiệt táo trong cơ thể và làm mềm các khối cứng. Nó mạnh đến mức có thể làm mềm kim loại và hòa tan đá. Khi có sốt thực, bạn phải làm sạch máu bằng nó. Nhưng phải dùng một cách tiết kiệm, nếu không nó sẽ làm tổn hại cơ thể.”

“Sao có thể thế được?” Mận Nhi nói, bị sốc bởi ý tưởng một người ăn thuốc súng. “Chị vẫn không hiểu.”

“Nó là như thế này,” Mộc Lan nói. «Khi có độc tố trong cơ thể, độc tố sẽ nhận tác dụng của thuốc

tấy, nhưng nếu không có độc tố, thì chính cơ thể sẽ bị tổn thương.»

Trong khi họ đang nói chuyện thì mẹ của Mận Nhi trở lại, trông có vẻ lo lắng và xúc động.

“Mận Nhi, con của mẹ,” mẹ cô nói, và rồi bà dừng lại. Mộc Lan nghĩ rằng mình đang cản trở, và nói: “Cháu sẽ đi thăm mẹ nuôi và bác cùng chị có thể nói chuyện với nhau.» Nhưng Mận Nhi không để cô đi, và quay sang mẹ mình, cô nói: “Mộc Lan giống như em gái ruột của con. Mẹ cứ nói điều mẹ muốn nói trước mặt cô ấy.”

Mẹ của Mận Nhi nhìn hai cô gái và cảm thấy con gái mình dựa dẫm rất nhiều vào Mộc Lan để được giúp đỡ. Bản thân bà cũng lo lắng,

vì thuộc về gia đình nhà gái, bà không thể tìm kiếm lời khuyên từ nhà họ Tăng, và giờ đây bà dường như nói với Mộc Lan nhiều hơn là với chính con gái mình. “Ý của gia đình họ Tăng là tổ chức đám cưới trong vài ngày tới để tránh điều xui xẻo do bệnh tật của Bình Á. Như vậy cũng sẽ dễ dàng hơn cho Mận Nhi chăm sóc anh ấy cho đến khi anh khỏi hẳn. Gia đình ông Tăng đối với hai mẹ con mình thật là trọn tình trọn nghĩa, mẹ đây thật không thể từ chối. Nhưng mẹ có nói với họ rằng phải hỏi ý Mận Nhi đã. Bà Tăng lại nói, Mận Nhi mà bằng lòng thì bà mang ơn lắm. Còn cô Quế Nương thì cho rằng Mận Nhi chắc chắn sẽ thuận, rằng nếu làm lễ cưới càng sớm thì càng tốt cho Bình Nhi. Mận Nhi, đây là

việc quan hệ cả đời con, mẹ không thể ép con được. Cha con đã mất, mẹ đây chỉ là đàn bà, lại phải xa quê hương. Mẹ sao có thể gánh vác trách nhiệm lớn lao này một mình?”

Nghĩ đến chồng, bà Tôn ghen ngào, vừa nói vừa lấy khăn tay thấm nước mắt.

Mận Nhi đã lặng lẽ lắng nghe những gì mẹ mình nói, mặc dù cô biết điều gì sắp đến. Giờ đây cô không khóc cùng mẹ, mà nói mà không do dự và giảo dị: «Mẹ quyết định đi.» Điều này cũng giống như nói rằng cô đồng ý.

“Sẽ diễn ra khi nào?” Mộc Lan hỏi.

“Họ đang nghĩ đến ngày kia,”
bà Tôn nói.

“Sao, sẽ không có đủ thời gian
để chuẩn bị mọi thứ đâu!”

“Bây giờ không thể theo lễ nghi
thông thường được nữa. Ban đầu
họ định đợi bà nội, nhưng bà ấy
phải một tuần nữa mới tới nơi,
nên mọi người quyết định sẽ tổ
chức cưới gấp. Chúng ta sẽ không
báo cho thân thích hay quan khách
biết, cũng không tổ chức ăn mừng
hay tiệc tùng theo thông lệ. Vì hai
mẹ con mình là người xa lạ, thực
chất đang là khách ở đây, nên bà
chủ nói họ sẽ lo liệu tất cả mọi việc.
Một gia đình lớn như vậy, giàu có
lại có nhiều người giúp việc, thì
việc gì cũng dễ dàng. Còn mẹ thì

rối bời quá, lúng túng không biết liệu thế nào.”

“Em có một ý kiến,” Mộc Lan nói. “Rốt cuộc hôn lễ vẫn là hôn lễ, không nên quá sơ sài. Việc đón Mận Nhi vào nhà họ Tăng bằng cách để cô ấy lên kiệu hoa từ một sân này rồi khiêng sang sân khác thì trông sẽ không đẹp. Sau cùng thì, Mận Nhi giờ là cô dâu, không nên ở lại nhà họ Tăng. Cô ấy như chị gái ruột của con, và con đã có ý định mời chị ấy đến nhà con chơi vài ngày và nói với mẹ con rồi, bà ấy nói sẽ rất vui được đón tiếp chị ấy. Giờ con rất muốn mời cả hai mẹ con bác đến ở với chúng con và xuất giá từ nhà chúng con. Cha mẹ con sẽ rất vui. Nếu bác không thấy chỗ chúng con không xứng đáng,

con sẽ nói với cha mẹ và họ sẽ cho người rước hai mẹ con bác chiều nay.”

Cả Mận Nhi lẫn mẹ cô đều thích ý kiến đó, và mẹ cô nói: “Mận Nhi, con nghĩ sao? Người ta tốt với chúng ta quá.”

“Con chỉ sợ đi lại và làm phiền người khác thôi,” Mận Nhi nói. “Muội muội, chị cũng muốn xem nhà của em. Chị chỉ thấy phụ thân em nhiều năm trước, và chưa từng gặp gia đình em. Nhưng làm sao chúng ta có thể làm phiền em như vậy?”

“Đừng nói thế,” Mộc Lan nói. “Muội của chị là Mộc Hoa cũng rất muốn gặp chị. Lúc đầu em ấy định sáng nay đi cùng với em, nhưng

chị bảo là chị vừa mới đến. Cha mẹ em muốn mời cả hai mẹ con chị dùng cơm tối nay. Chúng ta mừng quá nên em đã không nói với chị về việc đó.»

Quay sang mẹ Mận Nhi, cô lặp lại lời mời và thêm: “Tôn bá mẫu, bác đừng từ chối. Con muốn chị Mận Nhi ở với con vài đêm trước khi chị ấy thành tân nương của người ta. Bác sẽ thấy là Tăng bá mẫu sẽ tán thành ý kiến này. Thực sự, không có cách nào tốt hơn. Gia đình con và nhà họ Tăng như một nhà, và vì đám cưới này không thông báo cho bạn bè thân thích khác nên sẽ chỉ là việc riêng giữa chúng ta thôi. Và nhà họ Tăng cũng không sợ chúng ta bí mật để cô dâu chạy trốn đâu.»

“Mẹ thấy không, muội muội của con nói chuyện hay thế nào,” Mận Nhi nói.

Thế là Mộc Lan đi gặp bà họ Tăng, bà này cũng nghĩ đó là một ý kiến rất hay. Và Mộc Lan trở lại để chào tạm biệt Mận Nhi và mẹ cô, nói rằng chiều nay cô sẽ đến đón họ về nhà mình.

CHƯƠNG 9

Nhờ có Mộc Lan, hôn lễ của Mận Nhi có vẻ giống một đám cưới hơn là nó có thể đã như vậy. Không có thiệp mời gửi đến bạn bè thân thích và ngoài gia đình Mộc Lan và một gia đình khác, nhà họ Tân, không ai biết về nó. Với những người sau đó mới biết, ông bà Tăng xin lỗi với lý do chú rể đang bệnh và không tổ chức tiệc tùng. Tuy vậy, việc cô dâu sống ở một nhà khác đã khiến có thể tổ chức nghi thức đón dâu và việc trao đổi lễ vật với một chút hình thức.

Mộc Lan đến vào buổi chiều trong một cỗ xe ngựa cùng với em gái Mộc Hoa và người hầu gái

thân tín của mẹ cô là Lam Yên. Bà Tăng tiễn bà Tôn ra tận cổng và Quế Nương tiễn Mận Nhi. Những người hầu gái và gia nhân của cả gia đình đều ra xem Mận Nhi, và cô cảm thấy mình đang bị nhìn chòng chọc như một cô dâu.

Ở cổng, bà Tăng cảm tạ bà Tôn rất chân thành, vì giờ họ đã là quan hệ cha mẹ của cô dâu chú rể, bên cạnh mối quan hệ cũ là chị em dâu. Bà Tăng xin lỗi trước về bất kỳ sự thiếu sót nào trong việc sắp xếp vội vàng và nói rằng họ thật bất công với Mận Nhi khi tổ chức một hôn lễ vội vã như vậy, nhưng rằng bà sẽ bù đắp cho điều đó trong tương lai, và Ạn Nhi sẽ là trưởng tửc của gia đình, bất kể chuyện gì xảy ra.

Quế Nương nói với Mộc Lan và Mộc Hoa lúc chia tay: «Chúng tôi giao phó cô dâu cho các cô. Nếu cô ấy biến mất, tôi sẽ bắt một trong hai cô thế vào chỗ cô dâu.»

“Điều đó có thể ổn với con, nhưng còn việc nó có ổn với Bình Á hay không thì lại là một câu hỏi,” Mộc Lan đáp lại, và cười lớn nắm tay Mận Nhi dẫn cô lên xe. Mận Nhi giật tay lại và lặng lẽ bước lên.

“Chị yêu em và chị ghét em,” cô nói, khi họ đã ngồi xuống và cỗ xe lăn bánh. Người hầu gái, Tiểu Hỉ, đi cùng họ trong khi Mộc Hoa đi cỗ xe khác với bà Tôn và Lam Yên.

“Có những thứ có thể thay thế

được,” Mộc Lan nói. “Nhưng không có gì thay thế được cho Cứu Tinh trong số mệnh của một người.” Mận Nhi không biết đáp lại thế nào và nói: “Muội muội, em thực sự đang trêu chị đấy à? Sao lưỡi của em không bao giờ thối nhỉ?”

“Thật là những lời không may mắn cho một cô dâu để nói!” Mộc Lan nói.

“Chị nghĩ muội muội Mộc Hoa của em đơn giản và thật thà hơn em,” Mận Nhi nói.

“Đúng vậy,” Mộc Lan nói. “Em ấy là một cô gái tốt hơn em. Em muốn làm con trai hơn, nhưng em ấy, không bao giờ!”

Tiểu Hỉ nghĩ cô nên nói gì đó, và

cô nói: “Theo con thấy thì bà Tăng và Quế Nương không cần phải lo. Làm sao bà chủ của con lại muốn chạy trốn chứ? Nếu bà ấy chạy trốn, bà ấy sẽ chạy về nhà họ Tăng, phải không ạ?”

Mộc Lan bật cười. “Đây mới là một cô gái đơn giản và thật thà! Chính chị mới là người không đơn giản và thật thà. Nếu chị chạy trốn, chị chắc rằng đôi chân nhỏ của chị sẽ mang chị trở về *tóp tóp tóp* đến nhà họ Tăng ngay cả trong giấc mơ!”

Mận Nhi thoát đầu định cười vì lời nhận xét ngây thơ của Tiểu Hỉ, nhưng cô tức giận vì điều Mộc Lan nói, và cô cắn môi nói: “Không ai trong các người là đơn giản và thật

thà cả. Chị sẽ không nói chuyện với các người nữa.”

Mộc Lan lấy ra quả đào ngọc mà Mận Nhi đã tặng cô và cô đeo trước ngực bên trong áo, nói: «Chị gái tốt, tha lỗi cho em lần này đi. Em chỉ muốn làm chị vui thôi.» Cô nắm tay Mận Nhi và nói: «Tại sao chị lại đẹp thế khi chị không hài lòng?» Vì Mộc Lan cực kỳ ngưỡng mộ vẻ đẹp của Mận Nhi, cái miệng nhỏ và đôi mắt sáng như mắt nai của cô. Mận Nhi nắm tay cô lại và nói: “Chị tưởng em là cô bé mặc đồ đen mang than đến trong tuyết, nhưng hóa ra em là kẻ thêm dầu vào lửa.”

“Thật là một câu đối hay! Âm điệu hoàn toàn cân đối,” Mộc Lan

nói, và cả hai đều mỉm cười.

*

Mận Nhi và mẹ cô được sắp xếp ở trong thư phòng của ông Diêu, còn phụ thân của Mộc Lan tạm thời ngủ trong phòng của mẹ cô.

Mặc dù mặt tiền nhà họ Diêu không phô trương, đó chỉ là một cách ngụy trang để che giấu sự xa hoa bên trong. Ngôi nhà không thể so sánh với dinh thự họ Tăng về sự đồ sộ, nhưng nó vững chãi, cân đối, và được trang trí tinh xảo, không có chút nào vẻ nghèo nàn của tầng lớp thư sinh sa sút. Mận Nhi bắt đầu hiểu được không khí nơi mà Mộc Lan có được phong cách và sự

tự tin của mình. Những trần nhà, đồ gỗ, rèm treo, chăn đệm, tủ đồ cổ, cuộn thư pháp, những chiếc bàn gỗ cứng thấp, giá đỡ hoa với phần rễ xoắn lại, và nhiều vật nhỏ có tay nghề tinh xảo và thiết kế đẹp mắt, rõ ràng là thừa thãi nhưng lại đẹp một cách đẹp đẽ, chứng tỏ sự thoải mái và tiện nghi của họ. Mặc dù Mận Nhi không có khái niệm một chiếc bình cổ hay một con dấu ngọc nhỏ đáng giá bao nhiêu, cảm giác về sự giàu có của nhà họ Diêu là một rào cản giữa cô và Mộc Lan, và cô ước rằng hoặc là cô được sinh ra giàu có như Mộc Lan, hoặc Mộc Lan được sinh ra nghèo như cô.

Thư phòng gồm ba gian, một gian ở Bắc Kinh là một đơn vị chiều rộng tiêu chuẩn trong một

ngôi nhà; phía đông là một phòng ngủ kín, trong khi hai gian kia thực chất là một căn phòng lớn được ngăn cách bởi một vách ngăn chạm trổ. Phía sau gian giữa có một tấm bình phong bằng gỗ cứng, rộng sáu hoặc bảy feet, che lối vào phía sau. Nó có kiểu dáng cung điện đời Tống khảm, với những mái cong của các lầu các vươn lên mây, và những con chim nhạn bay trên nền là những ngọn núi xa, cùng các cung nữ với búi tóc cao và áo cổ thấp trong các lầu thối sáo hoặc đứng trên một đài có mái che nhìn cá bơi giữa những đóa sen ở tiền cảnh. Toàn bộ là một thiết kế tinh tế với màu trắng, xanh lá cây và hồng trong suốt trên nền sơn mài đen, và các mảnh khảm làm bằng thạch anh tím, mã não đỏ và tourmaline

hồng cho váy áo của các cung nữ, ngọc phỉ thúy xanh rêu cho lá sen, hồng phấn cho hoa sen, và xà cừ cho những con cá lấp lánh trong nước, trong khi ở phía bên phải của bình phong là một khối đá xà phòng màu kem tượng trưng cho chùm hoa lau trên bờ, biểu thị mùa thu, với những cây lau nghiêng đi theo cách mà người ta gần như có thể cảm nhận được không khí mùa thu lạnh lẽo. Tấm bình phong này giống như giấc mơ hạnh phúc trần thế của một người đàn ông.

Bằng cách nào đó, Mận Nhi tìm thấy một bầu không khí khác trong nhà Mộc Lan, nơi cô có thể hành xử và cư xử tự do hơn so với trong nhà họ Tăng. Nó giống một nơi của phụ nữ hơn. Mẹ của Mộc

Lan dường như cai quản nơi này, và tiếp theo bà là San Hô, người chị nuôi đã góa chồng. Em trai của Mộc Lan là A Phúc mới sáu tuổi; Tích Nhân, anh trai của cô, không đáng kể và luôn vắng nhà; chỉ có San Hô và Mộc Hoa. Thứ hai, không có cảm giác gò bó giữa cha mẹ và con cái, và Mận Nhi bị sốc khi thấy ông Diêu đùa giỡn với con cái và trò chuyện thân mật với San Hô.

Bà Diêu là một nhân vật quyết đoán hơn so với bà Tăng nhã nhặn và nhỏ nhắn về thể chất, nhưng ông Diêu dường như hoàn toàn hài lòng với việc cai trị bằng cách không cai trị, phù hợp với triết lý Đạo giáo của ông, để bà Diêu lo việc nhà cửa gia đình, trong khi vẫn khẳng định một số quyền lợi của riêng

mình, bao gồm việc phá vỡ kỷ luật của vợ đối với con cái. Do đó, ông để vợ tưởng tượng bà là chủ nhân, trong khi bà Tăng để chồng tưởng tượng ông là chủ nhân. Thực tế, ông Diêu có ảnh hưởng đến con cái nhiều hơn vợ ông, và bà Tăng cũng có ảnh hưởng đến con cái nhiều hơn so với chồng bà. Sự tương tác của các cá tính trong một gia đình gắn bó là như vậy, không ai thực sự là chủ nhân, nhưng đúng là trong cuộc sống gia đình xưa, đàn ông luôn đóng một vai trò nhỏ bé đến nỗi bịch, dù đó là như nhà họ Diêu hay như nhà họ Tăng.

Sự hào hứng khi sống trong môi trường mới và gặp gỡ San Hô, Mộc Hoa và bà Diêu khiến Mạn Nhi gần như quên đi tình cảnh của

mình, và Bình Á dường như xa xôi. Khi Mận Nhi và mẹ cuối cùng được để một mình trong phòng để nghỉ ngơi, một người hầu gái mang vào một bát canh gà hầm đương quy đặc biệt dành cho cô dâu. Mận Nhi đã ăn xong và tháo đồ trang sức ra và đang trong phòng thì Lão Đà kéo tấm bình phong lên và thông báo rằng Tưởng Thái y đã đến. Lão Đà, vừa đi công việc về, không biết rằng đoàn của Mận Nhi đã đến và đã dẫn thái y đến thư phòng của ông Diêu. Nghe thấy danh hiệu Thái y, Mận Nhi bước ra, và nhăm cô là một người hầu gái, vị thái y hỏi ông Diêu ở đâu. Mận Nhi trả lời rằng ông ấy ở trong, nhưng điều làm vị thái y bối rối là cô vẫn đứng trong phòng. Nếu là khách thì cô đã không ra, và nếu là hầu gái thì cô

nên vào báo tin ông đến. Ông cảm thấy có lẽ cô là khách chứ không phải hầu gái, và tránh nói chuyện với cô bằng cách đi đến phía tây của căn phòng, và ngồi xuống giả vờ không nhìn thấy gì. Nhưng chỉ một lát sau, ông nhận thấy cô gái trẻ đang tiến về phía mình.

“Thái y,” cô nói, “tôi có thể hỏi ngài một câu được không?”

Ông ngược lên nhìn qua cặp kính của mình, kinh ngạc trước một khuôn mặt xinh đẹp mà ông chưa từng thấy trước đây trong nhà này.

“Tất nhiên rồi,” ông nói với phong cách chuyên nghiệp của mình. «Có ai bệnh ở đây à?»

«Không, là về con trai nhà họ Tăng.»

Vị lão thái y vô cùng bối rối. Ông biết là tân nương sắp cưới đã đến Bắc Kinh, nhưng cô ta đang ở với nhà họ Tăng. Rốt cuộc người này là hầu gái hay là ai đó yêu Bình Á?

«Anh ấy thế nào và có sẽ khỏi không?» Mận Nhi tiếp tục.

«Anh ấy tiến triển rất tốt. Có lẽ bây giờ anh ấy sẽ hồi phục thôi.»

«Ngài thực sự nghĩ vậy sao?» Mận Nhi hỏi, và giọng cô run lên. Mỗi bận tâm như vậy về cậu bé bệnh không hẳn là đúng phép tắc. Vị thái y thích nói chuyện với một khuôn mặt xinh đẹp, và ông nói,

với ý định thử cô, «Một trường hợp như thế này một nửa phụ thuộc vào con người và một nửa phụ thuộc vào ý Trời. Một nửa phụ thuộc vào sức mạnh của thuốc men và một nửa vào sinh lực của bệnh nhân. Cậu ấy đã bệnh lâu như vậy rồi.» Rồi nhận thấy cô gái giật mình trước nhận xét đó, ông có một cảm giác kỳ lạ rằng mình có lẽ đang nói chuyện với chính cô dâu.

«Cô là họ hàng phải không?» ông hỏi, mỉm cười.

Mận Nhi đỏ mặt và ngấp ngừng rồi nói, «Ờ - vâng.»

Ngay lúc đó, Lão Đà bước vào pha trà và vô cùng ngạc nhiên khi thấy cô gái trẻ đang nói chuyện với vị lão y.

«Chẳng phải cô là Tiểu thư Tôn sao?» ông ta hỏi. «Thế là cô đã tới rồi, mà tôi không biết! Tôi xin chúc mừng.»

Lão thái y đứng dậy, xúc động. «Thì ra cô là Tiểu thư Tôn!» ông nói. «Chúng tôi chờ đợi cô như chờ trăng lên từ trời cao. Giờ cô đã tới, anh họ cô sẽ khỏi bệnh thôi. Cô còn tốt hơn bất kỳ lương y nào. Chẳng phải chỉ còn vài ngày nữa là đến đám cưới sao?»

Mận Nhi bối rối, không biết phải làm gì và gọi mẹ mình, «Thái y Tưởng tới rồi,» rồi cô lén vào phòng riêng như một con cá lặn sâu xuống đáy ao.

*

Sáng hôm sau, San Hô và Mộc Lan cùng em gái cô đến thật sớm để bàn với Mận Nhi và mẹ cô về việc chuẩn bị cho đám cưới: San Hô đến để nhổ lông tơ trên mặt Mận Nhi, như người ta vẫn làm cho mọi cô dâu, trong khi những người khác ngồi xem và vui vẻ trò chuyện. Người ta không dùng dao cạo, mà những sợi lông tơ mảnh trên mặt cô gái được nhổ lên, hay đúng hơn là vặn đi, bằng một sợi chỉ cotton thô nhúng nước. Một vòng tròn được tạo ra từ sợi chỉ, được giăng ra bằng hai ngón tay của bàn tay trái, trong khi một đầu sợi chỉ được San Hô giữ bằng răng và đầu kia trong tay phải cô. Chỗ hai sợi chỉ bắt chéo được đặt sát

vào mặt cô dâu, và khi tay phải chuyển động, sợi chỉ xoắn và vặn tại chỗ bắt chéo, vặn đi sợi lông tơ tận gốc. Ca Lan rất khéo léo nên Mận Nhi chẳng thấy đau chút nào.

Thật khó tin là họ có thể chuẩn bị xong áo cưới cho cô dâu và bà Tôn vô cùng lo lắng. Làm sao Mận Nhi có thể mặc đồ như một cô dâu, đầu đội loại khăn che mặt cô dâu nào, mặc áo khoác và váy kiểu gì? Làm thế nào bà có thể có cả chục đôi giày mới như một phần hồi môn của con gái mình? Còn đồ trang sức và đồ cài tóc thì sao? Đồ đạc của cô sẽ được xếp vào bao nhiêu rương để đưa trong đám rước, và làm sao cô có thể chất đầy chúng? Bao nhiêu bộ chăn màn sẽ được trưng ra? Nhà trai đã hứa sẽ đảm nhận tất cả

mọi việc sắp xếp, nhưng phần nào trong tất cả những thứ này họ có thể trông chờ từ phía nhà chú rể?

Chẳng mấy chốc phòng ngủ của Mận Nhi giống như một cửa hàng đồ trang sức, với những khay và hộp đựng đồ trang trí bằng ngọc, ngọc trai và vàng, vì Mộc Lan và các chị em cô đang chọn quà cưới cho cô dâu. Mận Nhi có rất ít trang sức riêng và cô chưa bao giờ mơ tới tất cả những thứ này. Càng không ngờ rằng gia đình Mộc Lan lại hào phóng với cô đến thế. Mộc Lan và Mộc Hoa mỗi người tặng cô một đôi hoa tai và một trâm cài tóc bằng vàng, khảm ngọc trai. Một đôi hoa tai bằng bạc cổ khảm lông chim bói cá xanh da trời, và một đôi bằng vàng cổ với kiểu dáng phức

tạp, nặng nề từ những vòng vàng đặc được sắp xếp khéo léo và đan xen vào nhau. San Hô cũng tặng cô một trâm cài tóc bằng ngọc trai buộc thành hình thắt nút huyền bí trên nền xanh lông bói cá, như một kỷ vật cho một tình bạn mới bắt đầu. Mọi người đều chắc chắn rằng vòng tay sẽ do nhà trai cung cấp. Mọi người đến dùng bữa trưa sau đó, một nhòai một cách vui vẻ như thể vừa tham dự một buổi biểu diễn ở rạp hát, và Mận Nhi lần đầu tiên cảm thấy mình như một thành viên của một gia đình giàu có.

Sau bữa trưa, Quế Nương tới, dẫn theo các con gái mình, và có thị nữ Xạ Hương cùng một người hầu nam đi kèm, người này mang theo bốn chiếc rương da đỏ mới

tinh rắc vàng với những chiếc khóa đồng sáng bóng. Đây là quà tặng từ phía nhà chú rể.

«Bà chúng tôi nói rằng mọi thứ đều chưa đầy đủ do vội vàng,» Quế Nương nói, «nhưng điều quan trọng là đồ dùng cá nhân của cô dâu. Phần còn lại có thể bổ sung dần dần.»

Cô lấy từ trong áo khoác một gói bạc và trao lại cho mẹ cô dâu và nói đây là *môn bao*, hay quà bằng bạc cho những người hầu của gia đình cô dâu, mà trong trường hợp này là những người hầu của nhà họ Diêu. Tiếp theo cô đưa một phong bì đỏ chứa một ngân phiếu sáu trăm lạng, số tiền này tạo thành *bính lễ*, thường được đưa nhiều

tháng trước đám cưới bởi nhà chú rể để cô dâu mua hồi môn, tách biệt với những bộ quần áo thực tế. Sau đó cô bảo Xạ Hương mở chiếc khăn choàng đỏ phủ lên một hộp đồ trang điểm có ngăn kéo. Chiếc hộp này được mở ra, và Quế Nương lấy ra đồ trang sức và đồ trang trí tóc trước mặt bà Diêu và bà Tôn.

Quế Nương đang được tiếp đón ở sảnh chính bên trong, và Mận Nhi đã trốn trong sân nhỏ riêng của mình, nhưng Mộc Lan chạy sang để đưa cô ra xem đồ trang sức. Chúng bao gồm một đôi vòng tay bằng vàng đặc và một đôi vòng tay bằng ngọc bích xanh lục sáng bóng cực kỳ tươi sáng; một chiếc nhẫn kim cương, một chiếc nhẫn lam thạch Ba Tư, một chiếc nhẫn

xa-phia, và một chiếc nhẫn berin; một đôi hoa tai tinh xảo bằng hồng ngọc nhỏ hình quả lê lấp lánh; một đôi «hoa châu» để trang trí tóc, và một trâm cài tóc bằng ngọc, với hình chạm nổi tinh tế của hai trái tim quấn quýt; và một đôi vòng chân nhỏ bằng vàng với những chiếc chuông nhỏ leng keng. Đây là món quà nhiều hơn đáng kể so với thông thường mà nhà chú rể tặng cho cô dâu, nhưng mọi người đều hiểu rằng mẹ Mận Nhi với tư cách là khách ở trong thành phố không thể cung cấp đầy đủ mọi thứ cho cô dâu.

Sau đó, trong một hộp các-tông đỏ đặc biệt là vương miện cho cô dâu bằng những hạt ngọc trai nhỏ và một đồ trang trí bằng ngọc trai

trộn với ngọc lục bảo nhỏ, theo hình mẫu chòm sao Bắc Đẩu, với những chuỗi hạt đá màu rủ xuống. Còn có một *như ý* bằng ngọc, một món quà cưới trang trọng thuần túy mang tính trang trí nhưng quan trọng, thường được đặt trên bàn để trưng bày như một biểu tượng của may mắn, mặc dù mục đích ban đầu của chiếc *như ý* hình thù kỳ quặc là mơ hồ, nó quá cồng kềnh ngay cả để làm một cây gậy chỉ huy. Và trong những chiếc rương là áo khoác cô dâu bằng lụa đỏ Trung Hoa với đường thêu màu sắc tinh tế của hai đóa sen song sinh, một dải đắp vai cô dâu với họa tiết mây nhiều màu sắc, và một chiếc váy satin xanh biển «trăm nếp» với đường viền thêu rộng nhưng đơn giản theo hình làn sóng uốn lượn,

những đường rộng màu xanh lục nhạt xen kẽ với màu xanh lam. Cũng có một bộ quần áo mới cho Tiểu Hỉ. Hộp đồ trang điểm, *như ý*, và những chiếc rương thường sẽ được khiêng qua các con phố trong những hộp triển lãm mở được làm đặc biệt cho mục đích của một đám rước cưới, nhưng chúng đã đến theo cách này vì ông bà Tăng lo lắng muốn giữ bí mật cho đám cưới vào lúc này.

Nhưng niềm hạnh phúc của Mận Nhi không kéo dài lâu. Để mẹ cô lo việc các món quà, cô lên đi với Ái Liên về phòng riêng của mình, nói rằng sẽ cho cô bé xem quà của Mộc Lan và Mộc Hoa.

«Bình Á thế nào rồi?» cô hỏi cô

bé.

«Em nghe nói hôm nay anh ấy không được khỏe lắm. Sáng nay Bà chủ vội vàng cho người đi mời lương y.»

«Lương y nói gì?»

«Em không biết,» Ái Liên nói.

Quế Nương đang thảo luận các việc sắp xếp với mẹ Mận Nhi và bà Diêu. Thời gian của đám cưới sẽ là vào khoảng năm giờ chiều hôm sau. San Hô và bà Diêu quyết định rằng vì cô dâu không cao, kiểu tóc đẹp nhất sẽ là kiểu được gọi là «long tranh» bao gồm những lọn tóc xoắn bện nhiều lớp chồng lên nhau trên đỉnh đầu. Tiểu Hỉ sẽ đi theo hầu cô dâu với tư cách là thị

nữ riêng của cô, với Tuyết Hoa hỗ trợ. Sau đó đến vấn đề về mẹ cô dâu, và vai trò của bà trong suốt đám cưới.

«Tôi nghĩ trong trường hợp này, tất cả các quy tắc thông thường có thể bỏ qua,» Quế Nương nói. «Mẹ cô dâu có thể đi cùng.»

«Làm sao được chứ?» San Hô nói. «Bà Tôn với tư cách là mẹ cô dâu thậm chí không được phép có mặt trong nhà chú rể.»

«Nhưng họ là họ hàng và chỉ thêm một mối quan hệ mới vào mối quan hệ cũ thôi. Chúng ta nên làm bất cứ điều gì tốt nhất cho cô dâu,» Mộc Lan nói.

«Nhưng chắc chắn chị không

có ý nói chính mẹ ruột của cô dâu sẽ dẫn cô dâu ra khỏi kiệu khi đến nơi chứ?» Mộc Hoa nói.

«Những gì Mộc Hoa nói là đúng,» bà Tôn nói. «Tôi nghĩ tôi phải có mặt ở đó, và nếu tôi ở lại đây thì lòng tôi không yên. Nhưng tôi có ý này: Đám cưới của Mận Nhi vẫn thiếu một bà mối chính thức, và không có ai tốt hơn bà Diêu, và bà có thể đi cùng và hướng dẫn Mận Nhi trong buổi lễ.»

«Tôi sẽ rất vui lòng làm điều đó,» mẹ Mộc Lan nói. «Còn về bà Tôn, chúng ta không thực sự biết bà có thể vắng mặt bao nhiêu ngày. Nó cũng phụ thuộc vào việc chú rể tiến triển tốt đến đâu.»

«Anh ấy bây giờ thế nào rồi?»

mẹ Mận Nhi hỏi, và mọi người đều lo lắng chờ đợi câu trả lời.

«Không được tốt lắm,» Quế Nương từ từ đáp lại, lo lắng không lừa dối họ nhưng cũng không muốn khiến họ lo lắng thái quá. «Đêm qua anh ấy không thể ngủ, và sáng nay anh ấy than phiền bị khô cổ họng. Mắt anh ấy đỏ đẫm, và chúng tôi đã cho mời lương y đến khám cho anh ấy.»

Sự im lặng bao trùm họ, và Quế Nương thêm vào. «Nhưng tốt nhất là đừng cho Mận Nhi biết về việc này.»

«Tôi nghĩ chúng ta sẽ không câu nệ nghi thức vào thời điểm như thế này,» mẹ Mận Nhi nói. «Tôi nên đi cùng con bé. Chúng ta tốt hơn nên

lấy ý kiến của chính Mận Nhi.»

Tiểu Hỉ được sai đi gọi Mận Nhi vào và khi cô đến, mắt hơi đỏ, không ai đề cập lại chủ đề bệnh tình của Bình Á nữa. Ý kiến của Mận Nhi là mẹ cô nên đi cùng cô, nếu không đi trong đám rước, thì ít nhất cũng đi riêng.

«Xét cho cùng các chị là họ hàng mà,» mẹ Mộc Lan nói. «Bất cứ điều gì tự nhiên thì đều đúng mực.»

Như vậy vấn đề đã được giải quyết.

Suốt cả buổi chiều hôm đó, Mận Nhi trầm tư. Trong cuộc xung đột của cảm xúc và những sự kiện trái khoáy và dự đoán này, cô cảm thấy

hơn bao giờ hết rằng mình đang đóng một vai trò theo mệnh lệnh của chính Định mệnh, biết rằng mình không thể làm khác đi và đón nhận những gì ngày mai dành cho mình. Cô đã quên hết về đồ trang sức. Bức tranh về đám cưới đã hoàn toàn thay đổi trong tâm trí cô, và dường như với cô, cô sắp lên nhiệm vụ như một y tá, hơn là một cô dâu. Nhưng nếu cô không hồi hộp như một cô dâu có thể có, thì cô cũng không sợ hãi.

Đêm đó Mộc Lan khẳng khẳng đòi Mận Nhi ngủ cùng cô trong phòng riêng của mình, và trên giường, cô dâu nói với cô:

«Muội muội, lần này em đã làm quá nhiều cho chị. Nếu không

có em và cha mẹ em, mẹ con chị sẽ hoàn toàn lạc lối. Ai mà chẳng muốn có một đám cưới linh đình chứ? Nhưng lần này các hình thức phải bỏ qua, và những suy nghĩ về hạnh phúc phải chờ đợi. Em có nghĩ rằng chị sẽ được mặc diện như một con búp bê trong ba ngày, như một cô dâu thông thường để bị mọi người nhìn chòng chọc và làm trò tiêu khiển không? Ngay khi chị kết hôn, chị sẽ thay bộ đồ cưới và chăm sóc anh ấy, hầu canh và thuốc thang cho anh ấy. Đó là lý do tại sao chị muốn mẹ chị ở gần, và chị đã nghĩ rằng hai mẹ con chị và Tuyết Hoa cùng Tiểu Hỉ có thể thay phiên nhau thức trông anh ấy vào ban đêm. Nếu anh ấy khỏi bệnh, sẽ có thời gian cho hạnh phúc. Nếu anh ấy không khỏi, chị sẽ đốt hương

và cầu nguyện cho anh ấy và chỉ ăn đồ chay và thêu kinh Phật cho đến hết những ngày còn lại của cuộc đời, và cha mẹ chắc chắn sẽ không để chị chết đói.»

Và Mộc Lan, người chưa bao giờ nghe thấy điều gì đáng kinh ngạc như vậy từ miệng một cô dâu, vô cùng khâm phục cô.

*

Ngày hôm sau, ngày 25 tháng 5, là ngày cưới của Mận Nhi. Trong khi mẹ cô đang chuẩn bị mọi thứ với sự hỗ trợ của Ca Lan và Mộc Lan, và họ đang chờ kiệu đến vào giờ đã định, nhà họ Tăng đang trong một cảnh hỗn loạn lớn. Có nghìn

thứ phải chuẩn bị cho cô dâu, và những dải lụa đỏ cùng những dây lụa màu trang trí và những chiếc đèn lồng lớn phải được treo lên, và các phòng của chú rể phải được trang hoàng. Mọi thứ đều phải mới, bàn, giá nến, chậu rửa, ống nhổ, bô tiểu, thậm chí cả rèm cửa và chăn màn trên giường của Bình Á — thực tế mọi thứ trừ chính chiếc giường mà anh đang ngủ.

Những cây hẹ và bạc hà mà mỗi gia đình thường treo trên cửa vào dịp Lễ hội Thuyền Rồng đầu hè phải được gỡ xuống, và những dải ruy băng đỏ được treo thay thế phía trên cửa và dọc theo khung cửa. Một nghi thức tẩy uế, để xua đuổi tà khí, thường được thực hiện bằng cách đốt lá bạc hà trong nhà

vào Tết Đoan Ngọ và trẻ con đeo những túi thơm bằng lụa màu sắc đẹp để trước ngực, chứa bột thơm từ các loại thảo mộc để ngừa bệnh cho mùa hè, vốn là mùa thường có dịch bệnh. Bằng cách này, phòng của Bình Ngã đã được xông khói trước khi anh được chuyển vào. Tuy nhiên, ý tưởng lúc này là tạo ra một sự thay đổi không khí càng lớn càng tốt trong căn phòng bệnh, thể hiện ở khắp nơi màu đỏ của sự hạnh phúc để xua đuổi bất kỳ tà khí nào đang ẩn náu.

Trên hết tất cả những sự chuẩn bị này, tình trạng của Bình Á đã trở nên xấu hơn. Anh than phiền rằng anh không thể nhìn rõ, và ruột anh không hoạt động. Lưỡi anh có một lớp phủ dày, và tay chân lạnh

trong khi anh cảm thấy nóng bên trong. Mạch của anh yếu và trì trệ. Vị lương y phải ấn cả ba ngón tay lên cổ tay anh để cảm nhận nhịp mạch, và đây là dấu hiệu thể tích máu đang giảm. Dựa vào những sắc thái biến đổi của nhịp mạch và những âm sắc phụ của chúng, cái *vận*, vị lão y đã dựa vào đó như cách một bác sĩ hiện đại dựa vào biểu đồ nhiệt độ; nhưng đó là một thứ gì đó được cảm nhận tinh tế, chỉ có thể được nhận biết bởi kinh nghiệm và không thể diễn tả bằng con số. Mặc dù tâm trí Bình Á vẫn còn tỉnh táo, anh quá yếu để nói chuyện, và suốt buổi sáng và buổi chiều, anh nằm nửa mê nửa tỉnh, mơ hồ ý thức rằng hôm nay là ngày cưới của mình.

Mặc dù bên ngoài không có dấu hiệu gì của một đám cưới, bên trong lại tràn ngập không khí vui vẻ. Tất cả người hầu và các cô hầu gái đều mặc trang phục mới và ngay cả Tuyết Hoa cũng được trang điểm tóc và đeo khuyên tai.

Ông Tăng không đi đến văn phòng và Kinh Á, Tôn Á không đi học, nhưng được cử đi mua sắm, bao gồm cả việc mua pháo. Sẽ có một ban nhạc trống và kèn đồng ở sân thứ nhất để chào đón cô dâu đến, nhưng trong sân của Bình Á sẽ chỉ có một ban nhạc sáo và dây. Một chủ lễ và một cô phù dâu chuyên nghiệp đã được thuê. Cô phù dâu sẽ đóng vai trò là người hướng dẫn và cố vấn cho cô dâu

trong từng bước của các nghi lễ phức tạp.

*

Họ ăn trưa sớm, vì việc trang điểm tóc và đội mũ cho cô dâu sẽ mất hàng giờ. Khi kiệu hoa đến, vương miện cô dâu của Mận Nhi được đội lên và một tấm voan lụa đỏ được treo trước mặt cô hoàn toàn che khuất khuôn mặt cô khỏi những người xem. Mẹ cô đã đi trước một chút một cách không chính thức, và mẹ của Mộc Lan đi trong đám rước trên kiệu của người mai mối chính thức, và kiệu hoa của cô dâu được che phủ và đóng kín cẩn thận để cô không thể nhìn thấy bất cứ thứ gì trên đường

phố hoặc biết mình đang được đưa đến đâu, cũng như không ai trên đường phố có thể nhìn thấy cô dâu.

Tại nhà của chú rể, toàn bộ gia đình bao gồm cả những người hầu chờ đợi cô dâu đến ở sảnh đầu tiên. Căn phòng đầy ắp phụ nữ và có một số người từ gia đình Tân, ông Tân là một đồng liêu thân thiết của ông Tăng.

Ái Liên đi đến cổng với em gái nhỏ của cô là Lệ Liên để quan sát. Chẳng mấy chốc cô thấy đoàn rước đến, dẫn đầu là những người chơi trống, kèn đồng và kèn loa. Ngay lúc đó, pháo được đốt lên, và ban nhạc nhỏ bên trong cổng đã sẵn sàng chơi. Những dải vải đỏ dài, rộng ba feet, đã được trải trên con

đường của cô dâu từ cổng, qua sân và lên các bậc thềm đến sảnh. Ái Liên không thể nhìn thấy cô dâu, mà chỉ thấy kiệu hoa, được bao quanh bởi lớp phủ bằng nhung đỏ thêu chỉ vàng. Một đám trẻ em và phụ nữ trong khu phố đông đúc đến mức Ái Liên và em gái nhỏ của cô gần như bị lấn át.

Kiệu hoa được khiêng thẳng đến sân thứ hai, nơi nó được hạ xuống, và những cây tre được rút ra và những cây gỗ ngắn hơn được đặt vào. Bà Diêu, với tư cách là người mai mối, bước ra đầu tiên và được mời một tách trà *quế viên*, trong khi cô dâu vẫn ẩn mình trong chiếc kiệu tối om, nóng bức và chóng mặt và không biết mình đang ở đâu. Bà Diêu được thông báo rằng nghi lễ

sẽ được tổ chức tại nhà thờ tổ tiên ngay trước sân của Bình Á. Vì chú rể không thể tham gia vào nghi lễ, người ta cho rằng càng cần phải nhấn mạnh hơn nữa việc cúng bái nghi lễ trước bài vị tổ tiên. Do đó, họ phải đi một quãng đường dài đến nhà thờ tổ tiên, bởi vì kiệu hoa, phải được khiêng với cô dâu ngồi bên trong đi qua một cửa bên, và dọc theo các hành lang khác nhau, trong khi những người phụ nữ vội vã đi qua một con đường ngắn hơn, và những đứa trẻ hàng xóm bị đẩy ra ngoài.

Đám đông phụ nữ, tỳ nữ và trẻ nhỏ đã tụ tập từ lâu trước khi kiệu hoa xuất hiện và dừng lại trước thềm đại sảnh. Ban nhạc tấu lên khúc nhạc lễ, vị chủ lễ đội

mũ quan, trên cánh mũ cắm hoa giả điểm xuyết vàng lá, cao giọng xướng lên một bài thơ bốn câu, rồi ngâm sang sáng:

*«Cung thỉnh tân nương giá xuất
kiệu*

bước lên từng bước,

tiến cao từng bước!

Thanh!»

Theo tín hiệu này, bà Diêu và bạn đời của cô dâu đi đến kiệu hoa và mở dây phía trước và tháo tay vịn dẫn cô dâu ra. Mận Nhi, gần như ngạt thở với chiếc mũ đội đầu nặng nề trên đầu, giờ thở dễ dàng hơn, nhưng tấm lụa đỏ vẫn treo trên đầu và mặt cô và cô không thể nhìn thấy gì. Được hỗ trợ bên

phải và bên trái bởi bà Diêu và phù dâu, cô bước ra chậm rãi, đầu cúi xuống.

Cô được dẫn lên các bậc đá trong khi âm nhạc vang lên và nhiều pháo nổ hơn. Mộc Lan đến gần và thì thầm với cô, «Chị ơi, cả mẹ em và em đều ở đây.» Tất cả những gì Mận Nhi có thể nhìn thấy là những bàn chân phụ nữ trên sàn, và cô nghĩ rằng cô có thể nhận ra đôi chân không bó của Mộc Lan.

Mộc Lan ý thức được ánh mắt của những người phụ nữ và các cô gái và hầu gái và các chàng trai đang nhìn cô. Đó là một trong những tình huống mà những hạn chế thông thường giữa các giới tính bị phá vỡ và những người đàn

ông lạ có thể nhìn chăm chăm vào những cô gái thường bị cách biệt, và các thiếu nữ có thể nhìn những người lạ gần đó. Theo đó, mọi giác quan của Mộc Lan đều cảnh giác. Cô cảm nhận và nhìn thấy đám đông không chỉ bằng đôi mắt của mình, mà còn bằng tai, bằng mũi, bằng lỗ chân lông, bằng mọi đầu dây thần kinh trên cơ thể. Và những gì Mộc Lan cảm thấy, Mộc Hoa và tất cả những cô gái và hầu gái khác cũng đang cảm thấy.

Khả năng của phụ nữ trong việc cảm nhận ai đang ở trong phòng và ai là kẻ thù và ai là bạn mà không cần phải ngược mắt lên, cái mà người phương Tây gọi một cách bí ẩn là «giác quan thứ sáu,» là một chức năng hoàn toàn bình thường.

Phụ nữ trong những tình huống như vậy có thể nghe hai người nói chuyện cùng một lúc và tiếp thu hoàn toàn trang phục và giày dép và khuyên tai của những người phụ nữ khác từ đầu đến chân, giống như cách các học giả thông minh được cho là có thể đọc mười dòng trong một cái nhìn trên một trang. Đây là lý do tại sao đám cưới và thậm chí đám tang lại kích thích bản năng của phụ nữ đến vậy.

Trong toàn bộ đám đông, Mộc Lan ý thức nhất về ánh mắt của bà Tân, một bà già mặt vuông với trán thấp hẹp, môi trên dài, và miệng rộng, nhạy cảm. Toàn bộ khuôn mặt có vẻ thống trị và được gọi là «mặt ngựa,» tỷ lệ dài giữa mắt và miệng. Những khuôn mặt như vậy

được cho là thuộc về những bà mẹ chồng có năng lực và những nhà quản lý như Thái hậu. Đàn ông với những khuôn mặt «ngựa» như vậy cũng là những nhà quản lý giỏi, nhưng ở phụ nữ sự kết hợp của giác quan kỳ lạ và chủ nghĩa thực tế thiết thực và tình yêu và lòng căm thù mãnh liệt thường tạo ra một kết quả đáng sợ. Những người như vậy thường có năng lực và cách cư xử dễ chịu và mượt mà, nhưng một khi họ đặt tâm trí vào việc giành lấy quyền lực hoặc tiền bạc, thì không gì có thể ngăn cản họ. Biết bao mỹ nhân cung đình, xinh đẹp hơn những người này, đã bị vượt mặt và loại bỏ, và biết bao hoàng tử trẻ đã bị giết hại bởi những người phụ nữ với khuôn mặt như vậy!

Mận Nhi không có cảm giác thích thú như vậy về những người có mặt. Đối với cô, đó là một cảm giác lớn lao, âm ảm của việc đi đến một nơi nào đó, của việc thực hiện những điều vượt quá tầm kiểm soát của cô, nhưng không phải không có một chút trang nghiêm cao cả, của quyết tâm thiêng liêng, của việc hoàn thành một số phận mà cô đã được sinh ra, một số phận thực sự có lẽ đã được định đoạt trên trời từ lâu trước khi cô được sinh ra. Mọi thứ đều không thể tránh khỏi — mọi thứ dường như thuộc về một kế hoạch cao cả trên trời. Phần còn lại của kế hoạch chưa được triển khai vẫn chưa rõ ràng, nhưng trong tâm trí cô không có nghi ngờ hay bối rối.

Cô phù dâu tiến lên và nâng một góc tấm lụa đỏ trên mặt cô dâu và, trong sự vắng mặt của chú rể, người mẹ, bà Tăng, cầm một cái cân tiểu ly hoàn toàn mới được bọc trong giấy đỏ, và với đầu của nó nhẹ nhàng nâng tấm lụa đỏ khỏi mặt cô dâu. Cái cân tiểu ly với thanh ngang và quả cân trượt được sử dụng để lấy may vì tên của nó có ý nghĩa «có mọi thứ theo ý muốn». Có một khoảnh khắc im lặng xuyên suốt tất cả những người có mặt, tiếp theo là những tiếng thì thầm nhanh chóng của sự ngưỡng mộ, như thể một bức tượng cẩm thạch của vẻ đẹp hoàn hảo vừa được khánh thành.

Mận Nhi vẫn cúi đầu và cô vẫn cảm thấy và di chuyển như một con

rô-bốt thực hiện những gì được chỉ định cho cô. Đầu gối cô quỳ xuống đất mà không có sự kiểm soát của cô khi chủ lễ hô: «Quỳ! Cúi đầu! Lại cúi đầu! Lần thứ ba cúi đầu! Đứng lên! Quỳ! Cúi đầu! Lại cúi đầu! Lần thứ ba cúi đầu!» Cô mơ hồ ý thức rằng cô đang làm điều này trước bài vị tổ tiên, và mặc dù cô đang làm điều này một mình, không có chú rể, cô không đứng ở giữa, mà hơi lệch về bên phải, với một «tấm đệm đầu gối» trên mặt đất ở bên trái dành cho chú rể vắng mặt.

Sau đó, hai chiếc ghế nghi lễ được đặt ở trung tâm của sảnh và cha mẹ chú rể được mời lên và ngồi vào ghế để nhận lễ bái của cô dâu. Cả hai đều mặc trang phục và mũ và giày quan phục, với những hình

vuông thêu màu sắc của rồng và rắn ở ngực, khiến họ trông lớn lao và đỉnh đạc một cách khác thường, nhưng cả hai đều cười rất tươi. Chủ lễ lại tụng cho cô dâu quỳ và cúi đầu, và Mận Nhi lại quỳ xuống và cúi đầu và lại được lệnh đứng lên.

Cô đứng dậy và được bảo đứng ở phía tây đối diện với khách và người thân. Vì chú rể đang nằm trên giường bệnh, nghi lễ chào hỏi lẫn nhau giữa vợ chồng được bỏ qua. Cô được bảo cúi thấp với hai tay nắm hai bên mép dưới áo khoác, đầu tiên hướng về người mai mối, bà Diêu, và sau đó hướng về Quế Nương và các anh chị em dâu, và họ đáp lễ.

Sau đó, chủ lễ tụng những câu thơ hoa mỹ, theo lệ thường, «may mắn» với ý nghĩa rằng đôi vợ chồng sẽ sống hôn nhân cho đến một trăm tuổi và sẽ được ban phước với con cháu, như một dây leo sản sinh ra cả những chuỗi bầu dài, và rằng cô dâu được biết đến như một «người mới» sẽ được hộ tống đến phòng tân hôn.

Ban nhạc lại cất lên và nhiều pháo nổ hơn khi cô dâu, được hộ tống bởi bạn đời của cô dâu và theo sau là Tuyết Hoa và Tiểu Hoan như những hầu gái riêng của cô, được dẫn qua một cánh cửa ở phía sau dọc theo một con đường được đánh dấu bằng vải đỏ vào sân phía sau. Cho đến lúc đó, mẹ của cô dâu đã theo dõi một cách không chính

thức và giờ bà rút về sân riêng của mình. Mận Nhi bước đi với những bước chậm rãi qua sân nơi chỉ ba ngày trước, vào một buổi tối yên tĩnh, mọi thứ đã rất kỳ diệu đối với cô. Cô cảm thấy như đã bao năm tháng trôi qua kể từ đó.

Khi cô lên các bậc thềm, một khối màu đỏ và vàng rực rỡ đập vào mắt cô. Các bức tường của sảnh được phủ bằng những cuộn lụa đỏ với những chữ lớn cắt từ giấy màu vàng; bàn ghế được phủ bằng vải thêu màu đỏ tươi; các cánh cửa được trang trí bằng những dải lụa đỏ và xanh lá cây; và sàn nhà được phủ bằng vải đỏ trên thảm. Một cặp nến đỏ tươi, dài ba feet, với chữ bạc vẽ, đứng trên giá nến bạc trên bàn trung tâm, hai bên là những

chiếc bình và đỉnh đồng tráng men. Những ngọn nến được thắp sáng mặc dù trời vẫn còn sáng. Ở trung tâm dựa vào tường treo một cuộn giấy đỏ chứa một chữ kép cao ba feet, bao gồm chữ *hỷ* cho «hạnh phúc» được viết đôi, có nghĩa là «hạnh phúc kép». Mùi lưu huỳnh từ pháo nổ tràn ngập không khí dường như làm Mận Nhi say mê.

Trong khi nghi lễ cưới đang diễn ra, cả mẹ của Bình Á và Quế Nương đều phải rời khỏi phòng của Bình Á, và Tuyết Hoa cũng có một vai trò nhỏ như hầu gái riêng của cô dâu. Do đó, khi kiệu hoa đến, Tuyết Hoa, người ăn mặc đẹp và trang điểm, đã vội vã đến sân trước, để lại một người hầu gái chăm sóc Bình Á. Ngay khi cô

dâu bước vào sân của Bình Á, cô đi trước để đảm bảo rằng mọi thứ đã được sắp xếp chu đáo cho cô dâu.

Thường thì đám đông các bà khách sẽ ủa vào phòng tân hôn cùng cô dâu, nhưng bà Tăng và Quế Nương đã sắp xếp chỉ cho một vài người vào, giải thích với họ hàng rằng quá đông người sẽ làm phiền chú rể, mặc dù bà cố ý tránh từ «ốm đau» trong ngày hôm đó. Người đầu tiên được cho phép vào, đương nhiên, là bạn gái thân của cô dâu cùng Tiểu Hỉ và Tuyết Hoa, và mọi người đã đồng ý rằng Quế Nương sẽ vào tiếp theo, rồi đến Mộc Lan và Mộc Hoa. Nhưng mẹ của Mộc Lan cũng nhất định nhân dịp này để thăm Bình Á, và không bị từ chối. Bà Tăng tự mình tiếp các

vị khách khác vào đại sảnh chính, nơi đồ ăn nhẹ được phục vụ.

Bình Á nằm trên giường, đắp những chiếc chăn đào mới. Cậu biết hôm nay là đám cưới của mình, và ý thức được rằng mọi thứ trong phòng đều màu đỏ, rằng một đôi nến cao màu đỏ đang cháy trên bàn, tim nến thỉnh thoảng lại nổ lách tách. Tiếng ồn của việc sắp xếp bên ngoài đã làm cậu mệt, và từ sáng đến giờ họ thậm chí không thử thay quần áo cho cậu. Tiếng kiệu cô dâu đến, tiếng đàn nhạc và pháo nổ đã đánh thức cậu dậy khỏi giấc ngủ chập chờn, và Tuyết Hoa đã vào báo trước với cậu rằng nghi thức sắp bắt đầu và cô sẽ phải đi một lát. Sau mười phút trôi qua mà chẳng có gì xảy ra, cậu cảm thấy

uể oải và lại thiếp đi cho đến khi nghe thấy tiếng nhạc một lần nữa, và phải mất một lúc cậu mới nhận ra mình đang thức và tiếng nhạc ấy là cho đám cưới của mình, và tự hỏi Tuyết Hoa đã đi bao lâu rồi và cậu đã ngủ bao lâu, và tại sao cô dâu vẫn chưa đến. Rồi người hầu gái đến chạm nhẹ vào cậu và bảo rằng cô dâu sắp đến, và chỉ đến lúc này cậu mới bắt đầu hoàn toàn tỉnh táo.

Cậu thấy cô dâu của mình bước vào cùng những người hộ tống. Tấm khăn che mặt màu đỏ của cô dâu đã được gỡ bỏ và cô có thể nhìn thấy căn phòng, được trang hoàng đến mức cô hầu như không thể nhận ra. Cô phù dâu dẫn cô thẳng đến bên giường, vì tục

lệ là để cô dâu ngồi trên giường. Bình Á cố gắng cử động, nhưng Quế Nương ngăn lại và cậu nằm xuống thở hổn hển. Cô phù dâu, người có rất nhiều câu chúc phúc và vần điệu may mắn cho những dịp như thế này trên đầu lưối, đã nói gì đó về sự hòa hợp phúc lành của phượng trống và phượng mái, và nói rằng vì lễ bái chào hỏi lẫn nhau của cô dâu chú rể đã được bỏ qua, cô dâu giờ nên cúi chào chú rể, và Mận Nhi đã làm vậy với hai tay nắm lấy vạt áo cưới của mình. Sau đó, cô được xoay người lại và ngồi xuống mép giường, sao cho lưng cô không hoàn toàn quay về phía chú rể.

Cô dâu không được phép nói, và chú rể cũng không tìm thấy gì để

nói. Khi Mận Nhi ngồi trên giường, cô có cảm giác như đã đạt đến một cái đích nào đó, dù đó là gì đi nữa. Kỳ lạ thay, cô lại ít sợ hơn cô tưởng, giờ đây khi cô đã trải qua nó. Cô vui mừng khi thấy trong phòng chỉ có những khuôn mặt quen thuộc và thân thiện, đáng yên lòng nhất là khuôn mặt của Mộc Lan, người đang nhìn thẳng cô và mỉm cười, và cô đáp lại bằng một nụ cười. Cô cảm thấy thật tuyệt vời vì cô đã từng ở trong ngôi nhà này trước đây, đã từng thấy căn phòng này và đã quen biết Quế Nương và Tuyết Hoa, điều này khiến mọi thứ bớt xa lạ với cô hơn so với một cô dâu bình thường. Mộc Lan tiến lên chúc mừng cô dâu chú rể, và những người khác cũng làm theo.

Mẹ của Mộc Lan hỏi thăm sức khỏe chú rể, và Bình Á đủ tỉnh táo để nhận ra bà, và yếu ớt gọi tên bà. Mọi người đều hài lòng vì cậu đã nói rõ ràng.

«Bình Á, mẹ chúc con hạnh phúc,» mẹ Mộc Lan nói. «Con có một cô dâu tốt như vậy, và nhờ vận may của cô ấy, con sẽ nhanh chóng khỏe lại.»

Suốt thời gian đó, Mận Nhi không được phép nhìn chú rể; nhưng giờ đây khi cậu đã lên tiếng, cô có cơ hội liếc nhìn về phía cậu. Cô thấy trước mặt mình là người quan trọng nhất trong cuộc đời mình, và việc đưa cậu nhanh chóng bình phục là nhiệm vụ của cô, và cô cảm thấy một sự bình yên kỳ lạ và được

đền đáp xứng đáng. Cậu ở trong tay cô, và nếu cậu không bình phục, đó sẽ không phải là lỗi của cô.

«Cám ơn mẹ,» Bình Á đáp lời bà Diêu. «Khi con dậy được, con sẽ đến tạ ơn mọi người vì đã phiền lòng.» Cánh tay cậu dò dẫm và cậu nói, «Con ngồi dậy một chút được không?»

«Không được đâu,» mọi người cùng kêu lên.

Giờ đây, tục lệ là cô dâu chú rể sẽ cùng dùng một bữa tiệc rượu nhỏ mang tính nghi thức, bao gồm một chén rượu và một bát tim lợn cùng các bộ phận quan trọng khác, để đôi uyên ương sau khi ăn chúng sẽ có «đồng tâm» hay sự hòa hợp tâm trí. Trong khi các phong tục

khác có thể bỏ qua, tục lệ này thì không thể, và nghi thức «hợp cần» sẽ được thực hiện khi chỉ còn lại cô dâu và chú rể một mình. Do đó, một cái bàn thấp được Tuyết Hoa mang vào và đặt trên giường, và khi mọi thứ đã chuẩn bị xong, mọi người đều rút lui. Cô phù dâu muốn ở lại để giúp đỡ, nhưng Quế Nương bảo cô ra ngoài, và đến nói với cô dâu rằng việc này chỉ là làm cho đúng lễ và cô nên để Bình Nhi chỉ dùng những gì cậu có thể.

Sau khi cánh cửa đóng lại với họ, Mận Nhi ngồi một lúc lúc này, nhìn Bình Á một cách e thẹn. Tim cô đập nhanh nhưng cô không thể nói gì. Bình Á đưa tay về phía cô và cô đưa tay mình cho cậu, cậu yếu ớt nắm lấy nó và nói, «Muội

muội, từ nay em không thể thoát khỏi anh được nữa.»

«Em sẽ không, ngay cả khi anh đuổi em đi, Bình ca,» Mận Nhi nói. «Em đến để phụng dưỡng anh. Vì em, anh phải khỏe lại. Em sẽ làm bất cứ điều gì. Em thậm chí có thể không ngủ cho đến khi anh bình phục.»

«Anh xin lỗi vì không thể đứng dậy và cùng em trải qua nghi lễ. Em thấy đấy, anh yếu quá,» Bình Á nói, giọng rất nhỏ.

«Anh không nên nghĩ đến chuyện đó,» Mận Nhi nói.

«Mọi thứ ổn cả chứ?»

«Vâng, mọi thứ đều ổn,» cô đáp.

«Muội muội, khổ cho em quá.»

«Anh cứ nằm yên và mọi chuyện sẽ ổn thôi.»

Mận Nhi đứng sát bên cậu, nhưng có cái bàn ngăn và cô đang đội chiếc khăn đồng cao, đầy những chuỗi ngọc và tua rủ, thấy rất bất tiện khi di chuyển.

«Chúng ta phải làm cái này đã,» cô nói, và cầm lấy hai chén rượu. Cô đưa một chén cho cậu và hỏi, «Anh cầm được không?» và cậu lấy nó, dù tay cậu run rẩy. Mận Nhi lấy chén kia và chạm nhanh vào chén của cậu, và trước khi cậu làm đổ, cô nhanh chóng rút cả hai chén và đặt lên bàn. Vì cô không thể uống rượu.

Sau đó, cô lấy một chiếc thìa và xúc một lát tim nhỏ cùng chút nước dùng từ trong bát và cố gắng đút cho cậu ăn, giữ bát sát người cậu. Nhưng cậu đang nằm và khăn đồng của cô quá nặng, cô không thể làm được. Tay cô run lên vì xúc động, nhưng cậu chỉ vừa nhấp được một ngụm nhỏ thì nước dùng đã trào ra khỏi miệng, cô vội vàng cố đặt bát xuống, và nước dùng đổ lên chiếc chăn mới. Cô đặt bát lên chiếc bàn thấp, và lấy một chiếc khăn từ giá treo phía trên đầu cậu để lau mặt và cố cho cậu rồi phát hiện ra chiếc áo của mình cũng bị bẩn.

«Cho anh một chút tim thôi,»
Bình Á nói.

«Đáng lẽ em nên làm thế,» Mận Nhi nói. Và cô gấp một miếng bằng đĩa ngà và đưa cho cậu, nhưng Bình Á nói, «Không, em cản trước đi,» và Mận Nhi tự mình cắn một miếng nhỏ rồi đưa phần còn lại cho Bình Á, và cậu ăn nó.

«Không ai ngoài em được phục vụ anh từ nay về sau,» cậu nói.

Như vậy, hôn lễ đã hoàn tất.

CHƯƠNG 10

 Trong khi những người khác đang ngồi trong gian phòng chính giữa, Mộc Lan nhân dịp này quan sát xung quanh. Phía sau vách ngăn bằng gỗ của gian phòng giữa là một dải phòng hẹp chỉ sâu bốn hoặc năm feet, thông với phòng giữa bằng hai cửa bên, và dẫn ra một sân trong yên tĩnh lát đá với những chiếc ghế đá, một bàn đá và một lối đi lát những phiến

đá. Những chậu hoa và cây thông đá cảnh trên giá đá, cùng một số ghế sứ, hình dạng như thùng hoặc trống, được bày xung quanh. Nhìn qua tường, Mộc Lan thấy một cây rất cao cách đó một trăm thước trong nhà hàng xóm. Đó là một góc đẹp và yên tĩnh. Từ sân sau này, Mộc Lan nhìn qua cửa sổ có chấn song vào căn phòng phía sau phòng của Bình Á. Ở đó, cô thấy Mận Nhi đang lau áo và nói, «Xong chưa em?» Mận Nhi ngược lên thấy Mộc Lan và nói «Vào đây đi.» Thế là Mộc Lan đi qua hậu sảnh hẹp và thấy rằng căn phòng phía sau này được trang bị một chiếc giường nhỏ mới và đồ đạc mới làm phòng ngủ riêng cho cô dâu.

«Chị có một cái sân đẹp quá,»

Mộc Lan nói và muốn kéo cô ra xem, nhưng Mận Nhi chỉ ra đến ngưỡng cửa và liếc nhìn ra khoảng sân sẽ hoàn toàn thuộc về mình và nơi cô sẽ trải qua rất nhiều ngày đêm.

Ngay lúc này, Tuyết Hoa mở một cánh cửa và mời bạn gái thân của cô dâu vào phòng bên kia, nơi mì và bánh bao có dấu «hợp hoan» được phục vụ.

Sau đó, cô mang vào chè hạt dẻ, súp mì, bánh chẻo, và bánh bao «hợp hoan» cho các tiểu thư. Mận Nhi từ chối ăn và Tuyết Hoa nói, «Cô phải ăn một chút bây giờ, và cho bữa tối nay họ sẽ gửi đồ ăn qua cho cô.»

«Chẳng lẽ tối nay cô ấy không

dự tiệc cưới sao?» Mộc Lan hỏi.
«Cô dâu phải dâng rượu mà.»

«Đúng vậy,» Tuyết Hoa đáp.
«Nhưng theo quy tắc, cô ấy chưa chính thức ‘ra mắt’ cha mẹ và sẽ phải đợi đến ngày mai, và cô ấy không được rời phòng tân hôn tối nay. Thường thì yến tiệc cưới được tổ chức vào ngày thứ ba, nhưng chúng ta đang bỏ qua các hình thức. Chỉ có ba bàn bao gồm cả trẻ con. Chỉ có gia đình họ Diêu, gia đình họ Tân, và Ngự y cùng phu nhân, và gia đình chúng ta. Các cô may mắn đấy; sẽ không có trêu chọc cô dâu tối nay đâu, vì đây chỉ là một bữa tiệc gia đình.»

Và thế là Mận Nhi được thuyết phục dùng một bát mì và ít bánh

chéo mà cô yêu thích như tất cả người miền Bắc. Cô phù dâu giờ bảo cô cởi bộ lễ phục ra và nói rằng rất sớm thôi cô sẽ phải thay đồ và chuẩn bị cho buổi tối.

Mận Nhi nghe thấy tiếng động trong phòng Bình Á và nói với Tuyết Hoa, «Anh ấy đang gọi chị.» Tuyết Hoa vào phòng trước để hỏi cậu cần gì, và Bình Á nói bằng giọng yếu ớt, «Anh đã gọi em nhiều lần rồi. Cô dâu đâu?»

Tuyết Hoa quay lại nhanh chóng, mỉm cười. «Chú rể đang hỏi cô đấy,» cô nói. «Chúng ta đều đáng chết. Anh ấy gọi nhiều lần mà không ai trong chúng ta nghe thấy cho đến khi chính cô dâu nghe thấy.»

Vì vậy, Mận Nhi đi vào, và Mộc Lan nghĩ ra điều gì đó và đi ra phòng giữa hỏi cô hầu gái Cẩm Đồ, «Ngân Bình đâu?»

«Cô ấy nói bị đau bụng và đã về nhà ngay sau nghi lễ,» Cẩm Đồ nói.

«Em có thấy Đình Nhi không?» Mộc Lan hỏi.

«Không. Em nghĩ anh ấy cũng về nhà rồi,» Cẩm Đồ nói.

Mộc Lan không nói gì, nhưng nhần với Mận Nhi rằng cô sẽ đi gặp mẹ, và đưa Mộc Hoa cùng Cẩm Đồ đi theo.

Giờ họ đến sân trong, nơi có phòng của bà Tăng và thấy bốn vị phu nhân, mẹ cô, mẹ Mận Nhi, bà

Tân, và bà Tường đang nói chuyện với nhau, trong khi Quế Nương đang nói chuyện với con gái bà Tân là Tố Vân, ở một góc khác. Hai chị em bước vào và cúi chào. Bà Tân nói, «Bà Diêu, tôi chúc mừng bà. Làm sao bà nuôi dạy được hai cô con gái xinh đẹp như vậy? Nhìn họ thật khiến người ta vui.»

«Chồng tôi thường khen ngợi họ ở nhà,» phu nhân của vị ngự y nói. «Tôi nghe nói cả hai đều tinh thông cả việc nữ công gia chánh lẫn văn chương, lại hiểu cả thiên văn, địa lý, toán học, và y học, ngoài khâu vá, nấu nướng, và thêu thùa.»

«Không phải vậy đâu,» mẹ của các cô gái nói một cách khiêm tốn.

«Tất cả là vì ông bà yêu quý họ và chiều chuộng họ thôi.»

“Mộc Lan và Mộc Hoa, lại đây cho mợ nhìn,” bà Tân nói. “Hai con trông có giống những trang quốc sắc thiên hương mà ta thấy trên sân khấu không? Nhà nào rước được hai con về làm dâu thật là có phúc. Các con có cách cư xử thật đoan trang. Thời buổi hiện đại này, thật khó mà nuôi dạy con gái. Ngay cả con gái cũng đi học và viết luận văn, rồi khi ra trường, chúng nói về ‘tự do kết hôn’ và học những lối sống mới nhưng chúng không biết phép tắc. Thế giới rồi sẽ đi đến đâu?”

Bà nói bằng giọng rõ ràng, thoải mái và với giọng điệu của

một người quen ra lệnh, và không ai cãi lại bà. Bà tiếp tục. “Như câu tục ngữ nói, ‘con gái vụng thường đức hạnh,’ và những điều quan trọng con gái cần học là cách quản gia, thờ phụng bề trên và sai khiến kẻ dưới, cùng sinh con đẻ cái. Có đứa có thể học nhưng có đứa không thể, sao có thể bắt chúng học được? Nhưng giờ thời thế đã đổi thay, chúng đều muốn đi học, đều muốn học hành, rồi khi về, chúng cũng lấy chồng như thường. Tất cả những thứ chúng học được ở trường đều vô dụng. Có rất nhiều người chỉ biết bốn nhân năm là hai mươi và năm nhân năm là hai mươi lăm mà vẫn kiếm được nhiều tiền và trở thành quan lớn.”

Suốt thời gian đó, bà nhìn kỹ

Mộc Lan và Mộc Hoa, và quay sang mẹ các cô nói, “Chị không bó chân cho các cháu à?”

“Chính ông nhà tôi không cho phép đấy,” bà Diêu nói.

“Chân không bó đang thành thời thượng mà,” bà Tân nói. “Tôi đã bó chân cho Tố Vân năm mười tuổi, và giờ nó không chịu nữa nên tôi phải để vậy, vì triều đình đã cấm rồi. Tất cả con gái Trung Hoa rồi sẽ có chân to như con gái Mãn Châu thôi.”

Khi Tố Vân nghe mẹ nhắc tên mình, cô quay lại lắng nghe, và mẹ cô ra lệnh, “Lại đây, Tố Vân, nói chuyện với các vị muội muội họ Diêu.”

Tố Vân đứng dậy bước lại một cách yếu điệu, xứng đáng là con gái một vị quan lớn. Cô ăn mặc yếu điệu, cử chỉ yếu điệu, và nói năng yếu điệu. Cô không lắc cắc hay hỗn xược, mà cao ngạo và dè dặt; không thiếu sự duyên dáng nữ tính, nhưng hơi quá tinh tế và có ý thức về điều đó; nói tóm lại, cô là sản phẩm của một xã hội nhân tạo. Cô có kiểu cầm chiếc khăn tay thơm áp lên mũi như thể nghĩ rằng mình có thể bị ô nhiễm bất cứ lúc nào bởi những người xung quanh. Bằng cách nào đó, cô gợi nhớ đến một trong những tư thế yêu thích của mỹ nhân cổ đại Tây Thi — hoặc là đau tim hoặc là đau răng, nhưng dù thế nào cũng thể hiện vẻ “mày nhú lại” nổi tiếng.

Các bà đang so sánh bàn chân của các cô gái. Mỗi bàn chân của Tố Vân có một cái bướu vụng về phía trên vòm, vì chúng đã từng bị bó, nhưng chúng cũng nhỏ hơn những bàn chân khác. Một trong những điều khiến Mộc Lan không hài lòng về bản thân là cô có bàn chân khá to.

“Bàn chân của tiểu thư Diêu to hơn và đẹp hơn,” Tố Vân nói. “Dù giờ tôi có cởi bỏ và cố làm cho chúng to hơn thế nào đi nữa, chúng cũng không lớn lên đủ.”

“Đừng nói vậy,” Mộc Lan nhận xét. “Ngay cả trong số chân không bó, những bàn chân nhỏ hơn vẫn tốt hơn.”

Đó là chiến thắng đầu tiên của

Tố Vân đối với Mộc Lan. Tố Vân biết mình đã thắng nhưng Mộc Lan thì chưa biết. Tố Vân tiếp tục.

“Hôm qua tôi ở nhà Thứ trưởng Đàm, và tiểu thư cả nhà họ Đàm cũng đang thả chân, và cô ấy nói các con gái của Tổng đốc Hứa ở Bộ Tham mưu Quân sự cũng để chân tự nhiên.” Những danh hiệu quan chức tuôn ra từ miệng Tố Vân như những bánh xe nước được bôi trơn kỹ. Mộc Lan không biết các con gái của quan lại và không thể nói gì về họ. Đây là chiến thắng thứ hai của Tố Vân đối với Mộc Lan.

Tuy nhiên, Mộc Lan khá thích và ngưỡng mộ Tố Vân vì cô thích một cô gái xinh đẹp khi nhìn thấy. Chính em gái cô, Mộc Hoa, người

thực tế hơn, đã nhận thấy đây là thói hợm hĩnh và sau đó, khi về nhà, nói với Mộc Lan rằng cô không thích Tố Vân một chút nào.

Bà Tân có cái khả năng nhìn thấu sự việc và tình huống mà một số phụ nữ sở hữu. Có lẽ đó đơn giản chỉ là tư duy rõ ràng của một tâm trí biết mình muốn gì, một cách đơn giản và dứt khoát, mà không bị lúng túng bởi chi tiết. Bây giờ bà đang tính toán tương lai của những người trẻ trong ba gia đình, họ Tăng, họ Diêu và nhà bà. Bà có hai con trai, Hoài Ngọc, mười chín tuổi, và Đồng Ngọc, mười bảy tuổi. Hoài Ngọc đã đính hôn với một cô gái họ Trần. Đồng Ngọc vẫn còn trẻ, và tâm trí đầy mưu mô của bà hy vọng sẽ tạo cho

cậu một liên minh quan trọng hơn với một gia đình quan lại. Họ Diêu không phải là quan lại. Tuy nhiên, bà mong muốn một cuộc hôn nhân với nhà họ Tăng, và có con gái bà là Tố Vân, mười lăm tuổi, có thể lấy hoặc Kinh Á hoặc Tôn Á. Bà biết mối quan hệ thân thiết giữa Mộc Lan và gia đình họ Tăng, và rất có thể Mộc Lan sẽ lấy một trong các cậu con trai. Dưới ánh sáng đó, bà rất chú ý đến Mộc Lan và xem xét tính cách của Kinh Á và Tôn Á.

Người thường có lẽ sẽ chọn Tôn Á, người trẻ hơn và năng động hơn, nhưng bà Tân không phải người thường. Bà muốn một chàng rể sẽ làm quan, và bà biết chính xác những phẩm chất tạo nên một vị quan, hoàn toàn khác với những

phẩm chất tạo nên một con người. Theo tình hình thời đó, một người đàn ông tốt không thể làm quan; một người năng động không thể làm quan; một người nóng nảy không thể làm quan; một người trung thực không thể làm quan; một người có học không thể làm quan; một người quá thông minh không thể làm quan; một người nhạy cảm hoặc có lương tâm không thể làm quan; một người quá can đảm không thể làm quan. Quan trường, ngay cả bộ máy quan lại tham nhũng thời đó, cũng không chỉ có một khuôn mẫu, bởi vì quan trường thu hút từ quá nhiều nguồn, giống như một biển cả nơi tất cả con cái các gia đình quan lại và tất cả những ai không thể kiếm sống bằng cách khác bị đổ vào, và đương

nhiên có những người trung thực, có người có học, có người năng động và có người có lương tâm. Nhưng, trong “biển quan trường” lớn này, như chúng ta thường nói, có nhiều gió sóng, và có kẻ chìm người nổi, và chỉ những ai có sự kết hợp giữa tinh thần năng động và trí tuệ, thêm một chút tàn nhẫn, mới cưỡi được trên những con sóng thành công. Trong số vô vàn người lấp đầy các vị trí trong bộ máy quan liêu, một người đàn ông không quá trung thực, cũng không quá nóng nảy, cũng không quá háo hức muốn hoàn thành việc gì hay thay đổi việc gì, cũng không quá nhạy cảm hoặc quá có lương tâm và được hậu thuẫn bởi những mối quan hệ tốt, khá chắc chắn sẽ có một sự nghiệp thành công.

Giờ đây, Kinh Á có trí thông minh bình thường, học vấn bình thường, tính tình bình thường nhu mì và bảo thủ, nhưng cậu thuộc tuýp trầm lặng và thận trọng và có đức tính lớn là nhút nhát, điều sẽ đảm bảo rằng cậu sẽ không gặp rắc rối, trong khi Tôn Á thì quá thẳng thắn, cởi mở và hấp tấp. Kinh Á theo tính khí có khuynh hướng rút lui và người cha nghiêm khắc của cậu đã đánh bật mọi can đảm khỏi cậu, trong khi Tôn Á thì được để mặc không bị uốn nắn và định hình vì cậu là con trai út. Nhận định cuối cùng của bà Tân là với sự hậu thuẫn quan trường của chính bà, Kinh Á sẽ là một triển vọng an toàn cho một sự nghiệp quan chức tốt, trong khi Tôn Á sẽ khó lường và có thể có những ý tưởng nguyên bản

mà giới quý tộc chính thống rất sợ hãi. Vì vậy, lòng bà ấm lên với Kinh Á trầm lặng và thận trọng.

Bà Tân không phải là một kẻ hoài nghi, mà chỉ là một người phụ nữ đầy tham vọng, thực tế và có năng lực, biết thu lợi từ kiến thức thực tế của mình. Chẳng phải bà không chỉ đào tạo chồng mình mà còn thúc đẩy ông ta tiến lên và kiếm cho ông ta hết việc này đến việc khác sao?

Chẳng phải ông ta chỉ là một kẻ tầm thường vô hại, không có ngòi độc sao? Chẳng phải bà đã tích lũy được một gia tài cho ông ta sao? Chẳng phải vì điều này mà bà là đề tài bàn tán ở Bắc Kinh sao? Chồng bà có dám giả vờ trước mặt bà rằng

việc ông ta làm Thượng thư Bộ Tài chính không hoàn toàn và tuyệt đối là nhờ mối quan hệ của bà với phu nhân Vương, người chị họ của bà và là vợ của một trong những Đại học sĩ sao? Họ của chồng bà là “Tân” nghĩa là “con bò” và họ của chính bà là “Mã”, và có những bài về lưu hành ở các quán trà Bắc Kinh liên kết tên họ của họ và châm biếm Thượng thư Bộ Tài chính vì sự tham lam của ông ta. Một trong những bài về đó với những dòng bốn chữ như sau:

Hoàng ngư thiên đề,

Bạch mã đa đa.

Ngư mã cộng ngựa,

Bách tính bằng hỏa.

Dịch:

Trâu vàng móng chẻ,

Ngựa trắng lon ton.

Trâu ngựa chung ách,

Dân chúng lầm than!

Bà Tân có biệt hiệu là “Mã Tổ bà”, đây là tên của một vị thánh Thiền tông và có nghĩa là “Bà Ngựa” toàn năng. Vì hàm ý hơi có tính tán dương, mọi người thỉnh thoảng đến mức gọi bà là “Mã Tổ bà” ngay trước mặt bà, và bà bí mật khá thích điều đó. Ông Tân thì được bạn bè gọi một cách dễ chịu là “Tân Tài thần”. Liên quan đến điều này có một bài về khác không được tán dương lắm, về con bò ăn tiền từ “cây tiền” làm cái bụng to của nó no căng.

Hảo ngư bắt đập hậu viên địa;

Hảo mã bất ky môn tiền thảo.

Dao tiền thụ hạ

Khởi cá độc phì bão.

Dịch:

Trâu lành chẳng giẫm vườn sau
nhà;

Ngựa hay chẳng gặm cỏ trước
thềm.

Nhưng dưới gốc cây tiền vàng,

Chúng liếm vàng rơi trên nền.

“Cây tiền” là một cây có cành
gồm những chuỗi tiền xu, và quả
của nó là những đồng vàng tròn,
lủng lẳng như những chuỗi hạt du.
Tất cả những gì phải làm là lắc cây

tiền, và vàng mưa xuống đất để
nhặt lên.

*

Vào khoảng thời gian này, các bà nghe nói rằng Tân đại nhân đã đến dự tiệc cưới. Ông đến với sự xa hoa thường lệ, mang theo bốn người khiêng kiệu và tám vệ sĩ, tất cả đều phải được cho ăn và đưa tiền bo. Ông Tăng đón ông ở sảnh trước nơi có cha của Mộc Lan và Tưởng, Ngự y. Họ cúi chào theo kiểu quan trường, với “đại nhân” này và “đại nhân” nọ, và cha Mộc Lan chịu đựng điều đó.

Giờ đây, ban đầu ông Tân đã không hiểu sự thẳng tiến quyền

lực của chính mình. Ông được tạo nên bởi vợ mình trước khi ông biết điều đó. Mặt ông là một cục thịt, và không phải là loại thịt tốt lắm, nhưng kể từ khi thăng tiến, các thầy tướng số Bắc Kinh đã coi đó là một ví dụ về “khuôn mặt có phúc”. Đúng vậy, theo triết lý bói toán, sự béo tốt có nghĩa là tính khí tốt và do đó có nghĩa là vận may như một nguyên tắc chung. Nhưng trong trường hợp này, đó không đơn giản là một khuôn mặt vui vẻ tính khí tốt; nó thậm chí không phải là một khuôn mặt nhạy cảm một cách thông minh, mà cho thấy dấu ấn của sự tầm thường và vết tích của lòng tham.

Ông xuất thân từ một gia đình ngân hàng Trung Hoa lâu đời sở

hữu các tiệm đổi tiền ở Bắc Kinh và Thiên Tân. Vào giữa thế kỷ, hệ thống khoa cử và quan chức của triều đình Trung Hoa bắt đầu sụp đổ, và các học vị, danh hiệu có thể được mua với một mức giá nhất định, đặc biệt vào những dịp lũ lụt và đói kém khi chính phủ muốn huy động tiền. Do đó, ông Tân đã mua một học vị cử nhân và thông qua việc “đóng góp” thêm cho một hoạn quan quyền lực, được bổ nhiệm làm Tổng quản lý hậu cần của Bộ Chiến tranh phụ trách việc mua thực phẩm và vật tư cho quân đội. Khoản đầu tư này tỏ ra rất tốt và mang lại cho ông tỷ suất lợi nhuận cao, và với mối quan hệ của bà Tân với người chị họ là vợ của một Đại học sĩ, hồ sơ của ông sau đó là một hành trình thuận buồm

xuôi gió trên biển quan trường.

Ông Tân do đó có được sự tự tin và có khuynh hướng ra vẻ trước mặt mọi người trừ vợ mình, người lớn hơn ông một tuổi. Ông tự thuyết phục mình rằng mình không ngu ngốc và tầm thường, và ông làm điều này bằng cách giảng giải cho người khác, đặc biệt là các quan chức cấp dưới, những người cười nhạo và giấu cọt ông sau lưng, nhưng lại vô cùng lịch sự, thậm chí nịnh hót, khi có mặt ông, bởi vì họ biết ông thích điều đó. Điều này đến lượt nó lại làm tăng sự tự tin của ông vào bản thân. Ông đã tạo ra một điều cấm kỵ trong gia đình, đến nỗi những người đầy tớ vẫn thường hay nói xấu chủ sau lưng, cũng không bao

giờ dám nói đến chữ «ngưu» (con bò) trước mặt ông. Ở Bắc Kinh có những con ngỗ mang tên kỳ quặc; có Ngỗ Đuôi Bò và Sân Long Bò và một trong những viên thư ký a dua trong phủ ông đã khởi xướng thói gọi Sân Long Bò là «Sân Đại Nhân», hay «Sân Các Ngài» và Đại Nhân đã chấp thuận. Nhưng đây là một tiền lệ nguy hiểm, và một người đầy tớ trong nhà họ Tân đưa cọt đề nghị rằng Ngỗ Đuôi Bò cũng nên gọi là Ngỗ Đuôi Các Ngài, nghe thật nực cười, và sữa bò nên gọi là «sữa Các Ngài», nghe còn tệ hơn.

Về phần còn lại, ông Tân nhìn chung là một vị đại thần được kính trọng, ít ra là bề ngoài. Một mình ông ta, ông không phải là kẻ xấu. Chỉ có những kẻ tò mò mới soi mói

vào xuất thân của ông. Trong khi ông điều hành Bộ Tài chính, bà Tân điều hành các tiền trang của ông, chúng đã phát triển vô cùng và thực chất là một kênh hợp pháp để nhận tiền đặt cọc như là hối lộ. Và không ai công khai chỉ trích tham nhũng quan trường một cách tự mãn hơn chính ông Tân. Ông Tân cũng đã thu thập được một vài cụm từ văn chương trau chuốt, một thành tựu rất cần thiết cho giao thiệp quan trường. Nhưng đôi khi ông vẫn phạm sai lầm. Có một thành ngữ tán dương nhất định, «hạc đứng giữa bầy gà», ý chỉ một người xuất chúng về tài năng và vẻ đẹp giữa đám đông. Đó là một cụm từ nghe hay ho, và có một lần ông Tân, trong khi phát biểu trước công chúng, đã dùng nhầm nó thay

cho một cụm từ khiêm tốn về bản thân, bắt đầu như thế này, «Tôi hân hạnh được ở giữa quý vị, như một con hạc đứng giữa bầy gà...» Một vài người nhận ra lỗi sai thì cố nín cười, còn ông Tân thì không nhận thức được. Nhưng sau bài phát biểu, những tiếng thì thầm lan truyền, và nó trở thành trò cười lâu dài trong giới quan chức Bắc Kinh.

Ông Tân, giống như ông Tăng, là người Sơn Đông và biết Viên Thế Khải. Chính ông đã giới thiệu người đồng hương của mình với Viên, lúc đó đang thăng tiến nhanh chóng để có lẽ trở thành quan chức Trung Quốc quan trọng nhất trong chính phủ Mãn Thanh, nắm giữ quyền lực quân sự thực sự với

«tân quân» của mình. Thông qua mối quan hệ này, ông Tăng được bổ nhiệm làm Thứ trưởng Điện báo Chính phủ, và vì vậy có một mối ràng buộc ân nghĩa sâu sắc giữa hai gia đình.

*

Vì vậy, đêm hôm đó, buổi tiệc cưới bắt đầu.

Ba bàn tiệc được bày ở sảnh tiệc trong sân thứ ba, nơi được trang trí bằng những cuộn lụa đỏ do nhà họ Diêu, họ Tân và Ngự y dâng tặng. Cậu ruột của Mộc Lan, ông Phùng, tham gia cùng họ ngay trước giờ tiệc. Bên cạnh đàn ông và đàn bà, những người hòa lẫn

trong những dịp như vậy, còn có các cậu trai cô gái của ba gia đình. Kính Á và cậu cả nhà họ Tân ngồi bàn nam, trong khi Tôn Á và cậu thứ nhà họ Tân ngồi riêng một bàn với bốn cô gái. Ở một bàn khác các bà ngồi với trẻ nhỏ. Bà Tôn, với tư cách là mẹ cô dâu và là thân thích gần, được mời ngồi chỗ danh dự. San Hô, chị nuôi của Mộc Lan, đã không đến, và bà Diêu nói rằng cô ấy không được khỏe và phải có người ở nhà, vì họ không thể bỏ cả nhà cho đám đầy tớ.

Vì đây là một bữa tiệc, dù không chính thức, rượu vẫn được phục vụ. Trong khi các ông nói chuyện và uống rượu, bà Tăng thành khẩn xin lỗi các bà vì sự vắng mặt của cô dâu và việc cô không thể «dâng

rượu» mời khách, nhưng bà mời họ «xem mặt cô dâu» sau bữa tiệc.

Vợ ngụ y và bà Tân, những người chưa biết mặt cô dâu, rất nóng lòng muốn gặp. Những chén rượu chúc sức khỏe cô dâu chú rể được bà Tân nâng lên, và bà chúc mừng bà Tăng và khen ngợi vẻ đẹp cùng cử chỉ của cô dâu. Bà Tăng cũng tham gia khen ngợi, nói: «Con dâu của tôi được cả trên dưới yêu quý. Từ nhỏ, cháu đã là một cô gái thông minh ngoan ngoãn. Tôi không ngại nói giữa chúng ta, thưa bà Tân, dù cháu là cháu gái ruột của tôi. Bà thấy cháu hôm nay ăn mặc chỉnh tề làm cô dâu và bà nghĩ cháu là một mỹ nhân từ trên trời rơi xuống, nhưng một lúc nữa bà sẽ thấy cháu hội tụ đủ tứ đức của

người phụ nữ. Tôi phải cảm ơn cha mẹ cháu đã nuôi dạy cháu tốt như vậy. Tôi chỉ mong Bình Nhi có phúc được hưởng điều đó.»

Có một khoảnh khắc im lặng, vì không ai muốn nhắc đến bệnh tật trong ngày hôm đó.

Mẹ Mận Nhi cảm động trước cảnh hạnh phúc này, bà nhớ chồng và nghĩ ông sẽ hạnh phúc biết bao khi thấy con gái họ được gả vào một gia đình tốt như vậy. Hơn nữa, bà đã không thể gặp con gái từ sau lễ thành hôn, và phải đợi đến ngày hôm sau, cả vì bà là mẹ cô dâu và vì bà là một góa phụ, người thường không được vào phòng tân hôn. Giờ đây, khi bà Tăng nhắc đến việc bà và người chồng đã khuất nuôi

dạy Mận Nhi, bà cảm thấy đau nhói trong lòng và nước mắt trào ra từ khóe mắt.

Bà Tăng và các bà khác theo bản năng biết tại sao bà khóc, và Quế Nương vội nói để đánh lạc hướng sự chú ý của bà, «Tôi xin dâng bà một chén và đảm bảo rằng sang năm bà sẽ làm bà ngoại, và cháu ngoại của bà sẽ thành đại quan, và bà sẽ là mệnh phụ được triều đình ban tặng,» và mọi người đều đồng ý và cười.

«Tôi là một người đàn bà vô dụng,» mẹ Mận Nhi nói, «và không biết phong tục Bắc Kinh. Ngay cả trong đám cưới này, tôi cũng chẳng làm được việc gì. Mọi thứ đều do cha mẹ chú rể làm cho mẹ con

chúng tôi, họ đã quá tốt với chúng tôi. Tất cả những gì tôi làm là để lại mẩu máu thịt này, và hy vọng cháu sẽ là một nàng dâu hiếu thảo và không phụ tình thương của các bậc trưởng bối trong gia đình.» Bà dùng ngón tay lau mắt.

Sau bữa tối, mẹ Mận Nhi lui về sân riêng trong khi những người khác đi xem mặt cô dâu. Trong số đàn ông, chỉ có ông Phùng và Ngự y đi theo. Cô dâu đã được chuẩn bị cho việc này. Với sự giúp đỡ của cô phù dâu và Tuyết Hoa, cô đã thay áo, nhưng vẫn đeo mũ cô dâu. Vì họ lo lắng không muốn làm phiền chú rể, Mận Nhi sẽ được họ xem ở gian phòng phía sau, rất nhỏ và chật chội, và vì những người tham dự đều là bạn bè thân thiết và họ

hàng, không ai cố trêu chọc hoặc nói những lời khó xử với cô dâu với mục đích thường lệ là làm cô cười.

Cô dâu đứng yên trước giường để mọi người ngắm, với những chuỗi ngọc trai và hạt châu rủ xuống từ mái tóc, và cô quả thực rất đẹp. Mộc Lan và Mộc Hoa đến bên cô sẵn sàng bảo vệ, dù cô không cần sự bảo vệ.

Lão ngự y đi vào gian phòng trước để xem Bình Nhi, và khi trở ra, ông được mời ngồi, nhưng ông nói, «Không cần. Tôi sắp đi đây.» Ông là một cụ già giọng nói nhỏ nhẹ, với bộ râu dài trắng xóa, và lúc này đang ngậm trong miệng một chiếc tẩu dài hai bộ.

«Đây là Ngự y,» Mộc Lan nói với Mận Nhi, và rồi cô nói với mọi người, «Hai vị đều là thầy thuốc của chú rể. Một vị chữa thân thể và một vị chữa tâm hồn.»

Mận Nhi đỏ mặt khi nghe tên vị lương y và nhớ lại cuộc gặp gỡ tuyệt vọng cô đã có với ông hai ngày trước, dù những người khác không biết chuyện này.

Những người tham dự sớm ra về, để lại trong phòng chỉ có cô phù dâu và hai người hầu gái của cô, những người giúp cô dâu cởi đồ.

Khi mọi thứ đã sẵn sàng, cô phù dâu nói vài lời tốt lành và giục cô dâu vào phòng chú rể rồi đóng cửa lại sau lưng cô.

Mận Nhi bị bỏ lại một mình với Bình Nhi. Nhưng cô thấy anh đang ngủ, và cô sợ đánh thức anh khỏi giấc ngủ mà anh rất cần. Cô giữ im lặng khi thấy mọi thứ đã được chuẩn bị sẵn cho anh qua đêm. Sau đó, cô kéo rèm quanh giường của anh lại và đi vào gian phòng bên cạnh, nơi là phòng riêng của cô.

Ở đó, cô ngồi một mình dưới ánh nến đỏ, suy nghĩ rất lâu, rất lâu, về tất cả những gì đã qua và tất cả những gì sắp tới.

